VŨ TRỤ LUẬN DƯỚI LĂNG KÍNH KHOA HỌC VÀ PHẬT GIÁO

Thích Nữ Giới Hương

Tủ Sách Bảo Anh Lạc 110

Vũ Trụ Luận Dưới Lăng Kính Khoa Học Và Phật giáo

Thích Nữ Giới Hương

Với lời giới thiệu

Hòa thượng Thích Viên Lý

Nhà xuất bản Hồng Đức

Published by:
HUONG SEN BUDDHIST TEMPLE
19865 Seaton Avenue, Perris, CA 92570, USA
Tel: 951-657-7272, Cell: 951-616-8620
Email: huongsentemple@gmail.com,
thichnugioihuong@yahoo.com
Fanpage: Huong Sen
Web: www.huongsentemple.com

Copyright 2025 by Huong Sen Buddhist Temple in the United States.

Chúng ta là tánh Phật, một tâm trí vũ trụ
Một với các vì sao là nền tảng thiêng liêng
Nuôi dưỡng suối tình thương, sự thức tỉnh đã đến
Trong tánh bản thể này, đồng Pháp giới muôn loài.

We are the Buddhas, one cosmic mind
One with the stars, the sacred ground
Feeding the love, the awakening has come
In this fundamental nature,
all beings are the same as the Dharma Realm.

MỤC LỤC

i. Lời Giới Thiệu - Hòa thượng Thích Viên Lý 13
ii. Lời Đầu - Thích Nữ Giới Hương 16

1. HUYỀN THOẠI VỀ SÁNG TẠO CON NGƯỜI & VŨ TRỤ 24
1.1. Dân Eskimo 25
1.2. Ấn độ 25
1.3. Ba-tư 26
1.4. Do Thái-Ki tô 27
1.5.Thuyết Tiến hóa của Darwin 27
1.6. Châu Âu 28
1.7. Hy Lạp 30
1.8. Phương Đông 32
1.9. Việt Nam cổ đại 34

2. ĐỊNH NGHĨA 36
2.1. Mặt trời 37
2.2. Mặt trăng 38
2.3. Trái đất - Hành tinh xanh 40
2.4. Vũ trụ 41
2.5. Hố đen 44
2.6. Người ngoài hành tinh 46

3. TƯỚNG TRẠNG CỦA VŨ TRỤ VÀ CÁC NGÔI SAO 49
3.1. Nhiều hình dạng, kích cỡ, và vị trí của vũ trụ 49
3.2. Tuổi thọ của vũ trụ và các ngôi sao 58
3.3. Vũ trụ luôn di chuyển xa trái đất 62
3.4. Vũ trụ trong hạt dẻ của Stephen Hawking 65
3.5. Hành tinh con người có thể sống 68

4. QUAN ĐIỂM ĐẦU TIÊN CỦA ĐỨC PHẬT
ĐỐI VỚI CÁC VẤN ĐỀ VŨ TRỤ 73
4.1. Các câu hỏi siêu hình 73
4.1.a. Kinh Vacchagotta 74
4.1.b. Tiểu Kinh Malunkya 80
4.2. Đức Phật ít trả lời về những vấn đề siêu hình 84
4.2.a. Mười hai bộ kinh 86
4.2.b. Bốn pháp Tất đàn 87
4.3. Đạo Phật giải quyết nổi khổ thực tế của con người 90

5. SỰ HÌNH THÀNH CỦA THẾ GIỚI
THEO KHOA HỌC & ĐẠO PHẬT 92
5.1. Vũ trụ hình thành từ một sự Nổ Lớn (*Big Bang*) 94
5.2. Con người hình thành từ các chất của ngôi sao
(*chúng sanh hình thành & tiếp tục*) 96
5.3. Vi sinh vật 98
5.4. Mười hai loại Chúng sanh hình thành & tiếp tục 102
5.5. Thế giới hình thành & tiếp tục 108
5.6. Không phải chỉ một thế giới 110
5.7. Ba cõi 111
5.7.1. Dục giới 111
5.7.2. Sắc giới 115
5.7.3. Vô Sắc giới 117
5.8. Bốn Châu lớn (*Tứ đại châu*) 118
5.8.1. Bắc Câu Lưu Châu 120
5.8.2. Đông Thắng Thần Châu 121
5.8.3. Tây Ngưu Hóa Châu 121
5.8.4. Nam Thiệm Bộ Châu 122
5.9. Thời gian vô thủy vô chung,
không gian vô cùng vô tận 124
5.9.1. Định nghĩa 124
5.9.2. Thời gian trong Vật lý hiện đại 125
5.9.3. Kích thước tương đối của vũ trụ
(không gian và thời gian) 126
5.9.4. Không-thời gian theo khoa học 128
5.9.5. Không-thời gian theo Phật giáo 130

5.9.5.a. Những đại đơn vị tính Thời gian 130
i. Sát na (*Satna*) 130
ii. Kiếp số (*Kalpa*) 131
iii. A-tăng-kỳ 138
iv. Các kiếp số trong 28 vị Phật142
v. Thời gian vô thủy, vô chung;
Không gian vô cùng vô tận 144
vi. Thời gian trên phương diện Tục đế 147
vii. Thời gian trên phương diện Chân đế 154
5.9.5.b. Khái niệm Không gian theo Phật giáo 158
i. Những đại đơn vị tính
trong không gian và thời gian 160
ii. Không gian của sáu cõi trần 161
iii. Không gian của bốn cảnh giới
Thánh hiền 162

6. SỰ TIÊN PHONG CỦA PHẬT GIÁO
TRONG KHOA HỌC 170
6.1. Sự tiến hóa của Con Người và Trái Đất
theo Kinh A-hàm/Nikaya 171
6.2. Vô Số Thế Giới ở Nhị Khóa Hiệp Giải 184
6.3. Các cõi nước theo Vi Diệu Pháp 189
6.4. Thế giới nhiều như Mạng Lưới Châu
theo Kinh Phạm Võng 192
6.5. Thế Giới Cực Lạc ở Phương Tây
trong Kinh A-di-đà 194
6.6. Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới
ở Kinh Pháp Hoa 196
6.7. Vô Số Cõi Nước trong Kinh Duy Ma Cật 202
6.8. Thế giới vật chất xuất hiện từ Chân không
theo Kinh Bát Nhã 203
6.9. Mười pháp giới theo Kinh Diệu Pháp Liên Hoa 206
6.10. Thế giới và con người sanh khởi
theo Kinh Lăng Nghiêm 210
6.11. Vạn pháp Duy thức tạo 218
6.12. Các pháp hữu vi theo Kinh Kim Cang 226

6.13. Diêm Phù Đề trong Kinh Di Lặc Hạ Sanh Thành Phật 228
6.14. Thế giới Liên Hoa Đài Tạng theo Kinh Hoa Nghiêm 232
6.14.1.a. Liên-Hoa-Tạng có 20 tầng thế giới (*Cõi Ta-bà và 19 tầng thế giới khác*) 232
6.14.1.b. Không Luân, Thủy Luân, Kim Luân, Địa Luân 240
6.14.2.a. Các tướng trạng và chức năng của các cõi Phật trong vũ trụ 248
6.14.2.b. Bốn Pháp Giới (Lý, Sự, Lý Sự, Sự Sự Pháp Giới) 262
6.14.3. Mười Lý Huyền Diệu Của Sự Sự Vô Ngại Pháp Giới Thế giới Liên Hoa Đài Tạng theo Kinh Hoa Nghiêm 267

7. KHOA HỌC VÀ PHẬT GIÁO 270
7.1. Định nghĩa Khoa học Thiên Văn Vũ Trụ và Phật giáo 270
7.2. Những điểm tương đồng giữa Phật giáo và Khoa học 272
7.3. Những điểm tương đồng giữa Phật giáo và Khoa học Thiên Văn Vũ Trụ 276
7.4. Những điểm khác nhau giữa Phật giáo và Khoa học Thiên Văn Vũ Trụ 277
7.5. Những Điểm Khác Nhau Giữa Phật Giáo và Khoa Học Thiên Văn Vũ Trụ 279
7.6. Các Nhà Khoa học nhận định về Phật giáo 279

8. KẾT LUẬN 287

Tủ sách Bảo Anh Lạc 305

LỜI GIỚI THIỆU

Hòa thượng Thích Viên Lý

Kính thưa Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni,

Thiện Hữu Tri Thức và Quý độc giả xa gần,

Tôi rất hoan hỷ khi được viết lời giới thiệu cho tác phẩm **VŨ TRỤ LUẬN DƯỚI LĂNG KÍNH KHOA HỌC VÀ Phật giáo,** cuốn sách thứ 110, thuộc Tủ sách Bảo Anh Lạc – Chùa Hương Sen, do Ni trưởng Thích Nữ Giới Hương biên soạn, được xuất bản bởi Nhà Xuất Bản Hồng Đức năm 2025. Đây là một công trình nghiên cứu đặc biệt, tiếp nối hành trình khám phá sâu sắc của Ni trưởng về mối liên hệ giữa khoa học hiện đại và triết lý Phật giáo, mở ra một góc nhìn độc đáo về vũ trụ, con người và quy luật vận hành của vạn pháp. Ni trưởng Thích Nữ Giới Hương, với tâm nguyện hoằng pháp và sở học uyên thâm, đã dày công nghiên cứu, chiêm nghiệm và kết nối những thành tựu khoa học hiện đại với giáo lý Phật giáo. Tác phẩm này là phần tiếp nối của cuốn **"Sự Tiến Hoá của Vũ Trụ, Con Người và Nghiệp Báo"** (*số 109 của Tủ Sách Bảo Anh Lạc*), nhưng tập trung sâu hơn vào vũ trụ luận, phân tích sự hình thành và vận hành của vũ trụ qua lăng kính Khoa học và Phật giáo.

Từ những huyền thoại sáng tạo của các nền văn hóa cổ đại đến các lý thuyết khoa học hiện đại như Vụ Nổ Lớn (*Big*

Bang), từ những khái niệm siêu hình trong kinh điển Phật giáo đến các quan điểm về không-thời gian, tác giả đã khéo léo đan xen để tạo nên một bức tranh toàn diện, vừa khoa học vừa tâm linh, về vũ trụ và vị trí của con người. Cuốn sách được chia thành tám chương chính, bao quát từ các câu chuyện huyền thoại về sự sáng tạo của vũ trụ và con người trong các nền văn hóa, đến những định nghĩa khoa học về mặt trời, mặt trăng, hố đen và khả năng tồn tại của sự sống ngoài Trái Đất. Đặc biệt, tác phẩm đi sâu vào quan điểm Phật giáo về vũ trụ, từ những lời dạy của Đức Phật trong kinh điển như Kinh Vacchagotta, Tiểu Kinh Malunkya, đến các khái niệm sâu sắc như Tứ Đại Châu, Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, hay Pháp Giới Hoa Nghiêm. Ni trưởng đã làm sáng tỏ cách Phật giáo nhìn nhận vũ trụ như một hệ thống vô thủy vô chung, vận hành bởi lý Duyên-khởi, nơi mọi hiện tượng đều tương thuộc, không có thực thể độc lập.

Điểm nổi bật của tác phẩm là sự so sánh và đối thoại giữa khoa học và Phật giáo, chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt, từ đó làm sáng tỏ giá trị tiên phong của Phật giáo trong việc lý giải vũ trụ, con người và nghiệp quả. Các khái niệm như Thời gian vô thủy vô chung, Mười pháp giới, hay Liên Hoa Tạng Thế Giới được trình bày một cách rõ ràng, dễ hiểu, giúp người đọc không chỉ tiếp cận kiến thức mà còn khơi dậy lòng hiếu kỳ và sự suy ngẫm về ý nghĩa của sự tồn tại. Ni trưởng Thích Nữ Giới Hương, với sự am tường cả khoa học và Phật pháp, đã mang đến một tác phẩm không chỉ dành cho các nhà nghiên cứu, hành giả tâm linh, mà còn cho tất cả những ai khao khát khám phá nguồn gốc vũ trụ và ý nghĩa cuộc đời. Cuốn sách là một cầu nối giữa lý trí và trực giác, giữa vật chất và tâm linh, giúp người đọc nhận ra rằng khoa học và Phật giáo, dù tiếp cận theo các con đường khác nhau, đều hướng đến việc khám phá chân lý và mang lại an lạc cho nhân sinh.

Vũ trụ bao la, bất tận, là nguồn cảm hứng vô tận cho cả khoa học thực nghiệm lẫn con đường quán chiếu tâm linh. Nếu khoa học đưa ta đi xa ra ngoài bằng lý trí và công nghệ, thì Phật giáo dẫn ta quay về bên trong bằng trí tuệ và thiền định. Cuốn sách này không chỉ là một nhịp cầu nối giữa hai miền tri thức tưởng chừng đối lập, mà còn là lời mời gọi mỗi độc giả dấn thân vào hành trình khám phá chính mình - như một tiểu vũ trụ giữa lòng đại vũ trụ.

Nguyện cho ánh sáng hiểu biết từ khoa học và tuệ giác từ Phật pháp sẽ cùng soi sáng cho nhau, giúp ta sống tỉnh thức hơn giữa thế giới này.

Tôi xin chân thành tán thán công đức của Ni trưởng Thích Nữ Giới Hương cùng các cộng sự đã góp phần hình thành tác phẩm giá trị này. Xin trân trọng giới thiệu **VŨ TRỤ LUẬN DƯỚI LĂNG KÍNH KHOA HỌC VÀ Phật giáo** đến Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni, Thiện Hữu Tri Thức và Quý độc giả.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma-ha-tát.

Chùa Điều Ngự, Ngày 20 tháng 07 năm 2025

Thích Viên Lý

LỜI ĐẦU

Thích Nữ Giới Hương

Hành trình tìm hiểu khám phá vũ trụ xung quanh mình và nghiên cứu về nguồn gốc, cấu trúc và sự tiến hóa của thế giới-con người-nghiệp báo cung cấp một góc nhìn hấp dẫn mà khoa học và Phật giáo có nhiều giao thoa, tương tác, tương trợ lẫn nhau. Đây thực sự là giấc mơ truy tìm chân lý của nhiều hành giả tu tập tâm linh cũng như là giấc mơ vươn tới chinh phục vũ trụ muôn thuở của nhiều người trên toàn cầu.

Về mặt khoa học, vũ trụ tiến hóa dựa trên các quan sát và lý thuyết như Vụ Nổ Lớn (*Big Bang*) cách đây 13,8 tỷ năm, mở rộng từ trạng thái nóng, đặc, rồi tạo thành các ngôi sao, thiên hà, vũ trụ, thế giới và hành tinh trong hàng tỷ năm. Trên Trái đất, sự sống xuất hiện khoảng 3,5 tỷ năm trước, và con người tiến hóa sau đó. Homo sapiens (*nghĩa đen: loài người tinh khôn*) xuất hiện cách đây khoảng 300.000 năm. Lý thuyết này dựa trên bằng chứng thực nghiệm từ kính thiên văn, vật lý hạt và các mô hình toán học, v.v...

Ngược lại, Phật giáo tiếp cận vũ trụ học thông qua quan điểm triết học (*kinh-luật-luận*), trải nghiệm, chứng nghiệmtừ thiền định và trí tuệ. Phật giáo mô tả một mô hình hệ thống vũ trụ tuần hoàn không có điểm bắt đầu hay kết thúc xác định (*vô thủy, vô chung*), được đặc trưng bởi các chu kỳ sanh-trụ-

dị-diệt, vô thường, kiếp số (*kalpas*), a-tăng-kỳ và nghiệp báo.

Sự tiến hóa của vũ trụ là tuần hoàn, trải dài qua nhiều kiếp (*kalpas*) vô tận mà không có nguồn gốc cố định, được thúc đẩy bởi các nhân quả phụ thuộc lẫn nhau (*lý Duyên Khởi*), chứ không phải là một sự kiện đơn lẻ. Tất cả sự vật và hiện tượng, bất kể là vật chất, tinh thần hay các khái niệm trừu tượng như là thời gian, đều thiếu vắng tính tồn tại khách thể độc lập. Vũ trụ, thế giới, ngân hà có hiện khởi-sinh tồn-biến đổi-hủy hoại là tùy thuộc vào sự hiện hữu hay biến mất của những điều kiện kết nối của nhân-duyên đó.

Theo lý Duyên Khởi, một lòng tin bất kỳ vào một thực tế khách quan có nền tảng dựa trên một giả định về sự tồn tại bản chất độc lập thì sẽ không hợp lý lẽ, bởi vì mọi hiện tượng trong vũ trụ đều có quan hệ tương thuộc, tương tác, tương duyên vào nhau để tồn tại.

Các Pháp do duyên sinh
Lại cũng do duyên diệt
Thầy tôi là Đức Phật
Thường giảng dạy như vậy.

(*Chư Pháp tùng duyên sinh*
Diệt tùng nhân duyên diệt
Ngã Phật Đại Sa môn
Thường tác như thị thuyết).[1]

Sự phát triển của con người liên quan đến chuỗi tiến hóa

1. Thiện Phúc, Phật Pháp Căn bản, chương 12. Những đại đệ tử nổi tiếng của Đức Phật.
https://hoavouu.com/a36801/chuong-12-thap-dai-de-tu-ten-great-disciples

về mặt vật lý và hành trình của nghiệp báo qua vòng luân hồi, chu kỳ sinh, tử và tái sinh. Trọng tâm của điều này là nghiệp, nguyên lý nhân quả, trong đó các hành động (*có chủ ý*) định hình nên số phận cuộc đời của biệt nghiệp cá nhân và cộng nghiệp tập thể trong suốt nhiều kiếp sống.

Trong khi khoa học lập biểu đồ tiến trình vật chất nguyên lượng của vũ trụ và loài người, thì Phật giáo nhấn mạnh sự tiến hóa như một quá trình đạo đức và tâm linh gắn liền với nghiệp quả, liên kết sự phát triển của vũ trụ với các lựa chọn đạo đức của mỗi người.

Thật ra, Đạo Phật được xem là một đạo thực tế vì tập trung vào việc giải quyết những vấn đề cụ thể của cuộc sống, hướng dẫn con người cách sống hạnh phúc và an lạc thông qua việc hiểu rõ bản chất của thực tại và thực hành theo những nguyên tắc đạo đức giới-định-tuệ. Những gì không liên hệ đến mục đích giải thoát tối hậu, mục đích đạo đức thoát khổ thì Đức Phật sẽ rất ít nói như "tất cả lá trong rừng." Những gì Ngài chia sẻ "Kinh-luật-luận" trong 45 năm để chúng ta hiểu về cuộc đời chánh báo, y báo trong vòng tiến hóa của vũ trụ-conngười-nghiệp báo thì như "nắm lá trong tay" trong Kinh Thân-Thứ (*Tạp A-hàm*)[2] đã tường thuật rằng:

Một thời, tại nước Ma-kiệt-đà, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

"Các Thầy hãy cùng Ta đi đến rừng Thân-thứ."

Bấy giờ, Đức Thế Tôn cùng đại chúng đi đến rừng Thân-thứ, rồi ngồi dưới bóng cây. Khi ấy, Đức Thế Tôn tay cầm nắm lá cây, hỏi các Tỳ-kheo:

"Lá cây trong nắm tay này nhiều hay lá cây trong rừng nhiều?"

2. Kinh Tạp A-hàm, Số 404. Kinh Thân-thứ. https://suttacentral.net/

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

"Bạch Thế Tôn, lá cây trong nắm tay Phật rất ít, *còn lá cây trong rừng thì nhiều vô lượng, gấp trăm, ngàn, vạn, ức lần cho đến tính toán thí dụ cũng không thể so sánh.*

"Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, Ta thành Đẳng chánh giác, những pháp mà Ta đã tự thấy, rồi tuyên thuyết cho mọi người như lá cây trong tay.

Vì sao? Vì pháp này có lợi ích cho nghĩa, có ích lợi cho pháp, ích lợi cho Phạm hạnh, minh tuệ chánh giác, hướng thẳng Niết-bàn.

Cũng nhiều như lá cây trong rừng lớn, chánh pháp mà Ta tự mình chứng tri, thành Đẳng chánh giác, không được Ta nói ra, cũng nhiều như thế. Vì sao? Vì những pháp ấy không lợi ích cho nghĩa, không ích lợi cho pháp, không ích lợi cho Phạm hạnh, minh tuệ chánh giác, hướng thẳng Niết-bàn.

Cho nên, các Tỳ-kheo, đối với bốn Thánh đế nếu chưa được *hiện quán thì nên siêng năng tìm phương tiện, phát khởi ý muốn tăng thượng, tu học hiện quán."*

Điều này cho thấy quan điểm về vũ trụ và nhân sinh (*Phật pháp*) mà trong Kinh-luật-luận trình bày có ích lợi cho con người, thật ra đó chỉ là "nắm lá trong tay" mà Đức Phật chia sẻ, còn những điều mà Ngài chưa nói (*do tuệ giác "Nhất-thiết-trí" Ngài biết hết tất cả*) thì rất nhiều như "tất cả lá trong rừng." Sở dĩ, Đức Phật chưa nói là vì Ngài quán sát thấy sự hạn chế của nghiệp thức từng loài và ngôn ngữ, không thể dùng phương tiện lời nói giao tiếp bình thường để diễn đạt hết nguồn gốc-cấu trúc-tiến trình của vũ trụ, con người và nghiệp quả thuộc về lãnh vực tâm linh chứng nghiệm, mà Đức Thế Tôn và Chư Phật đã chứng ngộ và đạt đến khả năng thẩm thấu đó.

Ngày nay trên nền tảng của công nghiệp 4.0 và những thành tựu quản lý hiện đại, các nước phát triển đang tiên

phong xây dựng một mô hình xã hội "siêu thông minh" và "siêu hiệu quả" với tên gọi "xã hội 5.0",[3] thời đại Trí tuệ nhân tạo (*TTNT*) (*tiếng Anh: Artificial intelligence, AI*), kỷ nguyên khoa học NASA[4] Cơ quan Hàng không và Vũ trụ (*National Aeronautics and Space Administration*), chinh phục không gian, phát minh điện tử, vi tính, tin học, y khoa, vật lý, hóa học, sinh học, thiên văn học,... đã giúp làm sáng tỏ về "nắm lá" của Vũ-trụ-quan và Nhân-sinh-quan mà Đức Phật đã chia sẻ cách đây 2600 năm, khi mà văn minh kỹ thuật công nghệ số chưa phát triển lúc đó.

Để từ đó, chúng ta thấy đạo Phật, đạo của giác ngộ, của từ bi-trí tuệ đã thành tựu thấy được các mô hình hệ thống vũ trụ trước khoa học, do đạo Phật cách đây hơn 2600 năm đã tập trung phát triển tột cùng của tâm thức chứng ngộ giải thoát luân hồi sanh tử và nhậm vận diệu dụng tuệ khai (*ngũ thông*)[5] thấy rõ như thật nguyên lý vận hành vũ trụ vạn vật, như thấy rõ "nắm lá" trong lòng bàn tay.

Khoa học ngày nay dường như đã giúp minh chứng sự thật của 'nắm lá" mà Đức Phật đã chia sẻ, cũng như đã giúp đưa chúng ta đến gần hơn bao giờ hết về các điều kiện và tiến trình phức tạp ẩn sâu trong cội nguồn vũ trụ thế giới xung quanh mình.

Cùng nhau, khoa học và Phật giáo cung cấp những hiểu

3. Cách mạng công nghiệp 5.0: Đón đầu hướng toàn cầu & quá trình đào thải khắc nghiệt hơn sắp bắt đầu!
https://www.uef.edu.vn/kcntt/hoat-dong-sinh-vien/xa-hoi-sieu-thong-minh-5-0-genz-da-san-sang-nhap-cuoc-20054
Internet vạn vật (IoT), Điện toán đám mây (Cloud Computing), Dữ liệu lớn (Big Data), Robot...

4. Cơ quan nghiên cứu Hàng không và Vũ trụ Quốc gia (National Aeronautics and Space Administration).

5. Ngũ Thần Thông: Thiên Nhãn thông, Thiên Nhĩ thông, Thần Túc thông, Túc Mạng thông và Lậu Tận thông.

biết bổ sung: khoa học thu lượm những hiểu biết về thế giới thực tại, rồi kiểm chứng hiện tượng vật lý vũ trụ, phân tích, so sánh, diễn giải những quy luật này thông qua toán học, trong khi Phật giáo với chính trực giác, trải nghiệm tâm linh, năng lực thiền định tiếp cận thực tại, cảm nhận lý duyên khởi (*nguyên nhân và kết quả*) của vũ trụ-nhân sinh, sự tồn tại liên kết của quá khứ-hiện tại-vị lai. Cả hai: khoa học và Phật giáo, đã tạo ra một cuộc đối thoại phong phú giữa những thứ có thể đo lường được và siêu hình.

Chúng ta thường tự hỏi vì sao trên bầu trời ban đêm lung linh muôn vì tinh tú lấp lánh mỹ lệ, đằng sau vũ trụ bao la đó có hay không một năng lực tâm linh bất khả tư nghì (*không thể tưởng nổi*), ngoài trái đất hành tinh xanh của con người này còn các thế giới khác, các cõi của các loài thiên thể, Bồ tát khác? Có một sự thôi thúc thật sự muốn tìm tới giải đáp cho những vấn đề này. Cuộc sống là một hành trình mà sự hiếu kỳ tìm hiểu khám phá chính là điểm khởi đầu của hành trình đó. Tâm linh và khoa học sẽ giúp giải đáp phần nào.

Sự tiến hóa của vũ trụ, con người và nghiệp báo đan xen các quan điểm khoa học và Phật giáo thành những câu chuyện hấp dẫn liên quan đến chính mình, cuộc đời và vũ trụ xung quanh con người đang sống. Đó là lý do khá mạnh mẽ, đủ để mời gọi lòng hiếu kỳ, thích khám phá nên thôi thúc soạn giả để tâm tìm hiểu những đề tài mới lạ này rồi tập tễnh biên soạn thành hai tập sách:

1. Sự Tiến Hóa của Vũ Trụ, Con Người và Nghiệp Báo

2. Vũ Trụ Luận dưới Lăng Kính Khoa Học và Phật giáo

Vũ trụ tiến hóa, con người luân hồi, nghiệp báo xoay vần, nhân quả của vũ trụ (*Vũ Trụ-Nhân-Duyên Sanh*) và mỗi một sinh mạng của hữu tình (*Hữu tình-Nhân-Duyên Sanh*)... cũng là những đề tài mà soạn giả thường chia sẻ trong các buổi pháp thoại hay hội thảo cộng đồng như ở Hội Phật Học Đuốc

Tuệ (*California*), đài Tivi Asian World Media, Đài Truyền Hình IBC TV, kênh Phật Pháp Ứng Dụng Chùa Hương Sen và các cơ sở tự viện khác trên nước Hoa Kỳ, Việt Nam, Ấn Độ, Tích Lan, Đài Loan, Hàn Quốc, Malaysia... Những ý tưởng này được sưu tầm lại, góp mặt trong 2 tập sách này và mạo muội ra mắt.

Nhân dịp này, chúng tôi muốn bày tỏ lòng tri ân đến Chư tôn thiền đức Tăng Ni, quý Phật tử, cơ quan hội đoàn, các thiện tri thức xa gần; cám ơn Nhà xuất Bản Hồng Đức, Sư cô Nhuận Ân, Sư cô Chơn Như, đạo hữu Nguyên Hà, đạo hữu Vũ Đình Trọng, đạo hữu Lý Nhàn và nhiều vị nữa đã góp ý, đưa thông tin, giúp sửa chính tả, thiết kế, xin giấy phép, in ấn và phổ biến để hai tác phẩm được đến các bạn độc xa gần; cũng như kính tri ân các tác giả, nhà khoa học, nhà văn, nhà báo có tên hay ẩn tên của nhiều đoạn văn, hình ảnh, bài báo, bài trích dẫn được sưu tầm trên các trang mạng internet, AI (trí tuệ nhân tạo), Google, Wikipedia, website, blog và nhiều nguồn điện tử khác. Vì khả năng hạn chế, nên thông tin trong hai tác phẩm này có đôi lúc chưa được dẫn nguồn, hoặc trích dẫn chính xác, rất mong được sự lượng thứ của các tác giả xa gần; kính xin hoan hỉ chỉ dẫn để lần tái bản sau được hoàn thiện hơn, khoa học hơn, chính xác hơn và xứng đáng hơn.

Xin thành tâm cảm tạ.
Dưới bầu trời đầy sao
Thì thầm lời cầu nguyện
Vườn tâm Hương Sen nở
Thế giới sáng muôn màu.

Beneath starlit skies Huong
Sen whispers peace to all
Lotus blooms in grace
The world is colorful.

Nam Mô Hoan Hỉ Tạng Bồ Tát Ma-ha-tát.

Thất Bà-điểm Hóc-môn, ngày 20 tháng 07 năm 2025
Kính bút,
Thích Nữ Giới Hương

Chương 1

HUYỀN THOẠI VỀ SÁNG TẠO CON NGƯỜI & VŨ TRỤ

-oOo-

1.1. Dân Eskimo
1.2. Ấn độ
1.3. Ba-tư
1.4. Do Thái-Ki tô
1.5. Thuyết Tiến hóa của Darwin
1.6. Châu Âu
1.7. Hy Lạp
1.8. Phương Đông
1.9. Việt Nam cổ đại

-oOo-

Vào lúc ban đầu, những huyền thoại về sự sáng tạo thường đan xen những câu chuyện về sự hỗn loạn nhường chỗ cho trật tự, nơi vũ trụ xuất hiện từ một khoảng không nguyên thủy hoặc một hoạt động vũ trụ. Đối với vị trí của nhân loại trong đó, nhiều câu chuyện mô tả con người vừa là sản phẩm vừa là người tham gia vào bức tranh thảm rộng lớn này-sinh ra từ hơi thở thần thánh, đất sét của trái đất hoặc ý chí của thiên thể. Những câu chuyện này, trải dài qua nhiều

nền văn hóa, tín ngưỡng, tìm cách giải thích điều không thể giải thích: nguồn gốc của mọi thứ và vai trò của chúng ta trong vô hạn. Tuy nhiên, dựa theo các nguồn có sẵn trên internet, cũng xin đưa ra vào huyền thoại của nhiều nước như sau:

1.1. HUYỀN THOẠI SÁNG TẠO (*CREATION MYTH*) CỦA DÂN ESKIMO [Đông Siberia (*Nga*)]

Những câu chuyện thần thoại về sự sáng tạo của người Inuit (thường được gọi theo lịch sử là người Eskimo) rất phong phú với hình ảnh sống động và mối liên hệ sâu sắc với môi trường Bắc Cực mà họ coi là nhà.

Một câu chuyện nổi bật kể về Raven, một kẻ lừa đảo và là nhân vật sáng tạo, người định hình thế giới từ một khoảng không đầy nước, đâm vào vùng đất mới nổi bằng mỏ của mình để cố định nó tại chỗ.

Một câu chuyện quan trọng khác tập trung vào Sedna, Nữ thần biển, người có sự biến đổi - thường thông qua một hành động hy sinh hoặc phản bội đầy kịch tính - tạo ra sự sống dưới biển, nhấn mạnh sự phụ thuộc của người Inuit vào đại dương.

Sinh vật đầu tiên ở trên thế gian mà chúng ta biết có tên là Cha Quạ (*Father Raven*). Cha Quạ tạo ra mọi đời sống trên trái đất, và là nguồn gốc của mọi thứ. Khởi thủy Quạ vốn có hình người là một bậc toàn năng, nhưng sau trở thành con quạ.[6] Những câu chuyện thần thoại này kết hợp giữa sự huyền bí với tự nhiên, phản ánh một thế giới quan mà con người, động vật và linh hồn được kết nối chặt chẽ trong hành động sáng tạo.

1.2. Huyền Thoại Sáng Tạo Của Dân Ấn Độ

Theo thần thoại Ấn Độ giáo, vị thần Brahma (bốn đầu tượng

6. The Creation Legend of the Yup'ik People. https://theearthstoriescollection.org/en/the-creation-legend-of-the-yupik-people/

trưng: tinh thần, trí tuệ, bản ngã và ý thức) đã tạo ra vũ trụ trong mơ khi đang ngủ.[7] Vũ trụ tan rã sau một trăm chu kỳ (860 tỷ năm) khi giấc mơ kết thúc. Sau đó, Brahma bắt đầu mơ lại và vũ trụ bắt đầu lại trong một giai đoạn một trăm chu kỳ mới. Mỗi chu kỳ vũ trụ tương ứng với một trong những hơi thở của thần, vũ trụ nở ra khi thần thở ra và co lại khi thần hít vào. Mỗi hơi thở của Brahma kéo dài xấp xỉ 8,6 tỷ năm. Một điều đáng kinh ngạc là nó gần so với tuổi hiện nay của vũ trụ ước tính là 13,8 tỷ năm.[8]

1.3. Huyền Thoại Sáng Tạo Ba-Tư (*Zoroaster*)

Đấng sáng tạo là Ahura Mazda, về sau được gọi là Ohrmazd. Thần Ohrmazd đã hiện hữu từ muôn thuở, trên Thiên Đường, trong ánh sáng và tính thiện.

Huyền thoại sáng tạo của Zoroaster, trung tâm của Zoroastrianism, mô tả vũ trụ là kết quả của sự sáng tạo của vị thần nhân từ Ahura Mazda, sau đó bị thách thức bởi linh hồn hủy diệt Angra Mainyu. Ahura Mazda tạo ra cả cõi vật chất và tinh thần trong bảy giai đoạn, bao gồm bầu trời, nước, đất, thực vật, con bò nguyên thủy và cuối cùng là cặp đôi con người đầu tiên và lửa. Con người được coi là quan trọng trong cuộc đấu tranh vũ trụ này, với những lựa chọn của họ quyết định số phận của chính họ và cân nhắc sự cân bằng giữa thiện và ác.[9]

---

7. Cosmogony trong Ấn Độ giáo: Không có gì trong vũ trụ ngoại trừ Brahman. Vũ trụ trở thành một vùng nước mênh mông, và trong đó Vishnu được sinh ra trong quả trứng vàng. Ngài tạo ra Brahma với bốn khuôn mặt. Sau đó, Brahma tạo ra các devas, asuras, pitris và manushas. Ngài cũng tạo ra rakshasas, yakshas và gandharvas.
(Cosmogony in Hindu: There was nothing in the universe except Brahman. The universe became an expanse of water, and in that Vishnu was born in the golden egg. He created Brahma with four faces. Brahma then created the devas, asuras, pitris and manushas. He also created the rakshasas, yakshas, and gandharvas.)
https://en.wikipedia.org/wiki/Hindu_cosmology

8. Sự Đầy Của Cái Không, Trịnh Xuân Thuận, NXB Trẻ. 2018, trang 310.

9. Zoroastrianism:

1.4. Huyền Thoại Sáng Tạo Do Thái - Ki Tô (*Judeo-Christian Creation Myth*)

Huyền thoại sáng tạo Do Thái - Ki Tô được viết trong Thánh Kinh Ki Tô, Cựu Ước. Chúa tạo ra trời và đất trong sáu ngày, đỉnh điểm là việc tạo ra loài người theo hình ảnh của Chúa, rồi cây cối và vạn vật sau, sau đó Chúa nghỉ ngơi vào ngày thứ bảy.[10]

1.5. Học Thuyết Tiến Hóa Darwin

Thuyết tiến hóa của Charles Darwin cho rằng con người được cho là bắt nguồn từ cỏ cây dưới nước, bò sát lưỡng cư rồi thành vượn, từ đó tiến hóa thành con người**.**

Trong tác phẩm nổi tiếng "Nguồn gốc Các Loài" (*On the Origin of Species*) năm 1859,[11] của Charles Darwin, Ông đã cách mạng hóa sự hiểu biết về sự phát triển của sự sống. Thuyết này đề xuất rằng tất cả các loài đều xuất hiện và thích

---

Zoroaster's creation myth, central to Zoroastrianism, depicts the universe as a result of the benevolent god Ahura Mazda's creation, which is subsequently challenged by the destructive spirit Angra Mainyu. Ahura Mazda creates both the physical and spiritual realms in seven stages, including the sky, water, earth, plants, the primordial bull, and finally, the first human couple and fire. Humans are seen as crucial in this cosmic struggle, with their choices determining their own destinies and weighing the balance between good and evil
https://en.wikipedia.org/wiki/Zoroastrianism

10. Hebrew/Christian Creation Myth
https://www.cs.williams.edu/~lindsey/myths/myths_15.html

11. Charles Darwin's theory of evolution, introduced in his 1859 work "On the Origin of Species", revolutionized our understanding of life's development. It proposes that all species arise and adapt through natural selection-a process where traits best suited to an environment are passed on, gradually shaping organisms over generations. From a single common ancestor, this mechanism explains the diversity of life, challenging earlier creationist views with evidence from biology, geology, and observation. It's a story of slow, relentless change.
https://www.gutenberg.org/files/1228/1228-h/1228-h.htm

nghi thông qua chọn lọc tự nhiên-một quá trình mà các đặc điểm phù hợp nhất với môi trường được truyền lại, dần dần định hình các sinh vật qua nhiều thế hệ. Từ một tổ tiên chung duy nhất, cơ chế này giải thích sự đa dạng của sự sống, thách thức các quan điểm sáng tạo trước đó bằng bằng chứng từ sinh học, địa chất và quan sát. Đó là câu chuyện về sự thay đổi tiến hóa không ngừng nghỉ.

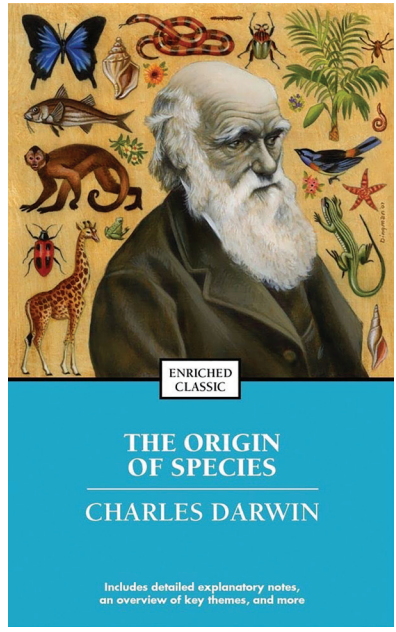

Tác phẩm nổi tiếng "Nguồn gốc Các Loài" (On the Origin of Species) của Charles Darwin, ấn bản tháng 7 năm 2008

1.6. Huyền Sử Châu Âu: Giê Hô Va Sáng Tạo Ra Con Người

Những câu chuyện thần thoại sáng thế của châu Âu rất khác nhau giữa các nền văn hóa, nhưng đều có chung nguồn gốc từ các truyền thống cổ xưa như của người Hy Lạp, Bắc Âu và Celt. Trong thần thoại Hy Lạp, thế giới bắt đầu với Chaos, một khoảng không vô định hình, từ đó xuất hiện các

vị thần nguyên thủy như Gaia (*Trái đất)* và Uranus (*Bầu trời),* những người sinh ra vũ trụ thông qua sự kết hợp của họ. Ngược lại, thần thoại Bắc Âu bắt đầu với một khoảng không rộng lớn gọi là Ginnungagap, nơi lửa và băng va chạm để tạo thành Ymir, sinh vật đầu tiên, sau đó cơ thể của người này định hình nên trái đất.[12]

Những câu chuyện này thường đóng khung sự sáng thế như một sự tương tác đầy kịch tính giữa các lực lượng nguyên tố và các đấng thần thánh, phản ánh nỗ lực của nhân loại để sắp xếp những điều chưa biết.

Sách Sáng Thế kể câu chuyện về Adam và Eva ở các chương 2 và 3, với một số chi tiết thêm ở các chương 4 và 5:

Sách Sáng Thế 2 mở đầu với việc nặn một người đàn ông từ bụi và thổi sự sống vào trong lỗ mũi của nó. Chúa trời tạo ra một khu vườn (Vườn Eden hoặc Vườn Địa Đàng) và đặt người đàn ông ở đó, "để làm việc và trông nom khu vườn," cho phép anh ta ăn tất cả các loại cây trong vườn trừ Cây Nhận thức Tốt và Xấu – Trái cấm, "nếu một ngày ngươi ăn nó chắc chắn ngươi sẽ chết." Chúa trời cũng đã tạo ra các loài thú, và khi Adam tìm một người phụ giúp, không loài vật nào muốn, vì thế Chúa trời làm người đàn ông ngủ, và tạo ra một cô gái từ xương sườn của anh. Người nam đặt tên người nữ là "Phụ nữ" (Heb. ishshah), "vì cô gái được lấy từ một người nam" (Heb. ish). "Nên đàn ông thường rời cha và mẹ mình để

12. European creation myths vary widely across cultures, but many share roots in ancient traditions like those of the Greeks, Norse, and Celts. In Greek mythology, the world begins with Chaos, a formless void, from which emerge primordial deities like Gaia (Earth) and Uranus (Sky), who birth the cosmos through their union. Norse mythology, by contrast, starts with a vast emptiness called Ginnungagap, where fire and ice collide to form Ymir, the first being, whose body later shapes the earth. These tales often frame creation as a dramatic interplay of elemental forces and divine beings, reflecting humanity's attempt to order the unknown.

đi theo người phụ nữ của mình.”...

Vì thấy Adam cô đơn trong vườn Địa Đàng, Chúa đã rút một xương sườn của anh và tạo ra người phụ nữ tên gọi Eva. Ngoài ra, Chúa cũng tạo ra chim muông và thú vật. Từ đó có nam nữ con người và vạn vật tiếp nối hiện ra đời.

Vườn địa đàng minh họa trong Kinh Thánh.
(Ảnh: pngtree.com)

1.7. Huyền Sử Hy Lạp: Thần Prô-Mê-Tê Sáng Tạo Ra Con Người

Trong thần thoại Hy Lạp, thần Prometheus (tiếng Hy Lạp cổ: Προμηθεύς, có nghĩa là “người biết trước tương lai”)[13] được cho là đã tạo ra loài người bằng cách nặn ra loài người từ đất sét, thổi sự sống vào họ bằng ngọn lửa đánh cắp từ thiên đường của Thần Dớt (*Zeus*) -một hành động tượng trưng cho sự khai sáng và nổi loạn. Món quà lửa này không chỉ làm con người trở nên sống động mà còn ban cho họ kiến thức và nền

13. Thần Prometheus tạo ra con người. https://vi.wikipedia.org/wiki/Prometheus

văn minh, khiến con người khác biệt với loài vật.

Prometheus mang lửa cho nhân loại.
(Minh họa: pngtree.com)

Thần thoại về Prometheus xuất hiện trong một vài nguồn tư liệu cổ, trong đó Prometheus được cho là đã đóng vai trò then chốt trong thời kỳ đầu lịch sử của nhân loại.

Khi trái đất còn đang trong cảnh hỗn loạn tăm tối, anh em Prô-mê-tê (*Prometheus*) và Ê-pi-mê-tê (*Epimetheus*) được Thần Dớt (*Zeus*) đã giao cho họ nhiệm vụ cai quản trái đất, sáng tạo ra con người. Người nam và người nữ cũng được hình thành, từ đó sinh sôi nảy nở, phát triển tri thức và dần dần hình thành nên xã hội loài người.

1.8. Huyền Sử Phương Đông: Câu Chuyện Bàn Cổ Khai Thiên Lập Địa Và Nữ Oa Sáng Tạo Con Người

Theo Huyền Sử Phương Đông[14] cách đây rất rất lâu, trời và đất vẫn còn là cõi hỗn mang, toàn bộ vũ trụ được bao phủ bởi một đám mây hình quả trứng. Mọi thứ đều hỗn độn.

Trong xoáy sâu hun hút đó là một vị Thần do linh khí trời đất sinh ra, Bàn Cổ, một người khổng lồ sinh ra từ hỗn độn. Ông đã ngủ trong quả trứng đó 18 nghìn năm. Một ngày nọ, Ông thức giấc và duỗi mình khiến quả trứng bị vỡ và mọi thứ tản vào vũ trụ. Thứ màu sáng, tinh khiết bay lên tạo ra bầu trời và thiên đường. Thứ nặng hơn, không tinh khiết lắng xuống tạo thành mặt đất.

Đó là cách mà vũ trụ và trái đất bắt đầu. Sau khi Bàn Cổ khai thiên lập địa, Nữ Oa đã du ngoạn đó đây giữa Trời Đất. Lúc đó, mặc dù trên mặt đất đã có sông núi cây cỏ, có động vật chim muông, các loài thú, cá, nhưng vẫn không sinh động hoạt bát, bởi vì trên Trái Đất còn chưa có loài người. Một hôm, Nữ Oa đi lại trên Mặt Đất hoang vắng tĩnh mịch, trong lòng cảm thấy rất cô đơn, Bà cảm thấy phải tăng thêm thứ gì đó có sinh khí hơn cho Trời Đất.

Nữ Oa thấy sáng tạo của Bàn Cổ còn chưa hoàn chỉnh, trí tuệ của chim muông sâu cá vẫn chưa làm Bà cảm thấy hài lòng. Bà cần phải sáng tạo ra sinh linh xuất sắc hơn bất cứ sự sống nào.

Nữ Oa bay lượn dọc theo sông Hoàng Hà, cúi đầu thấy bóng dáng xinh đẹp của mình, bất giác vui mừng. Bà quyết định dùng bùn đất dưới sông nặn một người đất theo hình dạng của mình. Những người đất này hầu như giống bà, chi

14. Nguồn gốc của con người theo Huyền Sử của các khu vực. https://spiderum.com/bai-dang/Nguon-goc-cua-con-nguoi-theo-Huyen-Su-cua-cac-khu-vuc-11gb

ở khác là Bà nặn cho họ đôi chân phối hợp với đôi tay, để thay thế đuôi rồng. Nữ Oa thổi hơi tiên vào những người đất nhỏ này, chúng liền được tiếp sức sống, và trở thành những sinh vật nhỏ có thể đứng thẳng người đi lại, biết nói, thông minh khéo léo, Nữ Oa gọi họ là "Người".

Nữ Oa ghép cặp đàn ông đàn bà với nhau, dạy họ sinh con đẻ cái, gánh vác trách nhiệm nuôi dưỡng đời sau. Loài người đã sinh sôi nảy nở như vậy, và ngày càng tăng lên.

Tiếp sau đó, khi trời phân chia Nam Bắc (tộc Việt ở phía Nam, Trung Quốc là đất Bắc), theo sách Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, vị kế nhiệm của Nữ Oa là Thần Nông, còn gọi là Viêm Đế, hay Ngũ Cốc Tiên Đế, được xem là thủy tổ của người Việt.

Phần lời tựa trong Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của Ngô Sĩ Liên chép: "Nước Đại Việt ở phía Nam Ngũ Lĩnh, thế là trời đã phân chia giới hạn Nam – Bắc. Thuỷ tổ của ta là dòng dõi họ Thần Nông, thế là trời sinh chân chúa, có thể cùng với Bắc triều mỗi bên làm đế một phương".[15]

Trong Đại Việt sử ký toàn thư có kể rõ lai lịch ba đời này: Vua Đế Minh là cháu ba đời của vua Thần Nông (vua Viêm Đế), đi tuần thú phương Nam, đến núi Ngũ Lĩnh (nay thuộc tỉnh Hồ Nam, Trung Hoa), gặp một nàng tiên, lấy nhau đẻ ra người con tên là Lộc Tục.

Tiếp sau đó, Đế Minh truyền ngôi lại cho con trưởng là Đế Nghi làm vua phương Bắc (tức Trung Quốc, từ núi Ngũ Lĩnh về phía Bắc), phong cho Lộc Tục làm vua phương Nam – (tức đất Việt, từ núi Ngũ Lĩnh về phía Nam), xưng là Kinh Dương Vương, quốc hiệu là Xích Quỷ. Quốc gia đầu tiên của tộc người Việt vậy, có tên là Xích Quỷ.

15. Như trên.

Kinh Dương Vương làm vua Xích Quỷ vào năm Nhâm Tuất 2897 TCN, lấy con gái Động Đình Hồ Quân (còn có tên là Thần Long) là Long nữ sinh ra Sùng Lãm, nối ngôi làm vua, xưng là Lạc Long Quân. Lạc Long Quân lấy con gái vua Đế Lai (con của Đế Nghi), tên là Âu Cơ, sinh trăm người con trai.

Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, vị kế nhiệm của Nữ Oa là Thần Nông, còn gọi là vua Viêm Đế, hay Ngũ Cốc Tiên Đế, được xem là thủy tổ của người Việt, đã phân chia Nam Bắc (tộc Việt ở phía Nam, Trung Quốc là đất Bắc). Quốc gia đầu tiên của tộc người Việt là Xích Quỷ (năm 2897 TCN). Lạc Long Quân lấy con gái vua Đế Lai tên là Âu Cơ, sinh trăm người con trai...

1.9. TRUYỀN THUYẾT VỀ VIỆT NAM CỔ ĐẠI: NGUỒN GỐC SÁNG TẠO CON NGƯỜI

Truyền thuyết sáng tạo của Việt Nam tập trung vào sự kết hợp của Lạc Long Quân, một chúa rồng từ biển, và Âu Cơ, một nàng tiên từ núi. Xuất hiện từ thời điểm vũ trụ chưa hình thành, cuộc hôn nhân của họ đã sinh ra một trăm quả trứng, nở thành những con người đầu tiên - tổ tiên của người Việt Nam. Cuối cùng, cặp đôi chia tay, Lạc Long Quân đưa năm mươi đứa con đến bờ biển và Âu Cơ dẫn năm mươi đứa con còn lại lên cao nguyên, tượng trưng cho sự cân bằng giữa biển và đất trong bản sắc của Việt Nam.[16]

Huyền thoại này, giàu sự hòa hợp của vũ trụ, không giải thích về sự sáng tạo hoàn chỉnh của vũ trụ mà là nguồn gốc của người Việt trong đó.

Tóm lại, tùy theo văn hóa của mỗi tộc người có những huyền sử, Thần sáng tạo, khai sáng địa cầu, vũ trụ, ban sự sống cho con người khác nhau và được truyền đến hôm nay.

16. Xin xem thêm: Lạc Long Quân and Âu Cơ - The Legend of Ancient Vietnam https://www.vietnam.com/en/culture/art/fairy-tales/lac-long-quan-and-au-co-the-legend-of-ancient-vietnam.html

Do trình độ căn trí khác nhau nên lòng tin của mỗi người hoàn toàn tùy thuộc vào trí tuệ và mức độ hiểu biết của mỗi cá nhân, chỉ trừ khi chứng ngộ với tuệ nhãn, chúng ta sẽ tuệ tri thấy rõ vấn đề này như thật vũ trụ, con người, các cõi, các loài nhân duyên sinh diệt thế nào.

Poster bộ phim "Con Rồng cháu Tiên" do Việt Nam sản xuất, nói về cội nguồn dân tộc. (Ảnh: afamily.com)

Chương 2

ĐỊNH NGHĨA

-oOo-

2.1. Mặt trời

2.2. Mặt trăng

2.3. Trái đất – Hành tinh xanh

2.4. Vũ trụ

2.5. Hố đen

2.6. Người ngoài hành tinh

-oOo-

Khoa học (tiếng Anh: *science*) là những tri thức đạt được qua kinh nghiệm thực tế và nghiên cứu. Kết quả khoa học cũng chỉ có giá trị khách quan tương đối vì sau này nếu có bằng chứng khác thuyết phục hơn, thì họ sẽ chấp nhận những giả thuyết mới.

Tôn giáo Tây phương đặt căn bản trên niềm tin ở một đấng siêu nhiên toàn năng sáng tạo. Trái lại, khoa học đặt căn bản trên thực nghiệm, trực tiếp liên hệ tới những vấn đề xã hội ngay trong đời này, và không chấp nhận những sự việc có tính cách mơ hồ, viển vông, không phù hợp với đầu óc ngày càng tiến bộ của con người.

Vũ trụ là một tổng thể bao gồm các hành tinh, sao, thiên

hà, trái đất, mặt trời, mặt trăng, lỗ đen, những hạt hạ nguyên tử nhỏ nhất, mọi vật chất và năng lượng... Trước hết, chúng ta tìm hiểu định nghĩa của thuật từ vũ trụ liên quan bài giảng.

2.1. Mặt Trời

Mặt Trời là ngôi sao ở trung tâm Hệ Mặt Trời, chiếm khoảng 99,86% khối lượng của Hệ Mặt Trời. Trái Đất và các thiên thể khác như các hành tinh, tiểu hành tinh, thiên thạch, sao chổi, và bụi quay quanh Mặt Trời.[17] Mặt trời là một quả cầu plasma khổng lồ, phát nguồn sáng và nhiệt chính cho Trái Đất, nên có vai trò quan trọng trong việc duy trì sự sống trên Trái Đất.

Mặt trời là một quả cầu plasma nóng, sáng chói khổng lồ ở trung tâm hệ mặt trời của chúng ta, chủ yếu bao gồm hydro và heli. Nó tạo ra năng lượng thông qua phản ứng tổng hợp hạt nhân, bức xạ ánh sáng và nhiệt duy trì sự sống trên Trái đất. Khoảng 4,6 tỷ năm tuổi, đây là một ngôi sao trung niên được phân loại là ngôi sao dãy chính loại G, chi phối khí hậu, thời tiết và chu kỳ ngày-đêm.

Các đặc điểm của Mặt Trời như sau:

i. **Trung tâm của Hệ Mặt Trời:** Mặt Trời nằm ở trung tâm của Hệ Mặt Trời, và tất cả các hành tinh, hành tinh lùn, thiên thạch, sao chổi và các thiên thể khác đều quay quanh nó.

ii. **Nguồn sáng và nhiệt:** Mặt Trời là nguồn sáng và nhiệt chính cho Trái Đất, giúp duy trì sự sống và các hiện tượng thời tiết trên hành tinh của chúng ta.

iii. **Cấu tạo:** Mặt Trời là một quả cầu plasma khổng lồ,

17. Mặt trời là ngôi sao ở trung tâm Hệ Mặt trời. https://www.studocu.vn/vn/document/truong-dai-hoc-luat-thanh-pho-ho-chi-minh/corporate-law/mat-troi-la-ngoi-sao-o-trung-tam-he-mat-troi/86159517

với cấu tạo chủ yếu là hydro và heli.

iv. **Kích thước:** Đường kính của Mặt Trời lớn hơn đường kính Trái Đất khoảng 109 lần.

v. **Tuổi:** Mặt Trời được ước tính đã hình thành khoảng 4,6 tỷ năm trước.

vi. **Hệ Mặt Trời:** Hệ Mặt Trời bao gồm Mặt Trời và tất cả các thiên thể quay quanh nó, bao gồm 8 hành tinh, một số hành tinh lùn, và vô số thiên thạch, sao chổi.

vii. **Thuyết nhật tâm:** Thuyết nhật tâm, được phát triển bởi Nicolaus Copernicus, đặt Mặt Trời ở trung tâm của Hệ Mặt Trời, với các hành tinh quay quanh nó.

Thái Dương Hệ là một hệ thống gồm Mặt Trời ở chính giữa, có chín Hành Tinh (trong đó có Trái Đất của chúng ta) chạy vòng quanh quỹ đạo của mặt trời.

Còn Hành Tinh hệ là những hệ thống mà khoa học mới khám phá gần đây gồm có Sao Mặt Trời ở giữa và những Hành Tinh chạy chung quanh quỹ đạo của nó.

Sao Mặt Trời không có nghĩa là Mặt Trời mà là ngôi sao đứng giữa, định tinh. Thí dụ, Sao Pulsar star PSR 1257 + 10 có những Hành tinh chạy quanh quỹ đạo của nó.[18]

2.2. Mặt Trăng

Mặt Trăng là vệ tinh tự nhiên duy nhất của Trái Đất, một thiên thể đá, không có không khí quay quanh hành tinh của chúng ta ở khoảng cách trung bình là 384.400km. Khoảng 4,5 tỷ năm tuổi, nó được hình thành từ các mảnh vỡ sau một vụ va chạm lớn giữa Trái Đất và một vật thể có kích thước bằng sao Hỏa. Nó không có bầu khí quyển nhưng ảnh hưởng đến Trái Đất thông qua thủy triều và ổn định độ nghiêng trục của

18. Hệ thống hành tinh. https://vi.wikipedia.org/

chúng ta. Các pha của nó, từ mới đến đầy đủ, đã truyền cảm hứng cho vô số huyền thoại và lịch.

Mặt Trăng quay quanh Trái Đất với chu kỳ quỹ đạo 27,32 ngày (tương đương 1 tháng) và không quay quanh Mặt Trời. Vai trò của mặt trăng là nhận ánh sáng của Mặt trời phản chiếu lại Trái Đất. Mặt Trăng tròn nhô lên, tỏa sáng xanh khu rừng.[19] Khoảng cách trung bình tính từ tâm Trái Đất đến Mặt Trăng là 384.403km, khoảng 30 lần đường kính Trái Đất. Khối lượng Mặt Trăng khoảng bằng 2% khối lượng Trái Đất và lực hấp dẫn tại bề mặt Mặt Trăng bằng 17% lực hấp dẫn trên bề mặt Trái Đất.

Aldrin cùng Armstrong dành hai tiếng rưỡi để khám phá, chụp ảnh và thu thập mẫu vật trên Mặt Trăng. Trước khi quay trở về Trái Đất, sứ mệnh Apollo 11 đã ghi lại bằng chứng đánh dấu sự hiện diện của con người trên Mặt Trăng bằng một lá cờ Mỹ.[20]

Mặt Trăng có liên hệ mật thiết nhất với Trái Đất. Cho tới nay, chỉ có 12 người đặt chân lên Mặt Trăng tìm hiểu về vệ tinh tự nhiên này. Trên Mặt Trăng không có không khí, nước và sự sống. Nguồn gốc và sự hình thành của nó vẫn là điều bí ẩn.

Nhà Thiên Văn Học Einstein lúc đầu nghĩ rằng vũ trụ chỉ có một Thiên Hà (*Galaxy)* duy nhất là Giải Ngân Hà (*The Milky Way Galaxy*). Cho đến năm 1924, nhà Thiên Văn Edwin Hubble, bây giờ được cả thế giới biết đến qua viễn vọng kính không gian Hubble Telescope, chứng minh rằng có hàng tỷ Thiên hà và hàng tỷ tỷ (*trillion)* Tinh Tú ở ngoài giải Ngân

19. Vệ tinh duy nhất của Trái Đất, nhận ánh sáng của Mặt trời và phản chiếu lại Trái Đất. https://vi.wiktionary.org/wiki/M%E1%BA%B7t_Tr%C4%83ng

20. Người thứ hai đặt chân lên Mặt Trăng không còn nghĩ về Mặt Trăng. https://vnexpress.net/nguoi-thu-hai-dat-chan-len-mat-trang-khong-con-nghi-ve-mat-trang-3210273.html

Hà của chúng ta.

Cho nên, trong Kinh Lăng Nghiêm,[21] Đức Quan Thế Âm trong phần trình bày chỗ chứng ngộ Pháp môn Nhĩ căn Viên Thông đã nói rằng, "*Trong cái thế giới tam thiên đại thiên này có trăm ức mặt trời, mặt trăng*."

2.3. Trái Đất

Trái Đất còn được gọi là Địa Cầu hoặc Quả Đất, và còn biết đến với tên gọi Hành tinh Xanh do phần lớn bề mặt được bao phủ bởi nước. Trái Đất là hành tinh thứ ba tính từ Mặt Trời, trong Hệ Mặt Trời và là hành tinh duy nhất được biết đến là có sự sống.

Trái Đất là một hành tinh đất đá với hình cầu dẹt, và bề mặt năng động của các đại dương, lục địa và bầu khí quyển giàu nitơ và oxy. Cấu tạo chủ yếu là các nguyên tố nặng như oxy, silic, nhôm, sắt và canxi, nên Trái Đất có một lớp khí quyển, từ trường và nước ở thể lỏng, những yếu tố quan trọng cho sự sống. Được hình thành cách đây khoảng 4,54 tỷ năm, đây là hành tinh duy nhất được biết đến có sự sống, nhờ nước lỏng, từ trường bảo vệ và khí hậu ổn định. Sự sống xuất hiện trên bề mặt của nó khoảng 1 tỷ năm trước.[22] Trái đất quay hàng ngày, quay quanh Mặt Trời hàng năm, định hình các mùa và hệ sinh thái.

i. **Vị trí:** Trái Đất nằm ở vị trí thứ ba trong hệ Mặt Trời, khoảng cách lý tưởng với Mặt Trời cho phép duy trì nhiệt độ và có nước ở thể lỏng, những yếu tố cần thiết cho sự sống.

21. Kinh Đại Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm, Việt dịch: Cư sĩ Tâm Minh, trang 389 – 390. Viện Phật Học Quốc Tế. 1983.
https://www.daitangkinh.org/index.php/conghanh-ht-tinh-hanh/64-pdf-mp3/pdf-mp3-tangkinh/pdf-mp3-langnghiem/414-langnghiem-saptheo-chuong

22. Trái đất. https://olm.vn/hoi-dap/tim-kiem

ii. **Cấu tạo:** Trái Đất là một hành tinh đất đá, với lõi sắt nóng chảy, lớp phủ và lớp vỏ mỏng bên ngoài.

iii. **Khí quyển:** Lớp khí quyển bảo vệ Trái Đất khỏi các tia bức xạ có hại từ Mặt Trời và các thiên thạch.

iv. **Từ trường:** Từ trường của Trái Đất do dòng điện trong lõi lỏng tạo ra, giúp bảo vệ hành tinh khỏi gió mặt trời.

v. **Nước:** Trái Đất là hành tinh duy nhất có nước ở thể lỏng, một yếu tố thiết yếu cho sự sống.

vi. **Sự sống:** Trái Đất là hành tinh duy nhất được biết đến có sự sống, và sự tồn tại của sự sống trên Trái Đất phụ thuộc vào các yếu tố như nước, khí quyển và từ trường.

Chính phủ Trái Đất? Không có chính phủ chung cho Trái Đất. Tổ chức của các quốc gia có chủ quyền, Liên Hiệp Quốc, được viết tắt UN có nhiệm vụ nhân đạo đóng vai trò này.

Cờ của Trái Đất? Không có lá cờ chính thức của Trái Đất. Vậy biểu tượng, logo của Trái Đất là gì? Ký hiệu hình tròn có đường ngang dọc hay hình trái đất với năm châu.

Các châu lục nằm trên trái đất: Châu Phi, Châu Á, Châu Úc, Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Nam Cực, Châu Âu và Châu Đại Dương.

Nếu chế tạo được tàu vũ trụ di chuyển với vận tốc ánh sáng 1.080 triệukm/h, con người có thể khám phá những hành tinh xa xôi trong hệ Mặt Trời chỉ trong phút chốc.

Tuy nhiên đây vẫn là ước mơ vì tàu vũ trụ chở người hiện nay mới chỉ đạt tốc độ cao nhất gần 40.000km/h.

2.4. Vũ Trụ

Vũ trụ là không gian bao la, bao trùm tất cả của không gian, thời gian, vật chất và năng lượng, bắt nguồn từ khoảng 13,8 tỷ năm trước với Vụ nổ lớn (*Big Bang)*. Nó bao gồm các

thiên hà, ngôi sao, hành tinh và các hiện tượng vũ trụ, trải dài hàng tỷ năm ánh sáng, và có thể vượt ra ngoài những gì chúng ta có thể quan sát. Được chi phối bởi các định luật vật lý như trọng lực và thuyết tương đối, phạm vi và số phận đầy đủ của nó vẫn còn là bí ẩn.

Người ta thường hiểu Vũ trụ 宇宙 là thiên hạ, là tạo hóa, là vòng trời đất nầy, tức là chỉ riêng chỉ về mặt không gian. Thật ra Vũ 宇 và Trụ 宙, mỗi chữ có một nghĩa riêng, khác hẳn nhau.[23] *Vũ trụ*: theo tiếng Hán, *Vũ* 宇 trong *vũ trụ* 宇宙 có nghĩa là không gian, còn *trụ* 宙 có nghĩa là thời gian. Vũ trụ nghĩa là không gian và thời gian, là đất trời xung quanh chúng ta.

Vũ là trên trời dưới đất, là bốn phương tám hướng. Vũ là chỉ tất cả không gian trong vòng trời đất. Trụ là suốt từ đời xưa tới đời nay, chỉ cho tất cả thời gian dĩ vãng và hiện tại.

Nói vũ trụ tức cũng như nói: Thiên - Địa - Cổ - Kim, là gọi chung không gian và thời gian.

Về phương diện triết học, vũ trụ là không gian và thời gian vô hạn.

Về khoa học tự nhiên, vũ trụ là tổng thể thế giới vật chất,[24] là toàn bộ không-thời gian, bao gồm tất cả mọi thứ: vật chất, năng lượng, không gian và thời gian. Nó bao gồm tất cả các thiên hà, ngôi sao, hành tinh và các thiên thể khác mà chúng ta có thể quan sát được.

Về mặt vật lý, vũ trụ có thể được hiểu như sau:

i. **Không gian vô tận:** Vũ trụ được cho là vô tận, không có ranh giới, không có điểm kết thúc.

23. Vũ trụ. https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C5%A9_tr%E1%BB%A5

24. Chiết tự chữ Hán.
https://www.facebook.com/vuihocchuhan/posts/v%C5%A9-tr%E1%BB%A5-

ii. **Chứa đựng mọi thứ:** Vũ trụ bao gồm tất cả những gì tồn tại, từ những hạt nhỏ nhất đến những cấu trúc lớn nhất như các thiên hà.

iii. **Quá trình hình thành và phát triển:** Vũ trụ đã trải qua quá trình hình thành và phát triển từ Vụ nổ Big Bang, còn tiếp tục thay đổi cho đến ngày nay.

Về mặt toán học, vũ trụ là một tập hợp chứa tất cả các đối tượng được xem xét trong một bài toán cụ thể.

a. **Chứa tất cả các đối tượng:** Trong một bài toán, vũ trụ là tập hợp chứa tất cả các đối tượng liên quan đến bài toán đó.

b. **Cấu trúc toán học:** Vũ trụ có thể được mô hình hóa bằng các khái niệm toán học như không gian, thời gian, đa tạp, v.v.

Tóm lại, vũ trụ là một khái niệm rộng lớn, bao hàm cả khía cạnh vật lý và toán học, chỉ toàn bộ không gian, thời gian và mọi thứ tồn tại trong đó. Cơ quan Hàng Không Không Gian (*NASA*) đang tìm kiếm đời sống sinh vật ở ngoài Trái Đất. Để tìm kiếm đời sống sinh vật ở ngoài Trái Đất, những viễn vọng kính đặt tại miền Nam California và Puerto Rico sẽ nghe ngóng 400 tỷ tinh tú ở trong giải Ngân Hà để tìm kiếm dấu vết của những nền văn minh khác lạ.

Nhà Thiên Văn Frank Drake thuộc SETI (*Search for Extra Terrestrial Intelligence*,) tạm dịch là '*Tìm kiếm những nền văn minh khác*,' phỏng đoán có chừng 10.000 nền văn minh ở trong Giải Ngân Hà đã cố ý hoặc vô tình gởi tín hiệu đi, và những tín hiệu này đã băng qua Trái Đất.

Drake không chú trọng đến việc nghe ngóng tín hiệu của 200 tỷ Thiên Hà trong vũ trụ bởi vì chúng ở quá xa. Nếu Drake nói đúng thì những hành tinh có đời sống sinh vật được đặt trong những khoảng cách bằng nhau thì hành tinh gần nhất chúng ta cũng cách xa chừng 1.000 quang niên.

Gửi một tín hiệu từ Trái Đất và nhận điện đáp phải mất 2.000 năm. Một phi thuyền bay nhanh 10 lần tốc độ của những phi thuyền hiện nay phải mất 40.000 năm mới tới những vì sao chỉ cách Trái đất 10 quang niên. Phối hợp những sự kiện khoa học với những lý thuyết mới triển khai, Drake làm bản ước lượng những may mắn giúp chúng ta phát hiện đời sống sinh vật ở một Hành Tinh khác với Trái Đất của chúng ta như sau:

- Tinh tú ở trong Giải Ngân hà: 400 tỷ.
- Tinh tú giống như Mặt trời: 40 tỷ.
- Sao Mặt trời *(Sun like star*) chạy quanh Hành tinh: 20 tỷ.
- Sao Mặt Trời có những hành tinh giống Trái đất chạy quanh quĩ đạo trong 10 tỷ năm lịch sử của Giải Ngân Hà: 10 tỷ.
- Những nền văn minh gửi tín hiệu băng qua Trái Đất ước lượng đời sống sinh vật kéo dài 1.000 triệu năm, và những nền văn minh này gửi tín hiệu trung bình trong 10.000 năm.

Ngoài Thái Dương Hệ, khoa học đã dần dần khám phá ra một số hành tinh hệ, và họ tin rằng còn vô số vô vàn hành tinh hệ ở ngoài giải Thiên Hà đang chờ chúng ta phát hiện.

2.5. Hố Đen

Đến nay, vũ trụ vẫn giấu kín trong mình vô số bí mật, thách thức nền khoa học nhân loại, như nguồn gốc, tương lai của vũ trụ hay nguồn gốc của hố đen (*black hole).*

Hố đen vũ trụ, hay còn gọi là lỗ đen, là một vùng trong không gian có lực hấp dẫn cực kỳ mạnh, đến mức không có gì, kể cả ánh sáng, có thể thoát ra ngoài. Chúng được hình thành từ sự sụp đổ của những ngôi sao lớn sau khi chúng chết đi.

i. **Lực hấp dẫn cực mạnh:** Hố đen có lực hấp dẫn mạnh đến mức bẻ cong cả không-thời gian, tạo ra một vùng không gian mà từ đó không có gì, kể cả ánh sáng, có thể thoát ra ngoài.

ii. **Sự hình thành:** Hố đen thường được hình thành sau khi một ngôi sao lớn (*gấp nhiều lần mặt trời*) chết đi và lõi của nó sụp đổ dưới tác động của trọng lực.

iii. **Không thể nhìn thấy trực tiếp:** Vì ánh sáng không thể thoát ra, hố đen không thể nhìn thấy bằng mắt thường, nên gọi là đen. Lỗ chứa khoảng đen, gọi là hố đen.

iv. **Cách phát hiện:** Các nhà khoa học có thể phát hiện hố đen thông qua tác động của chúng lên các vật thể xung quanh, như các ngôi sao hoặc khí, hoặc thông qua bức xạ mà chúng phát ra.

v. **Hố đen siêu lớn:** Trong các thiên hà lớn, thường có một hố đen siêu lớn nằm ở trung tâm, với khối lượng gấp hàng triệu, thậm chí hàng tỷ lần khối lượng mặt trời.

vi. **Hố đen và sự sống:** Mặc dù hố đen có vẻ đáng sợ, nhưng chúng cũng đóng vai trò quan trọng trong sự tiến hóa của các thiên hà và sự hình thành các cấu trúc lớn trong vũ trụ

Nhóm nhà khoa học quốc tế thuộc chương trình Kính viễn vọng Chân trời sự kiện (*EHT*) công bố bức ảnh chụp vầng sáng tạo thành từ bụi và khí bao quanh siêu hố đen ở trung tâm của thiên hà Messier 87 (*M87*) cách Trái Đất 55 triệu năm ánh sáng vào ngày 10/4. Hố đen của M87 có đường kính 40 tỷkm, lớn gấp ba triệu lần Trái Đất. Các nhà khoa học EHT gọi đó là hố đen "quái vật".

Hố đen là một vùng trong không gian có lực hấp dẫn mạnh đến mức không có gì, thậm chí cả ánh sáng, có thể thoát khỏi lực hút của nó. Được hình thành từ tàn dư của các ngôi sao khổng lồ sụp đổ dưới lực hấp dẫn của chính chúng,

nó làm cong không-thời gian thành một điểm kỳ dị, một điểm có mật độ vô hạn. Được bao quanh bởi một chân trời sự kiện, nó vô hình nhưng có thể phát hiện được thông qua tác động của nó lên vật chất và bức xạ gần đó.hệ quả của lỗ đen quay quanh trục.

Bất kì thứ gì bay qua rìa của hố đen (*được gọi là event horizon – đường Chân Trời Sự Kiện*)[25] đều sẽ bị cuốn vào một hố sâu bí ẩn, hố sâu mà các nhà khoa học đã bỏ ra hàng thập kỉ để nghiên cứu nhưng kết quả đem lại vẫn không nhiều. Nhiều máy bay bay trên trời biến mất mà không thấy dấu vết, khiến cũng tạo ra sự nghi ngờ là bị hố đen cuốn hút. Con người mà bay gần hố đen thì bị "mì hóa", kéo dài nữa thân dưới (như hình minh họa), xương cốt bị gảy hết và chết thiêu như khúc than đen, nên gọi là hố đen.

2.6. Người Ngoài Hành Tinh

"Người ngoài hành tinh" (hay "sinh vật ngoài Trái Đất") là những thực thể sống không có nguồn gốc từ Trái Đất, được cho là tồn tại ở các hành tinh khác trong vũ trụ. Thuật ngữ này thường được sử dụng trong các tác phẩm khoa học viễn tưởng để chỉ các dạng sống có trí tuệ, nhưng cũng có thể bao gồm cả các dạng sống đơn giản hơn như vi khuẩn.

Trong văn hóa đại chúng, "người ngoài hành tinh" thường được hình dung với nhiều hình dạng khác nhau, từ những sinh vật giống con người với các đặc điểm kỳ lạ như mắt to, đầu lớn, đến những dạng sống hoàn toàn khác biệt.

Các nhà khoa học cũng đang tìm kiếm sự sống ngoài Trái Đất và có một số giả thuyết về việc sự sống có thể xuất hiện ở những nơi khác trong vũ trụ, có thể là do sự tiến hóa độc lập hoặc có thể do sự lan truyền từ một nơi khác.

25. Chân trời sự kiện. https://vi.wikipedia.org

Một số người tin rằng đã từng có những cuộc gặp gỡ với người ngoài hành tinh, và một số người thậm chí còn mô tả các chủng loại người ngoài hành tinh khác nhau, ví dụ như "người ngoài hành tinh Xám" (*Greys*) hay "người ngoài hành tinh Bắc Âu" (*Nordic aliens*). Trong khoa học, chúng được nghiên cứu thông qua sinh học vũ trụ; trong văn hóa, chúng thúc đẩy những câu chuyện về các vật thể bay không xác định, còn được gọi là UFO (*Unidentified flying object*) và du khách giữa các vì sao.

Bách Khoa tự điển Wiki[26] cho rằng sự sống ngoài Trái Đất là những sinh vật hay giống loài, trên các giả thuyết, tồn tại và phát triển bên ngoài Trái Đất.

Một nghiên cứu của các học giả thuộc Đại học Harvard (Mỹ) cho rằng người ngoài hành tinh có thể đang sống giữa chúng ta, cũng có thể sống dưới lòng đất hoặc trong một căn cứ bên trong mặt trăng, theo tờ New York Post ngày 13 tháng 6 năm 2024.[27]

Các nhà nghiên cứu cho rằng những người ngoài hành tinh có thể cải trang thành con người để hòa nhập, có thể đến từ tương lai của trái đất hoặc có thể là hậu duệ của loài khủng long thông minh.

Theo giả thuyết đầu tiên, một nền văn minh cổ đại của con người có công nghệ tiên tiến đã bị phá hủy phần lớn sau các đợt thiên tai, nhưng vẫn tiếp tục tồn tại ở dạng tàn dư đó là một dạng người ngoài hành tinh.

Giả thuyết thứ hai cho rằng một dạng người ngoài hành tinh xuất phát từ một nền văn minh phi nhân loại có công

26. Sự sống ngoài Trái Đất hay Người ngoài hành tinh. https://vi.wikipedia.org/wiki

27. Người ngoài hành tinh đang sống giữa chúng ta? https://thanhnien.vn/nguoi-ngoai-hanh-tinh-dang-song-giua-chung-ta-185240613182319569.htm

nghệ tiên tiến bao gồm một số động vật sống trên cạn đã tiến hóa để sống ẩn mình (chẳng hạn như sống dưới lòng đất). Đây có thể là hậu duệ của một loài vượn nhân hình hoặc hậu duệ của "những loài khủng long thông minh, chưa được biết đến".

Giả thuyết thứ ba, một dạng người ngoài hành tinh là những sinh vật có thể đã đến trái đất từ nơi khác trong vũ trụ hoặc từ tương lai của con người ẩn mình trong dạng tàng hình, chẳng hạn như trên mặt trăng.

Giả thuyết thứ tư cho rằng có một dạng người ngoài hành tinh giống "những thiên thần mang tính tưởng tượng" hơn, liên hệ với thế giới con người theo những cách ít công nghệ hơn và huyền diệu hơn.

Các nhà nghiên cứu xin cộng đồng khoa học xem xét tuyên bố của họ "trên tinh thần cởi mở về mặt nhận thức". Nghiên cứu mới vẫn chưa được các nhà khoa học trong cùng ngành bình duyệt.

Chương 3

TƯỚNG TRẠNG CỦA VŨ TRỤ VÀ CÁC NGÔI SAO

-oOo-

3.1. Nhiều hình dạng, kích cỡ, và vị trí của vũ trụ

3.2. Tuổi thọ của vũ trụ và các ngôi sao

3.3.Vũ trụ luôn di chuyển (xa trái đất)

3.4.Vũ trụ trong hạt dẻ của Stephen Hawking

3.5. Hành tinh con người có thể sống

-oOo-

3.1. Nhiều Hình Dạng, Kích Cỡ Và Vị Trí Của Vũ Trụ

Vũ trụ là một không gian vô biên, phô bày một loạt các hình dạng, kích thước và vị trí rực rỡ trong sự bao la của nó. Nó chứa các thiên hà nhiều hình dạng, kích cở. Chẳng hạn, xoắn ốc như Ngân Hà, hình elip hoặc không đều trải dài hàng triệu năm ánh sáng, cùng với các cụm và siêu cụm sao tạo thành các mạng lưới vũ trụ. Các ngôi sao thay đổi từ các sao neutron nhỏ đến các siêu sao khổng lồ, trong khi các hành tinh thay đổi từ các sao lùn đá đến các sao khổng lồ khí. Các lỗ đen xoắn không gian, và các tinh vân trải dài như những đám mây phát sáng qua nhiều năm ánh sáng. Từ vị trí địa phương của Trái Đất đến rìa có thể quan sát được cách xa 46

tỷ năm ánh sáng, quy mô và sự đa dạng của vũ trụ thách thức trí tưởng tượng của con người và khám phá của khoa học.

Vũ trụ có thể có nhiều hình dạng, kích cỡ và vị trí khác nhau, và hiện tại chúng ta chỉ có thể quan sát được một phần nhỏ của nó. Các nhà khoa học vẫn đang nghiên cứu để hiểu rõ hơn về những đặc điểm này của vũ trụ.

i. Hình dạng:

Vũ trụ có thể có hình dạng phẳng, khép kín (*như hình cầu*) hoặc mở rộng (*như hình yên ngựa*).

Nghiên cứu của các nhà thiên văn học Nhật Bản đã đưa ra kết quả phù hợp với cả ba dạng mô hình này.

ii. Kích cỡ:

Vũ trụ quan sát được có đường kính khoảng 93 tỷ năm ánh sáng.

Ước tính có khoảng 2 nghìn tỷ thiên hà trong vũ trụ quan sát được.

Các thiên hà được nhóm lại thành các nhóm, siêu nhóm và vũ trụ quan sát được là một phần của một cấu trúc lớn hơn được gọi là siêu nhóm Địa phương.

iii. Vị trí:

Vị trí của vũ trụ không có một điểm cố định nào. Nó đang không ngừng mở rộng.

Chúng ta không thể biết được vũ trụ có giới hạn hay không, hoặc liệu nó có phải là một phần của một vũ trụ lớn hơn hay không.

iv. Đặc điểm:

Vũ trụ bắt đầu từ một vụ nổ lớn *(Big Bang)* vẫn đang tiếp tục giãn nở.

Vũ trụ chứa các hành tinh, sao, thiên hà, các hạt hạ

nguyên tử, vật chất và năng lượng.

Chúng ta mới chỉ quan sát được một phần nhỏ của vũ trụ hiện vẫn còn nhiều điều bí ẩn cần khám phá.

Có một quần đảo với hơn 200 tỉ ngôi sao nổi bồng bềnh trong không gian cách trái đất khoảng 15 triệu năm ánh sáng. Quần đảo này được gọi là "M83 kích thước tương đương rộng như dãy ngân hà".[28]

Theo nghiên cứu về nguồn gốc cấu tạo và tiến hóa của vũ trụ (năm 1920), các nhà khảo cứu vũ trụ cho là vũ trụ chỉ là giải Ngân hà (*milky galaxy/way*) mà Thái dương hệ (hệ thống mặt trời và các hành tinh trong đó có trái đất) của chúng ta nằm trong đó. Sau đó, kính thiên văn khám phá giải ngân hà có tới hàng trăm tỷ ngôi sao (mỗi sao tương tự như mặt trời trong thái dương hệ). Ngoài ngân hà, còn có cả triệu tỷ thiên hà rải rác khác. Mỗi thiên hà chứa cả tỷ ngôi sao.[29]

Trong khoa học nói rằng: "Vào đầu thập niên 1920, các chuyên gia khảo cứu vũ trụ, qua những kính thiên văn tân kỳ, khám phá ra rằng giải Ngân Hà (*Milky Way*), trong đó có thể có tới cả trăm tỷ ngôi sao, mỗi ngôi sao tương tự như mặt trời trong Thái Dương Hệ, thật ra chỉ là một ốc đảo, một Thiên Hà (*galaxy*), trong vũ trụ.

"Những ngôi sao được sáng tạo kích cỡ không bằng nhau do sự thừa hưởng chất nebulas ít hay nhiều. Những ngôi sao thật nặng thì lớn gấp 100 lần mặt trời, ngôi sao nhỏ nhất thì khoảng 8% của mặt trời. Quần thể ngôi sao đã cho thấy sự sáng toả, chu vi, nhiệt độ và kích cỡ của từng ngôi sao".

(*All stars are not created equal. They inherit different amount of material from the nebulas in which they are born. Superheavyweight stars are 100 times the sun's mass; the*

28. Thiên hà M83. https://khoahoc.tv

29. Câu Chuyện "Big Bang" , Trần Chung Ngọc, xem web: buddhismtoday,com.

minimum stellar mass is 8 percent of the sun's mass. A star's mass dictates how bright it will be, how long it will be, its temperature and its size).[30]

Như vậy, đơn vị đo diện tích rộng lớn của các dãy thế giới rộng lớn này là ánh sáng trong một năm. Các dãy thế giới này còn mang đậm nét đặc thù là tọa lạc nhiều vị trí có nhiều hình thù đa dạng sai khác như trên đã nói. Ngoài chu vi rộng lớn được tính bằng ánh sáng, thế giới, ngân hà, thiên hà, trái đất và thái dương hệ, v.v... mang rất nhiều hình thù đa dạng sai khác.

Đa vũ trụ là giả thiết về sự tồn tại song song các vũ trụ (*kể cả vũ trụ mà chúng ta đang sống*) với không gian (*ba chiều*) và thời gian khác nhau bao gồm không thời gian, tất cả vật chất về năng lượng và động lượng. Trong vật lý, các nhà khoa học thường nói đến ngàn tỷ hằng hà sa số các thế giới khác, với nhiều dạng hình học (*song song, đơn lẻ...*) cấu thành đa vũ trụ.

Trong Phật học, vũ trụ cũng mang tính đa nguyên. Phật giáo phân thế giới thành 3 loại: Tiểu thiên, Trung thiên và Đại thiên. Đại thiên thế giới gồm khoảng một tỷ thế giới với nhiều hình dạng phong phú. Như vậy, cách đây hơn 2600 năm, Đức Phật đã biết ngoài thế giới chúng ta đang sống còn có vô số thế giới khác. Như vậy, khái niệm đa vũ trụ là quan điểm tạo nên sự thống nhất giống nhau giữa vật lý học và Phật học trong nhận định về vũ trụ.

Trong kinh Hoa Nghiêm[31] phẩm 4 "Thế Giới Thành Tựu", Bồ tát Phổ Hiền bảo đại chúng:

---

30. The Universe and Beyond, trang 86.

31. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 1, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023, trang 56-92. https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

* "Này các thiện nam tử, thế giới hải có nhiều hình tướng sai biệt, hoặc tròn, hoặc hình như nước xoáy, hoặc hình như hoa, có vi trần số hình sai khác."
* "Mỗi thế-giới-hải có thế-giới-hải vi-trần số Phật xuất hiện sai khác: hoặc hiện thân nhỏ, hoặc hiện thân lớn, hoặc hiện đoản- thọ, hoặc hiện trường-thọ, hoặc chỉ nghiêm-tịnh một quốc-độ, hoặc hiện nghiêm-tịnh vô-lượng quốc-độ, hoặc chỉ hiển thị pháp nhứt-thừa, hoặc hiển thị vô-lượng thừa, hoặc hiện điều-phục thiểu số chúng-sanh, hoặc hiện điều-phục vô-biên chúng-sanh, có vi- trần số sai khác như vậy."
* "Thế Giới Hải có vi-trần-số kiếp trụ, hoặc có a-tăng-kỳ kiếp trụ, hoặc có vô-lượng kiếp-trụ, hoặc có vô-biên kiếp-trụ,hoặc có vô-đẳng kiếp trụ, hoặc có bất-khả-số-kiếp trụ, hoặc có bất-khả-xung-kiếp trụ, hoặc có bất-khả-tư kiếp trụ, hoặc có bất- khả-lượng kiếp trụ, hoặc có bất-khả-thuyết, bất-khả-thuyết kiếp trụ, hoặc có bất khả lượng bất khả lượng kiếp trụ, có vi-trần số kiếp trụ như vậy."
* "Trong mỗi thế-giới-hải vi-trần số vô sai biệt như:
    - Chư Phật xuất hiện oai-đức thần-lực vô-sai-biệt.
    - Tất cả đạo-tràng khắp thập phương pháp-giới vô-sai-biệt.
    - Quang-minh của chư Phật khắp pháp-giới vô-sai-biệt.
    - Chúng hội đạo-tràng của chư Phật vô-sai-biệt.
    - Chư Phật biến hóa danh-hiệu vô-sai-biệt.
    - Thinh-âm của chư Phật khắp thế-giới-hải vô-biên kiếp trụ vô-sai-biệt.
    - Pháp-luân phương-tiện vô-sai-biệt.
    - Tất cả thế-giới-hải vào khắp một vi-trần vô-sai-biệt.

- Tất cả tam thế chư Phật đều hiện trong đó vô-sai-biệt.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 4. Thế giới thành tựu*)

* "Thế-giới-hải có vi-trần số kiếp chuyển biến sai khác như:
* Vô-lượng kiếp thành, kiếp hoại chuyển biến.
* Vì chúng-sanh nhiễm-ô nên thế-giới-hải thành kiếp nhiễm-ô chuyển biến.

Vì chúng-sanh tu phước rộng lớn, nên thế-giới-hải thành kiếp nhiễm-tịnh chuyển biến.

Vì tín-giải Bồ Tát ở, nên thế-giới-hải thành-kiếp nhiễm-tịnh chuyển-biến.

Vì vô-lượng chúng-sanh phát bồ-đề-tâm nên thế-giới-hải thuần kiếp thanh-tịnh chuyển biến.

Vì chư Bồ Tát đều đi khắp các thế giới, nên thế giới hải vô biên kiếp trang nghiêm chuyển biến.

Vì thập phương tất cả chư Bồ Tát vân tập nên thế-giới-hải vô- lượng kiếp đại trang-nghiêm chuyển biến.

Vì chư Phật Thế-Tôn nhập Niết-bàn nên thế-giới-hải kiếp trang-nghiêm diệt chuyển biến.

Vì chư Phật xuất hiện ra đời nên tất cả thế-giới-hải kiếp rộng lớn trang-nghiêm thanh-tịnh chuyển biến.

Vì Như-Lai thần-thông biến hóa nên thế-giới-hải kiếp thanh-tịnh chuyển biến. Có vi-trần số kiếp chuyển biến như vậy.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 4. Thế giới thành tựu*)

Trong thế-giới-hải nhiều kiếp trụ
Phương-tiện rộng lớn để trang-nghiêm
Mười phương cõi nước đều xem thấy

Số lượng sai khác đều rành rẽ.

Tôi thấy mười phương thế-giới-hải
Kiếp số vô-lượng đồng chúng-sanh
Hoặc dài hoặc vắn hoặc vô-biên
Dùng Phật thinh âm nay diễn nói.

Hoặc thấy mười phương những quốc-độ
Hoặc trụ quốc-độ vi-trần kiếp
Hoặc chỉ một kiếp hoặc vô số
Bởi những tâm nguyện đều chẳng đồng.
(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 4. Thế giới thành tựu*)

Hay Phẩm 5 "Hoa Tạng Bồ Tát,"[32] Bồ Tát Phổ Hiền giảng rằng:

* "Này các Phật tử, tất cả thế giới chủng đó, hình trạng đều khác nhau hoặc hình núi tu di, hoặc hình sông, hoặc hình xoay chuyển, hoặc hình nước xoáy, hoặc hình trục xe, hoặc hình hoa sen, có vi trần số hình trạng như vậy."
* "Hoa tạng thế giới có nhiều Chức-năng, Hình-trạng, Thể-tánh, Phương-sở, Thu nhập, Trang-nghiêm, Chừng ngằn và Năng-lực gia-trì riêng biệt sai khác."
* "Ở trong thế-giới-hải, các thế-giới-chủng kia đều riêng

32. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm. , tập 1, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023, trang 56-92. https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

nương ở, đều riêng hình-trạng, đều riêng thể-tánh, đều riêng phương-sở, đều riêng thu nhập, đều riêng trang-nghiêm, đều riêng chừng ngằn, đều riêng bày hàng, đều riêng vô-sai-biệt, đều riêng năng-lực gia-trì."

* Mười Phật-sát vi-trần-số thế-giới tức vũ trụ có vô số hình dáng như:

- Xoay chuyển
- Sông nước
- Nước xoáy
- Trục xe
- Lễ-đàn
- Rừng cây
- Nhà lầu
- Tràng thi-la
- Vuông
- Thai-tạng
- Liên hoa
- Khư-lặc-ca.
- Các loại chúng-sanh
- Thế-giới Phật-tướng.
- Viên-quang
- Mây
- Lưới
- Ngạch cửa.

Có bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số thế-giới như vậy. Mỗi thế-giới này đều có mười Phật-sát vi-trần-số thế-giới rộng lớn bao quanh.

Chỉ qua hai phẩm của Kinh Hoa Nghiêm có 40 chương, Đức Phật đã mô tả hình trạng của vũ trụ một cách vô cùng chính xác so với dãy Ngân hà mà Khoa học đã khám phá như:

a. Hình như bánh xe, nước xoáy chúng ta có thể quan sát được trong các chòm sao như Cetus, Pegasus và Hercules; hình của Thiên hà NGC 2997 đúng như là hình nước xoáy

b. Hình của khối Tinh Vân Trifid trông giống như một bông hoa, lý do các khoa học gia đã gọi hình này là «những cánh hoa của khối Tinh Vân Trifid» («Petals» of the the Trifid Nebula).

c. Hình của Thiên hà Andromeda trông giống như một cái đĩa; hình của chùm siêu sao mới (Supernova) SN 1987A trông giống như một bánh xe có trục.

d. Hình sông là giải Ngân Hà (Milky Way) quen thuộc mà Thái Dương Hệ của chúng ta nằm trong đó v.v..... trong giống hoa sen...

Khoa học chỉ thấy các hình tướng để đưa ra những ý kiến dựa vào hiện tượng và quan sát bằng công cụ khoa học, trong khi đó Đức Phật chỉ bằng thiền định đã tuệ tri thấy được chẳng những các tướng trạng vô số hình dáng (*nhiều hơn cả khoa học thấy*) mà còn thấy cả bản thể, thể tánh, chúng sanh, chư Phật, năng lực gia trì, phương sở, thọ mạng ngắn dài ở các cõi (*ngôi sao, hành tinh*) đó...

Mỗi vi-trần vô-lượng Phật

Trong một vi-trần nhiều sát-hải
Chỗ nơi riêng khác đều nghiêm-tịnh
Vô-lượng như vậy và một cõi
Mỗi mỗi chia khác không xen tạp.

Trong mỗi trần có vô-lượng quang
Chiếu khắp mười phương các cõi nước
Đều hiện chư Phật hạnh bồ-đề
Tất cả sát-độ vô-sai-biệt.
Trong mỗi trần có vô-lượng thân
Biến hóa như mây đều cùng khắp
Phật dùng thần-thông độ chúng-sanh
Thập phương quốc-độ vô-sai-biệt.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 4. Thế giới thành tựu*)[33]

3.2.TUỔI THỌ CỦA VŨ TRỤ VÀ CÁC NGÔI SAO

3.2.a. TUỔI THỌ CỦA VŨ TRỤ

Tuổi của vũ trụ được ước tính là khoảng 13,8 tỷ năm. Các nhà khoa học đã sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để xác định tuổi của vũ trụ, bao gồm đo bức xạ phông vi sóng vũ trụ và tốc độ giãn nở của vũ trụ.

i. **Big Bang:** Theo mô hình Big Bang, vũ trụ bắt nguồn từ một vụ nổ lớn cách đây khoảng 13,8 tỷ năm.

ii. **Đo đạc:** Các nhà khoa học sử dụng các công cụ và phương pháp khác nhau để nghiên cứu vũ trụ, bao gồm cả việc đo lường bức xạ phông vi sóng vũ trụ (CMB) và tốc độ giãn nở của vũ trụ.

iii. **Cubic Meter (CMB):** Bức xạ phông vi sóng vũ trụ là bức xạ còn sót lại từ thời kỳ sơ khai của vũ trụ, và việc đo đạc CMB có thể giúp xác định tuổi của vũ trụ.

iv. **Độ giãn nở:** Tốc độ giãn nở của vũ trụ cũng là một yếu tố quan trọng để tính toán tuổi của nó. Bằng cách

33. Như trên.

ngoại suy ngược lại tốc độ giãn nở, các nhà khoa học có thể ước tính thời điểm bắt đầu của vũ trụ.

v. **Sự đồng thuận:** Dù có một số khác biệt nhỏ trong các phép đo, nhưng các nghiên cứu khoa học khác nhau đều đưa ra kết quả tương đồng, cho thấy tuổi của vũ trụ là khoảng 13,8 tỷ năm.

3.2.b. TUỔI THỌ CỦA CÁC NGÔI SAO

Tuổi thọ của các ngôi sao dao động rất lớn, từ vài triệu năm đến hàng nghìn tỷ năm, tùy thuộc vào khối lượng của chúng. Các ngôi sao lớn, nặng thường có tuổi thọ ngắn hơn, trong khi các ngôi sao nhỏ, nhẹ có thể sống lâu hơn.

i. **Ngôi sao càng lớn, tuổi thọ càng ngắn:** Ngôi sao lớn có xu hướng đốt cháy nhiên liệu nhanh hơn, do đó, chúng có tuổi thọ ngắn hơn so với các ngôi sao nhỏ.

ii. **Ngôi sao nhỏ, nhẹ, tuổi thọ dài:** Các ngôi sao nhỏ, nhẹ như sao lùn đỏ có thể sống hàng nghìn tỷ năm, lâu hơn rất nhiều so với tuổi của vũ trụ.

iii. **Mặt Trời, một ngôi sao trung bình:** Mặt Trời của chúng ta, một ngôi sao vàng lùn, có tuổi thọ khoảng 10 tỷ năm.

Ví dụ về tuổi thọ:

- Một ngôi sao có khối lượng gấp 20 lần Mặt Trời có thể chỉ sống được khoảng 10 triệu năm, theo VnExpress.
- Một ngôi sao lùn đỏ có khối lượng nhỏ nhất (khoảng 7,5% khối lượng Mặt Trời) có thể sống tới 10 nghìn tỷ năm, theo Genk.
- Vũ trụ có tuổi khoảng 13,8 tỷ năm, theo Wikipedia.

Kết thúc vòng đời của ngôi sao:

Khi ngôi sao cạn kiệt nhiên liệu, nó sẽ trải qua các giai

đoạn cuối cùng, có thể là sao lùn trắng, sao neutron, hoặc nếu khối lượng quá lớn, sẽ trở thành lỗ đen.

Các ngôi sao được sinh ra, sống và chết trong một chu kỳ vũ trụ kéo dài hàng triệu đến hàng tỷ năm. Chúng hình thành khi các đám mây khí và bụi dày đặc sụp đổ dưới lực hấp dẫn, đốt cháy phản ứng tổng hợp hạt nhân trong lõi của chúng để đốt cháy hydro thành heli, phát ra ánh sáng và nhiệt. Tùy thuộc vào khối lượng của chúng, các ngôi sao tiến hóa khác nhau: những ngôi sao nhỏ hơn, như Mặt trời của chúng ta, phình to thành sao khổng lồ đỏ trước khi loại bỏ các lớp để trở thành sao lùn trắng, trong khi các ngôi sao lớn phát nổ thành siêu tân tinh, để lại sao neutron hoặc lỗ đen. Cuộc sống của các ngôi sao định hình các thiên hà và tạo nên các nguyên tố thiết yếu cho các hành tinh và sự sống.

Vũ trụ quan sát được (*Observable Universe: vùng quan sát được của vũ trụ*) là tất cả những gì bao gồm các thiên hà và các dạng vật chất khác trong vũ trụ mà về nguyên tắc chúng ta có thể quan sát được vào thời điểm hiện nay, bởi ánh sáng hay các dạng tín hiệu khác từ các thiên thể đó có đủ thời gian để đến chỗ chúng ta kể từ khi vũ trụ dãn nở. Do sự giãn nở của không thời gian, khoảng cách thực tế đến các thiên thể lớn hơn nhiều lần khoảng cách mà chúng ta đo đạc được dựa vào các tín hiệu đến từ các thiên thể đó. Vì vậy, tuy tuổi của vũ trụ là khoảng 13,75 tỉ năm nhưng vùng quan sát được của vũ trụ lại có đường kính vào khoảng 93 tỉ năm ánh sáng.

Năm 2012 của tàu thăm dò Bất đẳng hướng Vi sóng Wilkinson (*WMAP*) của NASA ước tính tuổi của vũ trụ là (*13,772±0,059*) ×109 năm (*13,772 tỷ năm, với độ không chính xác cộng trừ 59 triệu năm, tính từ lúc Big Bang nổ*).

Hành tinh PSR B1620-26b (*một sao lùn trắng cách Trái đất 12.400 năm ánh sáng*) được hình thành khoảng 2 tỷ năm sau vụ nổ Big Bang và hành tinh PSR B1620-26b có tuổi đời

lớn hơn Trái đất của chúng ta những 8 tỷ năm.

Tuổi thọ của trái đất theo tính toán là 7,79 tỷ năm (trong đó chỉ có 6,29 tỷ năm là có sự sống) thì 4,5 tỷ năm đã trôi qua. Nghĩa là trái đất của chúng ta cho đến nay đã tròn 4,5 tỷ năm tuổi.

Ngoài thế giới của chúng ta, còn có vô số các thế giới khác nhau với vô số mạng sống (*life-forms*) khác nhau. Nếu chất lượng ngôi sao càng nặng thì sự sống ngắn hơn chỉ vài tỷ năm. Nếu sao nhẹ thì tuổi thọ dài hơn, có khi tới hàng ngàn tỷ năm. Điều này cũng phù hợp với kinh Hoa Nghiêm, Bồ tát Phổ Hiền đã tuyên bố: "Có thế giới chỉ tồn tại trong một kiếp. Có thế giới tồn tại trong vô số kiếp."

Như vậy, thọ mạng của thế giới rất đa dạng và thế giới chúng ta sống đây không phải là duy nhất và trung tâm của vũ trụ như Bồ Tát Phổ-Hiền bảo đại-chúng thế giới hải tức vũ trụ có mười việc mà chư Phật trong ba đời quá-khứ, hiện-tại, vị-lai đã nói, hiện nói và sẽ nói. Những gì là mười?

1. Nhơn-duyên khởi thế-giới-hải
2. Chỗ trụ-nương của thế-giới-hải
3. Hình-trạng của thế-giới-hải
4. Thể-tánh của thế-giới-hải
5. Sự trang-nghiêm của thế-giới-hải
6. Sự thanh-tịnh của thế-giới-hải
7. Phật xuất hiện nơi thế-giới-hải
8. Kiếp trụ của thế-giới-hải,
9. Kiếp chuyển biến sai biệt của thế-giới-hải
10. Môn vô-sai-biệt của thế-giới-hải.

Đó là lược nói mười thứ nhơn-duyên. Nếu rộng nói thời có thế- giới-hải vi-trần-số. Do mười thứ nhơn-duyên mà tất cả

thế-giới-hải đã thành, hiện thành và sẽ thành.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 4. Thế giới thành tựu*)[34]

Phổ-Hiền Bồ Tát nương thần-lực của Phật, quan-sát khắp tất cả thế-giới-hải và cũng nói thêm về tuổi thọ dài ngắn, thành, hoại của thế giới như sau: Chư Phật Thế-Tôn có trí-huệ thanh-tịnh bất-tư-nghì biết thế giới thành tựu, biết tất cả:

- Thế-giới-hải thành-hoại
- Chúng-sanh nghiệp-hải
- Pháp-giới an-lập-hải
- Vô-biên Phật-hải
- Căn-dục-hải
- Một niệm biết khắp tất cả tam-thế
- Hiển-thị tất cả Như-Lai vô-lượng-nguyện-hải
- Thị-hiện tất cả Phật thần-biến-hải
- Chuyển pháp-luân, kiến-lập diễn-thuyết-hải...

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 4. Thế giới thành tựu*)[35]

3.3. VŨ TRỤ LUÔN DI CHUYỂN (*XA TRÁI ĐẤT*)

Vũ trụ sinh ra từ một vụ nổ lớn (*Big Bang*) và vẫn đang không ngừng nở ra, mở rộng thêm. Các khoa học gia khảo sát và thấy rằng vũ trụ, thiên hà (*galaxy*) *di chuyển ngày mỗi xa trái đất, ngày càng mở rộng, như vậy nghĩa là vũ trụ không cố định một chỗ*.[36] Hiện tượng này được gọi là sự giãn nở của vũ trụ và được các nhà thiên văn học quan sát thấy thông qua dịch chuyển đỏ của ánh sáng từ các thiên hà xa xôi.

34. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm. Như trên.

35. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm. Như trên.

36. Phúc Lâm, Về nguồn gốc con người và vũ trụ.
https://nghiencuulichsu.com/2016/08/03/ve-nguon-goc-con-nguoi-va-vu-tru/

i. **Giãn nở vũ trụ:** Các nhà thiên văn học đã quan sát thấy rằng các thiên hà không chỉ đứng yên mà còn đang di chuyển ra xa nhau, và khoảng cách giữa chúng ngày càng tăng.

ii. **Dịch chuyển đỏ:** Khi một nguồn sáng di chuyển ra xa người quan sát, ánh sáng phát ra từ nó sẽ bị dịch chuyển về phía màu đỏ trong quang phổ. Hiện tượng này, gọi là dịch chuyển đỏ, được sử dụng để xác định tốc độ và hướng di chuyển của các thiên hà.

iii. **Không gian giãn nở:** Không gian giữa các thiên hà không phải là một không gian trống rỗng mà nó cũng đang giãn nở, kéo theo các thiên hà ra xa nhau.

iv. **Nguồn gốc của sự giãn nở:** Sự giãn nở của vũ trụ được cho là bắt đầu từ Vụ nổ Big Bang, khoảng 13,8 tỷ năm trước.

v. **Hệ quả:** Mặc dù các thiên hà đang di chuyển ra xa, nhưng bản thân các thiên hà, các hành tinh và hệ mặt trời bên trong chúng không bị ảnh hưởng bởi sự giãn nở này.

Các ngôi sao, các thiên thể khác trong vũ trụ (*không tính những thiên thể thuộc Hệ Mặt Trời*), đều rất xa chúng ta. Mỗi ngôi sao hay thiên thể di chuyển theo những cách không giống nhau. Nhưng điều quan trọng ở đây, là chúng rất xa, rất rất rất xa. Vì vậy, nên qua hàng trăm năm, ta vẫn thấy nó luôn "đi liền" với nhau. Chúng di chuyển thường xuyên qua một khoảng thời gian thì vị trí chúng sẽ khác nhau nhiều, như hình ảnh dưới đây.

So sánh với những hình trạng dáng mạo của những chòm sao, dãy ngân hà, thiên hà do khoa học khám phá trong sách, báo chí, tivi và slide show, chúng ta thấy Phật giáo đã mô tả thế giới giống như vậy. Đức Phật đã mô tả tướng trạng, kích cỡ, vị trí, chuyển động và tuổi thọ của vũ trụ từ rất lâu xa vào

những kỷ nguyên trước Công nguyên mà mãi vào cuối thế kỷ 16, khoa học (*Giardano Bruno*) mới bắt đầu đưa ra quan niệm về một vũ trụ bao la vô cùng vô tận.

Thật không thể tưởng tượng được ở một thời chưa hề có kính thiên văn, dù thô sơ nhất, mà Đức Phật và các Đại Bồ Tát đã có những hiểu biết chính xác về vũ trụ như trên. Nếu không phải vì đã giác ngộ hoàn toàn, nắm vững cơ cấu huyền bí của vũ trụ, thì làm sao có thể biết được những điều như trên. Chúng ta cũng nên nhớ là những điều Đức Phật và các Bồ Tát chọn để tuyên thuyết cho chúng ta biết chỉ là một nắm lá trong tay so với số lá cây trong rừng.

Trí-huệ thần-thông-lực như vậy.
Khắp cõi hư-không hiện thần-thông
Đều đến đạo-tràng chỗ chư Phật
Trên tòa liên-hoa hiện các tướng
Mỗi thân bao trùm tất cả cõi.
Một niệm hiện khắp nơi tam-thế
Tất cả sát-hải đều thành lập
Phật dùng phương-tiện đều vào trong
Là Phật Tỳ-Lô chỗ nghiêm-tịnh.
(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 4. Thế giới thành tựu*)[37]

Mỗi mỗi thế-giới-hải có thế-giới-hải vi-trần-số chỗ nương trụ. Hoặc nương:

- Tất cả trang-nghiêm mà trụ.
- Nương hư-không mà trụ.
- Nương bửu-quang-minh mà trụ.

37. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm. Như trên.

- Nương Phật quang minh mà trụ.
- Nương bửu-sắc quang-minh mà trụ.
- Nương thinh-âm chư Phật mà trụ.
- Nương Kim-Cang hình đại-lực a-tu-la chúng-sanh như huyễn mà trụ.

- Nương thân các Thế-Chủ mà trụ.
- Nương thân chư Bồ Tát mà trụ.
- Nương tất cả biển trang-nghiêm sai khác hạnh-nguyện Phổ-Hiền mà trụ.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 4. Thế giới thành tựu*)[38]

3.4. VŨ TRỤ TRONG HẠT DẺ CỦA STEPHEN HAWKING

"Vũ Trụ trong Vỏ Hạt Dẻ" (*The Universe in a Nutshell*)[39] *là một trong những đầu sách do* Stephen Hawking viết về chủ đề vật lý. Tác phẩm giúp công chúng hiểu rõ hơn về những bí ẩn của trụ trong vỏ hạt dẻ" vũ trụ và những nỗ lực của các nhà khoa học để giải mã chúng. Cuốn sách đã góp phần làm lan tỏa niềm đam mê khoa học và khám phá, đồng thời truyền cảm hứng cho nhiều thế hệ nhà khoa học trẻ. . Stephen Hawking đã tái khám phá những gì đã dạy trong Kinh Hoa Nghiêm của Phật giáo Đại Thừa về vũ trụ trong hạt cải hay hạt dẻ. Stephen cho rằng vũ trụ trong thời gian ảo đó là một hình cầu nhỏ bé và hơi bẹt, nó giống như cái vỏ hạt của vở kịch Hamlet (*Shakespeare*), tuy nhiên, cái hạt này lại giải mã được tất cả mọi thứ xảy ra trong thời gian thực. Do vậy, Hamlet có

38. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm. Như trên.

39. Stephen Hawking, The Universe in a Nutshell.
https://www.supersummary.com/the-universe-in-a-nutshell/summary/

thể đúng: "Ta có thể bị giam trong một vỏ hạt. Và tự coi mình là hoàng đế của khoảng không vô tận..." (*I could be bounded in a nutshell. And count myself a king of infinitive space...*)

Lời thơ dưới đây của William Blake đượm màu thiền ngôn của kinh điển Phật giáo với khái quát thực tại hiện hữu, trân quý trước cái đẹp của vô lượng vũ trụ. Nhưng tất cả đều là mong manh, nhỏ bé như hạt cải, vô thường trong một sát na.

Để thấy Thế giới trong một Hạt cát
Và Thiên đường trong một Đóa hoa dại,
Hãy giữ Vô lượng trong lòng tay
Và Thiên thu trong một tiếng đồng hồ.

(*To see the world in a Grain of Sand*
And a Heaven in a Wild Flower
Hold Infinity in the palm of your hand
And eternity in an hour.)
William Blake (*British Poet, 1757-1827*)

Tất cả vạn pháp trong pháp giới đều từ tâm sanh. Tâm trùm khắp cả pháp giới. Tất cả vạn hữu vũ trụ có thể nằm gọn trong hạt cải, một sợi lông. Hạt cải hay sợi lông bé tí ti khó thấy bằng mắt thường, nhưng có thể thâu nhiếp tất cả vũ trụ vạn pháp. Thể tánh của tâm nhiếp thâu tất cả "Trong một Chân Lông có Vô-Lượng Cõi". Tất cả là một, một là tất cả.

Trong một chân lông vô-lượng cõi
Như số-vi-trần mà an-trụ
Mỗi cõi đều có đấng Thế-Tôn
Ở trong chúng-hội tuyên diệu pháp.

Tất cả quốc-độ những vi-trần
Trong mỗi vi-trần Phật đều nhập
Khắp vì chúng-sanh hiện thần-thông
Tỳ-Lô-Giá-Na pháp như vậy.
(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 4. Thế giới thành tựu*)[40]

Mỗi lỗ chân lông của Bồ tát thường thấy vô biên Phật hải, vô biên vũ trụ thế giới đa dạng như:

"Này thiện nam tử! Ta quán thân của Bồ Tát, nơi mỗi lỗ chân lông, mỗi niệm thấy vô lượng vô biên thế giới rộng lớn. Những sự an trụ trang nghiêm, hiện trạng, những núi đất mang danh hiệu Phật xuất thế; những đạo tràng, chúng hội, diễn thuyết, những khế kinh, những sự quán đảnh, các thừa, những phương tiện và những thanh tịnh. Lại mỗi niệm nơi mỗi lỗ chân lông của Bồ tát thường thấy vô biên Phật hải, những sự ngồi đạo tràng, những thần biến, thuyết pháp, thuyết kinh hằng không gián đoạn. Lại nơi mỗi lỗ chân lông của Bồ tát thấy vô biên chúng sanh hải, những trụ xứ, hình mạo, tác nghiệp, căn lành..."

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 39. Nhập Pháp Giới)*[41]

Các vũ trụ, thế-giới đại-hải trong mỗi hạt dẻ, hạt cải, hay đầu sợi sông hay hạt bụi đó đẹp vô cùng, có vô-lượng vô biên Bửu-luân thanh-tịnh nhiều màu sắc. Những sự trang-nghiêm đều đẹp lạ đó là do thần-lực của Như-Lai mà nhận thấy như sau:

Những cây ma-ni bằng chất báu
Mỗi chất báu đều phóng quang-minh

40. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm. Như trên

41. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 2, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023, trang 282.

Tỳ-lô-Giá-Na thanh-tịnh thân
Hiện vào trong đó đều khiến thấy.

Trong những trang-nghiêm hiện thân Phật
Sắc tướng vô-biên vô-lượng số
Qua đến mười phương khắp mọi nơi
Hóa độ chúng-sanh cũng vô-lượng.

Tất cả trang-nghiêm vang tiếng diệu
Diễn nói bổn nguyện của Như-Lai

Sát-hải thanh-tịnh khắp mười phương
Thần-lực của Phật khiến đầy khắp.
(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 5. Hoa Tạng Thế Giới*)[42]

3.5. Hành Tinh Con Người Có Thể Sống

Hành tinh mà con người có thể sống được, hiện tại là nơi duy nhất chúng ta biết có sự sống, đó là Trái Đất. Trái Đất có các điều kiện lý tưởng như khí hậu ôn hòa, nước ở dạng lỏng và bầu khí quyển bảo vệ, giúp duy trì sự sống. Mặc dù có những hành tinh khác được cho là có khả năng sinh sống, nhưng Trái Đất vẫn là ngôi nhà duy nhất của chúng ta cho đến nay.

Trái đất có những đặc điểm như sau:

i. **Trái Đất là hành tinh duy nhất có sự sống:** Cho đến nay (thế kỷ XXI), Trái Đất là hành tinh duy nhất trong

42 Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 1, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023, trang 56-92.

vũ trụ được biết đến có sự sống.

ii. **Các điều kiện lý tưởng:** Trái Đất có các yếu tố cần thiết cho sự sống như nước ở dạng lỏng, bầu khí quyển bảo vệ và khí hậu ổn định.

iii. **Nghiên cứu các hành tinh khác:** Các nhà khoa học đang tìm kiếm các hành tinh khác có thể hỗ trợ sự sống, nhưng Trái Đất vẫn là nơi duy nhất chúng ta có thể sống được.

iv. **Kepler-186f:** Một trong những hành tinh được quan tâm nhiều nhất là Kepler-186f, được cho là có kích thước tương tự Trái Đất và nằm trong vùng có thể ở được của ngôi sao chủ.

v. **Proxima Centauri b:** Hành tinh này nằm gần hệ mặt trời của chúng ta cũng được nghiên cứu vì có thể có sự sống.

vi. **TRAPPIST-1e:** Một hành tinh khác trong hệ TRAPPIST-1, được đánh giá là có khả năng ở được có thể có khí hậu ôn hòa.

Mặc dù có những khám phá thú vị về các hành tinh khác, Trái Đất vẫn là ngôi nhà duy nhất của chúng ta và chúng ta cần bảo vệ hành tinh này để đảm bảo sự sống còn của mình.

Trái đất, hành tinh quê hương của chúng ta, là một thế giới năng động quay quanh Mặt trời, được hình thành cách đây khoảng 4,54 tỷ năm. Độc đáo với nước lỏng, bầu khí quyển có thể thở được giàu oxy và từ trường bảo vệ, nó duy trì sự đa dạng đáng kinh ngạc của sự sống.

Bề mặt của nó là các lục địa, đại dương và các mảng kiến tạo đang dịch chuyển, được hình thành bởi hoạt động núi lửa và xói mòn. Quay hàng ngày và quay quanh quỹ đạo hàng năm. Trái đất điều khiển các mùa và khí hậu, tạo điều kiện cần thiết cho sự sống, nên gọi là "hành tinh xanh," một địa

cầu hình tròn lơ lững trong không gian vũ trụ bao la.

Các loài vật sinh sống ở trái đất như:

1. Động vật có vú (*~6.400 loài*): Từ con người đến cá voi, voi và dơi, đặc trưng bởi máu ấm và nuôi con bằng sữa.
2. Chim (*~10.000 loài*): Đại bàng, chim cánh cụt, chim sẻ-những sinh vật có lông vũ với đôi cánh, có khả năng bay cao nhất.
3. Bò sát (*~10.000 loài*): Rắn, thằn lằn, rùa và cá sấu, máu lạnh với vảy hoặc các mảng xương.
4. Lưỡng cư (*~7.000 loài*): Ếch, kỳ nhông và kỳ giông, thường gắn liền với nước với hai giai đoạn sống.
5. Cá (*~33.000 loài*): Cá mập, cá hồi và cá hề, phát triển mạnh ở đại dương, sông và hồ.
6. Côn trùng (*~1 triệu loài đã biết*): Bọ cánh cứng, kiến, bướm-nhỏ, phân đốt, thường có bộ xương ngoài, thống trị đa dạng sinh học.
7. Hình nhện (*~100.000 loài*): Nhện, bọ cạp và ve, có tám chân và giăng tơ.
8. Giáp xác (*~67.000 loài*): Cua, tôm hùm và tôm, chủ yếu sống dưới nước với vỏ cứng.
9. Động vật thân mềm (*~85.000 loài*): Ốc sên, bạch tuộc và trai, thân mềm, thường có vỏ.
10. Thực vật (*~390.000 loài*): Cây cối, cỏ và hoa, từ cây gỗ đỏ cao chót vót đến rêu xanh nhỏ, tạo ra oxy thông qua quá trình quang hợp.
11. Nấm (*~140.000 loài đã biết*): Nấm, nấm men và nấm mốc, là những sinh vật phân hủy chính trong hệ sinh thái.
12. Vi khuẩn và vi khuẩn cổ (*hàng triệu loài, phần lớn không được tính*): Các sinh vật đơn bào cực nhỏ, rất

quan trọng đối với chu trình dinh dưỡng, được tìm thấy ở khắp mọi nơi từ đất đến ruột người.

13. Các vi sinh vật khác: Động vật nguyên sinh, tảo và vi-rút, vi mô nhưng rất quan trọng đối với sự cân bằng của Trái đất.

Sự đa dạng này phát triển mạnh mẽ trên khắp các hệ sinh thái-rừng, đại dương, sa mạc và lãnh nguyên-mỗi loài đều đan xen trong các mạng lưới thức ăn phức tạp.

Trái đất và Mặt trăng là một trong hai hành tinh được gọi là cặp kép/đôi hành tinh vĩnh hằng.[43] Mặt trăng không phải là một hành tinh mà là một vệ tinh của Trái đất nhưng cả hai đã tồn tại bên nhau từ hàng thế kỷ nay nên được gọi là một cặp đôi hành tinh vĩnh hằng.

Nhóm hành tinh vòng trong (terrestrial planet): cặp đôi hành tinh trái đất và mặt trăng nằm trong nhóm hành tinh vòng trong gồm có bốn hành tinh từ Mặt trời đi ra là: Thuỷ tinh, Kim tinh, Trái đất, Hoả tinh. Những hành tinh ở vòng trong này đều có đặc điểm như nhau là đều có cấu tạo từ đất đá, silicate (*gọi là hành tinh đất hoặc hành tinh đá*) do ở trong vùng nóng của Mặt trời nên các vật liệu dễ bay hơi hơn đã bay mất chỉ còn lại những thứ có nhiệt độ nóng chảy cao.

Hệ Mặt Trời của chúng ta: Nhóm hành tinh vòng trong chỉ là một phần của Hệ Mặt Trời rộng lớn gồm 8 hành tinh cùng một lượng lớn các vật thể khác gồm các hành tinh lùn (*như Diêm Vương Tinh*), tiểu hành tinh, sao chổi, bụi và plasma. Tất cả đều quay chung quanh Mặt trời – một ngôi sao, tạo thành một hệ thống hành tinh có Mặt trời là trung tâm.

"Trung bình khoảng cách giữa các ngôi sao trong hệ thống

43. Chúng ta đang ở đâu trong vũ trụ.
https://clbvatlysangtaovts.wordpress.com/thien-van-hoc/-viet-hay/chung-ta-dang-o-dau-trong-vu-tru/

dãy ngân hà là cách nhau khoảng bảy năm ánh sáng. Trôi nổi giữa bể không gian bồng bềnh đó là trái đất". (*The average distance between stars in our sector of the Milky Way Galaxy is seven light-years. Adrift in this vast ocean is Earth*).[44]

Kết quả nghiên cứu mới đây cho thấy trái đất là nơi duy nhất trong vũ trụ có sự sống và có thể sẽ khiến những người mong muốn gặp người ngoài hành tinh thấy thất vọng khi chỉ ra: Trái đất của chúng ta có thể là một trong những hành tinh đủ điều kiện duy trì sự sống đầu tiên trong vũ trụ và nhiều khả năng cho thấy chúng ta mới là người đem lại nền văn minh cho người ngoài hành tinh.[45]

Trái đất nhỏ như một chấm cát, một điểm mực khi so với các dãy ngân hà, thiên hà và các ngôi sao đó. Theo quan điểm thông thường của số đông, trái đất rộng lớn với năm châu, bốn biển, rừng vàng, đất bạc mà so với các thế giới khác còn nhỏ bé tí tẹo huống chi bản thân của chúng ta như nhà khoa học Christian Huygens nói: "Nhìn vào tổng thể, vũ trụ thật là bao la trong khi trái đất chúng ta đang sống thì không đáng kể chút nào". (*How vast those Orbs must be, and how inconsiderable this Earth, xem phim A Tiny Earth in The Vast Universe*).[46]

44. The Universe and Beyond, trang 146.

45. Ai muốn gặp người ngoài hành tinh sẽ thấy buồn khi biết điều này https://khoahoc.tv/ai-muon-gap-nguoi-ngoai-hanh-tinh-se-thay-buon-khi-biet-dieu-nay-66421#google_vignette

46. The Universe and Beyond, trang 41.

Chương 4

QUAN ĐIỂM ĐẦU TIÊN CỦA ĐỨC PHẬT ĐỐI VỚI CÁC VẤN ĐỀ VŨ TRỤ

-oOo-

4.1. Các câu hỏi siêu hình

4.1.a. Kinh Vacchagotta

4.1.b. Tiểu Kinh Malunkya

4.2. Đức Phật ít trả lời về những vấn đề siêu hình

4.2.a. Mười hai bộ kinh

4.2.b. Bốn pháp Tất đàn

4.3. Đạo Phật giải quyết nỗi khổ thực tế của con người

-oOo-

4.1. Các Câu Hỏi Siêu Hình

Như chúng ta biết đạo Phật là quan tâm đến sự tu sửa (nội tĩnh), từ đó tỏa ra sự lợi ích thiết thực, chuyển hóa khổ đau, mang hạnh phúc cho con người bây giờ và ở đây. Để tránh hý luận, Đức Phật thường ít trả lời những vấn đề siêu hình như những câu hỏi về vũ trụ thế giới từ đâu sanh ra, sẽ đi về đâu, hữu biên hay vô biên, thường còn hay không thường còn... như Kinh Vacchagotta và Mālunkyāputta minh họa dưới đây:

4.1.a. Kinh Vacchagotta

Kinh Vacchagotta, Trung Bộ[47] đã tường thuật du sĩ ngoại đạo Vacchagotta đến chất vấn Thế Tôn như sau:

*Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ) Jetavana (*Kỳ-đà-Lâm*), tại tinh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc).*

Rồi du sĩ ngoại đạo Vacchagotta đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, du sĩ ngoại đạo Vacchagotta bạch Thế Tôn:

- Tôn giả Gotama, phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau:

1. *"Thế giới là thường trú, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?*

   Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Thế giới là thường trú, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

2. *"Thế giới là vô thường, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?*

   Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Thế giới là vô thường, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

3. *"Thế giới là hữu biên, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?*

   Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Thế giới là hữu biên, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

4. *"Thế giới là vô biên, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?*

---

47. Kinh Trung Bộ, 72. Kinh Dạy Vacchagotta Về Lửa (Aggivacchagotta sutta). Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt.
https://phatphapungdung.com/phap-bao/kinh-trung-bo-72-kinh-day-vacchagotta-ve-lua-110707.html

Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Thế giới là vô biên, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

5. *"Sinh mạng và thân thể là một, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?*

   Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Sinh mạng và thân thể là một, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

6. *"Sinh mạng và thân thể là khác, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?*

   Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Sinh mạng và thân thể là khác, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

7. *"Như Lai có tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?*

   Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Như Lai có tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

8. *"Như Lai không có tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?*

   Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Như Lai không có tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

9. *"Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?*

   Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

10. *"Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?*

    Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Như Lai

không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

- Sao vậy, thưa Tôn giả Gotama? Ngài thấy có sự nguy hại gì mà Ngài không chấp nhận hoàn toàn những tri kiến này như vậy?

Này Vaccha, nghĩ rằng: "Thế giới là thường trú", như vậy là tà kiến, kiến trù lâm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kiết phược, đi đôi với khổ, với tàn hại, với não hại, với nhiệt não, không hướng đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Này Vaccha, nghĩ rằng: "Thế giới là thường trú"... "Thế giới là vô thường"... "Thế giới là hữu biên"... "Thế giới là vô biên"... "Sinh mạng và thân thể là một"... "Sinh mạng và thân thể là khác"... "Như Lai có tồn tại sau khi chết"... "Như Lai không có tồn tại sau khi chết"... "Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết"... Này Vaccha, nghĩ rằng: "Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết", như vậy là tà kiến, kiến trù lâm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kiết phược, đi đôi với khổ, với tàn hại, với não hại, với nhiệt não, không hướng đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Này Vaccha, Ta thấy có sự nguy hại này mà Ta không chấp nhận hoàn toàn những tri kiến như vậy.

- Nhưng Tôn giả Gotama có tà kiến nào không?

Này Vaccha, tà kiến đã được Như Lai đoạn trừ. Nhưng này Vaccha, đây là điều Như Lai đã thấy: "Đây là sắc, đây là sắc tập, đây là sắc diệt; đây là thọ, đây là thọ tập, đây là thọ diệt; đây là tưởng, đây là tưởng tập, đây là tưởng diệt; đây là hành, đây là hành tập, đây là hành diệt; đây là thức, đây là thức tập, đây là thức diệt". Do vậy, ta nói rằng, với sự đoạn trừ, ly tham, đoạn diệt, xả bỏ, vứt bỏ tất cả ảo tưởng của tất cả hôn mê, của tất cả ngã kiến, ngã sở kiến, mạn tùy miên, mà

Như Lai được giải thoát, không còn chấp thủ.

- Này Vaccha, thôi vừa rồi, vô tri của Ông! Thôi vừa rồi, mê mờ (của Ông)! Này Vaccha, sâu kín là pháp này, khó thấy, khó giác ngộ, an tịnh, thù thắng, không thể luận bàn, tế nhị, chỉ bậc trí mới hiểu. Thật rất khó cho Ông có thể hiểu được, khi Ông thuộc tri kiến khác, kham nhẫn khác, lý tưởng khác, hành trì khác, đạo sư khác. Và này Vaccha, nay Ta trở lại hỏi Ông. Hãy trả lời nếu Ông kham nhẫn. Này Vaccha, Ông nghĩ thế nào? Nếu một ngọn lửa cháy đỏ trước mặt Ông, Ông có biết: "Ngọn lửa này cháy đỏ trước mặt tôi?"

- Tôn giả Gotama, nếu một ngọn lửa cháy đỏ trước mặt tôi, tôi có biết: "Ngọn lửa này cháy đỏ trước mặt tôi"?

- Nhưng nếu, này Vaccha, có người hỏi Ông như sau: "Ngọn lửa này cháy đỏ trước mặt Ông, ngọn lửa này do duyên gì mà cháy đỏ?", nếu được hỏi vậy, này Vaccha, Ông trả lời như thế nào?

- Thưa Tôn giả Gotama, nếu có người hỏi tôi như sau: "Ngọn lửa này cháy đỏ trước mặt Ông, ngọn lửa này do duyên gì mà cháy đỏ?", nếu được hỏi vậy, thưa Tôn giả Gotama, tôi sẽ trả lời như sau: "Ngọn lửa cháy đỏ trước mặt tôi, ngọn lửa này cháy đỏ do duyên nhiên liệu cỏ và củi".

- Này Vaccha, nếu ngọn lửa ấy bị tắt trước mặt Ông, Ông có biết: "Ngọn lửa này đã tắt trước mặt tôi?"

- Tôn giả Gotama, nếu ngọn lửa ấy được tắt trước mặt tôi, tôi sẽ biết: "Ngọn lửa này đã tắt trước mặt tôi".

- Này Vaccha, nếu có người hỏi Ông như sau: "Ngọn lửa này đã tắt trước mặt Ông, ngọn lửa ấy từ đây đã đi về phương hướng nào, phương Đông, phương Tây, phương Bắc, hay phương Nam?", được hỏi vậy, này Vaccha, Ông trả lời thế nào?

- Không có thể áp dụng ở đây, Tôn giả Gotama. Vì rằng,

này Tôn giả Gotama, ngọn lửa ấy đã cháy vì duyên nhiên liệu cỏ và củi. Khi cỏ và củi ấy hết và vì không có nhiên liệu khác, nên được xem là không có nhiên liệu, đã bị tắt.

- Cũng vậy, này Vaccha, do sắc pháp này, nhờ đó mà một người nhận biết Như Lai có thể nhận biết được, sắc pháp ấy đã được Như Lai đoạn diệt, cắt tận gốc rễ, làm cho như thân cây tala không được tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Giải thoát khỏi cái gọi là sắc, này Vaccha, là Như Lai, thâm sâu, vô lượng, khó dò đến đáy như đại dương. Khởi lên không có áp dụng, không khởi lên không có áp dụng, khởi lên và không khởi lên không có áp dụng, không khởi lên và không không khởi lên không có áp dụng.

Do thọ này, nhờ đó mà một người nhận biết Như Lai có thể nhận biết được, thọ ấy đã được Như Lai đoạn diệt, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây tala không được tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Giải thoát cái gọi là thọ, này Vaccha, là Như Lai, thâm sâu, vô lượng khó dò đến đáy đại dương, khởi lên không có áp dụng, không khởi lên không có áp dụng, khởi lên và không khởi lên không có áp dụng, không khởi lên và không không khởi lên không có áp dụng.

Do tưởng này, nhờ đó mà một người nhận biết Như Lai có thể nhận biết được, tưởng ấy đã được Như Lai đoạn diệt, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây tala không được tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Giải thoát cái gọi là tưởng, này Vaccha, là Như Lai, thâm sâu, vô lượng, khó dò đến đáy đại dương, khởi lên không có áp dụng, không khởi lên không có áp dụng, khởi lên và không khởi lên không có áp dụng, không khởi lên và không không khởi lên không có áp dụng.

Do những hành này, nhờ đó mà một người nhận biết Như Lai có thể nhận biết được, các hành ấy đã được Như Lai đoạn diệt, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây tala không

được tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Giải thoát những cái gọi là hành, này Vaccha, là Như Lai, thâm sâu, vô lượng khó dò đến đáy đại dương, khởi lên không có áp dụng, không khởi lên không có áp dụng, khởi lên và không khởi lên không có áp dụng, không khởi lên và không không khởi lên, không có áp dụng.

Do thức này, nhờ đó mà một người nhận biết Như Lai có thể nhận biết được, cái thức ấy đã được Như Lai đoạn diệt, cắt đứt được tận gốc rễ, làm cho như thân cây tala không được tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Giải thoát cái gọi là thức, này Vaccha, là Như Lai, thâm sâu, vô lượng, khó dò đến đáy như đại dương, khởi lên không có áp dụng, không khởi lên không có áp dụng, khởi lên và không khởi lên không có áp dụng, không khởi lên và không không khởi lên không có áp dụng.

Khi được nói vậy, du sĩ ngoại đạo Vacchagotta bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, như một cây tala lớn, không xa làng hay thị trấn, vì vô thường nên cành lá rơi rụng, vỏ và đọt non rơi rụng, giác cây rơi rụng và sau một thời gian, với cành lá rơi rụng, với vỏ và đọt non rơi rụng, với giác cây rơi rụng, cây ấy thuần tịnh chỉ còn lại lõi cây. Cũng vậy, lời nói này của Tôn giả Gotama, với cành lá rơi rụng, với vỏ và đọt non rụng, với giác cây rơi rụng, lời nói ấy thuần tịnh, chỉ còn lại lõi cây.

Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích. Con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y Tăng. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng.

4.1.b. Tiểu Kinh Mālunkyāputta

Tôn giả Mālunkyāputta[48] thường bị vướng mắc vào tư duy ngã tính, nên đưa ra mười vấn đề siêu hình đến bạch hỏi Đức Thế Tôn như sau:

Như vầy tôi nghe.

*Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatthi, Jetavana, tại tịnh xá ông Anāthapiṇḍika (*Cấp Cô Độc).

Rồi Tôn giả Malunkyaputta, trong khi độc trú tịnh cư, khởi lên sự suy tư như sau: Có một số vấn đề này, Thế Tôn không trả lời, bỏ một bên, loại bỏ ra: "Thế giới là thường còn, thế giới là vô thường, thế giới là hữu biên, thế giới là vô biên; sinh mạng này và thân này là một, sinh mạng này và thân này là khác; Như Lai có tồn tại sau khi chết, Như Lai không có tồn tại sau khi chết, Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết. Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết".

Thế Tôn không trả lời cho ta những vấn đề ấy. Vì Thế Tôn không trả lời cho ta những vấn đề ấy, nên ta không được hài lòng, không được thỏa mãn, thời ta sẽ bỏ học pháp và hoàn tục.

-Này Malunkyaputta, Ta có nói với Ông: Này Malunkyaputta, hãy đến và sống Phạm hạnh theo Ta, Ta sẽ trả lời cho Ông: "Thế giới là thường còn" hay "Thế giới là vô thường ... (như trên) ... Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết"?

-Thưa không, bạch Thế Tôn.

-Hay Ông có nói với Ta như sau: Bạch Thế Tôn, con sẽ sống Phạm hạnh theo Thế Tôn, nếu Thế Tôn sẽ trả lời cho

48. Tiểu Kinh Mālunkyā, CùlaMālunkyāputtam, Trung Bộ Kinh, số 63
https://phatphapungdung.com/phap-bao/kinh-trung-bo-63-tieu-kinh-malunkya-110680.html

con: "Thế giới là thường còn" hay "Thế giới là vô thường ... (như trên) ... Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết"?

-Thưa không, bạch Thế Tôn.

-Như vậy, này Malunkyaputta, Ta không nói với Ông: Này Malunkyaputta, hãy đến và sống Phạm hạnh theo Ta và Ta sẽ trả lời cho Ông: "Thế giới là thường còn" hay "Thế giới là vô thường ... (như trên) ... Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết", và Ông cũng không nói với Ta: Bạch Thế Tôn, con sẽ sống Phạm hạnh theo Thế Tôn, nếu Thế Tôn sẽ trả lời cho con: "Thế giới là thường còn" hay "Thế giới là vô thường ... (như trên) ... Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết". Sự tình là như vậy, thời này kẻ ngu kia, Ông là ai, và Ông phủ nhận cái gì?

Này Malunkyaputta, nếu có ai nói như sau: Ta sẽ sống Phạm hạnh theo Thế Tôn khi nào Thế Tôn sẽ trả lời cho ta: "Thế giới là thường còn" hay "Thế giới là vô thường ... (như trên) ... Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết", thời này Malunkyaputta, người ấy sẽ chết và vẫn không được Như Lai trả lời.

Này Malunkyaputta, ví như một người bị mũi tên bắn, mũi tên được tẩm thuốc độc rất dày. Bạn bè và bà con huyết thống của người ấy mời một vị y sĩ khoa mổ xẻ đến săn sóc.

Nhưng người ấy lại nói:

-"Tôi sẽ không rút mũi tên này ra khi nào tôi chưa biết được người đã bắn tôi thuộc giòng hoàng tộc, hay Bà-la-môn, hay buôn bán, hay người làm công".

- "Tôi sẽ không rút mũi tên này ra khi nào tôi chưa biết được người đã bắn tôi tên là gì, tộc tánh là gì?"

- "Tôi sẽ không rút mũi tên này ra khi nào tôi chưa biết được người đã bắn tôi là cao hay thấp, hay người bậc trung".

- "Tôi sẽ không rút mũi tên này ra khi nào tôi chưa biết được người đã bắn tôi là da đen, da sẫm hay da vàng".

- "Tôi sẽ không rút mũi tên này ra khi nào tôi chưa biết được người đã bắn tôi thuộc làng nào, thuộc thị trấn nào, thuộc thành phố nào".

- "Tôi sẽ không rút mũi tên này ra khi nào tôi chưa biết cái cung mà tôi bị bắn, cái cung ấy thuộc loại cung thông thường hay loại cung nỏ".

- "Tôi sẽ không rút mũi tên này ra khi nào tôi chưa biết được dây cung mà tôi bị bắn, dây cung ấy làm bằng cây leo, hay cây lau, hay một thứ gân, hay một thứ dây gai, hay một thứ cây có nhựa".

- "Tôi sẽ không rút mũi tên này ra khi nào tôi chưa biết cái tên mà tôi bị bắn, cái tên ấy thuộc một loại cây lau này hay cây lau khác".

- "Tôi sẽ không rút mũi tên này ra khi nào tôi chưa biết cái tên mà tôi bị bắn, mũi tên ấy có kết lông gì, hoặc lông con kên, hoặc lông con cò, hoặc lông con ó, hoặc lông con công, hoặc lông một loại két".

- "Tôi sẽ không rút mũi tên này ra khi nào tôi chưa biết cái tên mà tôi bị bắn, cái tên ấy được cuốn (parikkhittam) bởi loại gân nào, hoặc là gân bò cái, hoặc là gân trâu, hoặc là gân nai, hoặc là gân lừa".

- "Tôi sẽ không rút mũi tên này ra khi nào tôi chưa biết cái tên mà tôi bị bắn, cái tên ấy thuộc loại tên nhọn, hay thuộc loại tên móc, hay thuộc loại tên như đầu sào, hay thuộc loại tên như răng bò, hay thuộc loại tên như kẽm gai".

Này Malunkyaputta, người ấy sẽ chết và vẫn không được biết gì.

Cũng vậy, này Malunkyaputta, ai nói như sau: "Ta sẽ sống Phạm hạnh theo Thế Tôn khi nào Thế Tôn trả lời cho ta:

"Thế giới là thường còn" hay "thế giới là vô thường ... (như trên) ... Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết", thời này Malunkyaputta, người ấy sẽ chết và vẫn không được Như Lai trả lời.

Này Malunkyaputta, đời sống Phạm hạnh không thể nói là tùy thuộc với quan điểm "Thế giới là thường còn...". Này Malunkyaputta, đời sống Phạm hạnh không thể nói là tùy thuộc với quan điểm "Thế giới là vô thường...". Này Malunkyaputta, dầu cho có quan điểm "Thế giới là thường còn...", hay dầu cho có quan điểm "Thế giới là vô thường...", thời vẫn có sanh, có già, có chết, có sầu, bi, khổ, ưu, não, mà Ta giảng dạy sự đoạn trừ ngay trong hiện tại.

Này Malunkyaputta, đời sống Phạm hạnh không thể nói là tùy thuộc vào quan điểm "Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết". Này Malunkyaputta, đời sống Phạm hạnh không thể nói là tùy thuộc với quan điểm "Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết". Này Malunkyaputta, dầu cho có quan điểm "Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết", hay dầu cho có quan điểm "Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết", thời vẫn có sanh, có già, có chết, có sầu, bi, khổ, ưu, não mà Ta giảng dạy sự đoạn trừ ngay trong hiện tại".

Do vậy, này Malunkyaputta, hãy thọ trì là không trả lời những gì Ta không trả lời. Hãy thọ trì là có trả lời những gì Ta có trả lời.

Và này Malunkyaputta, vì sao điều ấy Ta không trả lời? Này Malunkyaputta, vì điều ấy không liên hệ đến mục đích, điều ấy không phải là căn bản Phạm hạnh, điều ấy không đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, cho nên điều ấy Ta không trả lời.

Và này Malunkyaputta, điều gì Ta trả lời? "Đây là khổ", này Malunkyaputta là điều Ta trả lời". "Đây là khổ tập" là

điều Ta trả lời. "Đây là khổ diệt" là điều Ta trả lời. "Đây là con đường đưa đến khổ diệt" là điều Ta trả lời.

Và này Malunkyaputta, vì sao điều ấy Ta trả lời? Này Malunkyaputta, vì điều ấy có liên hệ đến mục đích, điều ấy là căn bản Phạm hạnh, điều ấy đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, vì vậy điều ấy Ta trả lời. Do vậy, này Malunkyaputta, hãy thọ trì là không trả lời những điều Ta không trả lời. Hãy thọ trì là trả lời những điều Ta có trả lời.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Malunkyaputta hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

4.2. Đức Phật Ít Trả Lời Về Những Vấn Đề Siêu Hình

Qua hai bài kinh Vacchagotta và Mālunkyā trên, chúng ta thấy du sĩ ngoại đạo Vacchagotta và thầy tỳ-kheo Malunkyaputta đã khởi lên mười câu hỏi như:

1. Thế giới là thường còn
2. Thế giới là vô thường
3. Thế giới là hữu biên
4. Thế giới là vô biên
5. Sinh mạng này và thân này là một
6. Sinh mạng này và thân này là khác
7. Như Lai có tồn tại sau khi chết
8. Như Lai không có tồn tại sau khi chết
9. Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết
10. Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.

Mười nghi vấn về thân thể vật lý, tâm lý và vũ trụ đồng nhất hay không, chịu sự chi phối của vô thường, sanh tử hay

không. Nói một cách khác, đây là năm vấn đề về thời gian, không gian, con người, tâm linh, tức thân tâm, cảnh giới của quá khứ, hiện tại và vị lai.

1. Thế giới là thường còn hay vô thường? -> thuộc yếu tố thời gian của vũ trụ.
2. Thế giới là hữu biên hay vô biên? -> thuộc yếu tố không gian của vũ trụ.
3. Sinh mạng và thân thể là một hay là khác? -> thuộc yếu tố con người và thần thức (*tâm linh*).
4. Như Lai có tồn tại hay không tồn tại sau khi chết? thuộc yếu tố siêu thế.
5. Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết? thuộc yếu tố bản thể siêu nhiên.

Đối với mười câu hỏi này của du sĩ ngoại đạo Vacchagotta và tỳ-kheo Malunkyaputta, Đức Như Lai đã giữ thái độ im lặng, ít trả lời, bởi vì đây thuộc lãnh vực thuộc triết lý bản thể siêu hình. Đức Phật muốn du sĩ Vacchagotta, tôn giả Malunkyaputta và tất cả mọi chúng ta hãy tập trung cho vấn đề thiết thực trước mắt như mục đích thoát khổ, an lạc bây giờ và ở đây, mục đích đưa đến đời sống phạm hạnh, đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết bàn.

Đức Phật khuyên nên tránh mất thời gian vào những hý luận chưa giải quyết thẳng vào lý tưởng chính của con người; giống như chuyện một ngọn lửa cháy là do cỏ, nhiên liệu, gió, hộp quẹt.. làm cháy sáng và hết duyên thì tắt, vậy mà có người cứ quan tâm hỏi lửa đi hướng nào, lửa làm bằng gì, tắt rồi lửa đi đâu (*Kinh Vacchagotta*) hay như chuyện một người bị thương do mũi tên độc bắn trúng, nhưng anh ta không để cho bác sĩ nhổ mũi tên, mà cứ hỏi vòng vo mũi tên làm bằng gì, tại đâu, ai bắn vậy, mũi tên từ hướng nào... khiến thân thể ra nhiều máu, nguy hiểm đến tánh mạng (*Kinh Malunkyaputta*). Cũng giống như vị bác sĩ, Đức Phật lo cầm máu, trị bịnh cho

bịnh nhân là điều kiện tiên quyết cần làm trước. Đức Phật muốn chỉ cách cho chúng sanh tu tập giới-định-tuệ để thoát khỏi lửa sanh tử luân hồi, các đường khổ đọa lạc là điều cần làm trước khi đi vào các vấn đề siêu hình trừu tượng xa vời thực tế.

Vì thính chúng có trình độ cao thấp, căn cơ nhanh chậm, tính cách và khả năng nhận thức sai khác, nên trong 49 năm hoằng pháp, Đức Phật đã tùy cơ hóa độ, quán xét và đã dùng nhiều phương cách thuyết giảng như Thập nhị bộ kinh hay Tứ-tất-đàn (*the Four Pillars of Learning*) nghĩa là 12 cách hay bốn cách thuyết giảng thành tựu để lợi ích người nghe.

4.2.a. Thập Nhị Bộ Kinh

Thập Nhị Bộ Kinh nghĩa là 12 phương pháp hiệu quả giúp giải thích lời dạy của Đức Phật cho người nghe dễ hiểu.[49]

1. Kinh (*Khế kinh*): những bài kinh chính căn bản Phật nói bằng văn xuôi, ngắn gọn, súc tích, khế cơ và khế lý tức là những lời Phật dạy khế hợp với chân lý với từng căn cơ của chúng sinh.
2. Trùng tụng (*Ứng tụng)*: những bài kinh hoặc kệ tụng được Đức Phật nhắc đi nhắc lại nhiều lần để các đệ tử Ngài thuộc lòng.
3. Thụ ký: *kinh Phật thụ ký*, chứng nhận quả vị cho những đệ tử và những việc xảy ra về sau.
4. Ký chú (*Phúng tụng):* những bài kinh thuộc thể thơ ca không diễn xuôi
5. Tự thuyết (*Tán thán):* bài pháp Phật thuyết không cần sự thưa thỉnh
6. Nhân duyên *(Quảng thuyết*): kinh nói về nhân duyên

49 Mười hai bộ kinh.
https://phatgiao.org.vn/12-bo-kinh-gom-nhung-kinh-gi-d74830.html

pháp hội, nhân duyên của nhân sinh và vũ trụ.

7. Thí dụ (*Diễn thuyết giải ngộ*): kinh Phật dùng thí dụ để giảng thuyết những giáo lý cao thâm cho dễ hiểu.
8. Bản sự kinh *(Như thị pháp hiện*): kinh Phật nói "tu nhân, chứng quả" của hàng đệ tử trong quá khứ và vị lai.
9. Bản sinh kinh: kinh Phật nói về tiền thân của Phật và hàng Bồ tát dẫn đến câu chuyện của đời hiện tại, sự liên hệ giữa tiền kiếp và hậu kiếp...
10. Phương quảng (*Phương đẳng):* kinh điển đại thừa, nói về pháp tu rốt ráo
11. Hy pháp (*Vị tằng hữu*): kinh Phật nói về thần lực của Phật và hàng thánh đệ tử, nói về cảnh giới vi diệu của quả tu.
12. Nghị luận (*Cận sự thỉnh vấn*): kinh vấn đáp, biện luận giữa Phật và hàng đệ tử hoặc giữa các hàng đệ tử với nhau để lý giải rốt ráo chính tà...

Tùy đối tượng và tùy nhân duyên mà khi thuyết giảng Đức Phật dùng một hay nhiều trong 12 phương pháp trên như hoặc giảng súc tích, ít lời, im lặng, lập lại (vì thời xưa không có máy record hay ghi chép), ghi nhận, thơ ca, tự giảng ra (không đợi thỉnh hay nêu câu hỏi), nói nhân duyên, dùng thí dụ minh họa, quả vị thiền chứng, công hạnh nhiều đời của các thánh nhân, Phật tánh, cảnh giới Hoa tạng, giải nghi....

4.2.b. Tứ-Tất-Đàn (*The Four Pillars of Learning*) (*bốn cách thuyết giảng*) [50]

50. Tâm Thường Định, Tứ-tất-đàn: Một Phương Pháp Giáo Dục Trong Phật giáo, Nhật Ký Giáo Dưỡng.
Tứ Tất Đàn, tiếng Phạn là catvari siddhanta; catvari có nghĩa là tứ và siddhanta

1. Thế giới tất đàn: Vì sự an lạc và hạnh phúc của chúng sanh, Đức Phật đã dùng phương tiện tùy thuận chúng sinh mà thuyết pháp và giảng dạy.
2. Vị nhân tất đàn: Ngài vì tùy vào căn cơ trình độ cao hay thấp, tâm lý, chủng tử của mỗi người mà dùng phương tiện này, phương tiện khác để họ dễ tiếp thu, mau tiến hóa hầu sống hài hoà an lạc.
3. Đối trị tất đàn: Ngài vì tùy thuận chỗ mê lầm và tâm bệnh của chúng sinh mà nói Pháp đối trị, như một vị Bác sỹ giỏi tùy bệnh cho thuốc để hồi phục.
4. Đệ nhất nghĩa tất đàn: Khác với ba tất đàn trước, chỉ là phương tiện, thì Đệ nhất nghĩa tất đàn là cứu cánh và là mục đích giáo dục của đạo Phật. Khi Đức Phật thấy cơ duyên của chúng sinh đã thuần thục Ngài không dùng phép tương đối mà khai thị con đường Trung đạo và Nhị đế (hai chân lý) thật tướng của các Pháp, để thuyết thật tướng của vạn pháp cho chúng sanh sớm giác ngộ.

Đối với mười câu hỏi của du sĩ ngoại đạo Vacchagotta và tỳ-kheo Malunkyaputta, Đức Phật đã dùng pháp đối trị tất-đàn như vị bác sĩ thấy bịnh của bịnh nhân mà cho thuốc. Ngài không muốn hai vị thính giả cùng những nhà hí luận khác tranh luận những vấn đề huyền học, phô trương kiến thức; trái lại Ngài khuyên hãy tập trung vào bổn phận tu tập,

---

phiên âm là tất đàn, có khi còn được phiên âm là "Tất Đàm", và dịch là "Tác Thành Tựu", có nghĩa là làm cho công việc thuyết pháp của Đức Phật được thành tựu. Chữ siddhanta, Hán dịch là "thành tựu", nghĩa là nhờ dựa vào bốn phương pháp này, mà Đức Phật thuyết pháp và thành tựu được sự nghiệp hoằng hóa, giáo hóa chúng sinh, đưa chúng sinh từ mê lầm đến giác ngộ, từ sinh tử đến Niết Bàn, từ phàm lên Thánh, từ mê lầm đến sự hiểu biết cao thượng.
https://thuvienhoasen.org/a27299/tu-tat-dan-mot-phuong-phap-giao-duc-trong-phat-giao

giải thoát. Thêm vào đó, ngôn ngữ và tri kiến có hạn lượng theo nghiệp báo, du sĩ ngoại đạo Vacchagotta và tỳ-kheo Malunkyaputta chưa đạt được tuệ tri cảnh giới, phải thực tập công phu khi dứt khổ, an lạc, sâu vào các thiền chứng thì nhậm vận tự trải nghiệm, chứng nghiệm như Chư Phật trong ba đời, vì vậy thường Đức Phật ít trả lời hoặc là im lặng trước các vấn đề về bản thể siêu hình này.

Trong Đại Trí Độ luận và Câu Xá luận có nói đến 14 trường hợp[51] tương tự với mười câu hỏi siêu hình của du sĩ ngoại đạo Vacchagotta và tỳ-kheo Malunkyaputta ở trên, Đức Phật đều giữ thái độ yên lặng, ít trả lời, bởi lẽ có bốn lý do như sau:

Đức Phật giữ thái độ im lặng trước mười câu hỏi siêu hình của Vacchagotta và Malunkyaputta vì Ngài cho rằng những vấn đề này không thiết thực, không giúp ích cho việc giải thoát và vượt qua khổ đau, thậm chí còn có thể gây ra sự chấp thủ và hiểu lầm. Đức Phật muốn hướng con người đến việc thực hành, giải quyết những vấn đề trực tiếp liên quan đến khổ đau và sự chấm dứt khổ đau, thay vì sa lầy vào những suy đoán, tranh luận vô ích về các vấn đề siêu hình.

Cụ thể, có bốn lý do chính khiến Đức Phật không trả lời những câu hỏi này:

1. Hư vọng, huyễn hoặc:

Những câu hỏi siêu hình thường là những vấn đề không có thực, không thể kiểm chứng, và chỉ là sản phẩm của sự suy đoán, tưởng tượng.

2. Không liên quan đến giải thoát:

Giải quyết những vấn đề này không giúp con người giải thoát khỏi khổ đau, không giúp họ đạt được giác ngộ.

---

51. Thích Thiện Chánh, Đức Phật không trả lời những câu hỏi siêu hình. https://thuvienhoasen.org/a15411/duc-phat-khong-tra-loi-nhung-cau-hoi-sieu-hinh

3. Gây chấp thủ:

Việc cố gắng trả lời những câu hỏi này có thể dẫn đến sự chấp thủ vào một quan điểm, một ý kiến nào đó, làm mất đi sự khách quan, đúng đắn.

4. Hạn chế của ngôn ngữ:

Ngôn ngữ có giới hạn, không thể diễn tả trọn vẹn những kinh nghiệm, hiểu biết sâu sắc của Đức Phật về thực tại.

Thay vì trả lời những câu hỏi này, Đức Phật tập trung vào việc hướng dẫn con người thực hành, trải nghiệm và giải thoát khỏi khổ đau ngay trong cuộc sống hiện tại.

4.3. Đạo Phật Giải Quyết Nổi Khổ Thực Tế Của Con Người

Đạo Phật là đạo thoát khổ, mang hạnh phúc, cho mình và người trong hiện tại và mai sau, cho nên Ngài khẳng định: "Như Lai chỉ nói khổ và con đường diệt khổ" như đoạn văn dưới đây minh họa:

"*Và này Mālunkyāputta, điều gì Ta trả lời 'Đây là khổ' là điều Ta trả lời.*

'Đây là khổ tập' là điều Ta trả lời. 'Đây là khổ diệt ' là điều Ta trả lời. 'Đây là con đường đưa đến khổ diệt' là điều Ta trả lời."

Hay trong kinh Thân-Thứ (*Tạp A-hàm*)[52] Đức Phật cũng khẳng định rằng: "*Các Tỳ-kheo, đối với bốn Thánh đế nếu chưa được hiện quán thì nên siêng năng tìm phương tiện, phát khởi ý muốn tăng thượng, tu học hiện quán... Vì pháp này có lợi ích cho nghĩa, có ích lợi cho pháp, ích lợi cho Phạm hạnh, minh tuệ chánh giác, hướng thẳng Niết-bàn."*

52. Kinh Tạp A-hàm, Số 404. Kinh Thân-thứ.
https://suttacentral.net/

Theo năm bộ Nikaya Nguyên Thủy truyền thống (*giai đoạn đầu*), bản thân Đức Phật không bao giờ trực tiếp trả lời những câu hỏi về nguồn gốc vũ trụ có tính cách siêu hình như trên, bởi lẽ *"Vì đời người ngắn ngủi, nếu ai bị những vấn đề huyền hoặc này mà suốt ngày phiền não, cố chấp không xả, muốn tìm cho đến ngọn nguồn, thì càng ngày càng vào mê lộ, cuối cùng không đi ra được"*[53], mà Ngài thường theo căn cơ và lân mẫn chuyển hóa giảng về giới-định-tuệ, về ba thừa (*nhân thừa, thiên thừa và Thanh-văn thừa*), về lý Tứ-đế (*khổ, khổ tập, khổ diệt và khổ diệt đạo*)... để các thính chúng (theo bịnh được thuốc) được lợi ích thiết thực hiện tại giữa cõi đời này. Nhưng thật ra, điều này không có nghĩa là Đức Phật không có những giải đáp thích đáng hay mô tả về các thế giới vũ trụ xung quanh nếu chúng ta chịu khó đọc kỹ Kinh điển Phật giáo, nhất là những kinh Đại-thừa (*giai đoạn phát triển*) như Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh A-di-dà, Kinh Pháp Hoa, Kinh Viên Giác...

Thật ra, nghiên cứu đề tài vũ trụ quan này cũng sẽ rất lợi ích, giúp chúng ta biết được thế giới xung quanh mình, đặc biệt với những bước đột phá của công nghệ khoa học tiên tiến gần đây, những biến chuyển lớn nhất về những kiến thức khoa học vũ trụ mà nhân loại đã và đang thực hiện và nhất là để so sánh chúng với lời Đức Phật đã tuyên bố cách đây 2600 năm về vũ trụ quan.

53. Kinh Tạp A-hàm, Số 404. Kinh Thân-thứ.
https://suttacentral.net/

Chương 5

SỰ HÌNH THÀNH CỦA THẾ GIỚI VÀ CON NGƯỜI THEO KHOA HỌC & PHẬT GIÁO

-oOo-

5.1. Vũ trụ hình thành từ một sự Nổ Lớn (*Big Bang*)

5.2. Con người hình thành từ các chất của ngôi sao (chúng sanh hình thành & tiếp tục)

5.3. Vi sinh vật

5.4. Mười hai loại Chúng sanh hình thành & tiếp tục:

5.4.1. Noãn sanh

5.4.2. Thai sanh

5.4.3. Thấp sanh

5.4.4. Hóa sanh

5.4.5. Loài có hình

5.4.6. Loài không hình

5.4.7. Loài có tưởng

5.4.8. Loài không tưởng

5.4.9. Loài không phải có sắc mà có sắc

5.4.10. Loài không phải vô sắc mà vô sắc

5.4.11. Loài không phải có tưởng mà có tưởng

5.4.12. Loài không phải vô tưởng mà vô tưởng

5.5. Thế giới hình thành & tiếp tục

5.6. Không phải chỉ một thế giới

5.7. Ba cõi:

5.7.1. Dục giới

5.7.2. Sắc giới

5.7.3. Vô Sắc giới

5.8. Bốn Châu lớn (Tứ đại châu):

5.8.1. Bắc Câu Lưu Châu

5.8.2. Đông Thắng Thần Châu

5.8.3. Tây Ngưu Hóa Châu

5.8.4. Nam Thiệm Bộ Châu

5.9. Thời gian vô thủy vô chung,
không gian vô cùng vô tận:

5.9.1. *Định nghĩa*

5.9.2. Thời gian trongVật lý hiện đại

5.9.3. Kích thước tương đối của vũ trụ (không gian và thời gian)

5.9.4. Không-thời gian theo khoa học

5.9.5. Không-thời gian theo Phật giáo:

5.9.5.a. Những đại đơn vị tính Thời gian:

i. Sát na (Satna)

ii. Kiếp số (Kalpa)

iii. A-tăng-kỳ

iv. Các kiếp số trong 28 vị Phật

v. Thời gian vô thủy, vô chung; Không gian vô cùng vô tận

vi. Thời gian trên phương diện Tục đế

vii. Thời gian trên phương diện Chân đế

5.9.5.b. Khái niệm Không gian theo Phật giáo:

i. Những đại đơn vị tính trong không gian và thời gian

ii. Không gian của sáu cõi trần

iii. Không gian của bốn cảnh giới thánh hiền

-oOo-

5.1. Thuyết Big Bang (Khoa Học): Vụ Nổ Lớn

Nếu trong dân gian của mỗi nước có rất nhiều huyền thoại hay niềm tin về sự sáng tạo ra vũ trụ (*creation myth*) (*như chương 2, chúng ta có trình bày về tám huyền thoại*) thì trong khoa học chỉ có một thuyết giải thích nguồn gốc của vũ trụ (*the origin of the universe*) hay sự sinh ra của vũ trụ (*the birth of the universe)* đó là thuyết "Big Bang."

Thực ra, đằng sau thuyết Big Bang là cả một rừng toán học phức tạp, những thành quả khoa học qua nhiều thời đại, kỹ thuật đo lường với những dụng cụ tối tân nhất của khoa học kỹ thuật ngày nay, sản phẩm của những đầu óc có thể nói là sáng giá trong giới khoa học.

Tự điển Bách Khoa Wiki[54] định nghĩa lý thuyết Vụ Nổ Lớn (*Big Bang*), thường gọi theo tiếng Anh là Big Bang, là mô hình vũ trụ học nổi bật miêu tả giai đoạn sơ khai của sự hình thành vũ trụ.

Theo lý thuyết này, Vụ Nổ Lớn xảy ra cách đây khoảng 13,8 tỷ năm trước, do đó được xem là tuổi của vũ trụ (*các đo*

54. Lý thuyết Vụ Nổ Lớn (Big Bang)
https://vi.wikipedia.org/wiki

lường hiện tại về độ tuổi của vũ trụ là 13,787 ± 0,020 tỷ năm trong mô hình kết hợp Lambda-CDM tính vào năm 2018). Sau giai đoạn này, vũ trụ ở vào trạng thái cực nóng và đặc, rồi bắt đầu giãn nở nhanh chóng. Sau giai đoạn lạm phát, vũ trụ đủ "lạnh" để hình thành nhiều hạt hạ nguyên tử, bao gồm proton, neutron, và electron. Tuy những hạt nhân nguyên tử đơn giản có thể hình thành nhanh chóng sau Big Bang, phải mất hàng nghìn năm sau các nguyên tử trung hòa điện mới xuất hiện.

Nguyên tố đầu tiên sinh ra là hydrô, cùng với lượng nhỏ heli và lithi. Những đám mây khổng lồ chứa các nguyên tố nguyên thủy sau đó hội tụ lại bởi hấp dẫn, để hình thành nên các ngôi sao và các thiên hà rồi siêu đám thiên hà, nguyên tố nặng hơn hoặc được tổng hợp trong lòng ngôi sao hoặc sinh ra từ các vụ nổ siêu tân tinh.

Thuyết Vụ Nổ Lớn là một lý thuyết khoa học đã được kiểm chứng và được cộng đồng khoa học chấp nhận rộng rãi. Nó đưa ra cách giải thích hoàn thiện về nhiều loại hiện tượng quan sát thấy trong vũ trụ, bao gồm sự có mặt của những nguyên tố nhẹ, bức xạ nền vi sóng vũ trụ (CMB), cấu trúc vĩ mô của vũ trụ và định luật Hubble (hay định luật Hubble–Lemaître) đối với siêu tân tinh loại Ia.

Những ý tưởng chính trong Vụ Nổ Lớn-sự giãn nở của vũ trụ, trạng thái cực nóng lúc sơ khai, sự hình thành của heli và sự hình thành các thiên hà-được suy luận ra từ những quan sát này và những quan sát khác độc lập với mọi mô hình vũ trụ học.

Dựa vào phương trình trường Einstein (*thuyết tương đối rộng, tính đồng nhất và đẳng hướng của không gian của nhà vật lý Albert Einstein*), nhà vũ trụ học Alexander Friedmann đã tìm ra được các phương trình chi phối sự tiến hóa của vũ trụ.

Năm 1929, nhà thiên văn Edwin Hubble phát hiện ra

khoảng cách giữa các thiên hà tỷ lệ với giá trị dịch chuyển đỏ của chúng-một khám phá mà trước đó Lemaître đã nêu ra từ 1927. Quan sát của Kính viễn vọng không gian Hubble (Hubble Space Telescope, viết tắt HST) cho thấy mọi thiên hà ở rất xa cũng như các siêu đám thiên hà đang lùi ra xa khỏi Ngân Hà: nếu chúng càng ở xa, vận tốc lùi xa của chúng càng lớn.

Ngày nay, thuyết Big Bang về Nguồn Gốc Vũ Trụ và Thuyết Tiến Hóa về Nguồn Gốc Con Người hầu như đã được toàn thể thế giới chấp nhận, nhất là trong giới khoa học và giới trí thức.

5.2. Con Người Hình Thành Từ Chất Ngôi Sao

Khoa học gia Harlow Shapley nói rằng: "Con người được làm từ những chất của ngôi sao và bị chi phối bởi luật vũ trụ ". (*Mankind is made of star-stuff, ruled by universal laws*).[55]

Trong cuốn Câu Xá luận Cương Yếu,[56] bài "Tứ Đại Cực Vi" nói rằng, "*Vật chất* (con người và thế giới*) tức là sắc pháp, bổn chất của nó do gì tạo thành? Cái tạo thành vật chất [trong vũ trụ] gọi là cực vi mà trước ngày hoặc ra đời, người ta thường gọi là Lân [Hư] Trần [tương đương với hạ nguyên tử, Neutrino. Cực vi là đem vật chất phân tích thành những phần tử nhỏ vi tế không còn phân tích được nữa. Nếu đem cực vi phân tích nữa thì thành Không. Trường hợp này, Phật Học gọi là 'tích không quán tức' là 'quán cái không thể tích'...*"

Phật giáo định nghĩa về hạt nguyên tử (*paramanus*) là phần cực vi của vật chất, không thể chia cắt, không thể phá hủy hay nắm giữ được. Chúng không dài, không vuông,

55. The Universe and Beyond, trang 21.

56. Câu Xá luận Cương Yếu, bản dịch của Hòa thượng Thích Đức Niệm, trang 52, 53. http://www. chuaxaloi.vn

không ngắn, không tròn. Chúng không thể bị phân tích, thấy nghe hay đụng chạm đến.

Chất ngôi sao hay vũ trụ được kết cấu bởi bốn chất: đất, nước, gió, lửa, nghĩa là thuần vật chất, nay chúng ta có thể hiểu theo tinh thần đạo Phật là đất nước gió lửa bị chi phối bởi luật vũ trụ là sanh trụ dị diệt. Nhưng nghiên cứu sâu trong Kinh Lăng nghiêm, Đức Phật đã xác định vũ trụ và con người luôn tiềm ẩn và kết cấu bởi bảy chất (*các chủng tử hình thành các thế giới và con người*): "Địa đại, Thủy đại, Phong đại, Hỏa đại, Không đại, Kiến đại và Thức đại."[57], trong đó Thức đại có vai trò cực kỳ quan trọng và quan niệm này gần gủi với khoa học nhất.

Để khỏi lạc đề chúng ta hãy xem xét trước cấu trúc vũ trụ quan bao quát như vậy Đức Phật đã xây dựng một nhân sinh quan cho nhân loại như thế nào? Tại sao mỗi người đều có tiềm năng Phật tính mà vẫn mãi trôi nổi luân hồi trong lục đạo?-"Ta là Phật đã thành, các ngươi là Phật sẽ thành".

Tổng hợp từ Kinh Phật, các thiền sư, luận sư (*Đức Dalai Lama*)...thì tất cả chúng ta đều có thể thành Phật.

Trong Kinh Đại Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm,[58] Đức Phật đã giải thích rất sâu sắc tiến trình "Chúng sanh hình thành và tiếp tục" như sau:

"*Lại nữa, Phú Lâu Na, vọng tưởng* (samohaṃ*) chẳng phải gì khác, do tính giác minh hóa ra lầm lỗi; cái sở minh hư vọng*

57. Kinh Đại Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm, Việt dịch: Cư sĩ Tâm Minh, Viện Phật Học Quốc Tế. 1983.
https://www.daitangkinh.org/index.php/conghanh-ht-tinh-hanh/64-pdf-mp3/pdf-mp3-tangkinh/pdf-mp3-langnghiem/414-langnghiem-saptheo-chuong

58. Kinh Đại Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm, Việt dịch: Cư sĩ Tâm Minh, Viện Phật Học Quốc Tế. 1983, Tr. 291-2.
https://www.daitangkinh.org/index.php/conghanh-ht-tinh-hanh/64-pdf-mp3/pdf-mp3-tangkinh/pdf-mp3-langnghiem/414-langnghiem-saptheo-chuong

*đã lập, thì phạm vi của cái năng minh không vượt khỏi được. Do nhân duyên (*Pratītyasamutpāda, Paṭiccasamuppāda) *ấy, nghe không ra ngoài tiếng, thấy không vượt khỏi sắc, sáu cái vọng: sắc, thanh, hương, vị, xúc v.v..., đã thành lập, thì do đó, chia ra có thấy, nghe, hay, biết.*

Đồng nghiệp ràng buộc lẫn nhau mà hợp, mà ly, mà thành, mà hóa. Cái thấy phát minh, thì cái sắc phát ra; nhận rõ nơi sự thấy, thì thành có tư tưởng; rồi ý kiến khác nhau, thì thành ra ghét, tưởng niệm đồng nhau, thì thành ra yêu. Lan cái yêu ra, thành hạt giống, thu nạp tưởng niệm, thành ra cái thai, giao xen phát sinh, hấp dẫn bọn đồng nghiệp, nên có nhân duyên (Pratītyasamutpāda, Paṭiccasamuppāda*) sinh ra yết la lam, át bồ đàm v.v... Thai sinh, noãn sinh, thấp sinh hay hóa sinh là tùy phần sở ưng: Noãn chỉ do tưởng niệm mà sinh, thai thì nhân ái tình mà có, thấp sinh thì cơ cảm mà hợp lại, còn hóa sinh thì phân ly mà ứng hiện. Khi tình, khi tưởng, khi hợp, khi ly, thay đổi lẫn nhau, nên các loài chịu nghiệp báo cũng theo đó mà lên xuống; do nhân duyên (*Pratītyasamutpāda, Paṭiccasamuppāda*) ấy, chúng sinh tiếp tục*."

5.3. Vi Sinh Vật

Vi sinh vật (*microorganism, hoặc microbe*) là những sinh vật rất nhỏ, thường chỉ có thể quan sát được dưới kính hiển vi. Chúng có thể là đơn bào hoặc đa bào, nhân sơ hoặc nhân thực, bao gồm nhiều nhóm khác nhau như vi khuẩn, virus, nấm, tảo, và động vật nguyên sinh.

Đặc điểm của vi sinh vật:

i. **Kích thước nhỏ bé:** Vi sinh vật có kích thước rất nhỏ, thường được đo bằng micromet (μm).

ii. **Hấp thụ và chuyển hóa nhanh:** Do kích thước nhỏ, chúng có khả năng hấp thụ chất dinh dưỡng và chuyển hóa chúng một cách nhanh chóng.

iii. **Sinh trưởng và phát triển nhanh:** Tốc độ sinh trưởng và phát triển của vi sinh vật thường nhanh hơn so với các sinh vật lớn hơn.

iv. **Thích ứng mạnh:**Vi sinh vật có khả năng thích ứng cao với các điều kiện môi trường khác nhau nên dễ dàng phát sinh biến dị.

v. **Phân bố rộng:** Vi sinh vật có thể được tìm thấy ở khắp mọi nơi trên Trái Đất, bao gồm cả những môi trường khắc nghiệt.

vi. **Đa dạng về chủng loại:** Có rất nhiều loại vi sinh vật khác nhau, với số lượng và chủng loại có thể thay đổi theo thời gian.

vii. **Phân loại vi sinh vật:** Vi sinh vật có thể được phân loại theo nhiều cách khác nhau, ví dụ:

viii. **Theo cấu trúc tế bào:** Vi sinh vật nhân sơ (*Pro-karyotes)* và vi sinh vật nhân thực *(Eukaryotes*).

ix. **Theo hình thái:** Vi khuẩn, virus, nấm, tảo, và động vật nguyên sinh.

x. **Theo vai trò:** Vi sinh vật có lợi và vi sinh vật có hại.

xi. **Vai trò của vi sinh vật:** Vi sinh vật có vai trò quan trọng trong tự nhiên và trong đời sống con người:

a. Trong tự nhiên:

Vi sinh vật tham gia vào các quá trình sinh địa hóa, phân hủy chất hữu cơ, tái chế chất dinh dưỡng, và duy trì sự cân bằng của hệ sinh thái.

b. Trong đời sống con người:

Vi sinh vật được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như sản xuất thực phẩm (men, sữa chua, rượu, bia), dược phẩm (*kháng sinh, vaccine*), nông nghiệp (*phân bón vi sinh, thuốc trừ sâu sinh học*), và xử lý môi trường (*xử*

lý nước thải, chất thải hữu cơ).

c. Trong cơ thể người:

- Vi sinh vật sống cộng sinh trong đường ruột giúp tiêu hóa thức ăn, hấp thụ chất dinh dưỡng, và tăng cường hệ miễn dịch.
- Một số vi sinh vật có thể gây bệnh cho con người, động vật, và thực vật.
- Việc sử dụng vi sinh vật trong các ứng dụng khác nhau cần được thực hiện một cách cẩn thận để tránh những tác động tiêu cực.

Vào những thế kỷ trước công nguyên, cách đây hơn 2600 năm, khi mà khoa học kỹ thuật chưa phát triển chưa thấy được các vi sinh vật như trên, Đức Phật đã nhìn thấy trong mỗi giọt nước có vô số vi vật (*vi khuẩn, trùng trong nước...*). Ngài đã khuyên chúng đệ tử đều phải có đãy lọc nước để lọc trước khi uống cũng như mỗi khi uống nước hãy phát tâm bồ đề, tôn trọng mạng sống của muôn loài, ngay cả vi sinh vật, cũng nhớ niệm chú vãng sanh để gieo hạt giống bồ đề vào các sinh vật này.

Lành thay đãy lọc nước,
Vật bảo trợ mạng sống,
Ra vào thường dùng đến,
Mới hợp đạo Bồ đề.
Án, phạ tất ba ra ma ni tóa ha (3 lần)
(*Thiện tai lự thủy nan*
Hộ sanh hành từ cụ
Xuất nhập thường đới dụng
Phương hợp Bồ Tát đạo).

(*Luật Sa-di và Sa-di-ni giữ Mười giới)*[59]

Theo quyển Đạo Phật và Khoa Học,[60] trang 126 ghi: "Vào thế kỷ thứ 17, nhà sinh vật học Antonie van Leeuwenhoek (1632-1723) đã khám phá nhiều loại Vi sinh vật (*Micro-organism)* trong nước, trên không, dưới đất, trong cơ thể v.v... như sinh vật đơn bào *(Protozoans*), vi trùng (*microbes)*, thực vật không chân không lá, tảo trong nước *(algae, fungus*), vi khuẩn (*bacteria),* sinh vật bé nhỏ hơn vi khuẩn (*virus*)...".

Điều này cho thấy phải trải qua hơn hai ngàn năm sau, vào cuối thế kỷ 17, các nhà khoa học mới phát minh kính hiển vi (*Meiji Techno MT4200*) đầu tiên. Rồi nhờ kính hiển vi ấy mới khám phá nhiều loại Vi sinh vật (*Micro-organism*) trong nước, mới nhìn thấy được trong một giọt nước có vô số các vi sinh vật mà mắt thường (*nhục nhãn*) không nhìn thấy được. Điều này cho thấy Phật giáo đã tiến khá xa trước khoa học.

Bằng tuệ giác Thiên Nhãn Thông, Đức Phật đã thấy trong một cốc nước có đến 84.000 vi sinh vật sống trong ấy (*Phật quán nhất bát thủy, bát vạn tứ thiên trùng*). Thật ra, con số 84.000 là con số tượng trưng, ý nói là một con số rất lớn, không thể đếm được. Với tuệ giác thuần tịnh, không dùng kính hiển vi mà có thể thấy vô số vi sinh vật trong nước. Với lý do đó, Đức Phật đã quy định rằng các đệ tử trước khi uống nước cần phải nên lọc nước để có thể giảm thiểu việc làm hại các vi sinh vật.

Đức Phật cũng từng mô tả thân người là ổ vi trùng, ổ bịnh

59. Sa Di Giới và Sa Di Ni Giới, Hòa thượng Thích Trí Quang dịch giải. https://www.budsas.org/uni/u-luat-sadi/sadi0.htm

60. Toàn Không, Lời Phật Dạy Và Khoa Học, 2013. https://thuvienhoasen.org/a17126/loi-phat-day-va-khoa-hoc

tật và phiền não. Theo nghiệp lực trả vay, vay trả của nhiều đời, mà các oan gia trái chủ (*người đòi nợ*) trong hình thức vi khuẩn đến theo luật nhân-quả, khiến bịnh nhân bị đau đớn về thân xác. Ngày nay nhờ khoa học phát triển đã phát hiện được ký sinh trùng trong cơ thể người có nhiều loại như: giun đũa, giun kim, giun móc, giun chỉ, sán dây, vi trùng phổi, sán lá, vi trùng gan[61]...

Vào thời cổ xưa, khi không có bất cứ dụng cụ khoa học hiện đại nào, nhưng tuệ giác thiền định có thể thấy được những vĩ mô to lớn của vũ trụ hằng hà sa và vĩ mô nhỏ chút xíu như các loại ký sinh trùng như Kinh Lăng-nghiêm đã mô tả: "Tất cả nhân quả thế giới vi trần, do tâm mà hình thành nên," "Trên đầu một sợi lông có thể chứa đựng mười phương quốc độ". Loại ví dụ này quả thật là không thể nào bàn đến chỗ cùng tận được. Lý thuyết Phật học đã có hơn 2.600 năm, nhưng khoảng thế kỷ XX và XXI trở lại đây mới được khoa học hiện đại khám phá và đồng loạt nghiệm chứng.

5.4. Mười Hai Loại Chúng Sanh Sanh Khởi Và Tiếp Tục

Với tuệ giác của Nhất Thiết Trí, chẳng những Đức Phật đã thấy *những tiểu sinh vật vô cùng nhỏ bé mà Ngài còn thấy được sâu sắc những nguyên nhân, nghiệp báo và kết quả có 12 loài chúng sanh như loài noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, loài có hình, không hình, có tưởng, không tưởng, không phải có sắc mà có sắc, không phải vô sắc mà vô sắc, không phải có tưởng mà có tưởng, không phải vô tưởng mà vô tưởng* tương tục sanh trưởng và xoay vòng trong thế gian *như sau:*

61. Phật giáo & y học, Thiền Bệnh Pháp Yếu Kinh và Chánh Pháp Niệm Xứ Kinh. https://giacngo.vn/phat-giao-y-hoc-post314.html

"Do phi nhân làm nhân, không có năng trụ, sở trụ nên dời đổi mãi, không an trụ, vì thế mà thời gian thành lập. Ba đời bốn phương, hòa hợp can thiệp cùng nhau, chúng sinh biến hóa thành 12 loài. Vậy nên trong thế giới, nhân động có tiếng, nhân tiếng có sắc, nhân sắc có hương, nhân hương có xúc, nhân xúc có vị, nhân vị biết pháp, sáu vọng tưởng càn loạn thành ra nghiệp tính, do đó, 12 cách đối hiện xoay vần mãi mãi. Vậy nên trong thế gian, những thanh, hương, vị, xúc biến đổi cùng tột, đến 12 lần xoay trở lại.

Dựa trên những tướng điên đảo, xoay vần đó, nên trong thế giới có những loài noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, hữu sắc, vô sắc, hữu tưởng, vô tưởng, hoặc phi hữu sắc, hoặc phi vô sắc, hoặc phi hữu tưởng, hoặc phi vô tưởng."[62]

1. A Nan, nhân trong thế giới có hư vọng luân hồi, *điên đảo về động, nên hòa hợp với khí*, thành ra 84.000 loạn tưởng bay lặn, vì vậy, nên có *mầm trứng* (noãn sanh) trôi lăn trong cõi nước: cá chim, rùa, rắn, các loài đầy dẫy.
2. Nhân trong thế giới có tạp nhiễm luân hồi, *điên đảo về dục, nên hòa hợp với tư,* thành ra 84.000 loạn tưởng ngang dọc; vì vậy, nên có *bọc thai* (thai sanh) trôi lăn trong cõi nước; người, súc, rồng, tiên, các loài đầy dẫy.
3. Nhân trong thế giới có chấp trước luân hồi*, điên đảo về thú, nên hòa hợp với noãn,* thành ra 84.000 loạn tưởng nghiêng ngửa, vì vậy, nên có tế thi *thấp sinh* trôi lăn trong cõi nước; nhung nhúc, quậy động, các loài đầy dẫy.
4. Nhân trong thế giới có biến dịch luân hồi, *điên đảo về giả, nên hòa hợp với xúc*, thành ra 84.000 loạn tưởng

62. Thích Nữ Giới Hương, Luân hồi trong lăng kính Lăng Nghiêm, Nhà Văn hóa Sài gòn, 2008.
www.huongsentemple.com/LuanHoiTrongLangKinhLangNghiem.pdf

mới cũ; vì vậy, nên có yết nam *hóa sinh* trôi lăn trong cõi nước; chuyển thoái, phi hành, các loài đầy dẫy.

5. Nhân trong thế giới có lưu ngại luân hồi, *điên đảo về chướng, nên hòa hợp với trước,* thành ra 84.000 loạn tưởng tinh diệu; vì vậy, nên có yết nam *sắc tướng* (có hình) trôi lăn trong cõi nước; hưu cửu, tinh minh, các loài đầy dẫy.
6. Nhân trong thế giới có tiêu tán luân hồi, *điên đảo về hoặc, nên hòa hợp với ám,* thành ra 84.000 loạn tưởng thầm ẩn, vì vậy, nên có yết nam *vô sắc* (không hình) trôi lăn trong cõi nước; không tán tiêu trầm, các loại đầy dẫy.
7. Nhân trong thế giới có võng tượng luân hồi, *điên đảo về ảnh, nên hòa hợp với ức,* thành ra 84.000 loạn tưởng tiềm kết; vì vậy, nên có yết nam *hữu tưởng* trôi lăn trong cõi nước; thần quỷ tinh linh, các loài đầy dẫy.
8. Nhân trong thế giới có ngu độn luân hồi, *điên đảo về si, nên hòa hợp với ngoan,* thành ra 84.000 loạn tưởng khô cảo; vì vậy, nên có yết nam *vô tưởng* trôi lăn trong cõi nước; tinh thần hóa làm đất, cây, vàng, đá, các loài đầy dẫy.
9. Nhân trong thế giới có tương đãi luân hồi, *điên đảo về ngụy, nên hòa hợp với nhiễm,* thành ra 84.000 loạn tưởng nhân y; vì vậy, nên có yết nam, *không phải có sắc mà có sắc,* trôi lăn trong cõi nước; những giống thủy mẫu, dùng tôm làm mắt, các loài đầy dẫy.
10. Nhân trong thế giới có tương dẫn luân hồi, *điên đảo về tính, nên hòa hợp với chú,* thành ra 84.000 loạn tưởng hô triệu; vì vậy, nên có yết nam, *không phải vô sắc mà vô sắc*, trôi lăn trong cõi nước, chú trớ, yếm sinh, các loài đầy dẫy.
11. Nhân trong thế giới có hợp vọng luân hồi, *điên đảo về*

võng, nên hòa hợp với dị, thành ra 84.000 loạn tưởng hồi hỗ; vì vậy, nên có yết nam, *không phải có tưởng mà có tưởng,* trôi lăn trong cõi nước; những giống tò vò, mượn chất khác thành cái thân của mình, các loài đầy dẫy.

12. Nhân trong thế giới có oán hại luân hồi, *điên đảo về sát, nên hòa hợp với quái*, thành ra 84.000 tư tưởng ăn thịt cha mẹ; vì vậy, *nên có yết nam, không phải vô tưởng mà vô tưởng*, trôi lăn trong cõi nước; như con thổ kiêu, ấp khối đất làm con, và chim phá kính, ấp quả cây độc làm con, con lớn lên, thì cha mẹ đều bị chúng ăn thịt, các loài đầy dẫy.

Ấy gọi là mười hai chủng loại chúng sinh.[63]

Đức Phật dạy bản tánh Phật của tất cả hữu tình và vô tình sáng suốt, diệu tính là viên minh, rời các danh tướng, *bản lai không có thế giới và chúng sanh.* Vì nhân vọng có sanh, nhân sanh có diệt, sanh diệt gọi là vọng, diệt vọng gọi là chân. Và bằng Nhất thiết Trí, Đức Phật thấy được cơ cấu hình thành 12 loài chúng sanh và vũ trụ là do vọng tưởng xoay vần phát sanh và sinh lực phát huy, huân tập thành ra nghiệp báo. Từ nghiệp báo làm nhân mà có ra mười hai loài chúng sanh như sau:

1. Loài noãn sanh: như loài cá, chim, rùa, rắn
2. Loài thai sanh: như người, súc, rồng, tiên.
3. Loài thấp sanh: như loài côn trùng, sâu bọ
4. Loài hóa sanh: như loài thối xác phi hành
5. Loài hữu sắc: như tất cả thần vật tinh sáng, đều hay dự đoán sự kiết hung

63. Thích Nữ Giới Hương, Luân hồi trong lăng kính Lăng Nghiêm, Nhà Văn hóa Sài gòn, 2008.
www.huongsentemple.com/LuanHoiTrongLangKinhLangNghiem.pdf

6. Loài vô sắc: như cõi vô Sắc và Thần Hư Không, cho đến quỷ mị u ẩn.
7. Loài hữu tưởng: như loài thần quỷ tinh linh
8. Loài vô tưởng: như tinh thần hóa ra đất, gỗ, kim thạch
9. Loài phi hữu sắc: như loài thủy mẫu, lấy tôm làm mắt.
10. Loài phi vô sắc: như loài chú nguyền rủa, yêu mị.
11. Loài phi hữu tưởng: như loài tò vò, hay bắt con vật khác làm con mình.
12. Loài phi vô tưởng: như con thổ cưu và chim phá kính, ôm trái cây độc làm con, khi con lớn lên thì ăn luôn cả cha mẹ.

Do nguyên nhân thế giới luân hồi (*hư vọng, tạp nhiễm...*), nghiệp thức hướng về (*động, hoặc, si, ngụy...*) cũng như hợp với môi trường (*khí, ám, quái...*) mà tạo nên 12 loài chúng sanh với những tánh cách khác biệt tương ứng. Đồng nghiệp cảm nhau mà sanh ra nhau, rồi nhân đó lại cảm các nghiệp diệt nhau, sinh nhau, do đó cảm quả báo có chúng sanh hình thành, tương tục phát triển.

" Lại nữa, Phú Lâu Na, vọng tưởng chẳng phải gì khác, do tính giác minh hóa ra lầm lỗi; cái sở minh hư vọng đã lập, thì phạm vi của cái năng minh không vượt khỏi được. Do nhân duyên ấy, nghe không ra ngoài tiếng, thấy không vượt khỏi sắc, sáu cái vọng: sắc, hương, vị, xúc v.v..., đã thành lập, thì do đó, chia ra có thấy, nghe, hay, biết. Đồng nghiệp ràng buộc lẫn nhau mà hợp, mà ly, mà thành, mà hóa. Cái thấy phát minh, thì cái sắc phát ra; nhận rõ nơi sự thấy, thì thành có tư tưởng; rồi ý kiến khác nhau, thì thành ra ghét, tưởng niệm đồng nhau, thì thành ra yêu. Lan cái yêu ra, thành hạt giống, thu nạp tưởng niệm, thành ra cái thai, giao xen phát sinh, hấp dẫn bọn đồng nghiệp, nên có nhân duyên sinh ra yết la lam, át bồ đàm v.v... Thai sinh, noãn sinh, thấp sinh

hay hóa sinh là tùy phần sở ưng: Noãn chỉ do tưởng niệm mà sinh, thai thì nhân ái tình mà có, thấp sinh thì cơ cảm mà hợp lại, còn hóa sinh thì phân ly mà ứng hiện. Khi tình, khi tưởng, khi hợp, khi ly, thay đổi lẫn nhau, nên các loài chịu nghiệp báo cũng theo đó mà lên xuống; do nhân duyên ấy, chúng sinh tiếp tục.» [64]

Ý Đức Phật dạy khởi nguồn có 12 loài chúng sanh là khởi thủy từ sanh tướng vô minh dẫn đến thành lập y báo (thế giới) và chánh báo (*12 loài*) liên đới nhau như sau: Sự thật hiện tại là chúng ta thấy không ra ngoài sắc/không sắc, nghe không ra ngoài động/tĩnh, ngửi không ra ngoài hương/không hương, nếm không ra ngoài vị/nhạt, xúc không ra ngoài chạm/không chạm và ý không ra ngoài sanh/diệt, tức sáu căn (*mắt, tai , mũi, lưỡi, thân, ý*) cuộc vào sáu trần (*sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp).*

Từ cái có sáu căn đối sáu trần sanh ra phân biệt yêu ghét, hờn tủi, sầu bi khổ ưu não thành bịnh chúng sanh. Thế rồi, khác ý thì ghét, mà hợp ý thì thương nhau. Thương mãi không rời, vọng tưởng thương yêu này loạn tạp vào sắc tạo thành cái thai, hấp dẫn bọn đồng nghiệp. Đồng nghiệp những người thích việc ái ân thì đứng quanh quẩn đợi cha mẹ giao hợp để tùy hỉ gá thân.

Nghiệp làm chó thì đợi cha mẹ chó đực và chó cái giao hợp rồi gá vào. Dòng nước ân ái yêu thương kết thành tập khí chủng tử. Hấp dẫn đồng nghiệp tác hợp với phôi thai. Phôi lớn thành thai, rồi hình thành sáu căn (nhà có sáu cửa) tiếp xúc bên ngoài, cảm thọ những ái nhiễm. Thủ giữ những ái nhiễm mà có hữu. Có hữu tức có nhân sanh tử. Cái nhân đã tượng hình thì sẽ theo luật sanh trụ dị diệt, sanh già bịnh chết cứ thế tiếp tục, theo thời gian mà phát triển.

64. Như trên.

Hành tinh trái đất của chúng ta tiến hoá trong một cách thức mà nó có thể hỗ trợ sự tiến hoá của 12 loài chúng sinh trong các dạng vô số các chủng loại tồn tại ngày nay trên trái đất mà Kinh Lăng Nghiêm đã mô tả.

5.5. Thế Giới Hình Thành & Tiếp Tục

Trong Phật giáo, *loka-dhatu* là thuật ngữ Sanskrit, thông dụng chỉ cho "vũ trụ" diễn tả cảnh giới nơi 12 loài chúng sanh đang sống và tồn tại do nghiệp (*kamma, những hành động và hậu quả lâu dài của chúng*). Vũ trụ được duy trì bằng nghiệp và hoại diệt do hành nghiệp. Tất cả sự vật hiện hữu trong vũ trụ nói gọn cũng bao gồm trong một chữ *Pháp* (*Dharmas*).

Kinh A-tì-đạt-ma-câu-xá miêu tả vũ trụ như sau: Một phong luân (*vayumandala*) bồng bềnh trong không gian. Phong luân có hình tròn có chu vi 10 do tuần (*yoyana)*, bề dày 1.600.000 do tuần (*1 do tuần=7km*). Nằm trên phong luân là một thủy luân *(jalamandala*) có đường kính 1.203.450 do tuần, bề dày 800.000 do tuần. Phía trên thủy luân là kim luân (*kancanamandala*) có đường kính và bề dày 320.000. Mặt trên cùng của kim (địa) luân nâng đỡ núi non, các đại dung và hải đảo. Để dễ hình dung các thành phần hơn, ta thử *tưởng tượng* hình ảnh một chảo nước *(thủy luân*) được đặt lên trên một thau giặt đồ *(phong luân),* với một chiếc bánh sinh nhật (*kim luân, cùng với núi non*) trên đỉnh.... Đối với nhân loại, những con người sống ở một phần nhỏ trên cùng của lớp đất vàng (*golden earth layer*) thì kim luân tế quả nhiên là nơi cùng tận của thế giới.

Trong Kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật dạy về sự sinh khởi của thế giới như sau:

"*Cái giác thì sáng suốt, cái hư không thì không hay biết, hai cái đối đãi với nhau, thành có lay động, cho nên có phong luân nắm giữ thế giới. Nhân cái hư không mà sinh ra có lay*

động, phát minh tính cứng thì thành có ngăn ngại; các loài kim bảo đều do minh giác lập ra tánh cứng, cho nên có kim bảo nắm giữ cõi nước. Biết cái cứng thì thành có kim bảo, rõ cái lay động, thì phong đại phát ra: phong đại và kim bảo cọ xát nhau, cho nên có hoả đại làm tính biến hoá. Ngọn lửa xông lên, kim bảo sinh ra tính ướt, cho nên có thủy luân trùm khắp các cõi mười phương. Lửa bốc lên, nước sa xuống, giao nhau phát hiện, mà lập thành tánh cứng: chỗ ướt là bể lớn, chỗ khô là gò nổi; do cái nghĩa ấy, trong bể lớn kia, hơi nóng thường bốc lên; trong gò nổi kia, sông ngòi thường chảy xuống. Thế nước kém thế lửa, thì kết thành núi cao, vậy nên đá núi, đập thì có tia lửa, nấu thì chảy ra nước. Thế đất kém thế nước, rút ra thành cây cỏ, vậy nên rừng rú bị đốt thì thành đất, vắt ra thì có nước.

Vọng tưởng giao xen phát sanh, xoay vần làm chủng tử cho nhau; do nhân duyên ấy mà thế giới tiếp tục."[65]

Đầu tiên là vòng gió, kim/ địa, lửa, nước. Vậy thế giới chúng ta ở từng vòng từng vòng theo như văn kinh minh họa. Đây quả đất hình tròn, ở ngoài quả đất có vòng không khí. Vòng đất rồi nước chảy ở trong, trong ruột quả đất là lửa, khoan xuống thì có giếng nước. Nước có vòng nước nó chảy trong lòng đất. Bởi vì lửa bốc lên, nước sa xuống, thế cho nên trong biển vẫn có lửa. Trong đá có cả nước cả lửa (núi phun lửa, núi lửa). Chúng ta lấy đá đập vào nhau thì nó xẹt ra lửa, còn mình nung đá thì nó thành nước. Gò là chỗ có đất nhiều, nước ít. Chỗ ướt thế nước mạnh hơn thế đất sẽ tếch thành cái lá cành hoa, rừng cây ruộng cỏ.

Trong tâm của chúng ta, nước là do ái mà hiện tướng. Nước là thứ đi xuống, chảy xuống, chứ không bao giờ chảy lên. Hễ có sân, ghét, bực bội thì có lửa, phực lửa bật ra, đang vừa có lửa vừa có nước ái chảy ra. Gió là do tâm động mà tạo

65. Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Cư Sĩ Tâm Minh dịch, tr. 290-1.

thành. Đất là do si ám kiên ngưng mà thấy ra chướng ngại, chỉ toàn là tâm không chi khác. Thế rồi, cứ làm nhân lẫn nhau vì thế có quả báo có thân rồi lại tạo ra các nghiệp. Đây là lý do có thế giới tiếp tục, tức có đất, nước, gió, lửa tiếp tục.[66]

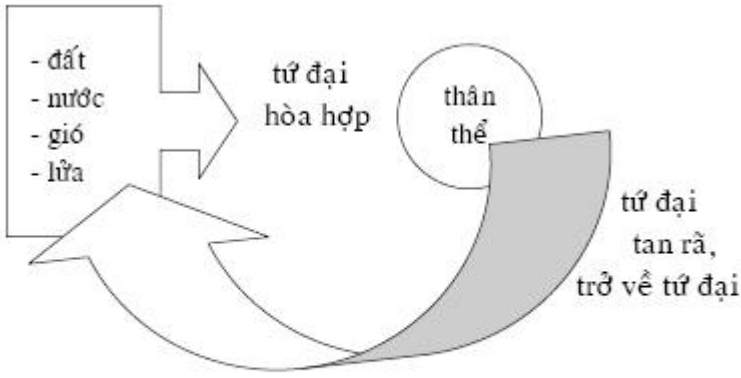

sự trở về của tứ đại
chẳng sinh chẳng diệt chẳng tăng chẳng giảm

5.6. Không Phải Chỉ Một Thế Giới

Quan niệm của Phật giáo về vũ trụ như sau: Thế giới chúng ta đang sống không phải là duy nhất và cũng không phải là trung tâm vũ trụ. Ngoài thế giới chúng ta đang sống còn có rất nhiều thế giới khác, và Phật giáo phân loại các thế giới thành 3 loại: Tiểu Thiên Thế Giới, Trung Thiên Thế Giới, và Đại Thiên Thế Giới.

Danh từ thế giới trong Phật giáo chỉ một thiên thể (*thí dụ như trái đất*) hoặc một tập hợp các thiên thể được coi như thuộc một nhóm (*thí dụ như thái-dương-hệ mà trái đất là một hành tinh trong đó*). Vậy:

66. Luân Hồi trong Lăng Kính Lăng Nghiêm, Thích Nữ Giới Hương, Nhà Xuất Bản Văn Hóa Sài Gòn, 2008, trang 64-5.

1000 thế giới họp thành một Tiểu Thiên Thế Giới.

1000 Tiểu Thiên Thế Giới họp thành một Trung Thiên Thế Giới.

1000 Trung Thiên Thế Giới họp thành một Đại Thiên Thế Giới.

*Một **Tiểu Thiên** Thế Giới có thể so sánh với quan niệm hiện đại về một thiên hà* (galaxy*) gồm có cả triệu ngôi sao* và những hành tinh có thể có sinh vật trên đó. Thí dụ như giải ngân hà (*Milky Way)* hay M31, hay chòm sao (*constellation)* Andromeda.

*Một **Trung Thiên** Thế Giới có thể so sánh với một chùm thiên hà (*galactic cluster*)* thí dụ như chùm Coma Berenices.

*Một **Đại Thiên** Thế Giới có thể so sánh với cái mà Hannes Alfven gọi là siêu thiên hà* (metagalaxy) ở trong Đại Vũng *(Big Dipper*) của Tiểu Ursa (*Minor Ursa*) trong đó có ít ra là cả triệu thiên hà.[67] Cho tới nay, vì những giới hạn tự tại của những dụng cụ quan sát cho nên các khoa học gia chưa thể đi xa hơn trong việc khảo sát vũ trụ.

5.7. Ba Cõi (Dục Giới, Sắc Giới Và Vô Sắc Giới)

Chúng sanh tùy theo hành động thiện ác của thân khẩu ý (*nguyên nhân*) mà tạo ra nghiệp báo tái sanh trong các cõi (*kết quả)*. Do đó, có thọ thân tướng sai khác *(chánh báo)* và cảnh giới *(y báo*) thọ dụng tương ứng. Cảnh giới y báo hay còn gọi là vũ trụ, thế giới xung quanh rất đa dạng, mà đạo Phật chia ra có ba cõi là sắc giới, dục giới và vô sắc giới.

5.7.1. Dục Giới (*Srt. Kama-Loka/ Kamadhatu*) (*the World of Desire*)

67. Vài Nét về Phật giáo và Khoa Học, Trần Chung Ngọc (xem web: buddhismtoday.com)

Dục là ham muốn, như còn thèm khát về ăn uống, vật chất và dục vọng giới tính. Có sáu cõi *(lục đạo*) hay bảy cõi (*tính thêm cõi tiên*) trong Dục giới như sau:

i. *Địa ngục* (*Srt. Niraya*) (*the hell realm*) là một nơi đầy đau khổ, hành hình dành cho các chúng sanh bị quả báo làm ác.

ii. *Ngạ quỷ* (*Srt.Preta*) (*the world of hungry ghosts*) sống nơi có những vong hồn, vong linh đói khát vất vơ.

iii. *Súc sanh* (*Srt. Pasu*) (*the world of animals*) nơi các loài thú, chim, cá, rắn, côn trùng... sinh sống. Loài hai chân, bốn chân, nhiều chân, không chân, loài bay, loài bò sát...

iv. *Người* (*Srt.Nara*) (*the world of humans*) trái đất nơi con người đang sinh sống. Trong bảy cõi dục giới, chỉ có cõi người mới có phước báu hiểu được Phật pháp, tu tập, thoát khổ, không bị sa đọa vào cảnh giới thấp kém.

v. *Thần A-tu-la* (*Srt.Asura*), (*the world of Asura*), là loài quỷ thần hay còn gọi là phi thiên (*không phải các vị trời như vừa nêu trên*). Tuy A-tu-la có thần thông biến hoá, sống lâu, nhưng còn nhiều lòng sân hận, tranh đấu hơn thua sát phạt lẫn nhau.

Có bốn loại A-tu-la: 1. A-tu-la trời (*do hoá sanh*), 2. A-tu-la người (do thai sanh), 3. A-tu-la quỷ (*do noãn sanh*), 4. A-tu-la bàng sanh (*do thấp sanh*).

vi. *Trời Dục giới* (*Srt. Deva*) (*the world of desire heaven*): Có sáu cõi trời dục giới, là cảnh giới của những vị chưa rời bỏ được ân ái giới tính và ăn uống. Họ còn thèm khát về sắc dục, thanh dục, hương dục, vị dục và xúc dục. Tuy có tu thập thiện, thiền định, bố thí nhưng lòng vẫn còn dục nhiễm, muốn thọ hưởng phước báu, tuổi thọ và dục lâu dài. Tùy theo lòng dục ít nhiều thì ở trên cõi trời thấp cao. Các vị trời dục giới thân hình tuy

không động (tức không đụng chạm xác thịt như cõi người) nhưng tâm còn dấu vết tham muốn.

Sáu cõi trời dục (*Lục dục thiên*): 1. Tứ thiên vương, 2. Đao lợi thiên (*Tam thập tam Thiên*), 3. Dạ-ma thiên, 4. Đâu-suất-đà thiên, 5. Hóa-lạc-thiên, 6. Tha-hóa-tự-tại thiên (*ở cõi trời thứ sáu Tha-hóa-tự-tại này hầu như khô lạnh, tạm hết lòng dục, để chuẩn bị lên cõi sắc vô dục*).

vii. Cõi tiên: Trong Kinh Đại Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm có tính thêm một cõi là cõi tiên.[68] Tiên là những chúng sinh trên loài người, nhưng không nương theo giới định tuệ, không biết tam-ma-đề (*thiền định*), lại riêng tu theo vọng niệm, để tâm củng cố hình hài, vào trong rừng núi, những chỗ người ta không đến được, tu luyện thành mười thứ tiên sống lâu, thần thông biến hóa như: 1.Địa hành Tiên, 2. Phi hành Tiên, 3.Du hành Tiên, 4.Không hành Tiên, 5.Thiên hành Tiên, 6.Thông hành Tiên, 7. Đạo hành Tiên, 8. Chiếu hành Tiên, 9. Tinh hành Tiên, 10. Tuyệt hành Tiên.

Mặt đất là nơi ở của loài người và súc sanh: Hình đĩa tròn, vành ngoài là một vòng đai rặng núi sắt, chứa đại dương. Ở chính giữa là núi Tu-di (*Sineru, Meru*). Có bốn đại lục (*châu)* ở bốn hướng:

- Phía Đông là cõi Đông thắng thần châu *(Pubbavideha: Phất-vu-đãi*) có hình dáng bán nguyệt.
- Phía Tây là cõi Tây ngưu xa châu (*Godaniya: Câu-đa-ni),* có dáng hình tròn.

68. Thích Nữ Giới Hương, Luân Hồi trong Lăng Kính Lăng Nghiêm, Chương XIV. Cõi Tiên, Trời và A-Tu-La, tái bản lần thứ 5, NXB Hồng Đức, 2018. https://www.huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/1225-luan-hoi-trong-lang-kinh-lang-nghiem

- Phía Nam là cõi Nam thiệm bộ châu (*Jampudipa: Diêm-phù-đề),* nơi loài người chúng ta trú ngụ, có hình tam giác ngược, giống như hình bán đảo Ấn Độ.
- Phía Bắc là Bắc câu lưu châu (*Uttarakuru: Uất-đan-viết),* hình vuông.

Mặt đất này có bốn lớp; trên cùng là lớp đất xốp mà chúng ta đang ở. Bên dưới là một lớp đất cứng, cứng chắc như đá, vàng. Kế đến là một lớp chất lỏng, gọi là lớp nước. Dưới cùng là một lớp không khí có những cơn gió vận chuyển. Toàn bộ trái đất này lơ lững trong chân không.

Núi Tu-di: Trên đỉnh núi là cõi trời Đao-lợi (*Tavatimsa)* hay cõi trời Tam thập tam *(cõi trời thứ 33).* Thiên chủ là Đế-thích (*Sakka).*

Ở triền núi Tu-di là cõi trời Tứ đại thiên vương (*Catummaharajika)*, có các loài thần Cưu-bàn-trà (*Kumbhanda)* hay La-sát (*Rakkhasa*), Càn-thác-bà (*Gandhabba),* Rồng hay Rắn thần *(Naga*), Dạ-xoa (*Yakkha)*, Kim xí điểu (*Garuda, Đại bàng*), và Nhân điểu *(Kinnara).*

La-sát, Càn-thác-bà, Rồng và Dạ-xoa là á thần, á thiên, là chư thiên loại thấp, trong cõi Tứ đại thiên vương, do bốn thiên vương cai quản:

1. Thiên vương Trì Quốc Thiên (*Dhatarattha*), trú cửa Đông, cai quản loài Càn-thác-bà.
2. Thiên vương Tăng Trưởng Thiên (*Virulhaka*), trú cửa Nam, cai quản loài La-sát.
3. Thiên vương Quảng Mộc Thiên (*Virupakkha)*, trú cửa Tây, cai quản loài Rồng.
4. Thiên vương Đa Văn Thiên (*Kuvera)*, trú cửa Bắc, cai quản loài Dạ-xoa.

Ở chân núi, các hang hố sâu, là nơi của loài trời A-tu-la (*Asura).* Có sách phân biệt hai loại là A-tu-la thiên và A-tu-

la quỷ.

Mặt trăng là trú xứ của thiên tử Candima, trong khi mặt trời là trú xứ của thiên tử Suriya, quay quanh núi Tu-di, được xem như thuộc về cõi trời Tứ đại thiên vương.

Loài người, thú vật, ngạ quỷ ở chung với nhau trên cõi ta-bà này. Ngoài ra, cũng có các địa cư thiên (địa tiên) và các chúng sinh khác thuộc quyền cai quản của Tứ đại thiên vương.

Toàn thể hệ thống mặt đất nêu trên gọi là một Thế giới (*world-system, sāhasra*).

Mặt đất là nơi cư trú của loài thú, ngạ quỷ, a-tu-la, loài người, chư thiên dục giới (*Tứ thiên vương, Đao-lợi).*

Bên dưới mặt đất là địa ngục: ngục nóng (*hỏa ngục*) và ngục lạnh (*hàn ngục*).

Bên trên mặt đất là các tầng trời, từ cõi 08 đến cõi thứ 31.

Tầng trời thứ 8 đến 11 là cõi Dục giới.

Từ cõi thứ 12 đến 27 là cõi trời Sắc giới.

Từ cõi 28 đến 31 là cõi trời Vô sắc giới.

5.7.2. Sắc Giới (*Srt.Rupa-loka) (the world of form)*

Sắc là hình tướng, là vật chất như được thân thiên thể rất xinh đẹp và ở các cung trời xa hoa lộng lẫy hưởng phước báu. Các vị trời ở đây do gieo nhân làm lành, bố thí và tập thiền. Họ không còn những ham muốn về dục tính, không còn muốn uống ăn, song vẫn còn hình thể (*sắc*) nhận thức (thức vi tế) và đạt các tầng thiền chứng. Tùy theo mức độ cao thấp của thiền định, cõi này chia làm bốn bậc, gồm 18 cõi trời như sơ thiền (*có ba cõi)*, Nhị thiền (*ba cõi*), Tam thiền (*ba cõi*), Tứ thiền (*bốn cõi*) và Tịnh Cư Thiên (*năm cõi*). Tùy công phu thiền định sâu cạn mà hóa sanh vào 18 cõi của tầng thiền

thuộc cõi Sắc giới.

5.7.2.a. Sơ thiền: đạt trạng thái Ly sinh hỷ lạc địa, có các cõi trời:

- Phạm chúng thiên
- Phạm phụ thiên
- Đại phạm thiên

5.7.2.b. Nhị thiền: đạt trạng thái Định sinh hỷ lạc địa, có các cõi trời:

- Thiểu quang thiên
- Vô lượng quang thiên
- Quang âm thiên

5.7.2.c. Tam thiền: đạt trạng thái Ly hỷ diệu lạc địa, có các cõi trời:

- Thiểu tịnh thiên
- Vô lượng tịnh thiên
- Biến tịnh thiên

5.7.2.d. Tứ thiền: đạt trạng thái Xả niệm thanh tịnh địa, có các cõi trời:

- Phúc sinh thiên
- Phúc ái thiên
- Quảng quả thiên
- Vô tưởng thiên

5.7.2.e. Bất hoàn thiên (*Tịnh cư thiên*) đạt trạng thái Bất lai, không quay lại cõi trần, hay bị sanh tử luân hồi nữa, chứng quả A-na-hàm, có các cõi trời:

- Vô phiền thiên
- Vô nhiệt thiên

- Thiện kiến thiên
- Thiện hiện thiên
- Sắc cứu kính thiên

Từ trên đảnh của Sắc Giới, lại chia ra hai hướng tâm linh: Nếu tâm biết buông xả cảnh giới chứng ngộ, phát minh trí huệ, sáng suốt viên thông, "bèn ra cõi trần, thành A La Hán, vào Bồ Tát Thừa, vị trời này gọi là Hồi Tâm Đại A La Hán hoặc Bất hồi tâm độn A-la-hán."[69]

5.7.3. Vô Sắc Giới (*Srt. Arupa-Loka/Arupa-dhatu) (the world of formlessness*)

Vô Sắc giới là cõi không có hình thể, không có tướng nam nữ, không có dục vọng, trần tướng, hôn trầm, ngũ trược, căn cảnh đối nhau mà chỉ thuần có nghiệp thức an trú vi tế trong các cảnh giới thiền định thâm diệu. Đây là cõi cao nhất trong ba cõi, gồm có bốn cõi trời tương ứng với bốn tình trạng thiền định Vô Sắc giới:

1. *Xứ không vô biên* (*The world of infinite space*)
2. *Xứ thức vô biên* (*The world of infinite consciousness*).
3. *Xứ vô sở hữu* (*The world of emptiness/ nothingness*).
4. *Xứ phi tưởng phi phi tưởng* (*The world of neither perception nor non perception*).

Các vị trời này xả được phần thô của dục giới và sắc giới, nhưng vẫn còn thức mạt-na chấp ngã vi tế. Các thiên giả trú trong trạng thái thiền thâm sâu vô sắc, dùng trạng thái thiền

69. Kinh Đại Phật Đảnh Như Lai Mật Nhơn, Tu Chứng Liễu Nghĩa, Chư Bồ Tát Vạn Hạnh,
Thủ Lăng Nghiêm, quyển 9, phần 2, Vô Sắc Giới, Tuyên Hóa Thượng Nhân giảng thuật.
https://langnghiem.com/vi/coi-vo-sac-gioi/

định đó để duy trì mạng căn (*thiền duyệt vi thực*); dùng thức thực, tư thực để thỏa mãn chấp ngã vi tế, nên chưa thật sự buông xả ngã-pháp, chưa rõ biết rõ đường đi chánh định tam-ma-đề giải thoát sanh tử luân hồi.

Như vậy, dục giới là còn dục và còn sắc, có 12 cõi-giới (năm cõi +sáu cõi trời dục giới+tiên).

Sắc giới là hết dục nhưng còn sắc, có 18 tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

Vô sắc giới là không dục và không sắc, an trú trong định lực thấy không, thấy huyễn, nhưng không nắm được lý không để nhận được tánh chân không, thành ra trụ vào cái không không đó, khi hết định lực thì đọa xuống nên vẫn còn luân hồi. Có 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên.

Tổng là có 32 cõi-giới trong ba cõi dục giới, sắc giới và vô sắc giới.

32 cõi này chỉ là các cảnh giới vô thường giả tạm trong vũ trụ đa dạng, tùy theo nghiệp quả, định lực thời gian, tuổi thọ mà mạng căn ngắn dài, mau lâu. Cho nên, ngay cả ở Vô sắc giới, các vị trời an trú trong tầng định thâm cao, nhưng vẫn còn bị chi phối của sanh tử luân hồi, chỉ trừ khi các Ngài giác ngộ vô ngã, vô ngã sở, ngay cả lực định an trú vi tế đó, cũng không phải mình (ngã) và của mình (pháp) thì mới chứng A-la-hán, chặt đứt lưới sanh tử luân hồi và được giải thoát.

5.8. Tứ Đại Châu

Thế-giới (*lokadhātu*) và ta-bà *(cakkavāla*) là danh từ chung cho các thế giới trong vũ trụ này. Trong mỗi một cõi thế giới sa-bà, có bốn châu lớn (*Bắc Câu Lưu Châu, Đông Thắng Thần Châu, Tây Ngưu Hóa Châu và Nam Thiệm Bộ*

Châu) và 500 châu nhỏ, có một quả núi Tu-Di,[70] có Thất-Trùng sơn, có 6 tầng trời Dục-giới, có 16 tầng Phạm-thiên hữu-sắc và 4 tầng Phạm-thiên vô-sắc, có cõi Người và cõi Địa ngục, Ngạ-quỉ, Súc sanh, A-tu-la, có Mặt Trời và Mặt Trăng. Trong quan niệm Phật giáo, Mặt Trời có chu vi 50 do tuần, Mặt Trăng có chu vi 49 do tuần, và cả hai đều là "bảo điện" (nơi ở) của các vị Irời Suriya và Canda, tương ứng với Mặt Trời và Mặt Trăng. Cả hai đều xoay quanh núi Tu Di, tượng trưng cho một vòng tuần hoàn và vận hành của thế giới, theo quy luật tự nhiên.

Quan niệm này mô tả vũ trụ như một hệ thống hài hòa, trong đó Mặt Trời và Mặt Trăng, được cai quản bởi các vị thần, tuần hoàn quanh núi Tu Di, tạo nên quy luật vận hành của thế giới. Vi Diệu Pháp - Hiện thực trong Cuộc Sống (*Abhidhamma*)[71] dạy rằng cõi Người *(Manussabhūmi*) ở bốn châu lớn (*dīpa*) xung quanh núi Tu Di (*Phạn là Sumeru, Pāli là Sineru*). Đó là:

1. Bắc Câu Lưu Châu (*Uttarakurudīpa*)
2. Đông Thắng Thần Châu (*Pubbavidehadīpa*)
3. Tây Ngưu Hóa Châu (*Aparagoyānadīpa*)
4. Nam Thiệm Bộ Châu (*Jambūdīpa*)

Núi Tu-Di là Một ngọn núi trung tâm trong vũ trụ quan

70. Theo Bách khoa toàn thư mở tiếng Việt (Wikipedia), Núi Tu-di, tiếng Phạn là *Sumeru, Pāli* là *Sineru*. Đây là một ngọn núi thiêng với năm đỉnh, được đề cập trong vũ trụ học của Ấn Độ giáo, Kỳ-na giáo và Phật giáo, và được xem như là trung tâm của tất cả các vũ trụ thuộc vật lý, siêu hình và tinh thần.
Núi Tu-di là một phần của Đại dương Vũ trụ, với nhiều tài liệu nói rằng, 'Mặt trời cùng với các hành tinh bay vòng quanh ngọn núi,' làm cho việc xác định vị trí của nó, theo phần lớn các học giả, là cực kỳ khó khăn.
https://thuvienhoasen.org/a28887/nui-tu-di-va-tu-chau-thien-ha

71. Vi Diệu Pháp - Hiện thực trong cuộc sống. Tỳ Kheo Hộ Giác. Phần 3.4. Tái-Sinh Kiếp Sau (Paṭisandhi).
https://www.vomonthientu.org/p22a1177/2/3-4-tai-sinh-kiep-sau-pa-isandhi-
Chú giải Người và Cõi - Paramatthajotika - TK Thiện Phúc dịch Việt
https://vdpzoom.com/trung/collected/coinguoi/

Phật giáo, nơi các vị Thần cư ngụ và là tâm điểm của sự vận hành của thế giới. Tất cả cõi thế hoặc sa-bà thế giới, gọi là hư-không thế giới (*Okāsaloka*).[72]

5.8.1. Bắc Câu Lưu Châu

Hành tinh nằm về phía Bắc núi Tu Di có tên là Bắc Cưu (*Câu*) Lưu Châu (*Uttarakurudīpa*). Cõi nước có hình vuông và nhân loại ở đây có tuổi thọ tối đa là một A-tăng-kỳ năm và tối thiểu là 1000 năm. Điểm đặc biệt là dân Bắc Cưu Lưu Châu từ lúc sanh ra đã giữ ngũ giới tự nhiên. Nói cho đúng là họ không có lý do để vi phạm ngũ giới và vì vậy lòng họ cũng hiền thiện như một người nghiêm trì Ngũ giới. Người dân châu này khi thương nhau không cần cưới hỏi, chỉ việc tìm đến một lùm cây nào đó để gần gũi rồi người nữ sau đó sanh con, vất bừa bất cứ nơi đâu cũng được. Điều kiện thiên nhiên ở đây an bình đến mức đứa bé có thể hoàn toàn vô sự như một con thú rừng. Khách qua đường bất luận nam nữ ai cũng có thể cho nó bú bằng cách đưa ngón tay cho ngậm. Đứa bé chỉ cần 10 tháng thì có thể biết đi biết chạy để hòa nhập vào xã hội. Toàn bộ y phục, thực phẩm và trang sức ở châu này đều có thể được hái xuống từ những cây Như Ý Thọ (*kapparukkha*) mọc đầy khắp nơi. Khi có một người qua đời, người Bắc Cưu Lưu Châu không hề than khóc, họ lấy vải trắng quấn chặt tử thi rồi đem tới một chỗ vắng bỏ đó. Một loài chim đại bàng sẽ tha xác chết này về những vùng xa xôi không người.

Ba đặc điểm thù thắng của người Bắc Câu Lưu Châu so với Nam Thiệm Bộ châu và cõi Đạo-lợi.

Người Bắc Câu Lưu châu có các đặc điểm thù thắng là không chấp vàng bạc của cải là của ta (*vô ngã sở*), không ái luyến con, vợ, chồng của ta và có tuổi thọ đến 1000 năm. Sau khi người Bắc Câu Lưu Châu mệnh chung, sẽ tái sanh

72. Trích: Giảng Về Kiếp - Kappa Kathā Hòa thượng Giới Nghiêm Thitasīlo. https://vdpzoom.com/trung/collected/coinguoi/

Thiên giới là chắc chắn do có trì giữ năm giới nghiêm túc. [73] Bắc-Câu-Lưu châu, ở phía Bắc núi Tu-Di có cây *kappa* (Như-ý-thọ) thường trực của cõi. Người ở trong châu ấy khỏi bận làm nông nghiệp, thương nghiệp v.v... muốn vật chi, muốn ưng ăn món gì, thực phẩm cách nào thì đi đến cây kappa thì được như ý nguyện. Phụ nữ thụ thai 7 tháng thì sanh con, hài nhi trai hoặc gái sanh ra 7 ngày là biết đi biết chạy.

5.8.2. Đông Thắng Thần Châu

Tọa lạc phía Đông của núi Tu-Di là Đông Thắng Thần Châu (*Pubbavideha*) có hình bán nguyệt (*nửa vòng tròn*). Dân chúng cõi này ăn mặc từ các chất liệu của thiên nhiên và có tuổi thọ nhiều nhất là A-tăng-kỳ và ít nhất là 700 năm. Do có phước, nên họ hưởng tuổi thọ cao, nhàn hạ hơn và đặc biệt là xinh đẹp hơn cõi Nam Thiệm Bộ Châu.

Đông-Thắng-Thần Châu ở phía Đông núi Tu-Di, có cây *Sirīsa* thường trực của cõi. Người ở trong châu nầy không cực nhọc phải làm nông nghiệp, thương nghiệp v.v... bởi vì có một cây tức là cái bảo điện kết thành bằng bảy thứ ngọc, cao 15 do tuần, làm cho thành tựu ý như tất cả ý nguyện của mọi người.

5.8.3. Tây Ngưu Xa Châu

Tây Ngưu Xa Châu (*aparagoyāna*) hay Tây Ngưu Hóa Châu, nằm về phía Tây của núi Tu Di có hình tròn. Ngưu Xa là xe bò, do phương tiện di chuyển chính của dân này là xe bò nên được gọi là Tây Ngưu Xa Châu. Dân chúng có tuổi thọ nhiều nhất là A-tăng- kỳ và ít nhất là 500 năm.

Tây-Ngưu-Hóa châu ở phía Tây núi Tu-Di có *Kadumba* (*ngọc*

---

73. Mahā abhidhammamattha Saṇgahaṭīkā, Paramatthajotika, Chú giải Người và Cõi.
Chương IV & V, Dịch giả: Bhikkhu Kusalapuñño, Tỳ khưu Thiện Phúc, PL. 2543 - DL. 1990.
https://vdpzoom.com/trung/collected/coinguoi/
https://www.budsas.org/uni/u-nguoicoi/nc02.htm

Như-ý-châu) thường trực của cõi. Người ở trong châu ấy không bận với nghề nghiệp nông-tang đâu, bởi vì có viên ngọc làm cho thành tựu như ý.

5.8.4. Nam Thiệm Bộ Châu

Phía Nam của núi Tu Di là Nam Thiệm Bộ Châu (*Jambudīpa*) hay Diêm Phù Đề, có hình như tam giác ngược, giống như hình bán đảo Ấn Độ. Diêm Phù nghĩa là Thiệm bộ (tên của một loại cây). Đề là châu, cõi nước. Trung tâm của cõi này, có giống cây Thiệm Bộ, nên được gọi là Thiệm Bộ và vì phía Nam nên gọi lại Nam Thiệm Bộ Châu.

Hành tinh xanh Nam Thiệm Bộ Châu đang lơ lững giữa không gian này có sáu châu Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc, Châu Phi và Châu Nam Cực[74] và loài người của châu này hạnh nghiệp rất đa dạng như có tốt xấu, thiện ác, đau khổ, hạnh phúc, tuổi thọ ngắn dài khác nhau tùy theo thân khẩu ý tạo lành hay làm ác. Tuỳ theo thời-kỳ thiện-pháp hoặc ác-pháp tăng trưởng hoặc suy đồi mà tuổi thọ có tăng giảm. Nếu ai sống hung dữ, độc ác, giết hại mạng sống của loài khác thì tuổi thọ sẽ giảm chỉ 10 tuổi, ngược lại nếu biết giữ giới, ăn chay, phóng sanh thì tuổi thọ có thể kéo dài đến A-tăng-kỳ năm, tuỳ theo thời-kỳ thiện-pháp hoặc ác-pháp tăng trưởng hoặc suy đồi. A tăng kỳ là một danh từ để chỉ con số 10^{140} (10 lũy thừa 140) tức số lượng rất lớn, lâu xa, không thể tính đếm được bằng trí người.[75] Hiện nay thế kỷ 21 tuổi thọ con người

74. Bản đồ thế giới thông tin mới nhất bao gồm có 6 châu lục: Châu Á; Châu Âu; Châu Mỹ; Châu Phi; Châu Đại Dương; Châu Nam Cực. Mỗi châu lục đã được phân chia thành nhiều khu vực khác nhau giúp tạo nên sự ổn định, đoàn kết, phát triển bền vững.
https://vietnamland.vn/ban-do-the-gioi-va-6-chau-luc-tren-the-gioi/

75. A tăng kỳ (असंख्येय, Asaṃkhyeya) là một tên gọi được dùng trong Phật giáo để chỉ con số 10^{140} tức rất lâu xa, vô số, không thể tính đếm. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thực hành 4 A-tăng-kỳ 100 nghìn đại kiếp trước khi trở thành một vị Phật. https://vi.wikipedia.org/wiki

ở trái đất này khoảng từ 70 đến 120 tuổi.

Do được phước báu nghe pháp tu tập, nên loài Người có khả năng giác ngộ, thành bậc Chánh Đẳng Giác; ngược lại nếu làm ác, phạm tội ngũ nghịch, sát hại cha mẹ, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng...thì sẽ đọa vào cảnh giới địa ngục. Cõi Người này bị chi phối bởi tám khổ như "Đời có tám nỗi khổ, sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, ái biệt ly là khổ, oán hận là khổ, không được như ý là khổ lửa ham dục là khổ."[76] và nhiều thiên tai, sóng thần, động đất, lửa cháy. Loài Người sinh sống bằng nghề nông trồng trọt, thương nghiệp buôn bán v.v... Phụ nữ mang thai phải 9 hoặc 10 tháng (*9 tháng 10 ngày*) mới sanh ra con trai, con gái. Kinh Di Lặc Hạ Sanh Thành Phật đã mô tả như sau:

"Lúc bấy giờ Bồ Tát Di-Lặc ở Trời Đâu Suất quán sát cha mẹ không già, không trẻ, giáng thần ứng hiện sanh ra từ hông phải của mẹ, như Ta ngày nay cũng đã giáng sanh từ hông phải. Bồ Tát Di lặc cũng như thế. Tất cả chư thiên cõi Đâu Suất đều ngợi ca: "Bồ Tát Di Lặc đã giáng sanh."

Tu Phạm Ma đặt tên cho con là Di Lặc. Bồ Tát Di Lặc có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, thân màu vàng ròng vô cùng tốt đẹp. Người ở cõi này không có các hoạn nạn, tuổi thọ lâu dài. Họ sống đến 8 vạn 4 ngàn năm, con gái 500 tuổi mới lấy chồng."[77]

"Đức Thích Ca ra đời lúc cõi người thọ còn 100 tuổi. Qua mỗi trăm năm thọ số con người bớt xuống 1 tuổi, giảm đến khi nhơn thọ còn 10 tuổi rồi lại tăng dần đến lúc 84.000 tuổi là mãn tiểu kiếp thứ chín của trụ kiếp. Sang tiểu kiếp thứ mười,

76. Kinh Tương Ưng Bộ, VI, Tứ Thánh Đế, 11.
https://thuvienhoasen.org/a11636/bai-1-bon-chan-ly-tu-dieu-de

77. Phật Thuyết Di Lặc Hạ Sanh Kinh, Tây Tấn Trúc Pháp Hộ dịch, Bản Việt dịch của Thích Nữ Như Phúc.
https://phatphapungdung.com/phap-bao/kinh-phat-thuyet-quan-di-lac-bo-tat-ha-sanh-115307.html

lúc nhơn thọ từ 84.000 tuổi giảm còn 80.000 tuổi, Đức Phật Di Lặc mới ra đời."[78]

Cõi Diêm Phù Đề (*Nam Thiệm Bộ Châu*) là nơi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và chư Phật trong ba đời thường giáng sanh để hóa độ, vì cõi này khổ và dân chúng biết tu tập hướng thiện, tạo nhân lành thanh-hạnh pháp trong khi ba châu còn lại là nơi để cho chúng sanh thọ hưởng quả thanh-hạnh pháp, phước báu, tuổi thọ.

Bộ Chú-giải Samyuttanikāyaṭṭhakathā dạy rằng: "Loài người sống trong Bắc-câu-lưu-châu có tuổi thọ 1000 năm, loài người sống trong Tây-ngưu-hoá-châu có tuổi thọ 500 năm, loài người sống trong Đông-thắng-thần-châu có tuổi thọ 700 năm, loài người sống trong Nam-thiệm-bộ-châu có tuổi thọ không nhất định. Loài người trong các châu nhỏ phụ thuộc của bốn châu lớn có tuổi thọ nhiều hoặc ít tuỳ thuộc vào châu lớn." [79]

5.9. Thời Gian Vô Thủy Vô Chung, Không Gian Vô Cùng Vô Tận

5.9.1. Định Nghĩa

Theo Bách Khoa Toàn Thư Wikipedia, "Thời gian là một khái niệm để diễn tả trình tự xảy ra của các sự kiện nhất định, biến cố và thời gian kéo dài của chúng. Từ 'thời gian' có trong tất cả các ngôn ngữ của loài người. Thời gian được xác định bằng lượng các chuyển động của các đối tượng có tính lặp lại và thường có một thời điểm làm mốc gắn với một

78. Kinh Di Lặc Hạ Sanh Thành Phật
https://kinhnghiemhocphat.com/2021/11/kinh-di-lac-ha-sanh-thanh-phat.html

79. Vi Diệu Pháp - Hiện thực trong cuộc sống. Tỳ Kheo Hộ Giác. Phần 3.4. Tái-Sinh Kiếp Sau (Paṭisandhi).
https://www.vomonthientu.org/p22a1177/2/3-4-tai-sinh-kiep-sau-pa-isandhi-

sự kiện nào đó."[80]

Không gian là "Phạm vi ba chiều không biên giới trong đó các vật thể và sự kiện có vị trí và hướng tương đối với nhau. Không gian vật lý thường được hiểu trong ba chiều tuyến tính, mặc dù các nhà vật lý thường xem nó, cùng với thời gian, là một thực thể chung của continum bốn chiều không biên giới gọi là không thời gian. Khái niệm không gian được coi là quan trọng cơ bản để hiểu các tính chất vật lý và quá trình của vũ trụ.»[81]

5.9.2. Thời Gian Trong Vật Lý Học Hiện Đại

Thế kỷ XVII, Newton đã nghiên cứu về thời gian tuyệt đối, đích thực, có tính toán học, theo tự tính của nó là đều đặn và không liên quan gì đến bất cứ vật nào.[82] Nhưng tới đầu thế kỷ XX, sự xuất hiện của Albert Enstein với phát minh khoa học về thuyết tương đối đã đem lại một cái nhìn mới về thời gian. Đó là thời gian gắn liền với không gian, gọi là "Không-thời gian", giống như chim có hai cánh. Thời gian không cố định mà thay đổi cùng sự thay đổi của vận tốc và trọng lực của vật.

Giữa thế kỷ XX, Stephen Hawking nghiên cứu về lỗ đen trong vũ trụ bằng giả thuyết: khi vật chất bị rơi vào lỗ đen, thời gian ngừng lại, sự vật bất động trong trạng thái tiềm sinh. Điều này được minh chứng, ngày 24-9-1990, tàu Foshogen đang đi trên biển Bắc Đại Tây Dương đã phát hiện từ vách núi một phụ nữ quý tộc Anh bị ướt sũng tên là Kate – là người đã mất tích trên con tàu Titanic (*ngày 14-4-1912*) tức 80 năm sau

80. Thời gian. https://vi.wikipedia.org/wiki

81. Không gian. https://vi.wikipedia.org/wiki/

82. Fritjof Capra, Đạo của vật lý – một sự khám phá mới về sự tương đồng giữa vật lý học hiện đại và đạo học phương Đông.
https://phatgiaobaclieu.com/hvan-de-thoi-gian-trong-phat-giao-nguyen-thi-toan/

khi tàu Titanic bị chìm. Ngày 9-8-1991, người ta lại cứu sống được người đàn ông tên là Smith có dấu vân tay trùng với dấu vân tay của thuyền trưởng Smith của tàu Titanic.[83] Điều này khẳng định các lỗ đen (black hole: lỗ hổng thời gian, đường hầm không – thời gian) trong vũ trụ là sự thật. Khi vật chất bị hút vào lỗ hổng đó, thì sẽ tồn tại trong trạng thái tiềm sinh (somachi) của thời gian tĩnh lặng. Và khi nào "lỗ hổng thời gian" mở ra, vật chất đó lại xuất hiện với hình hài y như khi nó bị hút vào, giống như bị ướp đông, ướp lạnh và giữ nguyên trạng thái lúc đầu, dù thời gian có trôi qua.

Nguyễn Thị Toan[84] cho rằng, trạng thái Niết bàn trong Phật giáo – sự tĩnh lặng, ngưng đọng vĩnh cửu của thời gian trong tâm người giải thoát có điểm gặp gỡ với sự tĩnh lặng vô cùng của "lỗ hổng thời gian" và sự ngưng đọng của vật chất trong lỗ hổng đó. Tuy nhiên, Phật giáo nói tới Niết bàn trong tâm thức con người, còn vật lý học hiện đại bàn tới "lỗ hổng thời gian" tồn tại khách quan trong thế giới vật chất.

5.9.3. Những Đại Đơn Vị Tính Trong Không Gian Và Thời Gian

Trong không gian, các đại đơn vị đo thường được sử dụng bao gồm: năm ánh sáng, đơn vị thiên văn (*AU*), parsec, kiloparsec, megaparsec, gigaparsec, và teraparsec. Ngoài ra, các đơn vị như kilômét, mét, centimet, milimét cũng được sử dụng cho các khoảng cách nhỏ hơn trong không gian.

- Năm ánh sáng: Khoảng cách ánh sáng đi được trong

83. Hồ Nguyễn Việt Thư. Đi vào khe hở thời gian. http://chungta.com, 2009. https://phatgiaobaclieu.com/hvan-de-thoi-gian-trong-phat-giao-nguyen-thi-toan/

84. Nguyễn Thị Toan, Vấn Đề Thời Gian Trong Phật giáo Và Vật Lý Học Hiện Đại. https://phatgiaobaclieu.com/hvan-de-thoi-gian-trong-phat-giao-nguyen-thi-toan/

một năm, xấp xỉ 9,46 petamét (*9,46 × 10^15 mét*).

- Đơn vị thiên văn (*AU*): Khoảng cách trung bình từ Trái Đất đến Mặt Trời, khoảng 149,6 triệu kilômét (1*49,6 gigamét*).
- Parsec (*pc*): Đơn vị thiên văn học, khoảng 3,26 năm ánh sáng, tương đương 30,8 petamét.
- Kiloparsec (*kpc*), Megaparsec (*Mpc*), Gigaparsec (*Gpc*), Teraparsec (*Tpc*):
- Các bội số của parsec, được sử dụng để biểu thị các khoảng cách rất lớn trong không gian.
- Kilômét (*km*), mét (*m*), centimet (*cm*), milimét (*mm*):

  Đơn vị đo độ dài trong hệ mét, được sử dụng cho các khoảng cách nhỏ hơn trong không gian, ví dụ như kích thước của các thiên thể hoặc khoảng cách giữa các vật thể trong một hệ sao.[85]

  Tốc độ ánh sáng (*Light speed*): 300.000km/sec (*299.792,458m/sec*)
- Quang niên, qn (*Light-year, ly*): Khoảng cách ánh sáng truyền đi trong 1 năm
- 1qn=1012tỷkm(1*0ngàntỷkm–9.460.730.472,580km*)

Khoảng cách:

• Trái đất (*Earth*) – Mặt trời (*Sun*): 150 triệu km (8 min 19 sec)

• Mặt trời – Sao gần nhất (*Proxima Centauri*): 4,22 qn

• Dãy Ngân hà (*Milky Way*): 200-400 tỷ ngôi sao, đường kính 100.000 qn, dày 1.000 qn, khoảng cách từ trung tâm dãy ngân hà đến mặt trời: 26.000 qn.

85. Những đại đơn vị tính trong không gian. AI Overview. https://www.google.com/search

• Khoảng cách có thể đo được từ mặt trời đến viền ranh vũ trụ (*universe*): không thể xác định được vì sự giản nở.

• Vũ trụ có thể quan sát được & đo được: hình ống, đường kính khoảng 93 tỷ qn, chiều dài vô tận, số tuổi: 13,7 tỷ năm sau Big Bang (*~ 1 thiên kiếp theo PG*)

Hệ thống đo lường thời Ấn Độ cỗ xưa *(tùy theo nguồn kinh thư, không thống nhất)*:

- Yojana: do-tuần, 6-15km (*4-9 miles*)
- Hasta (hắc-ta): 45cm; Angula: lóng tay, 1,2cm (*1 hasta = 24 angula*)
- Thiên niên *(celestial year)* = 18.000 năm (*1 ngày trời, thiên nhật = 50 năm nhân thế*)
- Kiếp, thường kiếp *(kappa / kalpa, kiếp-ba):* 16 triệu năm – Thiên kiếp: 1.000 thường kiếp = 16 tỷ năm.
- Vô lượng kiếp *(asankheyya-kappa, a-tăng-kỳ)* = 20 thiên kiếp = 320 tỷ năm
- Đại kiếp *(maha-kappa, đại a-tăng-kỳ)* = 4 vô lượng kiếp = 1.280 tỷ năm

Nếu có một cái thùng bề cao một do tuần (*yojana*), bề ngang một do tuần, và bề dài một do tuần, đựng đầy hạt cải. Mỗi một trăm năm lấy ra một hạt. Thời gian một *mahā-kappa* dài hơn là thời gian mà người ta ra hết các hạt cải trong thùng.[86]

5.9.4. Không-Thời Gian Theo Khoa Học

Theo lý thuyết tương đối của Einstein, khái niệm không gian và thời gian không còn là đối tượng tách biệt mà chúng tạo thành một "không gian-thời gian" đồng nhất, là *"Không-*

86. Mời xem thêm: HT Narada, Thắng Pháp Tập Yếu, trích trong Vũ Trụ Quan Phật giáo. https://budsas.net/dlpp/bai104/index.htm

thời gian" cũng như giải thích bản chất của lực hấp dẫn là do sự uốn cong của không thời gian bởi vật chất và năng lượng. Thuyết tương đối gồm hai lý thuyết vật lý do Albert Einstein phát triển, với thuyết tương đối đặc biệt công bố vào năm 1905 và thuyết tương đối tổng quát công bố vào cuối năm 1915 và đầu năm 1916.[87]

Không có thời gian thì không có không gian. Không có không gian thì không có thời gian, nên khoa học Vũ trụ bây giờ gọi là *không-thời gian* nghĩa là không gian liên kết với thời gian (spacetime).[88] Sự biến đổi của chúng phụ thuộc vào tốc độ của người quan sát.

Sơ đồ *không-thời gian* có thể được sử dụng để hình dung các hiệu ứng tương đối tính, chẳng hạn như tại sao những người quan sát khác nhau lại nhận thức khác nhau về địa điểm và thời điểm xảy ra các sự kiện.[89]

Từ vụ nổ Big Bang đến sự hình thành vũ trụ thế giới và các hành tinh ngày nay, cho thấy vũ trụ có bắt đầu hình thành từ một thời điểm nhất định của cách đây 13,8 tỷ năm, rồi trải qua chu kỳ sanh, trụ, dị, diệt tiếp nối chu kỳ này cho đến nay. Điều này cũng liên kết với thời gian, được hiểu là quá khứ, hiện tại và vị lai của những gì xảy ra trong một không gian của vũ trụ.

Theo thuyết tương đối của Einstein, những người quan sát khác nhau trong các hệ quy chiếu khác nhau sẽ có thời điểm hiện tại khác nhau như chúng ta đang đạp chân trên Trái Đất, đồng thời, người ngoài hành tinh cách Trái Đất 10 tỷ năm ánh sáng cũng đang ở trạng thái đứng yên. Trong trường hợp này, đồng hồ của họ sẽ tích tắc ở cùng một tốc độ, vì vậy hiện tại

87. Albert Einstein, Thuyết tương đối. https://vi.wikipedia.org/wiki

88. Spacetime trong vật lý.

89. Không–thời gian. https://vi.wikipedia.org/wiki

nhất quán đối với họ.

Nếu người ngoài hành tinh bắt đầu di chuyển đến Trái Đất, chuyển động của anh ta sẽ làm thời gian trôi qua chậm lại. Điều này có nghĩa là đồng hồ của họ không còn chuyển động cùng tần số nữa và hiện tại của anh ấy sẽ không còn giống hiện tại trên Trái Đất nữa. Mặc dù người ngoài hành tinh di chuyển chậm và ảnh hưởng rất nhỏ đến tốc độ thời gian nhưng sẽ có sự khác biệt rất lớn về thời gian khi vượt qua khoảng cách khổng lồ 10 tỷ năm ánh sáng.[90]

Điều này có nghĩa là "hiện tại" của người ngoài hành tinh sẽ hơi thiên về quá khứ của Trái Đất. Nói cách khác, hiện tại mà người ngoài hành tinh nghĩ đến thực ra tương ứng với một thời điểm quá khứ nào đó trên Trái Đất. Vì vậy, đối với người ngoài hành tinh, thời điểm hiện tại của chúng ta chính là tương lai đối với họ.

Điều này gợi ý rằng đối với những người quan sát khác nhau, tương lai là có thật, trong khi những gì chúng ta nghĩ là quá khứ đối với họ lại dường như đang xảy ra ngay bây giờ. Vì vậy, theo lý thuyết này, những gì chúng ta gọi là quá khứ, hiện tại và tương lai đều có thật đối với những người quan sát khác nhau.

5.9.5. *Không-Thời Gian* Theo Phật giáo

5.9.5.a. Những Đại Đơn Vị Tính Thời Gian

Đơn vị tính Thời gian qua từng sát-na (*satna*), kiếp số (*kalpa),* thời gian trên phương diện tục đế (*samaritil*) và phương diện chân đế (*paramatha*).

i. Sát Na (*Satna)*

90. Đức Khương, Nếu quá khứ, hiện tại và tương lai tồn tại đồng thời, thế giới này là thực hay ảo?
https://genk.vn/neu-qua-khu-hien-tai-va-tuong-lai-ton-tai-dong-thoi-the-gioi-nay-la-thuc-hay-ao-20231101103405702.chn

Trong Phật giáo, thuật từ kiếp (*kalpa*) là đơn vị đo thời gian cực đại.

Sát-na (*Satna*) là đơn vị đo thời gian nhỏ nhất, chỉ khảy móng tay. Mọi hiện tượng của thế giới này bị vô thường thay đổi trong từng sát-na mà đôi mắt thường chúng ta không thấy được sự chuyển đổi đó (*như móng tay dài, tóc mọc...*)

Thời gian là một tiểu niệm tương đương một Sát-na, và cũng tuân theo quy luật Thành, Trụ, Hoại, Không nhưng với tốc độ cực nhanh trong tâm thức của mỗi chúng sinh, có thể ví như dòng thác nước chảy nhanh (*của hàng triệu sát-na*) hay những sóng của điện não đồ rất nhanh.

Luật Tăng Kỳ định nghĩa: *"Một khảy móng tay có 20 cái nháy mắt, một nháy mắt có 20 đại niệm, một đại niệm có 90 tiểu niệm* (*sát na*)*",* tức là một khảy móng tay có 36.000 sát na đã trôi qua.

Sát-na (*kṣaṇa*) là một khoảng thời gian rất ngắn, thậm chí ngắn hơn cả khoảng thời gian mà một ý niệm sinh khởi. Từng sát-na rất cần thiết để cho không gian vũ trụ, thế giới, mặt trời, mặt trăng, hiện tượng giới vận hành. Thời gian chuỗi sát na theo cách hiểu thông thường của tục đế là một dòng chảy liên tục, luôn thay đổi, có quá khứ, hiện tại và vị lai tạo thành một vòng tròn luân chuyển, tiếp nối không ngừng cho thế giới muôn loài.

ii. Kiếp Số *(Kalpa)*

Kiếp trong Phật giáo là chỉ cho thời gian quá dài, khó dùng năm tháng ngày giờ mà tính kể được. Kiếp được hiểu như vầy chớ không phải kiếp là một kiếp người như nhiều người lầm tưởng. Thời gian được chia thành tiểu kiếp, trung kiếp, đại kiếp.

Mỗi tiểu kiếp bằng 16.800.000 năm.

Mỗi trung kiếp bằng 20 tiểu kiếp nghĩa là bằng 336.000.000

năm.

Mỗi đại kiếp bằng 4 trung kiếp (thành kiếp, trụ kiếp, hoại kiếp, không kiếp,) bằng 1.344.000.000 năm. Tương đương với số tuổi ước lượng khoảng chừng 14 tỷ năm của vũ trụ.

Theo Luận Câu Xá, Phẩm Phân Biệt Thế Gian,[91] định nghĩa sát-na như một hạn kỳ cực tiểu để một thể tính được tựu thành và biến mất ngay (*vô thường*). Một sát na tương đương 1/60 giây (*1/60 second ~ 0,01666667 second*). Một sát-na vật chất lại bằng 16 sát-na tư tưởng, bởi sự biến đổi của tư tưởng nhanh hơn sự biến đổi vật chất.

Theo Địa Tạng Pháp Số, trong một niệm (một tư tưởng) có 90 sát-na. Trong một sát-na có 900 lần sinh diệt. 120 sát-na tiếp nối thành một hàng sát-na, 16 hàng sát-na thành một lạp phước, 20 lạp phước thành một giờ. Việc phân biệt thời gian bằng khái niệm kiếp và sát-na chứng tỏ năng lực cảm nhận tinh tế của Phật giáo, đã đi trước khoa học hơn 2600 năm về trước, về sự biến đổi vô thường trong thế giới cực tiểu và cực đại (vi mô và vĩ mô).

Theo Bách Khoa Triết Học của Phật giáo Nguyên Thủy mang tựa đề "A-Tỳ-Đạt-Ma Đại Tỳ-Bà Sa Luận" (*Abhidharmamahāvibhāṣāśāstra*) nói rằng: một ngày 24 giờ có 649.999.980.000.000 sát-na (*kṣaṇas*.) Khoa học hiện đại gọi là microseconds, nanoseconds, ... Vạn vật tập hợp bởi năm uẩn (*skandhas*) sanh diệt trong từng sát-na.

Các thế giới đều phải chuyển biến, sự vật hiện tượng, con người cũng đều phải chuyển biến. Trong kinh Phật gọi một chu kỳ của sự chuyển biến đó kéo dài trong một đại kiếp. Vậy kiếp là gì? Kiếp là thời kỳ rất dài, thật khó lấy số năm tháng ngày mà kể. Kiếp có ba thứ: Tiểu Kiếp, Trung

91. Lê Huy Trứ, Phật giáo và Vũ Trụ Quan.
https://phanblogs.blogspot.com/2018_10_13_archive.html
Lê Huy Trứ, Vô Tự Kinh. https://www.daophatngaynay.com

Kiếp, Đại Kiếp.

Tiểu Kiếp

Lấy đời sống người ta 10 tuổi mà khởi sự, cứ qua 100 trăm thì đời sống thêm một tuổi, đến lúc đời sống người ta được 84.000 năm đó là tăng kiếp chí cực. Rồi lấy đời sống của người ta 84.000 tuổi mà tính, cứ qua 100 trăm thì đời sống bớt 1 tuổi, cho đến lúc đời sống người ta chỉ còn 10 tuổi, đó là giảm kiếp chí cực. Một kỳ tăng kiếp và một kỳ giảm kiếp như vậy cộng thành một ngàn sáu trăm tám mươi vạn (*16.800.000*) năm, tức là trọn một tiểu kiếp.

Trung Kiếp

Lần lượt đủ 20 tiểu kiếp, cọng là ba vạn ba ngàn sáu trăm vạn năm (*16.800.000 x 20 = 336.000.000*) tức là tròn một trung kiếp.

Đại Kiếp

Kiếp (*Pali: Kalpa, Phạn: Kappa)*: là kiếp số. Mỗi kiếp có bốn giai đoạn là thành, trụ, hoại và không.

Trải qua một trung kiếp thứ nhất, kêu là thành kiếp, trải qua một trung kiếp thứ hai, kêu là trụ kiếp, trải qua một trung kiếp thứ ba, kêu là hoại kiếp, trải qua một trung kiếp thứ tư, kêu là không kiếp. Hiệp bốn kỳ trung kiếp ấy cộng là mười ba vạn bốn ngàn bốn trăm vạn năm (336.000.000 x 4 = 1.344.000.000) tức là trọn một đại kiếp.

Phàm các thế giới trong Thập Phương Tam Thế đều trải qua bốn kỳ đó là: Kiếp thành, kiếp trụ, kiếp hoại và kiếp không.

Thế Nào Gọi Là Giai Đoạn Kiếp Thành?

Theo bộ Chánh Giác Tông (*Buddhavamsa)*,[92] trải qua một thời gian rất lâu xa, do nghiệp lực của chúng sanh, bấy giờ từ

92. Kiếp thành, kiếp trụ, kiếp hoại và kiếp không, Chánh Giác Tông (Buddhavamsa). http://phatgiaonguyenthuy.com.chanh-giac-tong-a-tang-ky

nơi không gian hiện ra đám mây to rộng che khắp một vùng lớn bằng khoảng Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới. Đám mây này chuyển biến qua các giai đoạn, đông tụ lại tạo thành thế giới. Đầu tiên có gió (*phong luân),* lửa (*kim luân),* bọt nước (*thủy lân*), rồi lần lần đặc lại như bột và sau cứng như đất (*địa luân*). Thật lâu, không thể kể được là bao nhiêu năm, tháng, ngày... nhưng chưa có một sinh vật nào ở gọi là kiếp thành. Theo khoa học thì từ một khối cầu nhiệt lượng nổ tung ra thành vô số khối nhỏ, từ đó dần dần tạo thành hành tinh, thái dương hệ, dãy ngân hà và vô số thế giới. Đó là thuyết Vụ Nổ Lớn (*Big Bang*) xảy ra cách đây khoảng 13,8 tỷ năm.[93]

Kiếp thành là giai đoạn thế giới đang thành lập, thời gian này kéo dài 20 tiểu kiếp.

Thế Nào Gọi Là Kiếp Trụ?

Kiếp trụ là chỉ khoảng thời gian thế giới đã thành, có sự sống, có thể khiến cho chúng sanh được an trụ và thọ dụng. Con người, sinh vật, loài thú, cây cỏ thực vật sinh sống ở quả Địa Cầu và tiếp tục sinh sôi, cho đến khi dân số tăng trưởng như hiện nay là hơn 8,2 tỷ người.[94]

Kinh Hoa Nghiêm[95] nói: "Tam thiên đại thiên thế giới đã

93. Bí ẩn của vũ trụ: Những gì tồn tại trước vụ nổ Big Bang?
https://www.bbc.com/vietnamese/articles/cgx9nwegv4eo

94. The world population in 2025 is projected to be around 8.2 billion. Specifically, Worldometer estimates a population of 8,231,613,070 as of the end of 2025. This is an increase from 8,161,972,572 in 2024. The global population growth rate in 2025 is estimated to be around 0.85% per year according to Worldometer.
World Population Clock: 8.2 Billion People (LIVE, 2025) – Worldometer
Dân số thế giới năm 2025 dự kiến sẽ vào khoảng 8,2 tỷ người. Cụ thể, Worldometer ước tính dân số là 8.231.613.070 người vào cuối năm 2025. Đây là mức tăng so với 8.161.972.572 người vào năm 2024. Tỷ lệ tăng trưởng dân số toàn cầu năm 2025 ước tính vào khoảng 0,85% mỗi năm theo Worldometer.
Đồng hồ dân số thế giới: 8,2 tỷ người (TRỰC TIẾP, 2025) - Worldometer
https://www.worldometers.info/world-population/world-population-by-year/

95. Kiếp trong Phật giáo – Sự bác phá tà thuyết về Ngày Tận Thế.

thành lập, khiến cho vô lượng chúng sanh được nhiều sự nhiêu ích. Những loài thuỷ tộc được sự nhiêu ích của nước. Những loài ở thuộc địa được sự nhiêu ích của đất. Những loài ở cung điện được sự nhiêu ích của cung điện. Những loài ở hư không được sự nhiêu ích của hư không."

Thời gian của kiếp trụ cũng gồm 20 tiểu kiếp. Mỗi tiểu kiếp khi tăng khi thạnh đều có bốn bậc Luân Vương ra đời. Lúc giảm đều có tiểu tam tai (*nạn lửa, nạn nước sóng thần, lũ lụt và động đất*).

Thế Nào Gọi Là Kiếp Hoại?

Kiếp hoại là khi kiếp trụ đã mãn, thế giới bắt đầu tan rã. Sự hư hoại xảy ra trên hai phương diện: Thú hoại và Giới hoại.

Thú hoại là chỉ cho sự hư hoại của chúng sanh trong các cõi tức là hữu tình giới. Bắt đầu từ khi quả địa cầu không còn ai nữa, tuổi thọ ngắn dần. Lúc đó những chúng sanh nào có phước nghiệp liền được sanh về các tầng trời không hư hoại hoặc sanh về các thế giới khác tương xứng với nghiệp của mình. Những chúng sanh nghiệp nặng, sau khi thân xác tiêu hoại liền được chuyển sanh về các cõi ác đạo ở phương khác.

Giới hoại là sự hư hoại của non sông vạn vật tức là thế giới, vũ trụ. Trong kiếp hoại có đại tam tai (*thảm hoạ tự nhiên hay thiên tai là hiệu ứng của một tai biến tự nhiên như lũ lụt, bão, phun trào núi lửa, động đất, sóng thần hay lở đất*) khởi lên thiêu huỷ vạn vật, không còn hệ đa sinh học thực vật trên hành tinh. Nước bể cả khô khan, vì sức nóng của ánh Thái Dương, rồi cháy luôn cả quả Địa Cầu đi, gọi là kiếp hoại. Sự hoại diệt thế giới kéo dài trong 20 tiểu kiếp.

Thế Nào Gọi Là Kiếp Không?

---

https://kinhnghiemhocphat.com/2021/09/kiep-trong-phat-giao-su-bac-pha-ta-thuyet-ve-ngay-tan-the.html

Sau khi đã trải qua kiếp hoại, vạn vật bị tiêu tan, chỉ còn một khoảng không gian vô hình, không không, vô cùng, vô tận, cho đến khi cấu tạo quả Địa Cầu khác, gọi là kiếp không. Trạng thái này kéo dài trong 20 tiểu kiếp, mới qua giai đoạn thành lập thế giới mới tương lai, tiếp nối chu kỳ vòng tròn sanh-trụ-dị-diệt rồi thành-trụ-hoại-không.

Hỏi: Không kiếp không có ngày đêm thời tiết làm sao để biết được là trải qua 20 tiểu kiếp?

Đáp: Đây là do trí huệ vô ngại của Đức Phật thấy suốt mười phương, so sánh với các cõi trời không hư hoại và kiếp trụ ở thế giới phương khác nên rõ biết thời gian ấy trải qua 20 tiểu kiếp.

Bốn kiếp thành-trụ-hoại-không kể trên, gộp lại thành một đại kiếp mà chư Bồ Tát thường tu tập mười ba-la-mật (*Pàramì*)[96] trong nhiều đại kiếp như vậy để ban vui cứu khổ cho vô số chúng sanh.

Trong một đại kiếp, ba kiếp: thành, hoại, không đều không có chúng sanh ở.

Cảnh giới và hữu tình giới chỉ thể hiện đầy đủ trong kiếp trụ.

Một năm có đủ bốn mùa xuân, hạ, thu, đông thì một đại kiếp phải trải qua bốn kiếp tướng là thành, trụ, hoại,

96. Mười ba-la-mật (Pàramì):
1) Bố thí (Dàna)
2) Trì giới (Sìla)
3) Xuất gia (Nekkhamma)
4) Trí tuệ (Pannà)
5) Tinh tấn (Viriya)
6) Kham nhẫn (Khanti)
7) Chân thật (Sacca)
8) Quyết định (Adhitthàna)
9) Tâm từ (Mettà)
10) Hành xả (Upekkhà).

không. Những thế giới phải biến đổi vần xoay không dứt như Kinh Hoa Nghiêm[97] mô tả: "Ví như lá trong rừng, có non, già, khô, rụng. Thế giới trong các sát chủng cũng có thành, trụ, hoại, không."

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa dùng các thuật từ tiểu kiếp và vô lượng kiếp như:

Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh từ trong chánh định dậy, vì Bồ Tát Diệu Quang mà nói kinh Đại thừa tên "Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm" trong *60 tiểu kiếp*[98] mà hội chúng nghe, tưởng chừng như trong khoảng bữa ăn. Tiếp theo, sau khi thọ ký cho Bồ Tát Đức Tạng xong thì Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh nhập Vô Dư Niết bàn.

Đức Phật bảo Xá Lợi Phất: Ta xưa từng ở nơi hai muôn ức Phật vì đạo Vô thượng thường giáo hóa Ông, dạy Ông chí nguyện Phật đạo, nay lại vì các Thanh văn nói kinh Đại thừa Pháp Hoa. Xá Lợi Phất qua *vô lượng kiếp*[99] sẽ thành Phật Hoa Quang ở nước Ly Cấu, dạy ba thừa, thọ ký cho Kiên Mãn Bồ Tát sau sẽ thành Phật Hoa Túc An Hành.

Thời gian là sự tiếp nối liên tục của nhân quả. Đó là dòng vận hành liên tục của thực tại khách quan, thể hiện qua sự biến đổi triền miên của vạn vật. Thời gian gắn liền với sự luân chuyển của mọi sự vật, hiện tượng đổi thay trong thế giới với

97. Thích Minh Pháp, Không gian và thời gian theo quan điểm Phật giáo. Kinh Hoa Nghiem, 10, II, 305.
https://aonau.wordpress.com/2013/09/28/khong-gian-va-thoi-gian-theo-quan-diem-phat-giao

98. Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Phẩm 1. Phẩm Tựa. Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang Hoa văn, Dịch Việt: HT Thích Trí Tịnh. NXB Tôn giáo, 2021.
https://www.dharmasite.net/KinhPhapHoa1.htm

99. Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Phẩm 3. Phẩm Ví Dụ. Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang Hoa văn, Dịch Việt: HT Thích Trí Tịnh. NXB Tôn giáo, 2021.
https://www.dharmasite.net/KinhPhapHoa1.htm

dòng đời. Theo Kinh Tăng Chi IV, "Không một khoảnh khắc nào, một mảy may nào của thời gian mà dòng sông lại không ngừng trôi chảy." [100] Thời gian trôi qua từ quá khứ, hiện tại và tương lai.

iii. A-Tăng-Kỳ

Nói về số lượng kiếp hay thời gian của các thế giới sanh-trụ-dị-diệt, Kinh Phật thường dùng các thuật từ như a-tăng-kỳ kiếp, vô số kiếp, vi trần kiếp, để chỉ một số lượng cực lớn, không thể tính được hoặc tạm nói là số 10^140 (s*ố 10 với lũy thừa 140*).

Theo Tự điển chú thích Phật học của Pháp Thí Hội,[101] a-tăng-kỳ kiếp (असंख्येय, Pali: *asamkhya*, S: *asaṃkhyeya*) có mười nghĩa như sau:

1. Vô số (*a là vô, tăng-kỳ là số*)
2. Vô lượng
3. Vô biên
4. Vô đẳng
5. Bất khả sổ
6. Bất khả xưng
7. Bất khả tư
8. Bất khả lượng
9. Bất khả thuyết
10. Bất khả thuyết bất khả thuyết không thể đếm được.

Kiếp là đơn vị thời gian rất lâu xa, có đại kiếp, trung kiếp và tiểu kiếp khác nhau.

Như vậy, trong vũ trụ quan Phật giáo, a-tăng-kỳ là một

100. Khái Niệm Không Thời Gian - Lê Huy Trứ
https://www.huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/kinh-sach-phat-cu/2347-khai-niem-khong-thoi-gian-le-huy-tru

101. A tăng kỳ (Asaṃkhyeya)
https://blog.phapthihoi.org/tu-dien-phat-giao/a-tang-ky/

thuật ngữ để diễn tả thời gian dài vô hạn (*không có hạn cuối*), vô số (*không đếm được*), vô lượng (*không có hạn lượng*), vô biên (*không có biên giới*), vô đẳng (*không có cái gì cao hơn*), bất khả số (*không thể đếm được*), bất khả xưng (*không thể xưng danh cụ thể được*), bất khả tư (*không thể suy nghĩ*), bất khả lượng (*không thể đo lường*) và bất khả thuyết (*không thể dùng lời nói diễn bày*). Bởi lẽ a-tăng-kỳ là vượt xa khả năng tính toán của con người, được hình dung như một khoảng thời gian vô cùng lớn, bao gồm vô số các kiếp (*thời gian khởi đầu, tồn tại, biến đổi và hủy diệt của một thế giới)*.

Asamkhya phiên âm là a-tăng-xí-da, tăng-kỳ, dịch nghĩa là bất-khả-toán-số, vô-lượng-số, hoặc vô-ương-số. Kinh Tăng-Nhất-A-Hàm dạy một a-tăng-kỳ kiếp là một ngàn vạn vạn vạn vạn vạn vạn vạn vạn triệu (*chín chữ "vạn"*) kiếp. Mỗi kiếp tính bằng 432 triệu năm ở cõi đời. Tuy nhiên, theo luận Đại- Tỳ-Bà-Sa, quyển 177,[102] lại có ba loại a-tăng-kỳ:

1. Kiếp a-tăng-kỳ lấy một kiếp làm một a-tăng-kỳ.
2. Sanh a-tăng-kỳ tức là trong mỗi một kiếp trải quả vô số đời.
3. Diệu hạnh a-tăng-kỳ tức là trong mỗi một kiếp tu hành vô số diệu hạnh.

Luận Đại-Tỳ-Bà-Sa cho rằng mỗi hành giả phải tu tập trọn đủ cả ba loại a-tăng kỳ như thế mới thành Vô Thượng Chánh Giác. Chính Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng đã trải qua nhiều a-tăng-kỳ 100 nghìn đại kiếp trước khi trở thành một vị Phật.[103]

Trong thế giới Phật giáo, có một thừa nhận về sự bất khả thực thi về việc đạt tới tri kiến toàn bộ về nguồn gốc của vũ

102 A tăng kỳ (Asaṃkhyeya). Đại Tỳ Bà Sa Luận.
https://blog.phapthihoi.org/tu-dien-phat-giao/a-tang-ky/

103 https://vi.wikipedia.org/wiki

trụ, đặc biệt qua Kinh Hoa Nghiêm có 40 phẩm, 8 cuốn, dày 2940 trang[104] đã mô tả hình trạng, tướng mạo, nguồn gốc của thực tại hệ thống vũ trụ không biên giới. Phẩm thứ 30 với tựa đề "A Tăng Kỳ" đã cung cấp một dãy các tính toán về một con số cực lớn mà chỉ có Trí Nhãn của Phật mới biết như sau:

Tâm Vương Bồ Tát muốn biết về nghĩa số lượng của Phật còn gọi là số siêu việt lượng mà thỉnh Đức Phật trả lời. Đức Phật bèn giảng về pháp số A-tăng-kỳ như sau:

"Mỗi Lạc Xoa là 100.000

Một Câu Chi là 1.000.000 Một A giu Da là 10.000.000

Một Na Do Tha là 100.000 triệu Một Căn yết La là 1000 tỉ

Một Tần Bà La là 100.000 tỉ v.v..... Chí lần Chí là Một A Tăng Kỳ...

Bất khả thuyết bất khả thuyết lần bất khả thuyết bất khả thuyết làm một bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển".

Một thế giới vũ trụ phải qua bốn giai đoạn thành, trụ, hoại, không của một khoảng thời gian khoảng bốn A tăng kỳ kiếp.

Một vị Bồ Tát từ khi bắt đầu phát tâm Bồ Đề cho tới khi thành Phật phải trải qua một quá trình tu học rất lâu dài, bằng ba A tăng kỳ kiếp.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hành Bồ Tát hạnh khoảng bốn a-tăng-kỳ và 100 nghìn đại kiếp trước khi giác ngộ thành Phật.

Trong ba kiếp a tăng kỳ, đức Thích ca đã được gặp vô số Phật.

Theo luận Đại-tì-bà-sa quyển 178 nói:

- Trong kiếp thứ nhất, Đức Thích Ca phụng sự 7 vạn 5 nghìn Đức Phật.

104 Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Hán dịch: Đại Sư Phật Xoa Nan Đà. Việt dịch HT Thích Trí Tịnh. 4 tập. Tái bản lần thứ 12. Nhà xuất bản Tôn Giáo. Pl 2563. DL 2019. Dày 2940 trang.

- Kiếp thứ hai, Ngài phụng sự 7 vạn 6 nghìn Đức Phật.
- Kiếp thứ ba, Ngài phụng sự 7 vạn 7 nghìn Đức Phật.

Theo thuyết của Nhiếp-đại-thừa-luận (*quyển hạ*) thì:

1. Kiếp a-tăng-kỳ thứ nhất: Phối với các giai vị Bồ Tát Địa tiền, tức 40 giai vị: Thập tín, Thập trụ, Thập hành, Thập hồi hướng.
2. Kiếp a-tăng-kỳ thứ hai: Phối với các giai vị từ Sơ địa đến Thất địa.
3. Kiếp a-tăng-kỳ thứ ba: Phối với các giai vị từ Bát địa đến Thập địa.

Đó là số siêu việt lượng, số quá lớn không thể tính được bằng tình thức của loài người, dù chúng vẫn còn quá nhỏ so với vô cực vi trần, chỉ có tuệ giác của Phật mới thấy và biết được, Bồ Tát cũng chưa biết và tính được. Cho nên, kinh Phật hay dùng thuật số là vô cực, vô tận, vô thủy (*không có bắt đầu*), vô chung (*không có phần kết*), vô lượng (*không đo lường được*), vô số (*không thể đếm*), hằng hà sa số như vi trần số cát sông Hằng (*Ấn Độ*). Đó cũng là lý do, chỉ có Đức Phật trực tiếp thuyết giảng về các số siêu việt lượng này. Vì thế, trong bốn mươi phẩm Kinh Hoa Nghiêm, chỉ có hai phẩm là A Tăng Kỳ (*phẩm số 30*) và Tùy Hảo Công Đức (phẩm số 35) là do Đức Phật tự nói, trong khi những phẩm khác đều do các đại Bồ Tát và chư thiên vương thuộc từng giai vị, nương oai thần và tam muội của Đức Phật để nói.

Thế Nào Gọi Là A-Tăng-Kỳ?

Bởi lẽ một a-tăng-kỳ kiếp rất lâu, không thể tưởng được, nên trong bộ Chánh Giác Tông (*Buddhavamsa*),[105] Đức Phật thường lấy hai ví dụ để minh họa cho dễ hiểu như:

105 A-tăng-kỳ, Chánh Giác Tông (Buddhavamsa). http://phatgiaonguyenthuy.com.chanh-giac-tong-a-tang-ky

1. Có một tảng đá vuông vức một do tuần (16 cây số) cứ 100 năm, có một vị trời bay xuống lấy tấm lụa quét qua một lượt. Bao giờ tảng đá mòn đến nổi biến mất khỏi mặt đất, được gọi là một a tăng kỳ.
2. Một thùng đựng đầy hạt cải, vuông vức một do tuần (16 cây số) cứ 100 năm, có một vị trời bay xuống lấy đi một hột. Bao giờ trong thùng không còn một hột cải nào, thời gian đó cũng tính như là một a tăng kỳ.

Muốn Thành Phật Phải Phát Nguyện Bao Lâu Để Ban Vui Cứu Khổ Cho Chúng Sanh?

Muốn đắc thành quả vị một bậc chánh-đẳng-chánh-giác, vị Bồ tát phải phát tâm bồ-đề, tận thân tâm giúp chúng sanh bớt khổ và mang niềm vui cho muôn loài, nguyện trong tâm, phát ra lời nói, nhất là khi gặp được một vị Phật ra đời thọ ký cho, rồi phải thực hành tròn đủ mười ba-la-mật trong thời gian nhiều a-tăng-kỳ kiếp, như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã trải qua bốn A-tăng-kỳ và 100 nghìn đại kiếp phụng sự chúng sanh, hành bồ tát đạo, trước khi trở thành một vị Phật, bậc Chánh giác.

iv. Các Kiếp Số 28 Vị Phật Quá Khứ Hành Đạo Bồ Tát

Trong bộ Chánh Giác Tông (Pali: *Buddhavamsa*) của Thượng Tọa Bộ[106] có chép danh vị của 28 vị Phật toàn giác trong quá khứ của Phật giáo Nam truyền, lần lượt như sau:

- Cách đây bốn a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp, trong cùng một kiếp, đã có bốn vị Phật là Taṇhaṅkara, Medhaṅkara, Saraṇaṅkara, và Dīpaṅkara ra đời. Trong đó, Dīpaṅkara **(***Nhiên Đăng Cổ Phật*) là vị Phật đầu tiên đã thọ ký cho ẩn sĩ Thiện Huệ *(Sumedha*) (chính là tiền thân của Phật

106 Những Vị Phật Toàn Giác Trong Quá Khứ. https://daophatmuonmau.com/duc-phat/nhung-vi-phat-toan-giac-trong-qua-khu/#google_vignette

Thích Ca Mâu Ni) sẽ thành Phật trong tương lai.

- Cách đây ba A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp, đã có một vị Phật tên là Kiều Trần Như (*Koṇḍañña)* ra đời.
- Cách đây hai A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp, trong cùng một kiếp, đã có bốn vị Phật tên là Man Giá La (*Maṅgala)*, Tu Ma Na (*Sumana),* Ly Bà Đa (*Revata)*, và Tô Tỳ Đa (*Sobhita)* ra đời.
- Cách đây một A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp, trong cùng một kiếp, đã có ba vị Phật tên là Cao Kiến (*Anomadassī)*, Đại Liên Hoa **(***Paduma*), và Na Ra Đa *(Nārada)* ra đời.
- Cách đây 100 ngàn đại kiếp, đã có một vị Phật tên là Bảo Liên Hoa (*Padumuttara)* ra đời.
- Cách đây 30 ngàn đại kiếp, trong cùng một kiếp, đã có hai vị Phật tên là Thiện Huệ (*Sumedha*) và Thiện Sanh (*Sujāta)* ra đời.
- Cách đây 1.800 đại kiếp, trong cùng một kiếp, đã có ba vị Phật tên là Hỷ Kiến (*Piyadassī)*, Lợi Kiến (*Atthadassī)*, và Pháp Kiến (*Dhammadassī)* ra đời.
- Cách đây 94 đại kiếp, đã có một vị Phật tên là Tất Đạt Đa (*Siddhattha*) ra đời.
- Cách đây 92 đại kiếp, trong cùng một kiếp, đã có hai vị Phật tên là Đế Sa (*Tissa*) và Phất Sa (*Phussa)* ra đời.
- Cách đây 91 đại kiếp, đã có một vị Phật tên là Phật Tỳ Bà Thi (*Vipassī*) ra đời.
- Cách đây 31 đại kiếp, trong cùng một kiếp, đã có hai vị Phật tên là Thi Khí (*Sikhī*) và Phật Tỳ Xá Phù (*Vessabhū)* ra đời.
- Trong đại kiếp (*Kalpa)* này, đã có bốn vị Phật tên là Câu Lưu Tôn **(***Kakusandha*), Câu Na Hàm Mâu Ni

(*Konāgamana)*, Ca Diếp (*Kassapa*), và Thích Ca Mâu Ni (*Gotama*). Chính Đức Phật Thích Ca là giáo chủ cõi Ta-bà và Ngài đã truyền dạy Phật pháp cho chúng ta từ thế kỷ thứ VI trước Công nguyên đến nay. Cũng trong đại kiếp này, tương lai nhiều triệu năm nữa, sẽ có vị Phật thứ năm ra đời là Di Lặc (*Metteyya)*, Long Hoa Giáo Chủ Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.

Thoạt nghe có vẻ nhiều, nhưng thật ra với cách tính thời gian của Phật giáo thì sự xuất hiện của 28 vị Phật toàn giác là rất hiếm hoi so với lịch sử của vũ trụ. Một đại kiếp (*maha-kappa*) là một chu kỳ tạo lập của thế giới, từ khi sinh ra đến lúc tận diệt, còn a-tăng-kỳ kiếp (*asankheyya-kappa*) là một khoảng thời gian không thể nào đếm được, nhỏ hơn đại kiếp nhưng vẫn lớn hơn rất nhiều lần kiếp con người. Không có đại kiếp nào có nhiều hơn năm vị Phật cùng giáng sinh. Có những giai đoạn kéo dài cả một a-tăng-kỳ kiếp mà không có vị Phật nào ra đời. Khoảng cách ra đời giữa các vị Phật toàn giác trong cùng một đại kiếp cũng phải kéo dài tới hàng triệu, hàng tỷ năm. Vì vậy, được duyên học Phật pháp do một vị Phật thuyết giảng (như học giới-định-tuệ của Đức Phật Thích Ca) là vô cùng quý báu.

A-tăng-kỳ nghĩa là "không thể đếm được", là một thuật ngữ chỉ một con số rất lớn, cụ thể là số 10 có mũ 140. Đây là một con số lớn trong Phật giáo, không chỉ đơn thuần là 10^140 mà còn mang ý nghĩa tượng trưng cho sự vô hạn, vô lượng, vượt xa khả năng tính toán của con người

Tương tự, Đức Phật cũng đã nói rằng "*Trong bầu trời có vô vàn, vô số thế giới nhiều như số cát sông Hằng*."

A-tăng-kỳ, na-do-tha, hằng hà sa, nghĩa là nhiều quá không đếm được; hoặc dùng những con số tượng trưng như 84.000 con vi trùng, 84.000 pháp môn, hay số 10 mũ 140 ...

v. Thời Gian Vô Thủy Vô Chung, Không Gian Vô Tận

Ở góc độ bản thể luận, thời gian trôi chảy vô cùng tận như

Kinh Tăng chi IV diễn tả: "Không một khoảnh khắc nào, một mảy may nào của thời gian mà dòng sông lại không ngừng trôi chảy."[107] Kinh Hoa Nghiêm đã diễn tả thời gian vô cùng tận của các kiếp số là bất khả tư nghì kiếp trụ, vô biên kiếp hải như biển, không thể đếm được như sau:

"*Chư Phật tử! Nên biết thế giới hải có thế giới hải vi trần số kiếp trụ, hoặc có a-tăng-kỳ kiếp trụ, hoặc có vô-lượng kiếp trụ, hoặc có vô biên kiếp trụ, hoặc có vô đẳng kiếp trụ, hoặc có bất-khả-số kiếp trụ, hoặc có bất khả xưng kiếp trụ, hoặc có bất khả tư kiếp trụ, hoặc có bất khả lượng kiếp trụ, hoặc có bất khả thuyết kiếp trụ... có vi trần số kiếp trụ như vậy*."[108]

"*Nếu chúng ta thêm và tất cả những ngày và đêm của những hệ thế giới cho đến tổng số là một kiếp (*kalpa*), vô số năm này bằng một ngày một đêm ở thế giới Cực lạc của Phật A Di Đà. Và nếu người nào sống ở cảnh giới của Phật A Di Đà (*Amitābha) *một kiếp thì bằng một ngày một đêm ở cõi Kim Cang Tát Đỏa (*Vajrasaṃhata*), và một kiếp (kalpa) ở cõi Kim Cang Tát Đỏa thì bằng một ngày một đêm ở cõi Pháp Tướng (*Dharmaketu), *và cứ như vậy cho đến hàng trăm, hàng triệu cảnh giới chư Phật*."[109]

Như vậy, thời gian là tên gọi cho sự tiếp nối tương tục của

---

107. Lê Huy Trứ, Khái Niệm Không Thời Gian.
https://www.huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/kinh-sach-phat-cu/2347-khai-niem-khong-thoi-gian-le-huy-tru

108 Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 1, Phẩm 4. Thế giới thành tựu, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023, trang 56-92.
https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

109. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 1, Phẩm 31. Thọ Lượng, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023, trang 56-92.
https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

vô số nhân quả quá khứ-hiện tại-vị lai, biểu thị những kiếp số vô tận của vòng sinh-trụ-hoại-diệt thế giới vũ trụ đã từ rất lâu xa như vi trần, như số cát sông Hằng, như vô biên kiếp hải, như a-tăng-kỳ không thể tính đếm.

Hướng dòng chảy của thời gian qua ba thời: quá khứ, hiện tại và tương lai liên tục không quay trở lại theo hiện tượng giới. Vũ trụ là một tấm lưới châu ngọc *"không-thời gian"* đan mắc bởi vô số các sự vật hiện tượng trong lý trùng trùng duyên khởi. Thời gian trong vòng tuần hoàn của kiếp nhân sinh không biết điểm đầu (*vô thủy*) và không có điểm dừng kết thúc (*vô chung*). Trong vòng luân hồi bất tận đó, quá khứ nơi này trở thành tương lai nơi khác, tương lai nơi khác trở thành hiện tại nơi này, tùy theo nghiệp thức từng loài và cảnh giới từng cõi. Cái sanh-lão-bịnh-tử trong thời gian của một đời người rồi lại tiếp tục tái sanh mang một hình thức cuộc đời mới của mười pháp giới[110]cũng chỉ như thay đổi áo ấm khi mùa đông và cởi áo khi mùa hè, như cây chết hạt lại nảy thành cây con khác, như con nước đi qua dòng sông, lại tiếp nối con nước khác, không dừng.

Quan điểm Phật giáo cho rằng thời gian vô thủy vô chung, không gian vô cùng và thế giới vô tận như kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện đã minh họa:

"Ví như bao nhiêu cỏ, cây, lùm, rừng, lúa, mè, tre, lau, đá, núi, bụi bặm trong cõi tam thiên đại thiên. Cứ một vật làm một sông Hằng, rồi cứ số cát trong mỗi sông Hằng, một hột cát làm một cõi nước, rồi trong một cõi nước cứ một hột bụi nhỏ làm một kiếp, rồi bao nhiêu số bụi nhỏ chứa trong một kiếp đều đem ra làm kiếp cả. Từ lúc Ngài Địa Tạng Bồ Tát chứng quả vị Bồ Tát Thập Địa đến nay, nghìn lâu hơn số kiếp tỷ dụ ở trên, huống là những thuở Ngài Địa Tạng Bồ Tát còn

110. Mười pháp giới: Phật, Bồ tát, Duyên giác, Thanh-văn, Trời, A-tu-la, người, súc sanh, ngạ quỷ và địa ngục.

ở bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật."[111]

vi. Thời Gian Trên Phương Diện Tục Đế (*Samaritil*)

Tục đế nghĩa là những ý niệm, danh từ, tên gọi mà con người trong xã hội tạm đặt ra, quy ước để hiểu, gọi là chân lý quy ước hay còn gọi là chân lý tương đối.

Đứng về phương diện tục đế, nhận thức luận, hay về hiện tượng hình tướng, thời gian là có thật, một dòng chảy liên tục, luôn thay đổi theo vòng tròn luân chuyển tiếp nối của quá khứ, hiện tại và vị lai. Ví dụ ngày giờ năm tháng thật cho cuộc đời của mình trong thế kỷ này, ngày sanh, ngày đi làm, ngày xuất gia, ngày chứng ngộ, v.v..... là có thật và có trôi qua để trở thành quá khứ. Dòng chảy dòng thời gian là quá khứ, hiện tại và tương lai. Hệ phái Hữu bộ Phật giáo cho rằng, "Ba thời (quá khứ, hiện tại và vị lai) là thực có, pháp thể thường còn" (tam thế thực hữu, pháp thể hằng hữu).

"Quá khứ, hiện tại, vị lai" diễn tả tình trạng "vô thủy, vô chung" của thời gian tương đương -∞ đến +∞ trên trục thời gian toán học hiện đại. Thời gian hiện tại cũng được quan niệm bao gồm một nửa của quá khứ và một nửa của tương lai.

Theo Buddhadeva,[112] "Quá khứ, tương lai và hiện tại là dựa vào các mối liên hệ *(anyonya)* với cả hai phía, cùng một thứ là quá khứ trong mối liên hệ với những gì đi theo sau nó, và tương lai trong mối liên hệ với những gì đã diễn ra trước nó. Bản thân quá khứ, hiện tại và tương lai không được Thuyết nhất thiết hữu bộ (*Sarvāstivādin*) xem như là những vật, mà là những phương thức của sự tồn tại, là những trạng

111. Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện, Dịch giả Hòa thượng Thích Trí Tịnh, Nhà Xuất Bản Tôn Giáo, 2008, trang 19.

112. Khái niệm thời gian trong Phật giáo. Thích Hạnh Tuấn Quảng Trí dịch (Nguyên tác Anh ngữ: "From studying the concept of time in Buddhism toward understanding the meaning of life")
https://giacngo.vn/khai-niem-thoi-gian-trong-phat-giao-post16250.html

thái, những thuộc tính, vị thế, những mối liên hệ tương hỗ."

Thời gian là vũ và không gian là trụ được nói gọn là vũ trụ, thế giới. Do nhìn sai (vọng kiến) vào các pháp hiện tượng, thiên hà, hành tinh... đó là thật, nên khái niệm từng phần, từng đoạn, dài rộng, diện tích, chu vi, kích thước của hiện tượng bắt đầu giả dối sanh ra. Vì thế, mà có khái niệm về không gian thành lập. Bởi vì có hiện tượng vạn pháp, đất, nước, gió, lửa ở trong hư không biến đổi, phi nhân làm nhân, không có năng trụ, sở trụ, nên dời đổi mãi nên mới có ngày hôm qua khác, hôm nay khác, ngày mai khác, có quá khứ, hiện tại và tương lai để đánh dấu đo lường sự thay đổi ấy. Do vậy, khái niệm 'thời gian' được con người xác lập.

Thời gian có ba (quá khứ, hiện tại và tương lai). Không gian có bốn (Đông, Tây, Nam và Bắc). Ba tác động vào bốn: 3 x 4 = 12. Bốn tác động vào ba: 4 x 3 = 12 hoà hợp can thiệp vào nhau, chúng sanh biến hoá thành 12 loài (noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, hữu sắc, vô sắc, hữu tưởng, vô tưởng, hoặc phi hữu sắc, hoặc phi vô sắc, hoặc phi hữu tưởng, hoặc phi vô tưởng).[113]

Thân mình chính là tiểu thế giới, đầu tiên có thân tức là có động, nhân động mà có âm thanh, nhân có âm thanh mình mới phân biệt hình sắc. Vì có hình sắc nên có hương, mới có cái sự biến chuyển. Có hương nên mới có xúc, nhân xúc mà có vị, nhân vị biết pháp, thành ra biết các pháp phân biệt những sáu trần đó mà thành có tham, sân, si mới tạo nghiệp, sáu vọng tưởng càn loạn thành ra nghiệp tính. Do đó, 3 x 4 = 12, 12 cách đối hiện xoay vần mãi mãi. Vậy nên trong thế gian, những sắc, thanh, hương, vị, xúc biến đổi cùng tột, đến

113. Mười hai loài: như mục 5.4. của chương 5 này đã trình bày.
Thích Nữ Giới Hương, Luân Hồi trong Lăng Kính Lăng Nghiêm, NXB Văn Hóa Sài Gòn, 2008.
https://www.huongsentemple.com/LuanHoiTrongLangKinhLangNghiem.pdf

12 lần xoay trở lại.

Kinh Lăng Nghiêm[114] dạy bốn phương và ba đời này biến hoá thành 12 loài sanh. Chúng ta khởi tham thì lòng tham đó thông cả 10 phương 3 đời vì thế đây dùng đến sự biến chuyển, dùng 3 x 4 để chỉ con số tổng. Chúng ta có ra khỏi cái biến chuyển này đâu, nên có cả bắt đầu, hiện tại và tương lai, chứ đâu có phải chỉ là chuyện quá khứ. Cái điên đảo này mình đã chịu và quen rồi. Hiện tại chúng ta đang ở trong 12 loài này. Nhân duyên sáu cái vọng tưởng, nó làm nhân duyên lẫn cho nhau mà thành hình này là từ sắc mà có hương, rồi từ hương mà có vị... rồi có vạn pháp, có hiện tượng thế giới. Thấy có thế giới tức là chúng ta đã có cái nhận thức điên đảo về mặt sanh diệt hiện tượng thế giới rồi.

Đức Phật giải thích 12 nhân để sanh 12 loài, trong tâm chúng ta cả ngay phần thế (ba đời) và phần giới (10 phương) đều có những vọng tưởng này, có 12 thứ này. Cho nên trong tinh thần này, việc hiểu vũ trụ, thế giới và định hình lại mối quan hệ của con người hay mười hai loài với vũ trụ là một phần quan trọng của việc tu tập giác ngộ xây dựng thế giới hạnh phúc, thay vì tai ương, chiến tranh bất ổn. Khả năng con người tu tập, có thể đạt được giác ngộ - sự hiểu biết sâu sắc về bản thể của tự nhiên, con người, vũ trụ, thế giới và các dãy thiên hà.

Trong bộ Trường-A-Hàm, quyển 2, trang 503, Đức Phật nói về thời gian khác biệt của các cõi như:

- Lúc mặt trời giữa trưa ở châu Diêm-Phù-Đề, thì ở châu Phất-Vu-Đãi mặt trời lặn.
- Khi ở châu Câu-Da-Ni mặt trời mọc, thì ở châu Uất-

114. Thích Nữ Giới Hương, Luân Hồi trong Lăng Kính Lăng Nghiêm, NXB Văn Hóa Sài Gòn, 2008.
https://www.huongsentemple.com/LuanHoiTrongLangKinhLangNghiem.pdf

Đan-Việt là nửa đêm.

- Khi ở châu Câu-Da-Ni mặt trời ở giữa trưa, thì ở châu Diêm-Phù-Đề mặt trời lặn.
- Khi ở châu Uất-Đan-Việt mặt trời mọc, thì ở châu Phất-Vu-Đãi là nửa đêm.
- Khi ở châu Uất-Đan-Việt mặt trời giữa trưa, thì ở châu Câu-Da-Ni mặt trời lặn.
- Khi ở châu Phất-Vu-Đãi mặt trời mọc thì ở châu Diêm-Phù-Đề là nửa đêm.
- Khi ở châu Phất-Vu-Đãi mặt trời ở giữa trưa, thì ở châu Uất-Đan-Việt mặt trời lặn.
- Khi ở châu Diêm-Phù-Đề mặt trời mọc, thì ở châu Câu-Da-Ni là nửa đêm.

Nếu giỏi toán hình học không gian, có thể nhìn vòng tròn theo kim đồng hồ: Diêm-Phù-Đề, Ca-Da-Ni, Uất-Đan-Việt, Phất-Vu-Đãi, và hình dung trái đất quay quanh mặt trời, sẽ thấy Phật đã chỉ trái đất tròn.

Về khoa học, quyển Đo Lường Vũ Trụ (*Measuring the universe*), trang 26 cho biết thời Trung cổ về trước ở Âu-Châu, người ta cho rằng trái đất là trung tâm vũ trụ và không di chuyển. Vấn đề này có liên quan đến khoa học, và đã có nhiều sách trình bày sự việc; số là một số nhà khoa học cho rằng không phải như thế nên đã viết sách nói lên quan điểm của mình như Nicholas Copernicus (*Phần-Lan*), Giordano Bruno (*Ý*) và Galileo Galilei.

Nhị Khóa Hiệp Giải[115] giới thiệu tuổi thọ và chiều cao của chư Thiên càng lên cao càng sống lâu và càng cao hơn, như sau:

115 11. Nhị Khóa Hiệp Giải (Thời Khóa tụng khuya và thời khóa tụng chiều) Chú giải: Ngài Quán Nguyệt Dịch giả: HT Khánh Anh, Phật Học Viện Quốc Tế Xuất Bản, PL 2533-1989, rang 205 và 206.

Cõi Vô Sắc:	**(Kiếp)**	**(Do tuần)**	**(Do tuần)**
Trời Phi Phi Tưởng	80.000	vô hình	22. 549 tỉ
Trời Vô sở hữu sứ	60.000	vô hình	11.274 tỉ
Trời Vô biên thức	40.000	vô hình	5.637 tỉ
Trời Không vô biên	20.000	vô hình	2.819 tỉ
Cõi sắc giới:	**(Kiếp)**	**(Do tuần)**	**(Do tuần)**
Trời Sắc cứu cánh	16.000	16.000	1.409 tỉ
Trời Thiện hiện	8.000	8.000	705 tỉ
Trời Thiện kiến	4.000	4.000	352 tỉ
Trời Vô nhiệt	2.000	2.000	176 tỉ
Trời Vô phiền	1.000	1.000	88 tỉ
Trời Vô tưởng	500	500	44 tỉ
Trời Quảng qủa	500	500	22 tỉ
Trời Phúc sinh	250	250	11 tỉ
Trời Vô vân	125	125	5,5 tỉ
Trời Biến Tịnh	64	64	2,752 tỉ
Trời Vô lượng tịnh	32	32	1,376 tỉ
Trời Thiểu tịnh	16	16	688 triệu
Trời Quang âm	8	8	344 triệu
Trời Vô lượng quang	4	4	172 triệu
Trời Thiểu quang	2	2	86 triệu
Trời Đại Phạm	1,5	1,5	43 triệu
Trời Phạm phụ	1,1	2,1	5 triệu
Trời Phạm chúng	0,5	0,5	10,8 triệu

Cõi dục giới: Tuổi (Tuổi trời)	**Chiều cao (Dặm)**	**Cách xa**	**(Do tuần)**
Ma La Thiên	32.000	3 dặm	5.4 triệu
Tha Hóa lạc	16.000	2,5dặm	2,7 triệu
Hóa lạc Thiên	8.000	2dặm	1,3 triệu
Đâu Suất Thiên	4.000	1,5dặm	677 nghìn
Dạ Ma Thiên	2.000	1dặm	336 nghìn
Đạo-Lợi Thiên	1.000	0,5dặm	168 nghìn

Nhớ rằng một ngày cõi Trời Dục giới = 1 năm cõi Trần. Trời Đạo-Lợi sống 1000 năm x 365 = 365,000 năm.

Bảng liệt kê trên đây cho thấy các tầng trời càng cao xa, Chư Thiên càng cao lớn hơn, và càng sống lâu hơn, theo một tỷ lệ là khoảng cách xa gấp đôi thì chiều cao thân hình cũng gấp đôi, và sống lâu cũng gấp đôi. Một điểm nữa, khi càng xa mặt đất lên cao, không khí càng loãng dần, hấp lực cũng giảm đi cho tới chỗ quá xa thì không còn không khí, không còn hấp lực nữa.

Quyển Đạo Phật và Khoa Học, trang 48, kể truyện một Tiên nữ lạc xuống Trần gặp một chàng trai, rồi hai người thương nhau lấy nhau làm vợ chồng. Hai người sống chung với nhau mười mấy năm hạnh phúc, sinh được hai con. Sau Tiên nữ nhớ cảnh Tiên, lén bay về Trời, Vua Đế-Thích thấy hỏi: *"Nàng đi đâu cả buổi khiến ta không thấy?"*

Kinh Hoa-Nghiêm nói rằng: *"Một kiếp ở cõi Ta-Bà này chỉ bằng một ngày một đêm ở cõi Cực-Lạc."*

Về Khoa học, cuốn Giải Thích về Vũ Trụ của Bác học Albert Einstein[116] nói về sự thay đổi đối với sức hấp lực

116 Toàn Không, Lời Phật Dạy Và Khoa Học, 2013. https://thuvienhoasen.org/a17126/loi-phat-day-va-khoa-hoc

(*Gravitation shift*) như sau:

1. Thời gian nơi có hấp lực (trọng trường hay trọng lực) chậm hơn thời gian nơi không gian không có hấp lực (*The time at a point gravitation field run slower than time in free space*).
2. Đường thẳng trong không gian là Không-Thời (*không gian-thời gian*) bốn chiều (*Straight line in space is 4-dimensional Space-Time*).
3. Hấp lực được hình dung là một sự uốn cong của Không-Thời (*Gravity should be a curvature of Space-Time*).
4. Các hành tinh giữ đường quay quanh mặt trời không phải do hấp lực, mà bởi không gian cong giữ các hành tinh chuyển động trong đường quay (The planets keep the orbit to the sun not by gravity but by curvature of space constrains them to move in closed paths).
5. Thời gian cần cho ánh sáng truyền đi giữa hai điểm nơi có hấp lực thì nhiều thời gian hơn cho ánh sáng truyền đi cùng một khoảng cách ở nơi không gian không có hấp lực (*The Time taken for light to travel between two points in the gravitional field is greater than for an identical distance in free space*).

Quyển Đạo Phật và Khoa Học, trang 54 viết: Ví dụ một quan sát viên mang theo một cái đồng hồ lên phi thuyền sau khi từ biệt một quan sát viên đứng tại chỗ ở dưới đất vào một thời gian nào đó. Rồi người đáp phi thuyền trở lại mặt đất và gặp lại người quan sát viên ở dưới đất, vì tác dụng của thời gian co giãn, khoảng thời gian của người đáp phi thuyền trôi nhanh hơn thời gian của người dưới đất; nếu người đáp phi thuyền bay trong hai năm thì khi phi thuyền đáp xuống đất đã trải qua hai mươi năm rồi.

Trang 55 viết: Người ta thí nghiệm làm cho một hạt nguyên tử dao động ở tầng thấp nhất, người ta thấy rằng hạt

nguyên tử ở tầng thấp nhất dao động chậm hơn là hạt nguyên tử được đặt trên tầng thứ tư của tòa nhà bốn tầng; như vậy khoa học đã chứng minh thời gian nơi không trung trôi nhanh hơn thời gian ở dưới đất, tóm lại một ngày ở cõi trời Đạo-Lợi bằng một năm của chúng ta đã được khoa học chứng minh.

Qua các bằng chứng kinh Phật và khoa học, lời Phật dạy với sự tìm hiểu, chứng minh, của khoa học, cùng có nhiều điểm tương đồng. Cám ơn khoa học hiện đại ngày nay, vì nhờ họ mà các lời Phật dạy được giải thích, làm sáng tỏ hơn lên.

vii. Thời Gian Theo Phương Diện Chân Đế (Paramatha)

Chân đế nghĩa là chân lý chân thật, không hư vọng, chân lý tuyệt đối tối thượng, cũng còn gọi là Đệ nhất nghĩa đế, chân tâm, giác tánh, chân như.

Đứng về phương diện bản thể không hình không tướng, chân đế, thực tại hiện tiền, thì thời gian là cái không thật có, không bị biến đổi theo ngày giờ năm tháng hay quá khứ-hiện tại-vị lai như trong kinh Kim Cang,[117] Đức Phật bảo Tu-Bồ-Đề:

"Bao nhiêu thứ tâm niệm của tất cả chúng sanh trong ngần ấy cõi nước, đức Như Lai đều biết rõ. Bởi vì sao? Vì đức Như Lai nói các thứ tâm đều là chẳng phải tâm, mới gọi là tâm. Vì cớ sao thế? Này Tu Bồ Đề! Tâm quá khứ không có chi mà đặng, tâm hiện tại không có chi mà đặng, tâm vị lai không có chi mà đặng (Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc và tương lai tâm bất khả đắc)."

Đức Phật tổng quát lại là thời gian quá khứ là đã đi qua rồi, không nắm được. Ngày hôm qua hay giây phút vừa rồi chúng ta vừa làm đủ chuyện trên trời dưới đất đó bây giờ còn không? Đã tan biến không còn bóng dáng nữa, nên gọi là thời

117. Thích Nữ Giới Hương, Pháp Ngữ trong Kinh Kim Cang, NXB Ananda Viet Foundation, 2019, Tái bản lần 4.
https://thuvienhoasen.org/a25272/phap-ngu-trong-kinh-kim-cang

gian quá khứ không thể nắm được. Vị lai sẽ suy nghĩ những gì chúng ta đâu có biết nên cũng không nắm được. Còn tâm hiện tại bây giờ đây đang nghĩ về bài học, về thi cử thì cũng bất khả đắc. Vì chúng ta vừa nghĩ đến thì nó đã tan thành quá khứ, thành con số không rồi. Hoặc tâm hiện tại đang suy nghĩ để nhớ về quá khứ hoặc tưởng tượng về tương lai thì đều là vọng tưởng cả. Cho nên, thời gian hiện tại cũng là bất khả đắc, tan như mây khói, không nắm bắt được. Quá khứ không nắm được, hiện tại không nắm được và tương lai cũng không nắm được. Như vậy, Đức Phật đã chỉ rõ cái mà ta nhận cho là thời gian quá khứ, hiện tại và vị lai thì tất cả những thời gian đó đều là vọng tâm, đều là bất khả đắc.

Vì vậy, Phật giáo Đại thừa nhấn mạnh đến tính Không của thời gian "Cái gì có tướng đều là hư vọng" (*Phàm sở hữu tướng gia thị hư vọng*). Tính Không không đồng nghĩa với chủ nghĩa hư vô, phủ định thế giới hiện tượng, phủ định hoàn toàn thời gian mà tính Không đó, đủ duyên thì hiện ra có thời gian tục đế phương tiện sử dụng trong thế tục, nhưng bản thể vô tướng, vốn không, nên không chấp thủ, nắm giữ như Swami Vivekananda đã mô tả: "Thời gian, không gian và mối liên hệ nhân quả giống như một tấm kính ta nhìn xuyên qua nó để thấy cái tuyệt đối... Trong tuyệt đối thì không có thời gian, lẫn không gian, lẫn quan hệ nhân quả."[118]

Thầy Đức Sơn trên đường lên núi Đài Sơn, dừng chân ở quán gió bên đường để ăn sáng *(breakfast: điểm tâm)*. Bà chủ quán là bậc chứng ngộ, lão thông Phật pháp, muốn khai thị cho Thầy ý nghĩa "điểm tâm là điểm vào cái tâm trong ba thời đều không thật", bèn nêu công án:

"Tâm quá khứ không có chi mà đặng, tâm hiện tại không

118. Fritjof Capra. Đạo của vật lý – một sự khám phá mới về sự tương đồng giữa vật lý học hiện đại và đạo học phương Đông. Nxb Trẻ, 2001, tr. 171. https://phatgiaobaclieu.com/hvan-de-thoi-gian-trong-phat-giao-nguyen-thi-toan/

có chi mà đặng, tâm vị lai không có chi mà đặng (Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc và tương lai tâm bất khả đắc), vậy thầy dùng gì để xin điểm tâm?" [119]

Thầy Đức Sơn không trả lời được và đành nhịn đói ra đi. Việc điểm tâm xảy ra trong khoảng khắc thời gian. Bất cứ cái gì có tướng dù là không gian hay thời gian của quá khứ – tương lai, hữu hạn-vô hạn, vô minh-giác ngộ, sắc-không, sanh tử-niết bàn đồng nhất trong từng giây phút sát na của đời sống hiện tại. Cái lưu chuyển vô thường và cái bất tử vĩnh hằng cũng chỉ là một trong tâm người giải thoát. Vượt qua tục đế (*có thời gian, có không gian),* vượt qua chân đế *(bản thể không có không gian và thời gian),* không có tương đối và tuyệt đối, đó là đệ nhất nghĩa đế, thắng nghĩa đế của "Không-không gian" thì chỉ còn một sự đồng nhất tuyệt đối của cái Không tĩnh lặng đến vô cùng của tánh Phật, cho nên Bát Nhã Tâm Kinh[120] gọi là "Không có trí, cũng không có đắc, vì không có sở đắc. Do không có sở đắc, nên Bồ Tát, nương theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không còn chướng ngại; Vì không chướng ngại nên không sợ hãi, xa lìa mọi điên đảo mộng tưởng, đạt đến cứu cánh Niết Bàn."

Bởi vì tất cả các pháp, chúng phụ thuộc lẫn nhau, đều không có tự tánh, chúng là không, "không có sở đắc chứng ngộ, không có niết bàn sanh tử" thì "Không-thời gian" cũng là không. Chính vì lẽ này, chúng ta không thể tìm thấy điểm khởi đầu hay là điểm kết thúc của nó, nên gọi là vô thủy, vô chung. Hơn nữa, trong kinh điển Đại thừa, chúng ta không thể nào nhận ra được thời gian vì nó vượt lên trên khả năng nhận biết thuộc ý thức của loài người.

---

119. Thích Nữ Giới Hương, Pháp Ngữ trong Kinh Kim Cang, NXB Ananda Viet Foundation, 2019, Tái bản lần 4.
https://thuvienhoasen.org/a25272/phap-ngu-trong-kinh-kim-cang

120. Bát-nhã tâm kinh diễn giải.
https://giacngo.vn/bat-nha-tam-kinh-dien-giai-post27553.html

Trong Đại-trí-độ luận, luận về Bát-nhã Ba-la-mật-đa (prajñā-pāramitā) do tổ Cưu-ma-la-thập biên soạn, phát biểu rằng, những ai chưa có Chánh biến tri sẽ gặp chướng ngại khi họ cố gắng có được sự nhận thức về ba thời quá khứ, hiện tại và vị lai.[121]

Do thiếu những đặc tính để phân biệt, nên chúng ta không thể nào thông suốt và thấu hiểu về ba thời, chỉ có chư Phật, Bồ tát, những bậc thánh tuệ giác có được năng lực siêu phàm thông qua thiền định *(samādhi*) mới thấu hiểu được, cho nên khi nói về thời gian theo phương diện chân đế, thì hầu như do Chư Phật và chư Bồ tát diễn giải tuyên bố.

"Đại Bồ tát nơi tam muội này,... một niệm nhập ức kiếp khởi, ức kiếp nhập một niệm khởi; đồng niệm nhập biệt thời khởi, biệt thời nhập đồng niệm khởi; vị lai nhập quá khứ khởi, quá khứ nhập vị lai khởi; tam thế nhập sát na khởi, sát-na nhập tam thế khởi;..."

(*Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm 27. Thập Định*) [122]

Không gian và thời gian bị tiêu giải mất hết ý nghĩa và năng lực. Pháp giới không những chỉ trùng trùng vô tận mà còn hoàn toàn được giải thoát khỏi hết thảy mọi chướng ngại không gian và thời gian, chỉ có bậc Thánh trí mới chứng nghiệm việc này.

Nói về thời gian không gian dung thông, Đức Phật dạy trong Kinh Hoa-Nghiêm rằng: *"Thời gian dung thông không gian, không gian dung thông thời gian".*

121.Khái niệm thời gian trong Phật giáo. Thích Hạnh Tuấn Quảng Trí dịch (Nguyên tác Anh ngữ: "From studying the concept of time in Buddhism toward understanding the meaning of life")
https://giacngo.vn/khai-niem-thoi-gian-trong-phat-giao-post16250.html

122.Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 1, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023.
https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

Về Khoa Học tương ứng, quyển Đạo Phật và Khoa Học, trang 62 ghi: Khoa học gia Matt Visser thuộc đại học Washington đã nói về thuyết tương đối của Bác học Albert Einstein: *"Einstein đã biến đổi vật lý học bằng cách chứng tỏ rằng không gian và thời gian thực ra chỉ là hai vẻ khác nhau của cùng một môi trường, có thể giãn ra, uốn cong, và vặn vẹo hình thái bởi trọng trường"*.

Nhà Bác học Albert Einstein (*1879-1955*), Quyển Cấu Tạo Vũ trụ, trang 50 viết: *"Thuyết của Einstein khẳng định rằng khối lượng làm cong không gian -thời gian"* (Einstein s theory states that mass curves space-time). Bộ sách Giải Thích về Vũ Trụ ghi, một điểm trong thuyết tương đối (Theory of Relativity) của ông như sau: *"Khi tốc độ bằng ánh sáng, thời gian ngừng, khoảng cách không còn, và trọng lượng của vật bay phải lên tới vô cực"* (*vô cùng lớn*) (*At the speed of light, time stops, you have zero length, and your mass is infinite*).

Nhà Bác học Einstein kế luận: *"Không thể nào đạt được tới tốc độ nhanh như ánh sáng"* (*Einstein concluded that you cannot reach the speed of light*).

Lý thuyết này chỉ áp dụng cho người thế tục, chứ không áp dụng cho bậc Thánh của Phật giáo, vì sắc thân của các Ngài là quang minh, sắc tức là không.

5.10.4.b. Khái Niệm Về Không Gian Theo Phật giáo

Không gian nghĩa là khoảng trống (*gian)* mênh mông trống rỗng (*không)* như hư không bao quát tất cả thế giới, vũ trụ, ngân hà, vạn vật vô cùng vô tận do nơi không gian mà ra. Các thế giới, các tinh tú đều xoay vần trong không gian, trong chỗ không bờ không bến mênh mông bát ngát, cho nên, không gian cũng đồng nghĩa với hư không. Hư không[123] gồm

123. Thích Minh Pháp, Không gian và thời gian theo quan điểm Phật giáo. https://giacngo.vn/khai-niem-thoi-gian-trong-phat-giao-post16250.html

có ba nghĩa:

a. Bất kỳ chỗ nào, dẫu là cảnh có sắc hay cảnh không sắc đều có hư không.

b. Thể lượng của hư không rộng lớn vô cùng, nó bao trùm tất cả mười phương và tam thế (quá khứ, hiện tại, vị lai) tức là nó bao quát tất cả không gian và thời gian.

c. Nó vô cùng, vô tận, vạn vật còn chuyển biến trong bốn tướng: Sanh, trụ, dị, diệt, chứ hư không thì trường tồn.

Theo Trung Quán Luận của Đại sư Long Thọ thì không gian là một khái niệm, nó thuộc về pháp không phải là sắc, không phải là tâm, tức không thuộc vật chất hay là tinh thần, mà là "do duyên sinh mà có, đã là duyên sanh thì huyễn hoá không thật vậy."[124] Đã do các yếu tố, điều kiện (*duyên)* mà tạm có, nên bản chất của không gian lại là tạm bợ, không bền vững, không thực chất như kinh Thủ Lăng Nghiêm cũng xác định: "Không gian không có thật tướng, vì đối với hữu tình, tức sắc tướng mà có. Nếu không gian tự có, thì khi chưa đào đất sao không thấy không gian? Nếu do đào đất mà có, thì lẽ ra, khi đất ra phải là không gian, tại sao chỉ là đất? Nếu không do đào đất, thì tại sao khi xúc đất ra thì không có không gian xuất hiện?"[125] Một lần nữa khẳng định không gian là không thật có, nó chỉ là giả danh, là danh từ do con người quy ước tạm đặt, toàn là giả danh.

---

124 Thích Nữ Giới Hương, Bồ tát và Tánh không trong kinh tạng Pali và Đại thừa.
https://thuvienphatviet.com/thich-nu-gioi-huong-bo-tat-va-tanh-khong-trong-kinh-tang-pali-va-dai-thua/

125 Kinh Thủ Lăng Nghiêm, 9,III, trang 237.
Thích Minh Pháp, Không gian và thời gian theo quan điểm Phật giáo.
https://giacngo.vn/khai-niem-thoi-gian-trong-phat-giao-post16250.html

i. Những Đại Đơn Vị Tính Trong Không Gian

Trong kinh Phật cả hai hệ thống Nguyên Thủy và Đại thừa khi nói đến khoảng cách trong không gian, các cõi nước Tam thiên đại thiên thế giới, các cõi Phật, Đức Phật thường sử dụng những con số tượng hình tượng sắc như hằng-hà-sa, a-tăng-kỳ, na-do-tha, vô số, vô biên, thiên, vạn, ức, thiên ức, bá vạn thiên ức cõi Phật, cõi Phật sát hải (nhiều như biển), sát trần (nhiều như bụi), vi trần (*bụi*), sợi lông, hạt cả, số hạt cát của sông Hằng, của nhiều sông Hằng, số hạt bụi của một cõi Phật cho đến nhiều cõi Phật, vô lượng thế-giới-hải khác, Phù-Tràng-Phật-Sát, số bụi nhỏ của mười bất-khả-thuyết cõi Phật, v.v..., khó dùng trí con người để tính toán (*bất tư nghì, bất khả thuyết*).

Kinh Phật cũng thường diễn đạt không gian bằng các câu "mười phương cõi Phật." Mười phương có nghĩa tám hướng (Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Bắc, Tây Bắc, Tây Nam, Đông Nam) cộng phương trên và phương dưới là mười phương. Cách diễn đạt không gian mười phương này rất chính xác, vì tất cả đều nằm trong mười phương không gian này.

Thống Tôn Toán Pháp[126] cho các đại đơn vị tính trong không gian như sau:

Thập vạn ức: 10.000.000.000.000

Bá vạn ức: 100.000.000.000.000

Thiên vạn ức: 1000.000.000.000.000

Hằng hà sa: 10.000.000.000.000.000.000.000.000.

A tăng kỳ: 100.000.000.000.000.000.000.000.000.

Na do tha: 1000.000.000.000.000.000.000.000.000.

126. Thống Tôn Toán Pháp, 1, II, trang 745.
Thích Minh Pháp, Không gian và thời gian theo quan điểm Phật giáo.
https://giacngo.vn/khai-niem-thoi-gian-trong-phat-giao-post16250.html

Bất tư nghì: 10.000.000.000.000.000.000.000.000.000.

Vô lượng: 100.000.000.000.000.000.000.000.000.000.

ii. Không Gian Của Sáu Cõi Trần

Những chúng sanh còn bị chi phối bởi vòng sanh tử luân hồi và tùy theo nghiệp báo mà tái sanh trong ba cõi Dục giới, Sắc giới và Vô Sắc giới hay sáu cõi trần là trời, người, a-tu-la, súc sanh, ngạ quỷ và địa ngục. Tuỳ theo nghiệp lực mà chiêu cảm ra chánh báo (*chủ thể*) phù hợp với y báo (cảnh không gian khách thể), nghĩa là sanh vào cảnh giới hay thế giới nào phù hợp với nghiệp báo đã tạo.

Trong Kinh Địa Tạng, phẩm thứ nhất Tự Tánh,[127] có đoạn:

Thánh Nữ hỏi rằng: Nay tôi làm sao để đến chốn địa ngục đó?

Vô Độc đáp rằng: Nếu không phải do sức oai thần, cần phải do nghiệp lực, ngoài hai điều này ra ắt không thể nào đến đây được.

Như vậy, do nghiệp báo chiêu cảm hay sức oai thần gia trì thì mới vào các cõi Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới, chứ không phải muốn là được, trừ Phật và Bồ tát do "nguyện lực" độ sanh, lưu chủng tử hữu lậu tái sanh thì vào được, còn chúng ta hầu như là do nghiệp lực kéo đến nhận cảnh giới không gian của từng loài và xác thân sanh tử của từng loài trời, người, a-tu-la, súc sanh, ngạ quỷ và địa ngục.

Nói về khả năng tiếp xúc từng cảnh giới khác nhau, con người khó nắm bắt hay đo đạt khoảng không gian từng cõi cụ thể được. Từng loài có thể đang tồn tại dưới một dạng thức nào đó của hiện hữu như thân loài người là đất nước gió lửa bất tịnh, trong khi loài trời là thân thiên thể vàng ròng. Con người

127. Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện, Quyển Thượng, Phẩm Thứ Nhất, Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi
https://vanphatthanh.org/1822-2/

xác thân đụng chạm để thỏa mãn tình dục, trong khi cõi trời dục giới chỉ giao ánh mắt của ông trời và bà trời đã thọ dục.

Đối với âm thanh và ánh sáng[128] cũng như vậy. Lỗ tai con người chỉ nghe được trong một khoảng tần số sóng rung động từ 16 HZ đến 16 KHZ, tai người không nghe được vùng sóng hạ âm (*từ 1Khz đến 16Hz*), vùng siêu âm (*từ 16Khz đến 10 Mhz*) và vùng cực siêu âm (*tần số trên 10 Mhz*). Mắt con người cũng chỉ thấy được một khoảng trong dãy phổ ánh sáng có bước sóng từ 0,400Mm đến 0,760Mm, là các màu sắc trong phổ ánh sáng từ màu tím đến màu đỏ. Chúng ta không thấy được các tia Gama, tia X, tia tử ngoại là những tia có bước sóng ngắn hơn sóng ánh sáng thấy được. Chúng ta cũng không thấy được các tia sóng hồng ngoại, sóng vô tuyến điện, là những tia có bước sóng dài hơn sóng ánh sáng thấy được. Nhưng chúng ta không thể nói rằng những âm tai không nghe, những tia mắt không thấy là không tồn tại. Con chó có thể nghe được tần âm thanh rộng hơn tai người. Con rắn có thể thấy được tia hồng ngoại...rất nhiều loài vật có những giác quan nhạy bén hơn loài người. Ngày nay chúng ta biết được những âm này, những tia này nhờ vào những phương pháp và khí cụ đo đạc hiện đại mới biết được.

iii. Không Gian Của Những Cảnh Giới Phật, Bồ Tát

Không gian theo Phật giáo Đại thừa, ngoài chỗ cho sáu cõi trần (*Trời, Người, A-tu-la, Súc sanh, Ngạ quỷ và Địa ngục*) trên, còn là không gian cho các bậc Thánh như cõi Phật, cõi Bồ tát, cõi Duyên Giác và cõi Thanh Văn. Không chỉ mười pháp giới (*bốn thánh, sáu phàm*) mà vô số các cõi Phàm và Thánh như vậy trong hư không bao la mênh mông, vô biên thế giới, biển thế giới Hoa Tạng, thế giới Liên Hoa Đài Tạng

128. Thích Minh Pháp, Không gian và thời gian theo quan điểm Phật giáo. https://giacngo.vn/khai-niem-thoi-gian-trong-phat-giao-post16250.html

Tỳ Lô Tánh Hải, cảnh giới thật báo vô chướng ngại của Đức Tỳ lô Giá Na Như Lai, các cõi Phù Tràng, thế giới chủng, biển Hương Thuỷ, các thế giới Hải, các An Lập Hải, quốc độ trang nghiêm của chư Bồ tát nhiều như biển như sau:

"Thế-giới-hải Liên-Hoa-Tạng-Trang-Nghiêm là báo độ của Đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai, vậy mười phương có vô lượng chư Phật, tức nhiên phải có vô lượng thế-giới-hải khác."[129]

Phù-Tràng-Phật-Sát là gì? Đấy là một loạt thế-giới liên tiếp nổi lên giữa biển thế-giới bao la vô hạn, dường như một lá phướn lửng lơ. Cứ nhìn những ánh tinh vân do nhiều ngôi sao nhỏ tiếp cận nhau trên nền trời, ta có thể hình dung đại khái loạt thế-giới ấy. Mỗi Phù-Tràng-Phật-Sát là một chủng loại thế-giới riêng, nên cũng gọi là thế-giới-chủng như Kinh Hoa-Nghiêm mô tả:

"Có những biển Hương-thủy nhiều bằng số bụi nhỏ của mười bất-khả-thuyết cõi Phật, phân bố an trụ như lưới châu của trời Đế-Thích, ở trong biển thế-giới Liên-Hoa-Tạng-Trang-Nghiêm. Biển Hương-thủy ở trung ương tên Vô-Biên-Diệu-Hoa-Quang, do tràng báu ma-ni-vương gọi là Hiện-Nhất-Thiết-Bồ Tát-Hình làm đáy. Từ nơi biển nầy, nổi lên hoa sen lớn tên Nhất-Thiết-Ma-Ni-Vương-Trang-Nghiêm. Trên hoa sen, có thế-giới-chủng Phổ-Chiếu-Thập-Phương-Xí-Nhiên-Bảo-Quang-Minh an trụ. Thế-giới-chủng nầy do tất cả vật trang nghiêm làm thể, phạm vi bao gồm những thế-giới bằng số bụi nhỏ của nhiều cõi Phật...

Mười phương những nơi Phật thành-đạo

129. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 1, Phẩm 5. Hoa Tạng Thế Giới, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023, trang 56-92.
https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

Các thứ trang-nghiêm đều đầy đủ
Phóng-quang chiếu xa như mây sáng
Trong thế-giới-hải đều khiến thấy.

Phổ-Hiền hạnh-nguyện chư Bồ Tát
Vô-biên kiếp hải siêng tu tập
Vô-biên quốc-độ đều trang-nghiêm
Trong tất cả chỗ đều hiển hiện.
(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 4. Thế giới thành tựu*)[130]

"Này Phật tử, giả sử có người trong khoảng một niệm có thể qua khỏi phương Đông vô số thế giới đi luôn như vậy trọn vô số kiếp. Số thế giới của người này trải qua khó ai biết được. Người thứ hai trong một niệm có thể qua khỏi tất cả thế giới của người thứ nhất đã trải qua trong vô số kiếp. Cứ lần lượt tuần tự như vậy đến người thứ 10. Chín phương kia cũng đều như vậy. Thế là trong 10 phương có cả thảy trăm người. Số thế giới của 100 người này trải qua còn có thể biết được hạn lượng.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 17. Sơ Phát Tâm Công Đức*)[131]

130. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 1, phẩm 4. Thế giới thành tựu, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023, trang 56-92.
https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

131. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 1, phẩm 4. Thế giới thành tựu, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023, trang 56-92.
https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

Mỗi Phật sát đều ở trong một vi trần, không có cách nào tưởng tượng được nhiều Phật sát như thế chỉ có thể nói rằng vô lượng vô biên, vô số vô tận. Chư Phật Như Lai đều ở trong đó, Đức Phật có rời chúng ta chăng? không! trên người chúng ta có bao nhiêu vi trần, trong mỗi hạt vi trần có trần số Phật sát. Trong một vi trần, mỗi mỗi đều có sự việc huyền diệu như thế, nếu Đức Phật không nói thì làm sao chúng ta biết được sự vô tận của không gian?

Như vậy, các thế-giới-hải trong mười phương, sự và lý đều tương quan, các báo cảnh đều do hạnh nghiệp của chư Phật, chư Bồ Tát, hoặc các loài chúng-sanh cảm hiện. Vũ trụ của các cõi Phật là nhiều trong số hàng ngàn vũ trụ của các hệ thế giới. Tất cả những thế giới thánh phàm này không có chung một cấp độ, cho nên thế giới Ta-bà mà chúng ta đang sống được bao trùm hay bên trong nhiều cảnh giới khác (tánh tướng của không gian và vạn tượng viên dung theo lý tứ pháp giới)[132], cứ mở rộng ra thì thật phi thường, khó tưởng tượng, vượt ra ngoài những gì chúng ta có thể hiểu được như 40 phẩm của kinh Hoa Nghiêm mô tả rất đặc sắc và thù thắng.

Và còn rất nhiều phẩm kinh nói đến các vị Phật, Bồ tát qua lại để thính pháp nghe kinh cúng dường. Như vậy, sự di chuyển trong vũ trụ mà trong kinh mô tả là sự việc khá phổ biến. Theo lời kinh thì không thấy có sự hao tốn về thời gian trong việc di chuyển, cũng không dùng đến những phương tiện máy móc, khoảng cách dù cách xa bao nhiêu. Sự di chuyển để đi cúng dường các cõi Phật khác cũng diễn ra nhanh chóng tức thời, trong thời khắc một bữa ăn như Kinh Di Đà[133] thường mô tả:

---

132. Tứ pháp giới vô ngại: Sư vô ngại, Lý vô ngại, Sự Sự vô ngại và Lý Sự vô ngại.

133. Kinh A Di Đà, Hán dịch: nhà Dao Tần, Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch, Việt dịch: Hòa thượng Thích Trí Tịnh, Saigon, Việt Nam, Nhà xuất bản Hồng Đức, 1990.
https://thuvienhoasen.org/a199/kinh-a-di-da

"Xá Lợi Phất! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy. Xá Lợi Phất! Lại trong cõi nước của Đức Phật đó, thường trỗi nhạc trời, đất bằng vàng ròng, ngày đêm sáu thời rưới hoa trời mạn đà la. Chúng sanh trong cõi đó thường vào lúc sáng sớm, đều lấy đãy hoa đựng những hoa tốt đem cúng dường mười muôn ức Đức Phật ở phương khác, đến giờ ăn liền trở về bổn quốc ăn cơm xong đi kinh hành."

Như vậy, chúng ta thấy cảnh giới của chư Phật rộng rãi vô biên, vượt thời gian và không gian mà loài người hiểu. Nếu không vào đại môn giải thoát, không chứng được thiền định tam muội thì không thể nào hiểu nổi cảnh giới Chư Phật và Bồ tát.

Tóm lại, nói về thời gian, vì mỗi vũ trụ có vô vàn thế giới mà sự thành trụ của thế giới này là sự thay đổi theo từng sát-na của các thế giới khác. Bởi vậy, thời gian ở những cảnh giới khác nhau cũng khác nhau tùy theo đó. Một chớp mắt của cõi trời là trăm năm của cõi người. Một kiếp trong thế giới Ta-bà của Phật Thích Ca bằng một ngày đêm trong thế giới Cực lạc của Phật Adiđà, một kiếp trong thế giới Cực lạc của Phật A-di-đà bằng một ngày đêm trong thế giới Ca-sa-tràng của Phật Kim An Kiên.... Thời gian chỉ có giá trị tương đối. Cho nên, trong nhà Thiền gọi là "Quá khứ tâm không thể nắm được, hiện tại tâm không thể nắm được tương lai tâm cũng không nắm được" (*Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc).*

Không-thời gian, kiếp số, sát-na, vật chất, số lượng chỉ là khái niệm tương đối theo lý tục đế của con người mà thôi. Thời gian là các Sát-na (*từng niệm nhanh*) của tâm thức thì cùng với mô hình không-thời bốn chiều với mối liên quan giữa năng lượng, vật chất và tốc độ (thời gian) đã biến đổi thành mối quan hệ mới (*tương lai*) cũ (*quá khứ*) và hiện tại. Một nháy mắt đã qua liền trở thành quá khứ. Một niệm sắp đến là tương lai ta có thể nói là quan hệ giữa năng lượng, vật chất và tâm

thức đã được thiết lập theo ý niệm tương đối của tục đế.

Đứng trên phương diện chân đế thì "Tất cả có tướng đều là hư vọng" (*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*) dù tướng đó vô hình như thời gian và không gian. Trạng thái giác ngộ, niết-bàn, chân như, trong Phật tánh là sự tĩnh lặng, ngưng đọng vĩnh cửu của thời gian và sự sanh-trụ-dị-diệt của không gian thế giới vũ trụ. Theo lý duyên-khởi (*12 nhân duyên*) mà hiện tương đối, phương tiện có thời gian và không gian nhưng bản thể là chân ngã, chân không cho nên Bát Nhã Tâm Kinh dạy "Sắc không phải là không và không không phải là sắc" nhưng "Sắc cũng tức là không, không cũng tức là sắc" hay các kinh điển Đại thừa gọi là "Chân như diệu dụng", "Diệu dụng chân như." Theo bản thể của chân như, diệu dụng hiển bày không-thời gian, chứ trong bản thể chân như, con người, vũ trụ, dãy ngân hà vốn không, vốn chỉ là một thực thể từ tâm tưởng, không thật. Dù có thật cũng như không.

Điều này cho thấy ngay cả đến cái vũ trụ bao la cũng không đáng để mà nêu ra ở nơi đây huống gì cái nhỏ mọn, chấp ngã vị kỷ cá nhân trong một cá thể. Khoa học biết phần nào trên hình tướng vật chất, trong khi Phật giáo đã đưa được tâm thức tới điểm không thời gian lẫn không không gian đó từ lâu qua thiền định trí tuệ giác ngộ mà cách đây hơn 2600 năm Đức Phật đã tuyên bố.

Trong lý tương đối, Phật giáo nói có thời gian vô cực, vô thủy (*không bắt đầu*) vô chung (*không chấm dứt*) thời gian quá khứ, hiện tại và vị lai chỉ tạm hiện theo nghiệp thức của từng loài theo duyên. Vật lý học hiện đại (*phương Tây*) xây dựng khái niệm thời gian bằng hướng ngoại, thực nghiệm lý thuyết để tìm thời gian tương đối trong thế giới vật chất còn bị ràng buộc trong không gian và thời gian. Trong khi Phật giáo (phương Đông) lại dựa vào tánh giác chứng nghiệm nội tĩnh bên trong để tìm thời gian tương đối và sự ngưng đọng vĩnh hằng tuyệt đối của thời gian trong tâm thức con người nên

không bị ràng buộc trong không gian và thời gian như Kinh Tăng Chi,[134] Đức Phật đã dạy:

"Này Thiên tử Rohitassa, không có thể đi đến để thấy, để biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế giới mà nơi đó không có sinh, không có già, không có chết, không có suy diệt, không có tái hiện. Nhưng này hiền giả, trong tấm thân một sải này, với suy tưởng và hiểu biết của nó, Ta tuyên bố đây là thế giới, đây là tập khởi thế giới, đây là đoạn diệt thế giới, đây là con đường tu tập để đưa đến đoạn diệt thế giới.

Với đi, không bao giờ
Nếu không, không đạt được
Thời không có giải thoát.
Do vậy, bậc có trí,
Đi tận cùng thế giới,
Bậc đạt được an tịnh
Không mong cầu đời này.

Đặt tận cùng thế giới
Chỗ tận cùng thế giới
Ra ngoài khỏi khổ đau,
Hiểu biết rõ thế giới,
Với phạm hạnh thành tựu,
Biết tận cùng thế giới,
Không mong cầu đời sau."

Trong Phật giáo, chân lý đã được thể hiện và có tính cách tuyệt đối, bởi vì Đức Phật chú trọng đến "chánh kiến" thấy

134. Tăng chi 4.45, Tương ưng 2.26 Kinh Rohitassa. http://suttacentral.com

biết chân chánh do thực chứng từ bên trong. Phật giáo vượt thẳng tới chân lý tuyệt đối *(chơn như)* chứ không cần qua ngả các phát minh tương đối tạm bợ của khoa học.

Do đó, nhiều khoa học gia đã đồng ý rằng: "Phật giáo bắt đầu nơi khoa học tận cùng (*Buddhism begins where science ends.)* Mục đích của khoa học là cung cấp cho chúng ta những tiện nghi thoải mái vật chất và trí thức, nhưng không phải là chân lý của tuệ giác vì bản chất tương đối tự tại của khoa học."[135]

135. Lê Huy Trứ. Khái Niệm Không-Thời Gian.
https://www.huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/kinh-sach-phat-cu/2347-khai-niem-khong-thoi-gian-le-huy-tru

Chương 6

SỰ TIÊN PHONG CỦA PHẬT GIÁO TRONG KHOA HỌC

-oOo-

6.1. Sự tiến hóa của Con Người và Trái Đất theo Kinh A-hàm/Nikaya

6.2. Vô Số Thế Giới ở Nhị Khóa Hiệp Giải

6.3. Các cõi nước theo Vi Diệu Pháp

6.4. Thế giới nhiều như Mạng Lưới Châu theo Kinh Phạm Võng

6.5. Thế Giới Cực Lạc ở Phương Tây trong Kinh A-di-đà

6.6. Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới ở Kinh Pháp Hoa

6.7. Vô Số Cõi Nước trong Kinh Duy Ma Cật

6.8. Thế giới vật chất xuất hiện từ Chân không theo Kinh Bát Nhã

6.9. Mười pháp giới theo Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

6.10. Thế giới và con người sanh khởi theo Kinh Lăng Nghiêm

6.11. Vạn pháp Duy thức tạo

6.12. Các pháp hữu vi theo Kinh Kim Cang

6.13. Diêm Phù Đề trong Kinh Di Lặc Hạ Sanh Thành Phật

6.14. Thế giới Liên Hoa Đài Tạng theo Kinh Hoa Nghiêm

6.14.1. Liên-Hoa-Tạng có 20 tầng thế giới
(*Cõi Ta-bà và 19 tầng thế giới khác*)

6.14.1.a. Cõi Ta-bà của loài người

6.14.1.b. Hoa Tạng Huyền Môn Tỳ Lô Tánh Hải

6.14.1.c. Không Luân, Thủy Luân, Kim Luân, Địa Luân

6.14.2. Các tướng trạng và chức năng của các cõi Phật trong vũ trụ

6.14.3. Mười Huyền Môn trong Sự Sự Vô Ngại Pháp Giới của Pháp Giới Hoa Nghiêm

6.14.4. Bốn Pháp Giới
(*Lý, Sự, Lý Sự, Sự Sự Pháp Giới*)

-oOo-

Phải nói rằng Phật giáo với phương pháp trình bày các tư tưởng về cội nguồn của con người và thế giới vũ trụ này đã tiên phong, đi trước khoa học từ nhiều thế kỷ. Từ xa xưa vào những kỷ nguyên trước Tây lịch khi mà khoa học chưa phát triển, Đức Phật Thích Ca đã nói về sự hình thành con người và thế giới rất nhiều kinh tạng của hệ Nguyên Thủy và Phát Triển Đại Thừa.

6.1. Sự Tiến Hóa Của Con Người Và Trái Đất Theo A Hàm/Nikaya

Trong bài Kinh Khởi Thế Nhân Bổn (*Aggañña Sutta,* Trường Bộ Kinh),[136] Đức Thế Tôn dạy về nguyên nhân **(***bổn*), sự hình thành *(khởi)* vũ trụ *(thế)* và con người *(nhân)* như sau:

136. Trường Bộ Kinh (Digha Nikaya), 27. Aggañña Sutta (Kinh Khởi thế nhân bổn). https://www.budsas.org/uni/u-kinh-truongbo/truong27.htm

6.1.i. Khi thế giới hoại, Con người hóa sanh ở cõi Trời Quang Âm Thiên

"Này Vàsettha, có một thời đến một giai đoạn nào đó, sau một thời hạn rất lâu, thế giới này chuyển hoại. Trong khi thế giới chuyển hoại, các loại hữu tình phần lớn sanh qua cõi Abhassara (*Quang Âm thiên).* Ở tại đây, những loại chúng sanh này do ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang, phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh, và sống như vậy một thời gian khá dài.

Này Vàsettha, có một thời đến một giai đoạn nào đó, sau một thời hạn rất lâu, thế giới này chuyển thành. Trong khi thế giới này chuyển thành, một số lớn chúng sanh từ Quang Âm thiên thác sanh qua tại đây. Những chúng sanh này do ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang, phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh và sống như vậy một thời gian khá dài.

6.1.ii. Thế giới tối đen chưa có loài người, thời gian

Này Vàsettha, lúc bấy giờ, vạn vật trở thành một thế giới toàn nước đen sẫm, một màu đen khiến mắt phải mù. Mặt trăng, mặt trời không hiện ra; sao và chòm sao không hiện ra; không có ngày đêm; không có tháng và nửa tháng; không có năm và thời tiết; không có đàn bà đàn ông. Các loài hữu tình chỉ được xem là loài hữu tình mà thôi. Này Vàsettha, đối với các loài hữu tình ấy, sau một thời gian rất lâu, vị đất tan ra trong nước. Như bọt nổi lên trên mặt cháo sữa nóng đang nguội dần, cũng vậy đất hiện ra. Đất này có màu sắc, có hương và có vị. Màu sắc của đất giống như đề hồ hay thuần túy như tô, vị của đất như mật ong thuần tịnh.

6.1.iii. Mặt Đất xuất hiện và tham ái khởi

Này Vàsettha, có loài hữu tình, có tánh tham, nói: "Kìa xem, vật này là gì vậy?", lấy ngón tay nếm vị của đất. Khi lấy ngón tay nếm vị của đất, vị ấy thấm vào thân và tham ái khởi

lên. Này Vàsettha, các loài hữu tình khác, theo gương hữu tình kia, lấy ngón tay nếm vị của đất. Khi lấy ngón tay nếm vị của đất, vị ấy thấm vào thân và tham ái khởi lên.

6.1.iv. Ánh sáng nơi thân của Quang Âm Thiên tắt, thì ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, ngôi sao hiện; thế giới hình thành lại

Rồi các hữu tình kia bắt đầu thưởng thức vị của đất, bằng cách bẻ từng cục đất với bàn tay nhỏ của họ, thời ánh sáng của họ biến mất. Khi ánh sáng của họ biến mất, mặt trăng mặt trời hiện ra. Khi mặt trăng, mặt trời hiện ra, thì sao và chòm sao hiện ra. Khi sao và chòm sao hiện ra, ngày và đêm hiện ra, khi ngày và đêm hiện ra, thì nửa tháng và tháng hiện ra. Khi nửa tháng và tháng hiện ra, thời tiết và năm hiện ra. Như vậy, này Vàsettha, thế giới này bắt đầu thành trở lại.

6.1.v. Hữu tình lấy đất làm món ăn và có sắc đẹp sai khác

Này Vàsettha, những hữu tình ấy, thưởng thức vị của đất, lấy đất làm chất ăn, lấy đất làm món ăn trong một thời gian khá lâu. Này Vàsettha, vì các hữu tình ấy thưởng thức vị của đất, lấy đất làm chất ăn, lấy đất làm món ăn trong một thời gian khá lâu, thân của họ trở thành cứng rắn, và sắc đẹp của họ trở thành sai biệt. Có hạng hữu tình có sắc đẹp, có hạng hữu tình không có sắc đẹp.

Ở đây các hữu tình có sắc đẹp khinh các hữu tình không có sắc đẹp:

"Chúng ta có sắc đẹp hơn họ, họ không có sắc đẹp bằng chúng ta."

Do họ kiêu mạn và kiêu ngạo về sắc đẹp của họ, vị của đất biến mất. Khi vị của đất biến mất, họ hội họp lại và kêu than: "Ôi vị ngon! Ôi vị ngon!", như ngày nay, khi loài Người có được vị ngon liền nói: "Ôi vị ngon! Ôi vị ngon!" Như vậy họ theo văn tự truyền thống của thời xưa mà không biết ý nghĩa

của nó.

6.1.vi. Hữu tình ăn Nấm đất

Này Vàsettha, khi vị đất đã biến mất với các hữu tình ấy, thời một loại nấm đất hiện ra. Như hình con rắn, chúng hiện ra như vậy. Loại nấm ấy có sắc, có hương, có vị. Mầu sắc của loại nấm này giống như đề hồ hay thuần túy như tô. Vị của đất như mật ong thuần tịnh.

Này Vàsettha, những hữu tình ấy bắt đầu ăn thứ nấm đất. Họ thưởng thức nấm đất, lấy nấm đất làm chất ăn, lấy nấm đất làm món ăn trong một thời gian khá lâu. Này Vàsettha, vì các chúng sanh ấy thưởng thức nấm đất, lấy nấm đất làm chất ăn, lấy nấm đất làm món ăn trong một thời gian khá lâu, nên thân của họ trở thành cứng rắn hơn và sắc đẹp của chúng lại càng sai biệt. Có hạng hữu tình có sắc đẹp, có hạng hữu tình không có sắc đẹp. Ở đây các hữu tình có sắc đẹp khinh các hữu tình không có sắc đẹp:

"Chúng ta có sắc đẹp hơn họ, họ không có sắc đẹp bằng chúng ta".

Do họ kiêu mạn và kiêu ngạo về sắc đẹp của họ, nấm đất biến mất. Khi nấm đất biến mất cỏ và cây leo hiện ra. Như loại cây tre, chúng hiện ra như vậy. Loại cây leo này có sắc, có hương, có vị. Mầu sắc của loại cây này giống như đề hồ hay thuần túy như tô. Vị của loại cây leo này như mật ong thuần tịnh.

6.1.vii. Hữu tình ăn cây leo

Này Vàsettha, các hữu tình này bắt đầu thưởng thức loại cây leo này. Chúng bắt đầu thưởng thức loại cây leo, lấy cây leo làm chất ăn, lấy cây leo làm món ăn trong một thời gian khá lâu. Này Vàsettha, vì những hữu tình này bắt đầu thưởng thức loại cây leo, lấy cây leo làm chất ăn, lấy cây leo làm món ăn trong một thời gian khá lâu nên thân của họ trở thành cứng rắn hơn và sắp đẹp của họ lại càng sai biệt. Có hạng hữu tình

có sắc đẹp, có hạng hữu tình không có sắc đẹp. Ở đây các hữu tình có sắc đẹp khinh các hữu tình không có sắc đẹp: "Chúng ta có sắc đẹp hơn họ, họ không có sắc đẹp bằng chúng ta." Do họ kiêu mạn và kiêu ngạo về sắc đẹp của họ, cỏ và cây leo biến mất. Khi cỏ và cây leo biến mất, họ hội họp lại và kêu than: "Ôi, cái này thuộc của chúng ta! Ôi hại thay cho chúng ta, nay cỏ và cây leo đã biến đi!"; như ngày nay khi loài Người được hỏi cái gì làm cho đau khổ, bèn trả lời: "Ôi, cái này thuộc của chúng ta! Ôi hại thay cho chúng ta!" Như vậy, họ theo văn tự truyền thống của thời xưa mà không biết ý nghĩa của nó.

6.1.viii. Hữu tình ăn lúa, Nam tánh và Nữ tánh xuất hiện và giao hợp

Này Vàsettha, khi các loại cỏ, cây leo biến mất, thời lúa xuất hiện tại các khoảng trống, không có cám, không có vỏ, có mùi thơm và bột trơn nhẵn. Chỗ nào vào buổi chiều họ mang đi để ăn chiều, thời tại chỗ ấy, vào buổi sáng, lúa lại mọc lớn và chín. Chỗ nào vào buổi sáng, họ mang đi để ăn sáng, thời tại chỗ ấy, vào buổi chiều lúa lại mọc lớn và chín, không có gián đoạn. Này Vàsettha, những hữu tình ấy thưởng thức lúa mọc tại các khoảng trống, lấy lúa làm chất ăn, lấy lúa làm món ăn trong một thời gian khá lâu. Này Vàsettha, vì các chúng sanh ấy thưởng thức lúa mọc tại khoảng trống, lấy lúa làm chất ăn, lấy lúa làm món ăn trong một thời gian khá lâu, thân hình của họ trở thành cứng rắn hơn và sắp đẹp của họ lại càng sai biệt. Về phái nữ, nữ tánh xuất hiện; về phái nam, nam tánh xuất hiện. Phái nữ nhìn phái nam hết sức kỹ lưỡng, phái nam nhìn phái nữ hết sức kỹ lưỡng. Vì họ nhìn nhau kỹ lưỡng như vậy nên tình dục khởi lên, ái luyến đối với thân thể bắt đầu. Do sự ái luyến, họ làm các hạnh dâm.

6.1.ix. Hữu tình giao hợp cần kín đáo, nên ý tưởng làm nhà cho riêng tư xuất hiện

Này Vàsettha, lúc bấy giờ những chúng sanh ấy thấy làm các hạnh dâm như vậy, người thì quăng bùn, người thì quăng tro, người thì quăng phân bò và nói: "Hãy chết đi, đồ ô uế! Hãy chết đi, đồ ô uế! Sao một loài hữu tình lại đối xử với một loài hữu tình khác như vậy?"; như ngày nay, tại một số quốc độ, khi một cô dâu được rước đi, có người quăng bùn, có người quăng tro, có người quăng phân bò. Như vậy, chúng theo văn tự truyền thống xưa mà không biết ý nghĩa của nó.

Này Vàsettha, lúc bấy giờ việc làm được xem là phi pháp nay được xem là đúng pháp. Này Vàsettha, lúc bấy giờ các loài hữu tình ấy hành dâm không được phép vào làng hay xã ấp một tháng hay cả hai tháng. Vì những hữu tình ấy lúc bấy giờ chỉ trích mau chóng, vì hành động phi pháp, họ bắt đầu làm lầu, làm nhà để che dấu những hành động phi pháp của họ.

6.1.x. Các ác pháp xuất hiện

- Này các Bạn, các ác pháp đã hiện ra giữa các loài hữu tình. Chúng ta trước kia do ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh và sống như vậy trong một thời gian khá dài. Đối với chúng ta, sau một thời gian khá dài, vị của đất hiện ra. Vị đất này có sắc, có hương và có vị. Chúng ta bắt đầu bẻ đất từng cục bằng tay để ăn vị đất.

10.1. Vì bắt đầu bẻ đất bằng tay từng cục để ăn, nên hào quang biến mất.

10.2. Vì hào quang biến mất nên mặt trời, mặt trăng hiện ra.

10.3. Vì mặt trăng, mặt trời hiện ra nên các sao và chùm sao hiện ra.

10.4. Vì các sao và chùm sao hiện ra, nên đêm, ngày hiện ra.

10.5. Vì đêm, ngày hiện ra, nên nửa tháng và tháng hiện ra.

10.6. Vì nửa tháng và tháng hiện ra, nên thời tiết và năm hiện ra.

10.7. Chúng ta thưởng thức vị đất, lấy vị đất làm chất ăn, lấy vị đất làm món ăn trong một thời gian khá dài. Khi ác, bất thiện pháp khởi lên giữa chúng ta, vị đất biến mất.

10.8. Vì vị đất biến mất, nên nấm đất hiện ra. Nấm đất này có sắc, có hương và có vị. Chúng ta bắt đầu thưởng thức nấm đất ấy, lấy nấm đất làm chất ăn, lấy nấm đất làm món ăn trong một thời gian khá dài. Vì các ác, bất thiện pháp này khởi lên giữa chúng ta nên nấm đất biến mất.

10.9. Vì nấm đất biến mất, nên cỏ và cây leo hiện ra. Cỏ và cây leo này có sắc, có hương và có vị. Chúng ta bắt đầu thưởng thức cỏ và cây leo ấy, lấy cỏ và cây leo làm chất ăn, lấy cỏ và cây leo làm món ăn trong một thời gian khá dài. Vì các ác, bất thiện pháp này xảy ra giữa chúng ta nên cỏ và cây leo biến mất.

10.10. Vì cỏ và cây leo biến mất, nên lúa mọc tại khoảng trống hiện ra, không có cám, không có vỏ, thuần tịnh, có mùi thơm và hột trơn nhẵn. Chỗ nào vào buổi chiều, chúng ta mang đi để ăn chiều, thời tại chỗ ấy vào buổi sáng lúa lại mọc lớn và chín. Chỗ nào vào buổi sáng, chúng ta mang đi để ăn sáng, thời tại chỗ ấy vào buổi chiều, lúa lại mọc lớn và chín, không có gián đoạn. Chúng ta thưởng thức lúa mọc tại khoảng trống, lấy lúa làm chất ăn, lấy lúa làm món ăn trong một thời gian khá dài. Vì các ác, bất thiện pháp ấy khởi lên giữa chúng ta, cám bắt đầu bọc hột lúa trơn nhẵn và vỏ lúa bao bọc hột lúa trơn nhẵn; và các cây lúc bị cắt không lớn lên được; và như vậy có sự gián đoạn. Và các cây lúa mọc lên từng cụm, từng chùm. Vậy nay, chúng ta hãy chia lúa và đắp đê làm bờ ruộng.

10.11. Trộm cắp, Nói láo, Bạo động xuất hiện: Này

Vàsettha, các loại hữu tình ấy phân chia lúa và đắp đê làm bờ ruộng.

- Này Vàsettha, có vị hữu tình, bản tánh biếng nhác, gìn giữ phần của mình, đánh cắp phần của người khác và thưởng thức phần ấy. Người ta bắt người ấy và nói:

- Này Ngươi, Ngươi đã làm ác pháp, gìn giữ phần của mình, đánh cắp phần không cho của người khác và thưởng thức phần ấy.

Có người đập anh ta bằng tay, có người đập anh ta bằng đá, có người đập anh ta bằng gậy. Này Vàsettha, bắt đầu như vậy, lấy của không cho xuất hiện, quở trách xuất hiện, nói láo xuất hiện, hình phạt đánh đập xuất hiện.

6.1.xi. Hình thành xã hội để xử lý mâu thuẫn

Này Vàsettha, những loài hữu tình ấy hội họp lại và than khóc:

- Này Tôn giả, ác pháp đã khởi lên giữa các loài hữu tình, trong hình thức lấy của không cho xuất hiện, quở trách xuất hiện, nói láo xuất hiện, hình phạt xuất hiện. Chúng ta hãy đề cử một người. Người ấy sẽ tức giận khi đáng phải tức giận, khiển trách khi đáng phải khiển trách, hay tẩn xuất khi đáng phải tẩn xuất. Chúng tôi sẽ dành cho Người một phần lúa của chúng tôi.

- Xin vâng, các Tôn giả!

Này Vàsettha, vị hữu tình này vâng theo các vị hữu tình kia, tức giận khi đáng tức giận, khiển trách khi đáng khiển trách, tẩn xuất khi đáng tẩn xuất. Và các vị hữu tình kia chia cho vị này một phần lúa.

6.1.xii. Giai cấp Vua quan Sát-đế-lợi (Ràja, Khattiyà) xuất hiện

Này Vàsettha, được lựa chọn bởi đại chúng, tức là Mahà-sammato.

Danh từ Mahà-sammato là danh từ đầu tiên được khởi lên.

"Vị chủ của ruộng vườn" tức là Khattiyà, là danh từ thứ hai được khởi lên "Làm cho các người khác hoan hỷ bởi Pháp", tức là Ràja (*vị vua*).

Ràja là danh từ thứ ba được khởi lên.

Này Vàsettha, như vậy là sự khởi lên nguồn gốc giới vức xã hội của Khattiya theo danh từ truyền thống cổ xưa. Nguồn gốc của chúng ta ở giữa những loài hữu tình ấy, không ở ngoài loại nào khác, một cách đúng pháp tắc (*dhamma*), không phải phi pháp.

Này Vàsettha, như vậy Pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cả cho đời sau.

6.1.xiii. Giai cấp Bà-la-môn (*Bràhmanà*) xuất hiện

Các vị trong xã hội muốn loại bỏ các ác, bất thiện pháp, tức là Bràhmanà (*Bà-la-môn*), và chữ Bràhmanà là danh từ đầu tiên được khởi lên.

Những vị nầy lập lên những chòi bằng lá tại các khu rừng và tu thiền trong những nhà chòi bằng lá ấy. Đối với họ, than đỏ được dập tắt, khói được tiêu tan, cối và chầy rơi ngả nghiêng, buổi chiều lo buổi ăn chiều, buổi sáng lo buổi ăn sáng; họ đi vào làng, vào thị xã, vào kinh đô để khất thực. Khi họ xin được đồ ăn rồi, họ lại vào các chòi lá trong các khu rừng để tu thiền. Các người khác thấy vậy, nói như sau:

- Này các Tôn giả, những loài hữu tình này lập lên những chòi bằng lá tại các khu rừng và tu thiền trong những chòi bằng lá ấy.

6.1.xiv. Giai cấp ẩn sĩ (*thiền giả: Jhàyanti xuất hiện*)

Đối với họ, than đỏ được dập tắt, khói được tiêu tan, cối và chầy rơi ngả nghiêng, buổi chiều lo ăn buổi ăn chiều, buổi sáng lo buổi ăn sáng; họ đi vào làng, vào thị xã, vào kinh đô để khất thực. Khi xin được đồ ăn rồi, họ lại vào các chòi lá

trong khu rừng để tu thiền. Này Vàsettha, họ «Jhàyanti», tu thiền, tức là họ suy tư Jhàyakà. Jahàyakà là danh từ thứ hai được khởi lên.

6.1.xv. Giai cấp Giáo sĩ (ajjàyakà) xuất hiện

Này Vàsettha, một số loài hữu tình này, không thể tu thiền trong các chòi bằng lá tại khu rừng, liền đi xuống xung quanh làng, xuống xung quanh thị xã để làm sách. Các người khác thấy vậy bèn nói:

"Này các Tôn giả, những loài hữu tình này, không thể tu thiền trong các chòi bằng lá tại khu rừng, đã đi xuống xung quanh làng, xuống xung quanh thị xã để làm sách. Nay những vị này không tu thiền.

Này Vàsettha, "Na dàn ime Jhàyanti" tức là ajjhàyaka, và ajjàyakà (*các vị lập lại các tập sách Vedà*), cũng có nghĩa là những người không tu thiền, là chữ thứ ba được khởi lên.

Này Vàsettha, thời ấy họ thuộc hạ cấp. Nay họ xem là cao thượng nhất. Như vậy, này Vàsettha là sự khởi lên nguồn gốc giới vức xã hội của các Bà-la-môn, theo danh từ truyền thống cổ xưa. Nguồn gốc của họ là ở giữa những loài hữu tình ấy, không ở ngoài loại nào khác một cách đúng phép tắc, không phải phi pháp. Này Vàsettha, như vậy Pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cả cho đời sau.

Này Vàsettha, một số loài hữu tình này, theo pháp dâm dục, thiết lập các nghề nghiệp sai khác (*Vissuta*). Này Vàsettha, những ai theo pháp dâm dục, thiết lập ra các nghề nghiệp sai khác, như vậy gọi là Vessà. Danh từ Vessà được khởi lên. Như vậy, này Vàsettha là sự khởi lên nguồn gốc giới vức xã hội của các Vessà, theo danh từ truyền thống cổ xưa. Nguồn gốc của họ là ở giữa các loài hữu tình ấy, không ở ngoài loại nào khác, một cách đúng phép tắc, không phải phi pháp. Này Vàsettha, như vậy Pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cả cho đời sau.

6.1.xvi. Giai cấp thấp hèn Thủ Đà La (*Suddà*) xuất hiện

Này Vàsettha, một số loài hữu tình còn lại lựa chọn săn bắn. Những ai sống săn bắn và theo các nghề hèn nhỏ, này Vàsettha, được gọi là Suddà. Và danh từ Suddà được khởi lên. Như vậy, này Vàsettha, là sự khởi lên nguồn gốc giới vức xã hội của các Suddà, theo danh từ truyền thống cổ xưa. Nguồn gốc của chúng là ở giữa các loài hữu tình ấy, không ở ngoài loại nào khác, một cách đúng phép tắc, không phải phi pháp. Này Vàsettha như vậy Pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cả cho đời sau.

6.1.xvii. Giai cấp Sa môn Samana xuất hiện

Này Vàsettha, một thời có vị Khattiya (*Sát đế lỵ*) tự trách pháp của mình, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: "Tôi sẽ sống làm người Sa môn". Vị Bà-la-môn, tự trách pháp của mình, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: "Tôi sẽ sống làm người Sa môn". Vị Vessà, tự trách pháp của mình, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình: "Tôi sẽ sống làm người Sa môn". Vị Suddà, tự trách pháp của mình, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình: "Tôi sẽ sống làm người Sa môn". Này Vàsettha, giai cấp Samana (*Sa môn*) được khởi lên từ bốn giai cấp ấy. Nguồn gốc của Sa môn là ở giữa các loài hữu tình ấy, không ở ngoài loại nào khác, một cách đúng phép tắc, không phải phi pháp. Này Vàsettha, như vậy Pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cả cho đời sau.

6.1.xviii. Bất cứ giai cấp nào tạo ác nghiệp nơi thân khẩu ý đều đọa cảnh khổ

Này Vàsettha, vị Khattiya, làm tà hạnh về thân, làm tà hạnh về miệng, làm tà hạnh về ý, có tà kiến. Do tà kiến, tà nghiệp làm nhơn duyên, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này Vàsettha, vị Bà-la-môn ... Này Vàsettha,vị Vessà ... Này Vàsettha, vị Suddà làm tà hạnh về thân, làm tà hạnh về miệng, làm tà hạnh về ý,

có tà kiến. Do tà kiến, tà nghiệp làm nhơn duyên, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

6.1.xix. Bất cứ giai cấp nào làm thiện hạnh nơi thân khẩu ý đều sanh cảnh giới lành

Này Vàsettha, vị Khattiya làm chánh hạnh về thân, chánh hạnh về miệng, chánh hạnh về ý, có chánh kiến. Do chánh kiến, chánh nghiệp làm nhơn duyên, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào thiện thú, Thiên giới. Này Vàsettha, vị Bà-la-môn... Này Vàsettha, vị Sessà... Này Vàsettha, vị Suddà làm chánh hạnh về thân, chánh hạnh về miệng, chánh hạnh về ý, có chánh kiến. Do chánh kiến, chánh nghiệp làm nhơn duyên, sạu khi thân hoại mạng chung, sanh vào thiện thú, Thiên giới.

Này Vàsettha, vị Khattiya, làm hai hạnh về thân, hai hạnh về miệng, hai hạnh về ý, có chánh kiến tà kiến lẫn lộn. Do chánh kiến tà kiến, chánh hạnh tà hạnh lẫn lộn làm nhân duyên, sau khi thân hoại mạng chung, thọ lãnh lạc và khổ thọ. Này Vàsettha, vị Bà-la-môn... Này Vàsettha, vị Vessà... Này Vàsettha, vị Suddà, làm hai hạnh về thân, hai hạnh về miệng, hai hạnh về ý, có chánh kiến, có tà kiến lẫn lộn. Do chánh kiến tà kiến, chánh hạnh tà hạnh lẫn lộn làm nhơn duyên, sau khi thân hoại mạng chung, thọ lãnh lạc và khổ thọ.

Này Vàsettha, vị Khattiya, chế ngự về thân, chế ngự về miệng, chế ngự về ý, sau khi tu tập Bảy pháp Giác chi đã diệt trừ hoàn toàn (*các ác pháp*) ngay trong đời hiện tại. Này Vàsettha, vị Bà-la-môn... vị Vessà... Này Vàsettha vị Suddà, chế ngự về thân, chế ngự về miệng, chế ngự về ý, sau khi tu tập Bảy pháp Giác chi đã diệt trừ hoàn toàn (*các ác pháp*) ngay trong đời hiện tại.

6.1.xx. Bậc A-la-hán nổi bậc giữa bốn giai cấp vì thanh tịnh, giải thoát

Này Vàsettha, trong bốn giai cấp này, vị Tỷ kheo, là bậc A la hán, lậu hoặc đã diệt tận, việc phải làm đã làm, gánh nặng

đã đặt xuống, mục tiêu đã đạt tới, hữu kiết sử đã trừ diệt, chánh trí giải thoát. Vị ấy được gọi là tối thượng trong tất cả giai cấp, đúng với Chánh pháp, không phải phi pháp. Này Vàsettha, như vậy Pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cho cả đời sau.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Vàsettha và Bhàradvàja hoan hỷ tín thọ lời giảng Thế Tôn."

Dựa theo lời trong bài Kinh Khởi Thế Nhân Bổn, Đức Phật với Trí Nhất Thiết Trí đã mô tả khởi nguyên của vũ trụ thế giới từ một khoảng không gian to lớn tối đen, mặt đất xuất hiện; khi ánh sáng của cõi Trời Quang Âm Thiên tắt, ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, ngôi sao hiện và thế giới hình thành lại; tham ái khởi, hữu tình xuất hiện lấy đất, cây leo, lúa làm món ăn và có sắc đẹp sai khác; rồi Nam tánh và Nữ tánh xuất hiện và giao hợp ; ý tưởng làm nhà cho việc riêng tư giao phối xuất hiện; khi có ngã (cái tôi của năm uẩn) và sở ngã (nhà của tôi, vợ của tôi) thì các ác pháp xuất hiện; ngăn ngừa việc bất ổn trong cộng đồng, các giai cấp (tu sĩ, vua qua, thương buôn, nô lệ) xuất hiện; bất cứ giai cấp nào tạo ác nghiệp nơi thân khẩu ý đều đọa cảnh khổ; ngược lại là, thiện hạnh thì sanh cảnh giới lành. Trong đó, bậc thánh A-la-hán do giữ giới hạnh thanh tịnh, giải thoát nên nổi bậc giữa bốn giai cấp xã hội.

Cõi Diêm Phù Đề này ở phía Nam hẹp, phía Bắc rộng, chu vi 7.000 do tuần, khuôn mặt người cũng giống như địa hình ở đây. Lại mạn Đông ao A nậu đạt có sông Hằng già (*Lăng già*) từ miệng bò sinh ra và theo 500 sông chảy vào biển Đông. Mạn Nam có sông Tần đầu (*Tín độ*) từ miệng sư tử sinh ra và theo 500 sông mà chảy vào biển Nam. Phía Tây có sông Bà xoa (*Phược sô*) từ miệng ngựa sinh ra và theo 500 sông mà chảy vào biển Tây. Mạn Bắc có sông Tư đà (*Tỉ đa*) từ miệng voi sinh ra và theo 500 sông mà chảy vào Bắc.Luận Câu xá quyển 11 nói, trong bốn châu lớn, chỉ châu này có tòa kim cương, tất cả Bồ tát sắp thành Phật đều

ngồi tòa này. Theo những điều trình bày trên đây thì có thể biết Diêm phù đề vốn chỉ riêng Ấn độ, về sau thì chỉ chung cho thế giới nhân gian.[137]

Vào thời cổ xưa của những thập niên 600 trước Tây Tịch (*cách đây hơn 2600 năm*), khi mà kỹ thuật công nghệ, khoa học NASA, thiên văn học, vật lý, sinh học chưa phát triển, Đức Phật không dựa vào một phương tiện công cụ hiện đại nào, chỉ bằng năng lực Giới-định-tuệ, Ngài thẩm sâu thấy được nguyên lý xuất hiện-hoại diệt của trái đất, vũ trụ cũng như sự tiến hóa của con người và xã hội từ sơ khai, giao tiếp, hỗ tương, tạo nghiệp thiện ác và nhận vô số quả sai biệt trong vũ trụ này.

6.2. Vô Số Thế Giới Ở Nhị Khóa Hiệp Giải

Trong Nhị Khóa Hiệp Giải,[138] Đức Phật dạy có vô số thế giới:

"Một cung điện của trời Đao lợi (*33 xứ trời*) vị trí tại đảnh núi Tu Di.

Xung quanh là bốn châu thiên hạ, trên đảnh núi là cung điện của Thiên Đế Thích.

Ngoài núi Tu Di: lại còn có bảy vòng núi vàng, bảy vòng biển hương thủy đều thứ lớp xen nhau để bao vây chạy giáp

137.Tự điển Phật Học Online.
Luận Tạp A-tì-đàm tâm quyển 3; luận Lập thế a tì đàm quyển 1; luận Đại tì bà sa quyển 172; Đại đường tây vực kí quyển 1; Huyền ứng âm nghĩa, quyển 18.
https://phatgiao.org.vn/tu-dien-phat-hoc-online/diem-phu-de-k32219.html

138.Nhị Khóa Hiệp Giải (Thời Khóa tụng khuya và thời khóa tụng chiều) Chú giải: Ngài Quán Nguyệt, Dịch giả: HT Khánh Anh, Phật Học Viện Quốc Tế Xuất Bản, PL 2533 – 1989.
www.quangduc.com./nhi-khoa-hiep-giai-viet-dich-ht-thich-khanh-anh

vòng ngoài Tu Di hình như bảy lớp hào và thành xen lớp bọc chung quanh.

Bốn phương giữa biển mặn đều có mỗi một châu lớn: giữa biển Đông là châu Đông Thắng thần, giữa biển Nam là châu Nam thiệm bộ, giữa biển Tây là Tây ngưu hóa châu, giữa biển Bắc là Bắc cu lô châu; mỗi hai bên châu lớn đều có hàng mấy trăm châu nhỏ để làm quyến thuộc.

Quanh vòng ngoài biển lớn nước mặn: bốn phía chu vi có núi Thiết vi bao giáp vòng ngoài như thành, đấy gọi là một tiểu thế giới.

- Đối với địa cầu: phía Bắc biển Bắc băng dương, nó giáp với chân núi phía ngoài của núi Vàng thứ bảy, là chỗ của trục trái đất phía Bắc nương tựa: phía Nam biển Nam băng dương, nó giáp với chân núi phía trong của núi Thiết vi, là chỗ của trục trái đất phía Nam y cứ.

Như thế thì bốn châu lớn đều thành một địa cầu, sắp hàng chạy vòng tròn bốn phương, đều lấy chân của hai núi bên trong bên ngoài để làm chỗ sở y cho trục trái đất ở giữa, thế thì, một tiểu thế giới nó có bốn châu lớn."

Cũng trong Nhị Khóa Hiệp Giải đã mô tả chi tiết xung quanh chúng ta có rất nhiều Tam thiên đại thiên thế giới (ba ngàn thế giới) mà ngày nay thuật từ Thiên-văn học gọi là dãy ngân hà, hành tinh, ngôi sao, thế giới vũ trụ như sau:

"Từ lớp dưới cùng địa luận, thiết vi, tứ châu, thất sơn, tu di, nhựt nguyệt, lục dục thiên, cho đến lớp Sơ thiền, như thế cứ mỗi lớp kể làm một, nghĩa là: một địa luân, một thiết vi, một tứ châu v.v... đến một Sơ thiền, cộng làm "một tiểu thế giới".

Lấy một tiểu thế giới như trên tính làm một, như thế tính cho đến một ngàn cái tiểu thế giới, bên ngoài có một cái tổng Luân vi sơn nó đứng giáp vòng tròn vây bọc núi nầy cao đến cõi Trời Sơ Thiền, như thế gọi là "một tiểu thiên thế giới".

Cứ một tiểu thiên thế giới, như trên tính làm một, tính như thế cho đến một ngàn cái Tiểu thiên thế giới, bên ngoài lại có một đại tổng luân vi sơn vòng vây, núi nầy cao đến nhị thiền thiên, thế gọi là "một trung thiên thế giới".

Mỗi trung thiên thế giới như trên tính làm một, tính như thế cho đến con số một ngàn cái trung thiên thế giới, bên ngoài lại cũng có một vòng núi đại tổng luân vi bao vây, núi nầy cao đến cõi tam thiền thiên, thế gọi là "một đại thiên thế giới".

Với trong cõi Đại thiên ấy, tổng cộng có: muôn lần ức Núi thiết vi, muôn lần ức tứ châu, muôn lần ức núi Tu di, nhẫn đến muôn lần ức cõi Sơ thiền thiên, suốt cả gọi là gấp ba lần ngàn làm một cõi Phật tức là Ta-bà thế giới.

"Tiểu thế giới" từ trung tâm núi Tu di này cách trung tâm Tu di kia là có đến mười hai ức tám vạn 300040050 do tuần; còn cả tám phương từ núi nầy cách núi nọ bề xa với nhau cũng như số kể trên."

Điều này nghĩa là:

1000 thế giới là một tiểu thiên thế giới.

1000 tiểu thiên thế giới là trung thiên thế giới.

1000 trung thiên thế giới là đại thiên thế giới.

Một tiểu thiên thế giới có 1000 thế giới tức là một dãy ngân hà (*galaxy*) gồm cả triệu ngôi sao.

Một trung thiên thế giới có một triệu thế giới.

Một đại thiên thế giới có một tỷ thế giới.

Một tiểu thiên thế giới sống 16 triệu 8 trăm ngàn năm.

Một trung thiên thế giới sống 336 triệu năm.

Một đại thiên thế giới sống một tỷ 344 triệu năm.[139]

Nhị Khóa Hiệp Giải cũng đã mô tả cảnh giới Tứ Thiền lớn bằng bốn châu thiên hạ. Nhị thiền rộng bằng: một tiểu thiên giới. Tam thiền rộng bằng như một Trung thiên giới. Tứ thiền rộng như một đại thiên giới. Lại dưới địa luân, kim luân, thủy luân, phong luân đều rộng khắp đại thiên thế giới v.v...

Trong quyển Nhị Khóa Hiệp Giải, trang 215, vẽ lại mô hình vũ trụ vô biên và thế giới Liên Hoa Đài Tạng của Kinh Hoa Nghiêm như sau:

1. **Hoa-Tạng Thế Giới**: 20 cõi Phật xếp chồng lên nhau trong một phương là một Hoa-Tạng hay Thế Giới Chủng (*chủng: chứa nhiều thế giới trong một liên hoa*), tức gồm 20 giải ngân hà chồng lên nhau.
2. **Nhụy Hương-Tràng**: 10 Hoa-Tạng quây chung quanh một Hoa-Tạng được gọi là Nhụy-Hương-Tràng, tức là 220 giải ngân hà.
3. **Đại Liên-Hoa:** Gồm Nhụy Hương-Tràng ở giữa (*đây là nhụy hoa và cuống hoa*) biển Đại Hương-Thủy, trong biển Đại Hương Thủy có những Biệt Hương Thủy Hải (*Hải: số nhiều vô biên không thể xét lường*) nhiều bằng số vi trần trong số 10 lần bất khả thuyết Phật sát (*Phật quốc*), mỗi Biệt Hương Thủy Hải đều có Hoa-Tạng.
4. **Hoa-Tạng Huyền-Môn, Tỳ-Lô Tánh Hải:** Ngoài Đại Liên Hoa (*Hoa Sen lớn*) vô cùng tận ra, còn có những Đại Liên Hoa khác nữa vì hư không vô cùng tận. (*Huyền-Môn: Chỉ có Chư Phật xét hiểu tường tận, Tỳ-Lô Tánh-Hải: Tâm vô biên trong cái hư không vô biên*).

139. Trích trong "Phật giáo trong Thời đại Khoa Học", Trần Chung Ngọc (xem web: buddhismtoday.com)

Quyển Nhị Khóa Hiệp Giải, trang 191 ghi: Kinh Hoa-Nghiêm ghi lời Phật giảng về thế giới Liên Hoa Tạng có cái biển lớn nước thơm tên là *"Phổ Quang Ma-Ni Vương Trang Nghiêm Hương Hải Thủy"*, giữa biển này mọc lên một Hoa sen rất lớn tên *là "Chủng Quang Minh Nhụy Hương Tràng"*. Trong hoa Nhị Hương Tràng có một tổng hải tên *là "Hoa Tạng Trang Nghiêm Thế Giới Hải"*, giữa biển đây có những hoa bằng số mười lần "Bất khả thuyết Phật sát vi trần", trong mỗi một hoa có một "Hương Thủy Hải", Trong mỗi một biển ấy lại có một hoa sen lớn, trên mỗi một hoa sen lớn có hai mươi lớp thế giới theo thứ lớp chất chồng nhau, lớp dưới bẹp (nhỏ), lên trên nới lần rộng ra.

Cũng quyển Nhị Khóa Hiệp Giải, trang 219 ghi:

"Chỉ nói Hoa-Tạng thì đâu chẳng phải là Tỳ-Lô Tánh-Hải, vì tánh Hải vô biên, nó hàm ở trong hư không vô biên, bởi hư không vô cùng tận, thì ngoài hoa sen lớn ra, hẳn còn có vô cùng tận những Đại Liên hoa nữa để làm trang nghiêm, đủ rõ rồi".

Trong Kinh Hoa-Nghiêm của Hòa-Thượng Thích-Duy-Lực dịch, trang 110 ghi:

Bụi trần đầy thế giới hoa tạng,

Trong mỗi hạt bụi hiện pháp giới.

Quyển Đo Lường Vũ Trụ, trang 198 Bill Summer (*Đạo Phật và Khoa Học, trang 247*) cho rằng các nhà vũ trụ học đều sai hết, vì vũ trụ sẽ co rút lớn trong 4 tỉ năm nữa, điều này đi ngược với Thiên văn vũ trụ học đã đưa ra từ 70 năm nay.

Mới đây, hai nhà Thiên văn học Magaret Geller và John Huchra thuộc trung tâm Thiên văn vật lý Harvard (*Harvard Smithsonian Center for Astrophisics*) (*Đạo Phật và Khoa Học, trang 196*) đã khám phá ra một dây ngân hà lớn nhất chưa từng thấy trước đây, giải ngân hà này được gọi là *"Bức Trường thành vĩ đại của các giải ngân hà"* (*The great wall*

of galaxies). Gồm rất nhiều giải ngân hà đan thành một bức tường dài 500 triệu năm ánh sáng.

Trong quyển Đo Lường Vũ Trụ, trang 250 còn ghi: *"Bức Trường thành có bề dầy 10 triệu năm ánh sáng, và chiều dài tới một tỉ năm ánh sáng."*

Các Nhà Thiên văn lại loan báo là đã khám phá ra một nhóm các sao lớn chưa từng thấy (*Đạo Phật và Khoa Học, trang 198*), họ gọi là *"Địa lục Thiên hà"* (*Continents of Galaxies*). Nhóm sao này cách trái đất khoảng 150 triệu năm ánh sáng, nhóm sao này có sức hút vô cùng lớn khiến nó lôi kéo hàng triệu các giải ngân hà khác; việc này khiến các nhà khoa học cho rằng vũ trụ còn rất nhiều điều chưa biết vũ trụ quá phức tạp và to lớn, một phần nào giống thế giới Liên Hoa Đài Tạng mà Kinh Hoa Nghiêm và Nhị Khóa Hiệp Giải đã mô tả.

6.3. Các Cõi Nước Theo Vi Diệu Pháp (*Abhidhamma*)

Theo luận Abhidhamma, tam giới (Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới) gồm có 31 cõi,[140] là nơi sinh của nhiều loài chúng-sinh, được phân chia theo cõi tái-sinh và theo tái-sinh-tâm, có 4 loại như sau:

Tái-sinh kiếp sau (*Paṭisandhi) có bốn loại:

1. Tái-sinh trong bốn cõi ác-giới (*Apāyapaṭisandhi)*
2. Tái-sinh trong bảy cõi thiện-dục-giới (*Kāmasugatipaṭisandhi*)
3. Tái-sinh trong mười sáu cõi sắc-giới (*Rūpāvacarapaṭisandhi)*

140. Vi Diệu Pháp - Hiện thực trong cuộc sống. Tỳ Kheo Hộ Giác. Phần 3.4. Tái-Sinh Kiếp Sau (Paṭisandhi).
https://www.vomonthientu.org/p22a1177/2/3-4-tai-sinh-kiep-sau-pa-isandhi-

4. Tái-sinh trong bốn cõi vô-sắc-giới *(Arūpāvacarapaṭisandhi*)

*** Cõi Tái-Sinh (*Bhūmi)* có bốn:**

1. Cõi ác-giới có bốn cõi (*Apāyabhūmi)*
2. Cõi thiện-dục-giới có bảy (*Kāmasugatibhūmi*)
3. Cõi sắc-giới có mười sáu cõi (*Rūpāvacarabhūmi)*
4. Cõi vô-sắc-giới có bốn cõi (*Arūpāvacarabhūmi*)

Tái-sinh kiếp sau (*Paṭisandhi)* nghĩa là khi tử-tâm (*cuticitta)* cuối cùng của kiếp-hiện-tại diệt *(chết)* chấm dứt kiếp-hiện-tại (cũ), liền kế tiếp tái-sinh-tâm (*paṭisandhicitta)* đầu tiên phát sinh bắt đầu kiếp sau (mới) gọi là tái-sinh kiếp sau.

Vi Diệu Pháp[141] cũng mô tả các cõi nước mặt đất phẳng, xung quanh là các thiên thể thuộc cõi khác như mặt trời và mặt trăng quay quanh. Theo thuyết này thì trái đất là một trong bốn "châu lục" – thật ra là châu lục phía Nam (*Nam Thiệm Bộ Châu*) – các châu lục nằm theo các phương hướng chính của một ngọn núi cao lớn vượt trội là núi Tu Di ở trung tâm của vũ trụ. Bên sườn mỗi châu lục như thế là hai châu lục nhỏ hơn, mà khoảng cách giữa chúng được phủ đầy bởi các đại dương lớn. Toàn bộ hệ thống thế giới này được hỗ trợ bởi một "nền", mà đến lượt nó, được treo lại trong không gian trống rỗng. Năng lực của "khí" giữ cho nền móng được trôi trong không gian trống rỗng. Thế Thân cung cấp một mô tả chi tiết về đường quỹ đạo của mặt trời và mặt trăng, kích thước và khoảng cách của chúng tới mặt đất.

Vi Diệu Pháp là bộ phận quan trọng căn bản nói về thiên văn học, tâm lý học và vũ trụ học Phật giáo mô tả về tâm pháp, kiếp số và cõi nước.

---

141. Vụ Nổ Lớn và Vũ Trụ Phật giáo Không có Khởi Nguồn
https://voer.edu.vn/m/vu-no-lon-va-vu-tru-phat-giao-khong-co-khoi-nguon/023d6e00

Theo Tenzin Gyatso, Đức Đạt-lại Lạt-ma thứ 14[142] cho rằng trong vài kinh điển cổ xưa, các hành tinh cũng được mô tả như là các thiên thể hình cầu treo lơ lững trong không gian trống rỗng, không mấy khác biệt với khái niệm về các hệ hành tinh trong vũ trụ học hiện đại. Trong Vũ trụ học Thời Luân, một chuỗi xác định được biết về sự tiến hoá của các thiên thể trong thiên hà hiện tại của chúng ta. Trước tiên các ngôi sao được tạo nên, sau đó hệ mặt trời hình thành, v.v..... Điều đáng chú ý trong cả hai vũ trụ quan Kalachakra (*bánh xe thời gian*) và Vi Diệu Pháp là bức tranh hùng vĩ cung cấp về nguồn gốc của vũ trụ. Có một sự công nhận là thế giới của chúng ta chỉ là một trong vô số các hệ thống thế giới. Cả Vi Diệu Pháp và Kalachakra đều cung ứng một thuật ngữ chuyên môn là Tam Thiên Đại Thiên Thế giới (*vào khoảng một tỷ hệ thống thế giới*) để chuyển đạt ý kiến về các hệ thống vũ trụ khổng lồ, cả hai đều cho là có vô số các hệ thống như thế. Vậy về nguyên lý, dù không có điểm "khởi đầu" hay "kết thúc" vũ trụ như một toàn thể, thì vẫn có tiến trình thời gian xác định của một điểm khởi đầu (*thành*), ở giữa *(trụ)*, và kết thúc *(diệt)* trong quan hệ đến bất kỳ hệ thống thế giới riêng lẽ nào.

Sự tiến hóa của một vũ trụ đặc thù thì được hiểu trong khuôn khổ của bốn đại kiếp, được biết như là các giai đoạn của (1) trống rỗng (*Không)*, hình thành (*Thành*), ổn định (*Trụ)*, và sau cùng là hủy hoại (*Hoại Diệt)*. Mỗi giai đoạn được cho là tồn tại trong một thời gian rất lâu, hai "trung kiếp", chỉ có trong trung kiếp sau cùng của giai đoạn Thành thì chúng sinh hữu tình (*sinh giới*) mới phát triển. Sự hủy diệt của hệ thống vũ trụ có thể gây ra bởi bất kỳ một trong ba thành tố khác hơn đất và không gian – đúng hơn đó là nước, lửa, và gió. Thành

142. Vụ Nổ Lớn và Vũ Trụ Phật giáo Không có Khởi Nguồn
https://voer.edu.vn/m/vu-no-lon-va-vu-tru-phat-giao-khong-co-khoi-nguon/023d6e00

tố nào dẫn dắt đến sự hủy hoại của hệ thống thế giới trước sẽ tác động như là cơ sở cho sự tạo thành của một vũ trụ mới.

Do đó, trọng tâm của vũ trụ quan Phật giáo không chỉ là ý kiến về việc có nhiều hệ thống thế giới – theo một số kinh văn thì số này nhiều vô lượng hơn cả cát ở sông Hằng – mà cả ý kiến về trạng thái không ngừng của các thế giới được hình thành và các thế giới chết đi. Điều này có nghĩa là vũ trụ không có khởi đầu tuyệt đối.

6.4. Thế Giới Như Mạng Lưới Châu Theo Kinh Phạm Võng

Đức Phật Lô-xá-na hiện ra thể tánh hư không và ánh sáng, cùng tam muội Bản nguyên thành Phật thường trú pháp thân, chỉ dạy chư đại chúng:

"*Này chư Phật tử, hãy lắng nghe, khéo tư duy và tu hành, Ta đã trải qua trăm A tăng kỳ kiếp tu hành tâm địa, lấy đó làm nhân tố, mới bỏ được tánh phàm phu mà thành Đẳng chánh giác, hiệu là Lô xá na, trú thế giới hải Liên hoa đài tạng. Có ngàn cánh hoa sen bao quanh đài ấy, một cánh là một thế giới, làm thành một ngàn thế giới. Ta hóa ra một ngàn đức Thích Ca trú ở một ngàn thế giới. Rồi thì một thế giới cánh sen, lại có trăm ức núi Tu Di, trăm ức mặt trời - mặt trăng, trăm ức Bốn châu thiên hạ, trăm ức Nam Diêm Phù Đề, trăm ức Bồ tát Thích Ca ngồi dưới trăm ức cội Bồ đề, mỗi đức Thích Ca sẽ nói pháp môn Tâm địa của Bồ-đề-tát-đỏa mà các ông vừa hỏi. Chín trăm chín mươi chín đức Thích Ca còn lại cũng như vậy. Ngàn Phật Thích Ca hiện ra ngàn lần trăm ức đức Thích Ca. Ngàn Phật Thích Ca trên ngàn cánh sen là hóa thân của Ta. Ngàn lần trăm ức đức Thích Ca là hóa thân của ngàn Phật Thích Ca. Ta chính là bản nguyên, danh hiệu là Phật Lô xá na*."

Bức hình cho thấy Đức Phật Thích Ca ngồi trên đóa sen

1000 cánh. Mỗi cánh nâng đỡ một thế giới. Ngài hiện thân trong 1000 Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mỗi vị cho mỗi một thế giới. Trong mỗi cánh sen trong từng thế giới, có 10 tỉ thế giới núi Tu-di. Thế là ta có một tổng số gồm: một Đức Phật Tỳ-lô-giá-na cùng 1000 Đức Phật Thích Ca và 10000 vị Bồ Tát ngồi gốc bồ đề. Mỗi cánh sen nhiều hay ít tương đương với một đại thiên thế giới. Số lượng lớn lao của thế giới mà chỉ trong một hạt sen, một cánh sẽ là biểu thị cho năng lực sản sanh, có thể chứa đựng vô số phân tử.

Trong truyền thống Ấn Độ Giáo, Phạm Thiên *(Brahma*) được khởi sanh từ một đóa hoa sen ngàn cánh mọc trên rốn thần Visnu và ngồi trên đóa sen đó, Ngài đã tạo dựng nên thế giới. Như vậy, theo lời Đức Phật Thích Ca, Đức Phật Tỳ-lô-xá-na đã dạy ngoài trái đất nhỏ nhoi mà chúng ta đang sống, có vô số cảnh giới và thế giới xung quanh chúng ta.

Đức Tỳ-lô-tánh-hải và Chư Phật đã hiển bày đủ vô biên công đức diệu trí, vạn hạnh vô biên, trí đức cao cực, nên toàn thể thế giới hiển bày diệu dụng như mạng lưới võng đính ngọc của Trời Đế Thích. Mỗi một viên ngọc ánh chói đến với nhiều viên ngọc. Như thế mỗi mỗi viên ngọc ánh chói sáng lẫn nhau. Mỗi mỗi viên châu gồm thâu lẫn nhau, mà vẫn cũng chẳng tăng chẳng giảm, hòa lẫn hoàn toàn, không hề cùng tận. Thật là huyền diệu của cảnh giới Liên Hoa Tạng Tỳ Lô Tánh Hải.

6.5. Thế Giới Cực Lạc Ở Phương Tây Trong Kinh A-Di-Đà

Trong kinh A-di-đà[143] mô tả rằng: "Từ đây *qua phương Tây quá mười muôn ức cõi Phật, có thế giới tên là Cực-lạc*. Trong thế giới đó, có Đức Phật hiệu là A-di-đà hiện đang thuyết pháp.

143.Nghi Thức Cầu Siêu, Kinh A-di-đà, trang 21-22, Number-one print, 2009.

Xá-Lợi-Phất! Đức Phật đó và nhân dân của Ngài sống lâu vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, nên hiệu là A Di Đà.

Xá-Lợi-Phất! Đức Phật A Di Đà thành Phật nhẫn lại đến nay, đã được mười kiếp.

Xá-Lợi-Phất! Lại Đức Phật đó có vô lượng vô biên Thanh Văn đệ tử đều là bực A La Hán, chẳng phải tính đếm mà có thể biết được, hàng Bồ tát chúng cũng đông như thế.

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương Nam, có đức Nhật-Nguyệt-Đăng Phật, Danh-Văn-Quang Phật,... Hằng hà sa số những Đức Phật như thế.

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương Tây, có đức Vô Lượng-Thọ Phật, Vô-Lượng-Tướng Phật... Hằng hà sa số những Đức Phật như thế.

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương Bắc, có đức Diệm-Kiên-Phật, Tối-Thắng-Âm Phật... Hằng hà sa số những Đức Phật như thế.

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương dưới, có đức Sư-Tử Phật, Danh-Văn Phật, ... Hằng hà sa số những Đức Phật như thế.

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương trên, có đức Phạm-Âm Phật, Tú-Vương Phật, ... Hằng hà sa số những Đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các ngươi phải nên tin Kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Này".

Phật cũng thường nói: *"Cõi Phật nhiều hơn cát sông Hằng, trong mười phương thế giới nhiều như bụi không sao tính đếm được."*

Trong Kinh Vô Lượng Thọ[144], Đức Phật Thích Ca từng kể

144.Các Vị Phật Trong Quá Khứ – Hiện Tại – Tương Lai
https://luyentamhangngay.com/cac-vi-phat-trong-qua-khu-hien-tai-tuong-lai/

với tôn giả A Nan rằng, trong vô lượng kiếp về trước khoảng thời gian không thể đo đếm, đã từng có một vị Phật mang tên Đính Quang Như Lai, tức là Đức Nhiên Đăng, xuất hiện ở thế gian. Ngài đã giáo hóa vô lượng chúng sinh, khiến vô số người được giải thoát. Sau khi hoàn thành hạnh nguyện độ sinh, Ngài an nhiên nhập Niết bàn, để lại ánh sáng từ bi và trí tuệ cho muôn đời sau.

Điều đặc biệt là, trong một lần giảng pháp, Đức Nhiên Đăng đã thọ ký cho một vị tu sĩ trẻ, pháp danh Thiện Huệ, rằng: "Trong tương lai xa, khi trải qua vô số kiếp tu hành, Ông sẽ thành tựu quả vị Phật, hiệu là Thích Ca Mâu Ni." Tu sĩ ấy, không ai khác, chính là tiền thân của Đức Phật Thích Ca sau này. Vì vậy, Nhiên Đăng không chỉ là một vị Phật giác ngộ đầu tiên trên cõi người, mà còn là người gieo mầm giác ngộ cho bậc giáo chủ của thời hiện tại.

Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, trang 24-27 kể rằng khi Đức Phật cho bà Vi-Đề-Hy, chánh hậu của vua Tần-Bà Sa-La coi cảnh cõi nước Cực Lạc có vô số chư Phật hiện bóng nơi tòa quang minh, rất rõ ràng và nghiêm đẹp. Sau khi thấy, hoàng hậu phát nguyện niệm Phật để sanh cõi tịnh độ thanh tịnh.

Kinh A-di-dà và Kinh Vô-lượng-thọ là hai kinh chính trong Tịnh độ Tông cũng đã mô tả có vô số cõi Phật và vô số Chư Phật ở khắp mười phương, các Ngài đã từng giáo hóa vô lượng chúng sanh trong vô lượng kiếp, không thể tính hết.

Theo Phật giáo, sống trong Pháp giới Tịnh độ là sống trong thế giới Nhất Thể Tâm, vì một tâm này bao trùm lên bốn cõi:

1. Thứ nhất là Phàm Thánh đồng cư độ, đây là cõi phàm Thánh cùng ở chung với nhau.
2. Thứ nhì là Phương tiện hữu dư độ, đây là cõi của phương tiện.
3. Thứ ba là Thật báo vô chướng ngại độ, đây là cõi của

thực báo không còn chướng ngại.

4. Thứ tư là Thường tịch quang độ, đây là cõi của ánh sáng tịch tịnh miên viễn.

Nhất Thể Tâm có nghĩa là cái Tâm Đại Đồng. Theo Hoàng Bá Ngữ Lục, một hôm Thiền sư Hoàng Bá thượng đường dạy chúng:

"Chư Phật cùng tất cả chúng sanh chỉ là cái tâm Nhất Thể."

6.6. Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới Ở Kinh Pháp Hoa

Trong kinh Pháp Hoa, phẩm thứ Mười Sáu "Như Lai Thọ Lượng" dạy rằng có năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi tam thiên, đại thiên như sau:

"Này thiện nam tử! Thật Ta thành đạo nhẫn lại đây, đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha kiếp. Ví như *năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi tam thiên, đại thiên, giả sử có người nghiền làm vi trần qua phương* Đông, cách năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía Đông như thế cho đến hết vi trần đó.

Các thiện nam tử! Ý ông nghĩ sao? Các thế giới đó có thể suy gẫm so tính biết được số đó chăng?

Di Lặc Bồ tát thảy đều bạch Phật rằng: 'Thế Tôn! *Các thế giới đó vô lượng vô biên, chẳng phải tính được, đếm được, cũng chẳng phải tâm lực biết đến được*. Tất cả Thanh Văn, Duyên Giác dùng trí vô lậu, chẳng có thể suy nghĩ biết được hạn số đó, chúng con trụ bậc bất thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt. Thế Tôn! Các thế giới như thế vô lượng vô biên."[145]

145.Kinh Pháp Hoa, Phẩm 1. Phẩm Tựa. Hòa thượng Trí Tịnh dịch, Chùa Bảo Quang, 1997, trang 371-2.

Đức Phật cũng đã từng dạy: "Thế giới Ta-bà nằm trong Tam Thiên đại Thiên thế giới, các thế giới như thế xoay vần thành hoại, quốc độ mà chúng sanh ở thì gọi là một cõi Phật".

Trong Kinh Lăng Nghiêm,[146] Đức Quan Thế Âm đã mô tả vũ trụ bao la có 3.000 thế giới và trăm ức mặt trời và mặt trăng như sau, "*Trong cái thế giới tam thiên đại thiên này có trăm ức mặt trời, mặt trăng*."

Đại thiên thế giới trong đó có loài người ở, gọi tên chung là Ta-bà thế giới. Mỗi đại thiên thế giới là cõi giáo hóa của một Đức Phật. Phật Thích Ca được tôn xưng là Ta-bà giáo chủ vì lẽ như vậy.

Chúng sanh, chư Phật, Bồ tát vô lượng vô số, nên không gian cũng có vô lượng vô biên thế giới.

Cõi Ta Bà chỉ nằm trong một tiểu thế giới, nhưng trong không gian có rất nhiều tiểu thế giới.

Mỗi một tiểu thế giới, hình thức của nó được hình thành và cấu tạo đều giống nhau. Chẳng hạn, Trung Ương có núi Tu Di (núi Tu Di cũng gọi là núi Diệu Cao, bốn thứ báu hợp lại mà thành, ở trung tâm tiểu thế giới. Núi này từ mặt nước xuống tám mươi muôn do tuần, từ mặt nước trở lên cũng tám mươi muôn do tuần. Trên đỉnh núi là chổ ở của Trời Đế Thích) thấu qua biển lớn, ở trên có Địa luân. Dưới Địa Luân là Kim luân, phía dưới nữa là Thuỷ luân, lại xuống phía dưới nữa là Phong luân, ngoài Phong luân thuộc về hư không.

Trên dưới núi Tu Di đều lớn, riêng khoảng giữa là eo nhỏ, nữa lừng núi Tu Di có trời Tứ Thiên Vương ở, mỗi vị trời đều giúp đỡ một châu, nhân đó gọi là Hộ Thể Tứ Thiên Vương, đó là tầng trời thấp nhất trong sáu từng trời cõi dục. Phương Đông

146. Kinh Đại Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm, Việt dịch: Cư sĩ Tâm Minh, trang 389 – 390. Viện Phật Học Quốc Tế. 1983.
https://www.daitangkinh.org/index.php/conghanh-ht-tinh-hanh/64-pdf-mp3/pdf-mp3-tangkinh/pdf-mp3-langnghiem/414-langnghiem-saptheo-chuong

là vị trời Trì Quốc Thiên Vương, Phương Tây là vị trời Quảng Mục Thiên Vương, Phương Bắc là vị trời Đa Văn Thiên Vương và Phương Nam là vị trời Tăng Trưởng Thiên Vương, còn tầng trời Đao Lợi thì nằm trên đỉnh núi Tu Di. Chân núi Tu Di có bảy vòng núi vàng (*Song Trì, Trì Trục, Đảm Mộc, Thiên Kiến, Mã Nhĩ, Chướng Ngại, Trì Địa, phần nhiều là những vị Thánh Hiền và Quỷ Thần ở đó*) bao quanh, và bảy vòng nước biển thơm vây quanh (*nước biển này có đủ tám thứ công đức, chất nước thơm, trong trẻo, cho nên gọi là nước biển thơm*). Mỗi một vòng biển, khoảng giữa có một vòng núi vàng vây quanh. Bên ngoài vòng núi vàng có biển lớn nước mặn (*biển lớn nước mặn nằm tại khoảng giữa, một bên là bảy vòng núi vàng, còn một bên nữa là núi Thiết vi. Nước biển lớn này chất nước mặn cho nên gọi là biển lớn nước mặn*). Bên ngoài biển lớn nước mặn có núi lớn tên là Thiết Vi (*núi này vây xung quanh núi của một tiểu thế giới. Ngoài sự vây quanh của núi Thiết vi là hư không*) bao giáp vòng như lan can, nói tóm lại tình trạng của núi này lớp dưới như đá mài.

Giữa hư không trên tầng trời Tứ Thiên vương và tầng trời Đao Lợi có tầng trời Dạ Ma, tầng trời Đấu Suất, Hoá Lạc, Tha Hoá Tự Tại, đó là sáu tầng trời cõi dục. Lại trên nữa là 18 tầng trời cõi sắc và tầng trời cõi Vô sắc.

Đông Nam Tây Bắc bốn phương, trên không gian biển lớn nước mặn đều có vô số vì sao và mây, giữa đó có vô số Thái Dương hệ, vô số thế giới của Phương Đông biển lớn nước mặn, có Đông Thắng Thần Châu (*Vị hình tướng thân người ở châu này là đẹp hơn hết*), hình dáng châu này như nữa Mặt trăng. Về phía Nam có Nam Thiệm Bộ Châu (*cũng gọi là Nam Diêm Phù Đề. Diêm Phù tức là cây Thiệm Bộ. Vì châu này có cây Thiệm bộ nên lấy đó đặt tên là Nam Thiệm Bộ Châu, thế giới chúng ta đang ở*), hình dáng của châu này trên lớn dưới nhỏ, nói tóm như gương mặt của chúng ta. Phương Tây có Tây Ngưu Hoá Châu (*đất của châu này có rất nhiều con*

trâu, lấy trâu để trao đổi, buôn bán nên gọi là Ngưu Hóa), hình dáng của châu này hình tròn. Phương Bắc có Bắc Câu Lô Châu (*cũng gọi là Cu Lô, xưa dịch là Uất Đan Việt*.) Mọi người ở châu này đều sống ngàn tuổi, ăn mặc tự nhiên có, chỉ có một điều là không có Phật Pháp, cho nên sắp vào một trong tám nạn), hình dạng của châu này thẳng vuông.

Như vậy, một tiểu thế giới gồm có chín hòn núi, tám biển, bốn châu, sáu tầng trời cõi dục và ba tầng trời cõi sơ thiền ở trên che khắp cả.

Một Thái Dương hệ gọi là một tiểu thế giới, một ngàn tiểu thế giới hợp lại gọi là một tiểu thiên thế giới, một ngàn tiểu thiên thế giới hợp lại thành một trung thiên thế giới, một ngàn trung thiên thế giới hợp lại thành một đại thiên thế giới. Vậy, đại thiên thế giới là ba lần nhân một ngàn (*1 trung thiên x 1.000 x 1.000 x 1.000*) nên gọi tam thiên đại thiên thế giới gồm có 1.000.000.000 thế giới, là số thế giới của cõi Ta bà thuộc quyền giáo hoá của Đức Thích Ca Mâu Ni.

Câu Chuyện Diệu Âm Bồ Tát Đến Cõi Ta-Bà

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, phẩm 24, Diệu Âm Bồ Tát[147] có đoạn mô tả thân tướng của Bồ tát Diệu Âm rất to lớn so với thân tướng của chúng sanh cõi Ta-bà:

"Khi ấy, Đức Phật Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí bảo Diệu Âm Bồ tát. Này Thiện nam tử, hình thể cõi Ta-bà kia nơi cao, chỗ thấp không bằng nhau, có những núi đá và đầy dẫy sự dơ xấu. Thân Phật và Bồ tát ở cõi ấy đều kém nhỏ mà thân của Ông cao đến bốn vạn hai ngàn do tuần, sắc tướng của Ông do trăm ngàn muôn phước tập hợp lại thành, sáng rỡ nhiệm mầu xinh đẹp bậc nhất. Tuy nhiên, khi qua cõi kia, Ông chớ vì thế mà khinh thường họ...".

147 Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang Hoa văn, Dịch Việt: HT Thích Trí Tịnh. NXB Tôn giáo, 2021.

Kinh Pháp-Hoa, Đức Phật cũng dạy: *"Người thụ trì Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này trọn được tám trăm công đức sẽ ngửi được trăm nghìn thứ mùi trong Tam Thiên Đại Thiện thế giới"*.

Quyển Đạo Phật và Khoa Học, trang 72,[148] cũng ghi trùng khớp với Kinh Pháp Hoa: *"Ngày nay các nhà khoa học đã chế được máy ngửi mười nghìn thứ mùi khác nhau"*.

Xem như vậy, lời Phật dạy về vi sinh vật, âm thanh, hiện bóng, ngửi mùi từ hơn hai mươi lăm thế kỷ đã được chứng minh; còn Phật nói cực vi trần, lân-hư-trần, quang minh v.v..., mà các nhà khoa học khám phá ra Nguyên-tử, Cực vi, Hạt ảo, làn sóng v.v... đâu có khác gì nhau.

Từ trên 26 thế kỷ về trước, Đức Phật đã dạy về sự rộng lớn vô biên và sự vô cùng của vũ trụ. Thế giới mà chúng ta đang ở không phải chỉ có một, mà nhiều như cát sông Hằng. Vũ trụ của ba ngàn đại thiên thế giới trong đó có nhiều thế giới Ta-bà như loài người chúng ta.

Ta-bà (*tiếng Phạn: Saha*), nghĩa là thọ khổ, kham khổ và cõi này do Đức Thích Ca Như Lai làm giáo chủ. Vì không gian vô hạn và thế giới giống như cõi Ta-bà nầy lại có vô lượng, giăng bủa khắp sáu phương, lớn nhỏ khác nhau tạo thành một tiểu thế giới.

Danh từ thế giới trong Phật-giáo chỉ một thiên thể (*thí dụ như trái đất*) hoặc một tập hợp các thiên thể được coi như thuộc một nhóm (thí dụ như thái-dương-hệ mà trái đất là một hành tinh trong đó). Vậy, một ngàn thế giới họp thành một Tiểu Thiên Thế Giới. Phạm vi của tiểu thế giới là hệ mặt trời mặt trăng. Đó là thái dương hệ, hay cũng là hằng tinh hệ. Một hằng tinh hệ đều có một số vệ tinh đi kèm. Hằng tinh đều là mặt trời, vệ tinh đều là mặt trăng. Trong Thái dương hệ này,

148. Toàn Không, Lời Phật Dạy Và Khoa Học, 2013.
https://thuvienhoasen.org/a17126/loi-phat-day-va-khoa-hoc

mặt trăng cố nhiên là mặt trăng rồi, còn 9 đại hành tinh, trong đó có địa cầu đều là vệ tinh, đều cũng là mặt trăng.

Một ngàn tiểu thế giới gộp lại, gọi là tiểu thiên thế giới; phạm vi của một tiểu thế giới trong tiểu thiên thế giới là từ núi Tu Di cho tới cõi trời Phạm thiên của sắc giới.

Một ngàn tiểu thiên thế giới, gọi là một trung thiên thế giới, phạm vi của một trung thế giới trong trung thiên thế giới, kéo dài tới Vô lượng tịnh thiên của sắc giới.

Một ngàn trung thiên thế giới là một đại thiên thế giới, phạm vi của mỗi đại thế giới trong đại thiên thế giới, kéo dài tới Quang âm thiên của sắc giới.

Như vậy là đại thiên thế giới là một ngàn tiểu thế giới, nhân lên một ngàn lần, thành một trung thiên thế giới, rồi lại từ một trung thiên thế giới nhân lên một ngàn lần nữa mà thành một đại thiên thế giới Một ngàn tiểu thiên thế giới, một ngàn trung thiên thế giới, một ngàn đại thiên thế giới hiệp thành ba ngàn đại thiên thế giới. Như vậy là kinh qua ba lần lũy tiến con số ngàn, vì vậy mà có tên gọi tam thiên đại thiên thế giới. Thực ra, đó chỉ là một đại thiên thế giới mà thôi.

Thống trị một Đại thiên thế giới là Đại Phạm thiên vương ở cõi Trời Sắc cứu kính thiên. Mỗi đại thiên thế giới có một Đại Phạm Thiên vương. Vì có vô số Đại thiên thế giới, cho nên cũng có vô số Đại Phạm Thiên vương. Đại thiên thế giới trong đó có loài người ở, gọi tên chung là Ta-bà thế giới. Mỗi đại thiên thế giới là cõi giáo hóa của một Đức Phật. Phật Thích Ca được tôn xưng là Ta-bà giáo chủ vì lẽ như vậy.

Địa cầu nơi chúng ta ở chỉ là một đơn vị vô cùng nhỏ bé trong đại thiên thế giới. Để hóa độ phổ biến khắp chúng sinh ở cõi Ta-bà này, Phật Thích Ca phải dùng hàng trăm triệu hóa thân. Tuy dùng đến hàng trăm triệu hóa thân nhưng phạm vi giáo hóa của Phật Thích Ca chỉ là cõi Ta-bà này mà thôi.

Mỗi tam thiên đại thiên thế giới như thế gồm một ngàn

triệu thế giới nhỏ như thế giới của chúng ta đang ở.

Vũ trụ không phải chỉ có một đại thiên thế giới, mà gồm vô số đại tam thiên thế giới như kinh Pháp Hoa vừa nói không phải chỉ có một tam thiên đại thiên mà có "N*ăm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi tam thiên, đại thiên như vậy trên các dãy ngân hà.* Một cõi Phật là một giải Ngân Hà (*the galaxy*).

Vạn hữu trong vũ trụ chỉ do tâm tạo. Pháp giới tỏa khắp hư không vũ trụ, nhưng nói chung có 10 Pháp giới. Mười pháp giới này là Lục phàm tứ Thánh. Mười pháp giới này không chạy ra ngoài vòng suy tưởng của bạn. Trong đó có thế giới giác ngộ, đó là Pháp giới của Đức Phật, Pháp giới duy tâm. Chư Phật đã xác chứng điều này khi các Ngài thành tựu Pháp Thân... vô tận và đồng đẳng với Pháp Giới, trong đó thân của các Đức Như Lai tỏa khắp.

6.7. Vô Số Cõi Nước Trong Kinh Duy Ma Cật

Kinh Duy Ma Cật[149] kể một chuyện rằng tôn giả Mục Kiền Liên muốn dùng thần thông bay đo xem phạm âm thuyết pháp của Đức Phật vang xa bao nhiêu? *Tôn giả bay rất lâu đến một cõi nước của Đức Phật Định Tự Tại Vương Như Lai*. Ở cõi này, Đức Phật, Bồ tát, chư hiền thánh và chúng sanh có thân tướng rất to lớn phi thường.

Khi các Bồ tát thấy có một con trùng nhỏ bò vào, định đưa tay ra phủi thì lúc đó Đức Phật Định Tự Tại Vương bảo: "Đây là tôn giả Mục Kiền Liên - vị Đại đệ tử thượng thủ của Đức Thích Ca Như Lai đến đây để đo phạm âm của sư phụ mình. Tôn giả rất có thần thông và đạo hạnh, xin chớ coi thường. Hãy để tôn giả tự tại đến đi." Khi tôn giả Mục Kiền Liên bay về,

149. Kinh Duy Ma Cật, Thích Nhất Hạnh dịch.
https://langmai.org/tang-kinh-cac/vien-sach/giang-kinh/bo-tat-tai-gia-bo-tat-xuat-gia-kinh-duy-ma-cat/kinh-duy-ma-cat/

đường rất xa nên lạc lối, có vô số thế giới chung quanh và Đức Như Lai từ bi dùng hào quang soi đường để chỉ hướng về.

Trong Kinh Duy-Ma-Cật, khi Phật bảo Ngài Duy-Ma-Cật thị hiện cõi nước Diệu-Hỷ có Vô-Động Như-Lai, các Bồ Tát, và đại chúng nước ấy cho đại chúng xem. Ngài Duy-Ma-Cật liền lấy tay phải trấn cõi nước Diệu-Hỉ để vào cõi Ta-Bà, cõi Ta-Bà không thấy chật hẹp, vẫn y nguyên như trước.

Đối với chư Phật và đại Bồ Tát Duy-Ma-Cật rõ ràng là thế giới nhỏ lớn, xa gần đều viên dung vô ngại, không còn khoảng cách nhanh chậm của thời gian và không gian nữa.

6.8. Thế Giới Vật Chất Xuất Hiện Từ Chân Không Theo Kinh Bát Nhã

Trong Bát nhã Tâm kinh, Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: "Sắc chẳng khác gì không, không chẳng khác gì sắc, sắc chính là không, không chính là sắc." [150]

Nghĩa là thế giới hiện tượng (*Sắc*) này là Không và Không quả thực là thế giới hiện tượng. Không không khác với thế giới hiện tượng (Sắc), thế giới hiện tượng (*Sắc*) không khác với Không. Cái gì là thế giới hiện tượng thì cái đó là Không, cái gì là Không thì cái đó là thế giới hiện tượng. Chỉ 18 chữ nhưng ý nghĩa rất thâm sâu, toát lên toàn bộ nền triết lý của Phật giáo Đại thừa.

"Này Xá Lợi Tử, tướng không của các pháp ấy chẳng sinh chẳng diệt, chẳng nhơ chẳng sạch, chẳng thêm chẳng bớt. Cho nên trong cái không đó, nó không có sắc, không có thọ tưởng hành thức. Không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân ý. Không có sắc, thanh, hương vị, xúc pháp. Không có nhãn giới cho

150. Bát Nhã Tâm Kinh.
https://www.daophatngaynay.com/vn/kinh-dien/dai-thua/15774-hoa-thuong-thich-nhat-hanh-dich-lai-tam-kinh-bat-nha.html

đến không có ý thức giới. Không có vô minh, mà cũng không có hết vô minh."[151]

Đứng về nghĩa Chân đế, thì trong thế giới vũ trụ này vốn không có già chết, mà cũng không có hết già chết. Các pháp đều là hiển thị của tánh Không: không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không tăng, không giảm. Như vậy trong tánh không, không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; cũng không có thế giới của hình tướng, màu sắc (nhãn giới) cho đến không có thế giới của tư tưởng ý thức (ý thức giới.)

Trong Áo Nghĩa Thư (*Upanishads, khoảng 600 trước dương lịch*) có ghi cuộc đối thoại của nhà hiền triết Svetaketu và Aruneya (*con trai của Svetaketu*). Cuộc nói chuyện của hai cha con đã cũng toát lên tinh thần Bát Nhã và triết lý vũ trụ quan như ở trên như sau:

- "Hãy đưa cho ta trái đa"
- Nó đây thưa cha
- Hãy bẻ nó ra
- Nó bể rồi đây thưa cha
- Con thấy gì ở nó?
- Thưa Cha, con thấy những hạt nhỏ xíu
- Hãy bóp một hạt trong số chúng nó
- Bể rồi đây, thưa cha
- Con thấy gì trong đó
- Con thấy không có gì cả.

Rồi người cha nói với con ông: "Này con, từ bản chất tế

151. Bát Nhã Tâm Kinh.
https://www.daophatngaynay.com/vn/kinh-dien/dai-thua/15774-hoa-thuong-thich-nhat-hanh-dich-lai-tam-kinh-bat-nha.html

vi trong hạt mà con không thể nhìn thấy được, đó chính là nơi mà thân cây lớn lao này được hiện hữu. Con ơi! Hãy tin lời ta. Chính cái bản chất vô cùng nhỏ nhiệm mà con không thể thấy đó, là tinh thần của toàn vũ trụ. Đây là điều gọi là chân lý... và con chính là nó."[152]

Thế giới hiện tượng vô số bao gồm tất cả vạn pháp trong vũ trụ bao la, tam thiên đại thiên thế giới, na -do-tha, hằng-hà-sa, bất-khả-xưng, bất-khả-sổ, bất-khả-thuyết vi trần số Thái Dương Hệ và Hành Tinh Hệ nhiều như bụi, như số cát sông Hằng, nhưng bản thể suối nguồn vốn từ Chân Không Tuệ Giác Bát nhã, Chân Như Phật tánh của mỗi chúng ta. Đây là thắng nghĩa đế, sự thật tuyệt đối, bản thể sinh động của vũ trụ, ngân hà, thế giới.

Không lớn cũng không nhỏ
Chẳng đến cũng chẳng đi
Thế giới nhiều như bụi
Đài sen giao chiếu nhau.
(*Hòa thượng Tuyên Hóa*)[153]

6.9. Mười Pháp Giới Theo Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Mười pháp giới là Phật, Bồ tát, Duyên giác, Thanh văn, Trời, A-tu-la, Người, Súc sanh, Ngạ quỷ, và Địa ngục.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Phẩm 3 Ví Dụ,[154] Đức Phật

152. Vũ trụ quan Phật giáo, Akira Sadakata, chuyển Việt ngữ: Trần Văn Duy, trang 221.

153. Mười Pháp Giới Không Lìa Một Niệm Của Tâm, Hòa thượng Tuyên Hóa Khai thị tại Kim Sơn Thánh Tự, San Francisco, California, Hoa Kỳ, vào năm 1972. https://www.dharmasite.net/Muoi_Phap_Gioi.htm

154. Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Phẩm 3. Phẩm Ví Dụ. Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang Hoa văn, Dịch Việt: HT

dạy Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, quán tất cả cảnh giới của mười pháp giới trong vũ trụ này đều không. Ngài cho một ví dụ rất sống động qua hình ảnh nhà lửa, xe hưu, trâu, dê... để dụ cho mười pháp giới bao quát bốn pháp giới của bậc Thánh và sáu pháp giới của phàm phu như sau:

1. Trường giả đi xa về, thấy các con dại ở nhà bị cháy mà vẫn ham chơi. Ngôi nhà lửa dụ cho tam giới (*Dục giới, Sắc giới và Vô Sắc giới*). Trong Dục giới có sáu cõi phàm: *cõi Trời, Người, A-tu-la, Súc sanh, Quỷ và Địa ngục.*
2. Trưởng giả bèn nói, ta sẽ mua cho 3 xe hươu, trâu, dê để chơi (*biểu trưng cho cõi Bồ tát, cõi Duyên Giác, cõi Thanh* Văn...)
3. Khi các con ra khỏi nhà lửa, trưởng giả cho đồng một loại xe báu do trâu trắng kéo (*dụ cho cõi Phật thừa bình đẳng*). Dụ cho Đức Phật phương tiện nói ba xe, nhưng chính là muốn giao xe Phật thừa.

Như vậy, mô hình vũ trụ, toàn bộ thế giới, pháp giới chúng sinh được chia làm mười pháp giới. Sáu cõi thấp (*Trời, A-tu-la, Người, Súc sanh, Ngạ quỷ, và Địa ngục*) hay chúng sanh trong ba cõi Dục giới, Sắc giới và Vô Sắc giới vẫn phải sinh tử luân hồi, còn những chúng sinh tu tập đủ công đức sẽ thoát vòng luân hồi từ Tứ Thánh, quả vị Bồ tát và cho đến khi đạt được sự toàn giác (*quả vị Phật*). Chúng ta cũng cần hiểu rằng chúng sinh theo nghĩa của Phật giáo không chỉ riêng con người mà còn chỉ các chúng hữu tình có tâm thức từ con virus nhỏ bé đến các thần trời Atula (*Thần*) to lớn che được cả mặt trời, từ hữu hình đến vô hình, từ địa ngục cho đến cõi trời cao nhất Phi tưởng phi phi tưởng xứ nghĩa là vô tận, vô cùng nếu

---

Thích Trí Tịnh. NXB Tôn giáo, 2021.
https://www.dharmasite.net/KinhPhapHoa1.htm

biết tu tập đều có thể thành Phật và an trú cảnh Phật. Nếu thường sinh tham, sân, si, thì sẽ đọa vào ba đường ác Địa ngục, Ngạ quỷ, Bàng sanh. Nếu biết tu trì giới, bố thí, thiền định sẽ tái sanh cõi Người, Trời và A-tu-la. Nếu tu Tứ diệu đế thì chuyển sinh Thanh văn. Tu mười hai pháp nhân duyên thì chuyển sinh Duyên giác. Phát bồ đề tâm tu sáu độ vạn hạnh Bồ tát, thì tương lai sẽ thành Phật.

Theo Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm 38,[155] có mười cảnh giới của chư Đại Bồ Tát. Chư Bồ Tát an trụ trong pháp nầy thời được cảnh giới đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

1. Thị hiện môn vô biên pháp giới, làm cho chúng sanh được nhập.
2. Thị hiện tất cả thế giới vô lượng diệu trang nghiêm làm cho chúng sanh được nhập.
3. Hóa hiện qua đến tất cả chúng sanh giới, đều phương tiện khai ngộ.
4. Nơi thân Như Lai xuất hiện thân Bồ Tát, nơi thân Bồ Tát xuất hiện thân Như Lai.
5. Nơi hư không hiện thế giới, nơi thế giới hiện hư không.
6. Nơi sanh tử hiện Niết bàn giới, nơi Niết bàn giới hiện sanh tử giới.
7. Ở trong ngôn ngữ của một chúng sanh xuất sanh ngôn ngữ của tất cả Phật pháp.
8. Đem vô biên thân hiện làm một thân, một thân hiện làm tất cả thân sai biệt.
9. Đem một thân đầy khắp tất cả pháp giới.

155. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 1, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023, trang 56-92. https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

10. Ở trong một niệm làm cho tất cả chúng sanh phát tâm Bồ Đề, đều hiện vô lượng thân thành chánh đẳng chánh giác.

Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm 38,[156] cũng mô tả mười cảnh giới vô ngại dụng của chư Đại Bồ Tát như sau:

1. Tại cảnh giới pháp giới mà chẳng bỏ cảnh giới chúng sanh.
2. Tại cảnh giới Phật mà chẳng bỏ cảnh giới ma quỷ.
3. Tại cảnh giới Niết bàn mà chẳng bỏ cảnh giới sanh tử.
4. Nhập cảnh giới Nhứt thiết trí mà chẳng dứt Cảnh giới Bồ Tát chủng tánh.
5. Trụ nơi cảnh giới tịch tịnh mà chẳng bỏ cảnh giới tán loạn.
6. Trụ nơi cảnh giới hư không, nơi không đi không đến, không hý luận, không tướng trạng, không thể tánh, không ngôn thuyết. Dầu vậy chư Bồ Tát vẫn không lìa bỏ cảnh giới hý luận của tất cả chúng sanh.
7. Trụ nơi cảnh giới những trí lực, giải thoát mà chẳng bỏ cảnh giới của tất cả những phương sở.
8. Nhập cảnh giới vô chúng sanh tế, mà chẳng bỏ giáo hóa tất cả chúng sanh.
9. Trụ nơi cảnh giới tịch tịnh thiền định, giải thoát, thần thông, minh trí, mà ở tất cả thế giới thọ sanh.
10. Trụ nơi cảnh giới Như Lai tất cả hạnh trang nghiêm thành chánh giác, mà hiện oai nghi tịch tịnh của tất cả Thanh văn, Bích Chi Phật.

Nói về cảnh giới vô tỷ của Chư Phật, Kinh Hoa Nghiêm,

156. Kinh Hoa Nghiêm. Như trên.

Phẩm 33,[157] có mười thứ cảnh giới vô tỉ bất tư nghì của chư Phật như sau:

1. Tất cả chư Phật một lần ngồi kiết già cùng khắp mười phương vô lượng thế giới.
2. Tất cả chư Phật nói một cú nghĩa đều hay khai thị tất cả Phật pháp.
3. Tất cả chư Phật phóng một quang minh đều chiếu khắp tất cả thế giới.
4. Tất cả chư Phật ở nơi một thân đều hay thị hiện tất cả thân.
5. Tất cả chư Phật ở trong một xứ đều hay thị hiện tất cả thế giới.
6. Tất cả chư Phật ở trong một trí đều hay quyết rõ tất cả các pháp không bị ngăn ngại.
7. Tất cả chư Phật ở trong một niệm đều hay qua khắp mười phương thế giới.
8. Tất cả chư Phật ở trong một niệm đều hiện Như Lai vô lượng oai lực.
9. Tất cả chư Phật ở trong một niệm duyên khắp tam thế Phật và chúng sanh, tâm không tạp loạn.
10. Tất cả chư Phật ở trong một niệm cùng với tam thế tất cả Phật đồng một thể không hai.

Cảnh giới của chư Bồ Tát và Phật thật vô ngại dụng, tịch tịnh quang minh đều chiếu khắp tất cả thế giới; hư không hiện thế giới, nơi thế giới hiện hư không nhiệm mầu. Cho nên, mười pháp giới hay mười cõi thánh phàm này do hành động và nhân tu khác nhau mà biến hóa có nhiều cõi nước sai khác trong vũ trụ bao la này. Mười thế giới này chẳng lìa một tâm

157. Kinh Hoa Nghiêm. Như trên.

niệm, một tâm niệm sinh mười pháp giới.

Nếu ai muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Hãy quán tánh pháp giới
Như Lai do tâm tạo.

(*Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm 20, số 9. Giác Lâm Bồ Tát*) [158]

6.10. Vũ Trụ Theo Kinh Lăng Nghiêm

Kinh Đại Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm là một trong những kinh Đại thừa, được Đức Phật giải thích mô tả rất rõ về khởi nguyên, nguồn gốc của thế giới xuất hiện như sau:

"*Cái giác thì sáng suốt, cái hư không thì không hay biết, hai cái đối đãi với nhau, thành có lay động, cho nên có phong luân nắm giữ thế giới. Nhân cái hư không mà sinh ra có lay động, phát minh tính cứng thì thành có ngăn ngại; các loài kim bảo đều do minh giác lập ra tánh cứng, cho nên có kim bảo nắm giữ cõi nước. Biết cái cứng thì thành có kim bảo, rõ cái lay động, thì phong đại phát ra: phong đại và kim bảo cọ xát nhau, cho nên có hoả đại làm tính biến hóa. Ngọn lửa xông lên, kim bảo sinh ra tính ướt, cho nên có thủy luân trùm khắp các cõi mười phương. Lửa bốc lên, nước sa xuống, giao nhau phát hiện, mà lập thành tánh cứng: chỗ ướt là bể lớn, chỗ khô là gò nổi; do cái nghĩa ấy, trong bể lớn kia, hơi nóng thường bốc lên; trong gò nổi kia, sông ngòi thường chảy xuống. Thế nước kém thế lửa, thì kết thành núi cao, vậy nên đá núi, đập thì có tia lửa, nấu thì chảy ra nước. Thế đất kém thế nước, rút ra thành cây cỏ, vậy nên rừng rú bị đốt thì*

158.Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm 20, số 9. Giác Lâm Bồ Tát.
https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

*thành đất, vắt ra thì có nước. Vọng tưởng (*samohaṃ*) giao xen phát sanh, xoay vần làm chủng tử cho nhau; do nhân duyên* (Pratītyasamutpāda, Paṭiccasamuppāda) *ấy mà thế giới tiếp tục*." [159]

Đây là khởi nguyên thế giới. Nói khởi nguyên thế giới và thế giới tương tục là nói về mặt vật lý. Đức Phật có Phật tuệ nên Ngài nhìn thấy được cội nguồn bản thể này, còn chúng ta còn đeo nhục nhãn tức còn đeo kiếng đen nên không thấy các pháp như thật được.

Bầu khí quyển chúng ta gọi là hư không nhưng thật ra là vòng không khí. Vòng không khí bao quanh, trùm xung quanh quả đất của mình, giữ vững quả đất lại như Kinh Lăng Nghiêm đã khẳng định rằng:

"*Nhân hư không mà sinh ra lay động, phát minh tính cứng thì thành có ngăn ngại; các loài kim bảo đều do minh giác lập ra tánh cứng, cho nên có kim bảo nắm giữ cõi nước*."[160]

Gió thổi có động. Tâm muốn đứng vững lại cho nên gọi là kiên ngưng (*đất*). Ngưng chướng ngại thì cảm quả báo có kim bảo (*lửa)*, nghĩa là do kiên ngưng mà nó thành chất cứng của mình, thành kim luân tức vòng bằng vàng tròn bao quanh quả đất. Kim bảo sinh ra tính ướt, nên có nước. Núi cao xuất hiện là do nước ít hơn lửa, không tin thì đập đá núi, sẽ thấy có lửa và nếu nấu đá thì sẽ ra nước. Đất ít nước nhiều thì tạo rừng cây, cỏ xanh. Cho nên, hễ đốt rừng thì thành đất mà vắt thì thành nước. Do các vọng tưởng hướng đến mà tạo thành nguồn lực sinh ra thế giới, sơn hà, đại địa, núi sông đất liền,

159. Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Tâm Minh biên dịch, NXB Tp HCM, 1999. tr. 291-2

160. Thích Nữ Giới Hương, Luân hồi trong lăng kính Lăng Nghiêm, Nhà Văn hóa Sài gòn, 2008.
www.huongsentemple.com/LuanHoiTrongLangKinhLangNghiem.pdf

hành tinh, ngân hà, thế giới vũ trụ.

Nguyên thủy, tâm chúng ta vốn gốc thanh tịnh rồi dần dần si (*avijjā)* nghiệp nó chuyển, nên đất cõi Ta-bà đen sì giống như si ám. Nói bên Cực lạc đất toàn bằng vàng bạc lưu ly xà cừ. Đất bằng vàng là do tâm thanh tịnh: vô tham (*vītarāgaṃ*), vô sân (*vītadosaṃ*), và vô si (*vītamohaṃ*) tạo nên. Như vậy, do nhân tham sân si và các nhân duyên giả dối kết chặt dày đặc tạo đất nước gió lửa giao thoa và kết thành sơn hà, đại địa, sông ngòi, thế giới đất liền "*A Nan, thế nào gọi là hình thành thế giới? Do có cái sở hữu đó, nên từng phần, từng đoạn giả dối sinh ra, vì thế mà không gian thành lập."*[161]

Và toàn bộ vũ trụ này, theo Kinh Lăng Nghiêm chỉ là "Bọt nước trong biển lớn" xin trích nguyên văn: "*Một phen lầm cái tướng ấy làm tâm thì quyết định lầm cho tâm ở trong sắc thân, mà không biết rằng cho đến núi sông, hư không, đất liền bên ngoài đều là những vật hiện trong tâm tính; ví như bỏ cả trăm nghìn biển lớn trong lặng, chỉ nhận cái bọt nước rồi cho nó là toàn hết cả nước, cùng tột biển lớn ...*"[162] hay "*Nên biết, hư không sinh ra ở trong tâm ông cũng như chút mây điểm trên vùng trời, huống là các thế giới ở trong hư không...*"[163] Nghĩa là thế giới hữu lậu (*vũ trụ, hành tinh, thiên hà...*) nhiều như bụi, đều nương sanh khởi giữa hư không. Hư không sanh khởi trong tâm Phật của mọi loài, ví dường cục bọt nổi (*vũ trụ*) giữa biển (*tâm Phật*). Các thế giới, hành tinh, ngân hà trong hư không chúng ta cho là to lớn, hùng vĩ không thể thấy hết,

161.Thích Nữ Giới Hương, Luân hồi trong lăng kính Lăng Nghiêm, Nhà Văn hóa Sài gòn, 2008.
www.huongsentemple.com/LuanHoiTrongLangKinhLangNghiem.pdf

162.Kinh Đại Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm, Việt dịch: Cư sĩ Tâm Minh, trang 389 – 390. Viện Phật Học Quốc Tế. 1983. Trang752.
https://www.daitangkinh.org/index.php/conghanh-ht-tinh-hanh/64-pdf-mp3/pdf-mp3-tangkinh/pdf-mp3-langnghiem/414-langnghiem-saptheo-chuong

163.Như trên.

thật ta đối với tánh Phật của mỗi chúng ta chỉ là nhỏ xíu như chút mây điểm trên bầu trời giả tạm sẽ tan. Chỉ có tánh Phật, chân tâm, kính tinh mới là chân thật.

"Năm ấm, sáu nhập, mười hai xứ, mười tám giới, nhân duyên hòa hợp hư vọng có sinh, nhân duyên biệt ly hư vọng gọi là diệt. Mà không thể biết sinh, diệt, đi, lại... vốn là tánh chân như viên diệu không lay động Như Lai tạng thường trụ diệu minh". Cũng nói: *"Tướng thì huyễn vọng mà tánh chân là cái thể giác ngộ sáng suốt nhiệm mầu."*

Trong kinh Lăng nghiêm, Mục 18, Chỉ Bày Bốn Lời Dạy Bảo Rõ Ràng và Quyết Định, tôn giả Phú Lâu Na bạch Phật rằng: *"Nếu tất cả các thứ căn, trần, ấm, xứ, giới... trong thế gian đều là bản nhiên thanh tịnh Như Lai tạng, cớ sao bỗng sinh ra núi, sông, đất liền và các tướng hữu vi thứ lớp dời đổi?"*[164]

Phật đã thứ lớp trả lời. Từ việc hỏi ngài Phú Lâu Na về tánh bản nhiên thanh tịnh vốn là minh hay vô minh, cho đến việc xuất hiện thế giới. Ngài Phú Lâu Na trả lời tánh bản nhiên thanh tịnh vốn là minh. Vì nếu không phải minh thì trong quá trình hoàn diệt, Ngài không thể chứng nghiệm được cái minh ấy. Do minh đã thành đối tượng được chứng biết, nên kinh gọi là sở minh. Phật nói: *"Giác không phải là sở minh, nhân minh mà lập sở. Sở đã vọng lập liền sanh cái vọng năng nơi Ông."* Tánh bản nhiên thường trụ do vô minh bất giác phân thành năng sở. Luận thì thấy có trước sau mà thực là năng sở đồng hiện. Năng sở đã lập thì cảnh giới vọng hiện, tánh giác liền ẩn.

Tánh giác thì không đồng khác, nhưng một khi đã phân năng sở thì đồng khác thành rõ ràng. Đồng là hư không, khác là thế giới ...

164. Như trên.

Cái giác thì sáng suốt, hư không thì mờ tối, đối đãi thành ra dao động nên có phong luân nắm giữ thế giới. Nhân hư không mà sinh ra dao động kiên cố cái sáng mà thành có ngăn ngại. Các loại kim bảo kia đều do minh giác lập ra tánh cứng chắc, nên có kim luân giữ gìn cõi nước. Phong đại và kim bảo cọ xát mà có lửa sáng làm thành tính biến hóa v.v... Nơi Sở minh, tự yêu thích cái sáng suốt của tánh minh, dòng yêu thích làm thành chủng tử, ấy là nguyên nhân có thủy đại.

Đó là cách hình thành các đại, gọi chung là khí thế gian.

Phần hình thành tướng thế gian thấy có sai khác là tùy vào tâm của chúng sinh.

Đại sư Hàm Thị[165] nói: "*Bốn đại chỉ là tâm. Tùy thế lực của tâm mà có nặng nhẹ. Sân hận nhiều, yêu thích ít nên ứng hiện ra ngoài có núi cao. Đập đá thì tóe lửa, nấu thì chảy ra nước. Yêu thích nặng, cố chấp nhẹ nên ngoài ứng hiện ra cỏ cây...*" Quá trình này được ví dụ mắt nhặm mà thấy hoa đốm hiện ra trong hư không, hoặc như ngủ rồi mộng mà thấy mọi thứ, không thứ nào có chất thật như hiện nay đa số vẫn lầm. Mọi thứ đều là biến hiện của thức tâm.

Cho nên, trong kinh Lăng Nghiêm, sau mỗi phần luận để thu "*Năm ấm, sáu nhập, mười hai xứ, mười tám giới về Như Lai Tạng*, Đức Phật đều kết luận: *"Thế gian không biết, lầm cho là nhân duyên và tánh tự nhiên. Thật ra đều do ý thức phân biệt so đo, chỉ có lời nói suông, hoàn toàn không có nghĩa chân thật."*

Nói về nguyên tử lân hư trần tạo nên thế giới, trong kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật dạy rằng:

"Nếu lấy một vật chia chẻ mãi tới còn bằng đầu sợi tóc,

165.Kinh Thủ Lăng Nghiêm giảng ký, Tác giả: TT.Thích Thông Phương. http://www.truclamdaigiac.net/chi-tiet/kinh-thu-lang-nghiem-giang-ky-muc-18-chi-bay-bon-loi-day-bao-ro-rang-va-quyet-dinh.html

gọi là mao trần. Lấy hạt bụi bằng mao trần này chia chẻ còn bằng hạt bụi bay trong hư không, gọi là khích du trần. Hạt bụi bay lại chia chẻ nữa thành vi trần nhỏ, rồi hạt vi trần nhỏ này lại chia ra nữa cho tới khi không còn chia được nữa, gọi là cực vi trần, lân hư trần."

Đức Phật dạy tiếp: *"Không bao giờ tìm cầu được thực tại cuối cùng của vật, vì những vật mà ta thấy chỉ là tổng tướng ảnh tượng được kết hợp bởi vô vàn vô số những cực vi, nó xuất hiện trong biên giới giữa vật và tâm, nó hiện diện khắp nơi; hư không, không phải là không có gì, mà trong đó có đủ loại quang minh cùng các loại chúng-sanh cư ngụ."*

Các nhà khoa học[166] đã tìm ra từ phân tử tới nguyên tử mà Neil Bohr (*1885-1950*), Vật lý gia Đan-Mạch là một trong những khuôn mặt sáng giá trong việc đề xướng thuyết nguyên-tử. Nguyên tử trong đó có Dương điện tử (*Proton*), Trung hoà tử (*Neutron*), và Âm điện tử (*Electron*) chạy chung quanh.

Nhưng nhà khoa học Muray Gellman cho rằng Dương điện tử và Âm điện tử còn có hạt vi phân gọi là Quark hay là cực vi, hạt ảo.

Nhà khoa học Pam Dirac thì nói: *"Chân không sinh diệt",* còn nhà khoa học Eddington cho rằng *"Vũ trụ là một tâm tưởng lớn".*

Nhà bác học vật lý nổi tiếng Albert Einstein (1879-1955) người gốc Đức nói: *"Vũ trụ phân tích đến cùng chẳng còn gì là vật chất mà chỉ còn lại là những rung động hay những làn sóng mà thôi."*

Trong Kinh Lăng-Nghiêm, Đức Phật thường nói: *"Thế giới nhiều như bụi, đều nương sinh trong hư không, những phong*

166.Đạo Phật và Khoa Học, trang 13.
Toàn Không, Lời Phật Dạy Và Khoa Học, 2013.
https://thuvienhoasen.org/a17126/loi-phat-day-va-khoa-hoc

luân khi xoay tròn tạo nên sơn hà đại địa".

Một cõi Phật trong đạo Phật, chúng ta có thể hiểu tương đương như một Giải Ngân Hà (*The Galaxy*) như Đức Phật dạy:

"Thế giới Ta-Bà nằm trong Tam Thiên đại Thiên thế giới, các thế giới như thế xoay vần thành hoại, quốc độ mà chúng-sanh ở thì gọi là một cõi Phật".

Trong Kinh Lăng-Nghiêm, Đức Phật dạy: *"Vạn vật, vũ trụ được cấu tạo bởi sáu thứ đại là Đất, Nước, Gió, Lửa, Thức đại, và Không đại".*

Trong các Kinh Lăng-Nghiêm, Địa-Tạng, và Hoa-Nghiêm, Đức Phật đều dạy: *"Quang minh trong hư không xoay vần bởi Phong luân, Thủy luân, Kim luân theo hình trôn ốc và khi quay chậm lại thành sơn hà đại địa và chúng-sanh".*

Quán Thế-Âm Bồ Tát cũng nói trong Kinh Lăng-Nghiêm[167], trang 389: *"Trong Tam Thiên đại Thiên thế giới này có trăm ức mặt trời mặt trăng."*

Một số nhà khoa học cho rằng vũ trụ (*một giải ngân hà*), được thành lập bởi thuyết "Vụ Nổ Lớn" (*The Big Bang* of The Universe). Theo thuyết này vũ trụ bùng nổ chỉ trong một phần rất nhỏ của một giây đồng hồ, mọi vật thể, năng lượng, ánh sáng trong vũ trụ được cô đọng trong một chấm nhỏ hơn một hạt Vi phân Tiềm Nguyên tử. Rồi mỗi Phân tử trong cái Vũ trụ li ti đó bỗng bắn tung toé khỏi những Phân tử khác với tốc độ gần bằng tốc độ ánh sáng; vũ trụ bành trướng rất nhanh vì ở vào thời điểm 1/100.000 của một giây đồng hồ, vũ trụ đã lớn bằng cả Thái dương hệ của chúng ta, bề ngang bằng 3,7 tỉ dặm.

Thời gian ngắn ngủi lúc đầu, không những chỉ có nguyên tử, mà còn có những hạt Vi Phân Tiềm Nguyên tử đụng độ nhau dữ dội như Âm điện tử, Dương điện tử, Quang tử trong

167. Thích Nữ Giới Hương, Luân hồi trong Lăng Kính Lăng Nghiêm, Nhà Văn hóa Sài gòn, 2008.

nồi súp vũ trụ đặc quánh hơn nước đến bốn tỉ lần.

Khi những phân tử này văng khỏi những phân tử khác với một tốc độ nhanh kinh khủng, rìa ngoài của vũ trụ chạy xa khỏi rìa đối diện nhanh hơn tốc độ ánh sáng (vì hai bên đều bắn ra xa cùng lúc)".

Quyển Những Nguồn Gốc (The Origins), trang 25, 33[168] cho biết: *"Sự thành lập Vũ trụ cách nay 14 tỷ năm. Lúc đầu tất cả không gian, vật thể, năng lượng của cái gọi là Vũ trụ chỉ bằng đầu mũi kim. Khi đó ở nhiệt độ nóng là 10 lũy thừa 50 (10 lũy thừa 9 là một tỷ độ rồi), và chỉ trong thời gian 10 lũy thừa -45 của một giây đồng hồ (10 lũy thừa -3= 1/1000) vật thể, năng lượng, không gian, thời gian tác động và tương tác với nhau; những đặc tính tác động qua lại này trong biến cố Vũ trụ của chúng ta xảy ra tất cả những hiện tượng phản ứng hóa học và sinh vật học. Từ đấy tất cả những nguyên tắc căn bản hiểu biết của chúng ta về trái đất khởi sự".*

(*Some 14 billion years ago, at the beginning of time, all space, all the matter and all the energy of the known universe fit with in pinhead. When at 50 degree power of 10 in -45 second power of 10, matter, energy, space, time behave and interact with one another. The interplay of these characters in our cosmic drama underlies all biological and chemical phenomena. Hence everything fundamental an familiar to us earthlings begins with*).

6.11. Vạn Pháp Duy Thức Tạo

Duy thức học là một trong những hệ thống tư tưởng lớn của Phật giáo nói về "pháp tướng" của vạn pháp qua 100 pháp số, trong khi nhiều kinh sách Phật khác như Lăng Nghiêm,

168. Toàn Không, Lời Phật Dạy Và Khoa Học, 2013. https://thuvienhoasen.org/a17126/loi-phat-day-va-khoa-hoc

Hoa Nghiêm, Viên Giác, Pháp Hoa... nói về "pháp tánh."

"Duy" nghĩa là chỉ (*only)*. "Thức" là ý thức. Tông này chủ trương tất cả mọi tướng (*pháp tướng*) bao gồm sơn hà, đại địa, núi sông, đất liền, con người, vạn vật mà ta gọi là hiện tượng hay vạn pháp, đều là tướng hiện khởi của thức, gọi là vạn pháp duy thức biến.

"Hết thảy các pháp không tự hiện hữu mà chỉ hiện hữu giữa các mối quan hệ, giữa các duyên, theo 'tánh không'[169] thì gọi đó là duyên khởi hay duyên sanh, theo Pháp Tướng Duy Thức tông thì gọi đó là 'Y tha khởi' hay "vạn pháp duy thức biến"[170] hay "Nên xét tánh pháp giới (A-lại-da thức, Bạch-tịnh thức hay là Như-lai-tạng thức) thì biết tất cả vạn pháp hiện tượng thế giới (Ưng quán pháp giới tánh, nhứt thiết duy tâm tạo).[171]

Ngoài tứ đại (*đất, nước, gió, lửa*) còn có không đại, kiến đại và thức đại. Không đại là diệu dụng của Chân Không. Kiến đại là chỗ lưu lộ của Chân Như, thuộc năm hiện lượng. Nó chính là phần Năng kiến nói trong luận Khởi tín, là phần Kiến tinh nói trong kinh Lăng nghiêm.

Thức đại là để biết do đâu có sự phân biệt cảnh, tất cả đều không có thật thể. Nếu có thật thể thì không thể "thu về" như Kinh Lăng Nghiêm đã thu "*Năm ấm, sáu nhập, mười hai xứ, mười tám giới về Như Lai Tạng."* Như pháp thân thường trụ trùm khắp, chẳng thể nói thu. Thứ có thể thu về là hóa thân, do ứng duyên hiện tướng độ sinh.

Thất đại (*bảy đại*) cũng như vậy, thảy đều không có thật

169.Duy Thức học, Dịch Giả: HT. Thích Thiện Hoa, In Lần Thứ Hai 1962 - Hương Đạo Xuất bản, Ban Hoằng Pháp Phật giáo Nam Việt chủ trương.
Xin đọc Đại-Thừa Bách Pháp Minh Môn Luận.
https://thuvienhoasen.org/p24a7317/duy-thuc-hoc

170.Thích Kiên Tuệ, Khái Quát Về Duy Thức Học.
https://vietheravada.net/bienkhao/duythuchoc.html

171.Duy Thức học. Như trên.

thể. Dù các đại là diệu dụng của Chân Không hay là chỗ lưu lộ của Chân Như thì cũng chỉ là biến hiện của tự tâm. Nếu y tướng đó mà cho là chân thì lầm chẳng phải nhỏ. Tướng ấy không có thật thể. Chính nhờ cái không thật thể ấy mà các đại trùm khắp dung chứa lẫn nhau, không có chướng ngại. Thấy ngăn ngại như hiện nay là do phân biệt mà thành.

Học thuyết Duy Thức Tông, thức chia thành tám công năng như nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức, mạt na thức, và a-lại-da thức. Trong tám thức nầy, thức thứ bảy (*mạt-na*) là trung tâm cá biệt hóa của ngã tính, là trung tâm hiện khởi của các ý tưởng vị ngã, ích kỹ, kiêu mạn, tự ái, ảo tưởng và mê hoặc.

Thức thứ tám là trung tâm tích tập của ý thể, là nơi chứa nhóm các 'hạt giống' hay chủng tử của tất cả mọi hiện khởi và chúng được bộc lộ trong các hiện khởi đó.

Đạo Phật chủ trương rằng nguyên khởi của vạn hữu và vạn tượng là hiệu quả của ý thể. Mỗi chủng tử tồn tại trong tàng thức và khi bước vào thế giới khách quan, thức sẽ được phản ảnh để trở thành một hạt giống mới.

Theo thuyết A-lại-da Duyên Khởi rằng Hoặc-nghiệp-khổ khởi nguyên từ nghiệp thức, hay ý thể.

Tàng thức lưu chuyển tái sinh để quyết định một hình thái của đời sống kế tiếp. Có thể coi tàng thức giống như một linh hồn trong các tôn giáo khác. Tuy nhiên, theo học thuyết của đạo Phật, cái tái sanh không phải là linh hồn, mà là thức nghiệp kết quả của các hành động được thi hành trong đời sống trước.

Sự tương tác giữa các chủng tử nghiệp trong A-lại-da thức và các yếu tố bên ngoài (*duyên)* sẽ dẫn đến sự hình thành và phát triển của phiền não, từ đó tạo ra nghiệp và cuối cùng là khổ đau. Nói cách khác, nếu chúng ta tạo ra những nghiệp tốt (*thiện nghiệp*), thì những hạt giống tốt sẽ được huân tập vào

A-lại-da thức và có thể mang lại quả báo tốt đẹp trong tương lai. Ngược lại, nếu chúng ta tạo ra những nghiệp xấu (*bất thiện nghiệp*), thì những hạt giống xấu sẽ được huân tập và có thể dẫn đến khổ đau.

Do đó, việc hiểu rõ về A-lại-da Duyên Khởi và cách thức vận hành của nghiệp thức giúp chúng ta có thể ý thức hơn về hành động của mình, từ đó thay đổi những thói quen xấu, tu tập thiện nghiệp để giải thoát khỏi khổ đau.

Tam tế tướng của A-lại-da thức gồm có Nghiệp tướng, Cảnh giới tướng và Chuyển tướng. Tuy ba nhưng chỉ là một, một mà là ba, vật chất và tinh thần đều là một thể.

Cấu tạo của con người và vạn vật đều do Tam Tế Tướng của A-lại-da thức mà thành, tức là thức thứ tám của chúng ta, nó chứa đựng mọi hành động, lời nói, suy nghĩ của đời sống chúng ta, và nguồn gốc tất cả hiện tượng tinh thần. Về khoa học, các nhà Khoa học cho biết trong vũ trụ có ba thứ, đó là Năng lượng (*Energy)*, Vật chất (*Matter*) và Tin tức (*Information, News*); do ba thứ này mà sinh vũ trụ, con người và vạn vật.

Phật nói Nghiệp tướng, nhà Khoa học gọi là Năng lượng,

- Phật nói Cảnh giới tướng, nhà Khoa học gọi là Vật chất,

- Phật nói Chuyển tướng, nhà Khoa học gọi là Tin tức.

Như vậy, chúng ta không còn nghi ngờ những lời Đức Phật đã nói, vì đã được các nhà Khoa học có cùng quan điểm như thế; tuy nhiên điều mà Đức Phật nhấn mạnh, đó là "Vật chất và tinh thần đều là một thể", nghĩa là trong vật chất có năng lượng, trong năng lượng có vật chất và có cả tin tức nữa, tức là một mà là ba, ba mà là một, điều này nhà Khoa học vẫn chưa tìm ra.[172]

172. Toàn Không, Lời Phật Dạy Và Khoa Học, 2013. https://thuvienhoasen.org/a17126/loi-phat-day-va-khoa-hoc

Chân Như Duyên Khởi của Duy Thức học giúp giải thích căn nguyên của tàng thức. Tàng thức của một người được quy định bởi bản tính của người đó và bản tánh nầy là hình thái động hiển hiện của Chân Như. Không nên hỏi Chân Như hay Như Lai Tạng khởi lên từ đâu, bởi vì nó là thể tánh, là Chân Như cứu cánh không thể diễn đạt. Chân Như là từ ngữ duy nhất có thể dùng để diễn tả thực tại cứu cánh của các pháp hiện tượng vũ trụ thiên hà.

Bộ luận Đại Thừa Bách Pháp Minh Môn Luận trình bày tiến trình sinh hóa của vạn pháp, thân, tâm, cảnh giới bằng 100 pháp số (*thuật từ chuyên môn của Duy Thức*). Vũ trụ được định hình nói gọn là do tám thức (*nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức, mạt-na thức và a-lại-da thức*), tức nghiệp thức của chúng sinh và nói đủ là 100 pháp: 8 Tâm Pháp, 51 Tâm-Sở-Hữu Pháp, 11 Sắc Pháp, 24 Tâm-Bất-Tương-Ưng Hành Pháp, và 6 Vô-Vi Pháp.

*** Tám tâm pháp:** Trong Duy thức học, có 8 tâm pháp, hay còn gọi là 8 thức, bao gồm 5 giác quan, ý thức, Mạt-na thức và A-lại-da thức. Cụ thể, đó là Nhãn thức (*cái biết của mắt*), Nhĩ thức (*cái biết của tai*), Tỷ thức (*cái biết của mũi*), Thiệt thức (*cái biết của lưỡi*), Thân thức (*cái biết của thân*), Ý thức, Mạt-na thức và A-lại-da thức.

Xin đọc Đại-Thừa Bách Pháp Minh Môn Luận.

*** 51 Tâm-Sở-Hữu Pháp:** 51 tâm sở hữu pháp (*51 mental factors*) là một nhóm các yếu tố tâm lý được Phật giáo Abhidhamma (*Vi Diệu Pháp*) phân loại. Chúng được chia thành 5 nhóm chính: 7 tâm sở biến hành, 5 tâm sở biệt cảnh, 11 tâm sở thiện, 6 căn bản phiền não và 20 tùy phiền não.

Xin đọc Đại-Thừa Bách Pháp Minh Môn Luận.

*** 11 sắc pháp:** 5 căn: Nhãn căn, Nhỉ căn, Tỷ căn, Thiệt căn, Thân căn và 6 trần: Sắc trần, Thanh trần, Hương trần, Vị trần, Xúc trần, và Pháp trần.

*** 24 Tâm-Bất-Tương-Ưng Hành Pháp:** Tâm bất tương ưng hành pháp, gọi tắt là "Bất tương ưng hành". Chữ "Hành pháp" là những pháp thuộc về "Hành uẩn". Hành uẩn là một trong năm uẩn.

Chữ "Hành" là sinh diệt dời đổi; chữ "Uẩn" là chứa nhóm. Hành uẩn có 2 loại:

- Tương ưng hành uẩn, tức là các tâm sở (51 món). Chữ "Tương ưng" là ưng thuận với Tâm Vương.

- Bất Tương ưng hành uẩn, tức là 24 món "Bất tương ưng hành" sau đây; 24 món này không tương ưng với tâm, chúng chỉ y ba phần: Tâm Vương, Tâm sở và Sắc pháp mà giả thành lập. (*Tam, phần vị sai biệt cố*).

1. *Đắc:* Được, trái với mất. Thí như "Tôi được đồng xu", cố nhiên phải có đồng xu là "sắc pháp", và nhãn thức để thấy, ý thức để phân biệt là tâm pháp, cùng với các tâm sở chung khởi là tâm sở pháp; phải đủ cả ba phần như thế, mới thành nghĩa "được".
2. *Mạng căn:* Thân mạng. Do nghiệp đời trước kéo dẫn, làm cho thần thức thọ thân, sống trong một thời gian lâu hay mau, gọi là "mạng căn".
3. *Chúng đồng phận:* Cũng như chữ "đồng loại". Các loại chúng sinh hoặc hữu tình hay vô tình, loài nào đồng với loài nấy. Như loài người đồng với người; loài vật đồng với vật.
4. *Di sinh tính:* Những loài sinh ra khác với Thánh nhân, tức là phàm phu; chỗ khác gọi "Phi đắc": Chúng phàm phu không được Thánh quả. Bởi thế nên gọi "Di sinh tính" hay "Phi đắc" đều được cả.
5. *Vô tưởng định:* Định này diệt hết các Tâm vương và Tâm sở của 6 thức trước. Song đây chỉ gọi "Vô tưởng" là vì "tưởng" làm chủ động vậy.

6. *Diệt tận định:* Định này không những diệt hết các Tâm vương và Tâm sở của 6 thức trước, mà diệt luôn cả phần tạp nhiễm của Tâm vương, Tâm sở về thức thứ Bảy.

   Vô tưởng định là định của phàm phu; còn Diệt tận định là định của Thánh nhân.

7. *Vô tưởng báo:* Người ở cõi Dục tu Vô tưởng định, sau khi mạng chung, đặng báo thân ở cõi trời Vô tưởng.
8. *Danh thân:* Tên hay danh từ. Có danh từ đơn và danh từ kép.
9. *Cú thân:* Câu. Do ráp nhiều tiếng thành câu; câu có ngắn và dài.
10. *Văn thân:* Chữ. Chữ là chỗ y chỉ của danh từ và câu.
11. *Sinh:* Sinh ra. Nghĩa là từ hồi nào đến giờ không có, nay mới có.
12. *Trụ:* Ở. Những vật đã sinh ra rồi, còn lưu lại trong một thời gian , chưa diệt.
13. *Lão:* Già, suy yếu gần chết.
14. *Vô thường:* Không thường, biệt danh của chết.
15. *Lưu chuyển:* Xoay vần, nhân quả trước sau nối nhau không dứt.
16. *Định vị:* Nhân quả lành, dữ khác nhau, không nhộn nhạo.
17. *Tương ưng:* Ưng thuận với nhau. Như nhân nào quả nấy, cân xứng với nhau.
    - Hỏi: Cả 24 món, đều gọi là "Bất tương ưng hành" tại sao món thứ 17 này lại gọi là "Tương ưng"?
    - *Đáp:* Nói "Bất tương ưng" là để phân biệt 24 món này, không phải là tương ưng Tâm sở. Còn về món

thứ 17 này mà gọi là "Tương ưng", là do Sắc, Tâm và Tâm sở hoà hợp mà nói, nên không đồng với "Tương ưng Tâm sở" trước).

18. *Thế tốc:* Các pháp hữu vi xoay vần mau lẹ như chong chóng.
19. *Thứ đệ:* Thứ lớp, trật tự không có nhộn nhạo.
20. *Thời:* Thời gian: quá khứ, hiện tại và vị lai.
21. *Phương:* Không gian: Đông, Tây, Nam, Bắc, tứ duy, thượng hạ.
22. *Số:* Số lượng. Như: một, hai, ba, bốn cho đến trăm, ngàn v.v…
23. *Hòa hợp tính:* Các duyên hoà hợp không có trái nhau.
24. *Bất hoà hợp tính:* Những pháp chống trái, không hoà hợp với nhau.

Nói tóm lại, từ trước đến đây đã kể 94 pháp: 8 món Tâm vương, 51 món Tâm sở, 11 món Sắc pháp, 24 món Bất tương ưng hành, đều thuộc về pháp hữu vi có sinh diệt biến đổi. Sáu pháp sau đây thuộc về vô vi.

Chữ "Hữu vi" là những gì có tạo tác, có sinh diệt, không thường còn. "Vô vi" là những gì không tạo tác, không sinh diệt, không tăng giảm, vắng lặng thường còn.[173]

*** 6 Vô-Vi Pháp:** 6 Vô-Vi Pháp (*Phạn: Sạdasamskrta*): Sáu pháp Vô vi giả lập do y cứ vào thức biến và pháp tánh, là 1 trong 5 vị, 6 pháp trong 100 pháp của Tông Duy Thức.

25. *Hư không vô vi:* Chân như hiển hiện do xa lìa phiền não chướng, Sở tri chướng. Chân như này không có chướng ngại, giống như hư không.

173.https://daibaothapmandalataythien.org/11-bai-thu-muoi-mot-tam-bat-tuong-ung-hanh-phap

26. *Trạch diệt vô vi:* Chân lý hiển bày do xa lìa sự trói buộc của tất cả hữu lậu. Đây là việc y cứ vào việc đoạn chướng mà đặt tên. Trạch diệt nghĩa là xa lìa sự trói buộc.
27. *Phi trạch diệt vô vi:* Đại thừa cho rằng tự tánh của chân như xưa nay thanh tịnh, lìa các tạp nhiễm, chẳng phải do sức chọn lựa của trí vô lậu, nên gọi là Phi trạch diệt vô vi. Còn theo sự giải thích chung của Đại Thừa lẫn Tiểu Thừa, thì pháp hữu vi thiếu duyên, nên không sanh, nếu cái không sanh này diệt thì chân lý hiển bày, cũng chẳng phải do sức chọn lựa của trí vô lậu, nên gọi là phi trạch diệt vô vi. Của trí vô lậu, nên gọi là Phi trạch diệt vô vi.
28. *Bất động vô vi:* Vô vi hiển hiện ở đệ tứ thiền. vì cảnh giới này chỉ có xả thọ mà không có khổ thọ và lạc thọ, nên gọi là Bất động. Ở trong cảnh diệt khổ thọ, lạc thọ mà hiển hiện chân lý tịch tĩnh, nên gọi là Bất động vô vi.
29. *Tưởng thọ diệt vô vi:* Vô vi hiển hiện trong Diệt tận định. Vì trong định này tâm tưởng của 6 thức và khổ thọ, lạc thọ đều diệt tận.
30. *Chân như vô vi:* Pháp vô vi chân thật thường Như, không hư vọng biến đổi.

Trong 6 vô vi, 5 vô vi trước là giả danh để giải thích rõ tướng của pháp tánh, còn vô vi thứ 6 là giả danh để giải thích thể của pháp tánh.

Sáu vô vi do thức biến, nghĩa là từng nghe nói đến tên hư không, vì do sức thường huân tập, nên biểu hiện ra các tướng vô vi giống như hư không. Tương sở hiện này trước sau giống nhau, không biến đổi, cho nên giả nói là thường.

Ngoài ra, tông Duy Thức còn chia Chân như vô vi thành 3 loại: Thiện pháp chân như, Bất thiện pháp chân như và Vô

ký pháp chân như, cộng với 5 loại vô vi trước thành 8 vô vi.[174]

Các khoa học gia chỉ dùng có 16 phần trăm của số 100 Pháp trong Duy Thức*, nghĩa là các khoa-học*-gia chỉ sử dụng 11 Sắc Pháp (5 căn + 6 trần), và 5 tâm pháp.

*** Năm căn:** mắt, tai, mũi, lưỡi, và thân.

*** Sáu trần:** sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

*** Năm tâm pháp** Thời gian, phương hướng, vận tốc di chuyển, số lượng, và thứ tự trong số 21 tâm-bất-tương-ưng hành pháp là (*thời, phương, thế tốc, số, và thứ đệ*).

Khi khoa học không thể tiến hơn được nữa vì những giới hạn tự tại của 5 căn 6 trần cũng như những dụng cụ khoa học đo lường thí nghiệm, quan sát và đối tượng, giữa chủ thể và khách thể mô tả bằng khái niệm "lưỡng tính sóng hạt", còn Phật giáo thì bằng khái niệm "duy thức." Một trong những phát hiện quan trọng nhất của Phật giáo là sự biến đổi trong tâm thức của chúng ta (*nghiệp thức*) quyết định vận mệnh của chính mình và sự tương quan thế giới sáu cõi, mười pháp giới.

Phật Pháp, ngoài sự khảo sát những đối tượng vật chất còn chú trọng nhiều đến những vấn đề duy thức biến, tâm linh, tuệ giác chứng ngộ bản thể sâu thẳm, cho nên Phật giáo đã vượt qua, đi ra ngoài những giới hạn vật lý của khoa-học.

6.12. Các Pháp Hữu Vi Theo Kinh Kim Cang

Pháp ngữ nổi bật trong kinh Kim Cang[175]: "Cái gì hễ có

174. Theo : Luận Thành Duy Thức 2; Thành Duy Thức Luận Thuật Ký 2, phần cuối; Bách Pháp Vấn Đáp Sao 9.
https://www.hoalinhthoai.com/buddhistdictionary/detail/char-1603/.html

175.Kinh Kim Cang. Dịch Việt: Hòa thượng T Trí Tịnh. San Antonio, TX, USA, 2025.
https://www.daotranglienhoa.com/wp-content/uploads/2022/01/kinh_kim_cang.pdf

tướng đều là hư vọng." (*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*). Hay một bài kệ:

Tất cả pháp hữu vi.
Như mộng, huyễn, bọt, bóng.
Như sương cũng như điện.
Nên khởi quán như thế.

(*Nhất thiết hữu vi Pháp.*
Như mộng, huyễn, bào, ảnh.
Như lộ diệc như điện.
Ưng tác như thị quán).

Pháp hữu vi là các hình tướng nhỏ lớn bao gồm toàn bộ thế giới, thiên hà, vũ trụ, hành tinh (*Tam cõi: Dục giới, Sắc giới và Vô Sắc giới*), bao gồm cả vật chất lẫn tâm thức, hữu hình và vô hình còn trong cõi luân hồi đều là giả tạm hiện một thời gian, rồi sẽ tan.

Những bí ẩn của vũ trụ tam thiên đại thiên thế giới này là vô tận so với khả năng giới hạn của chúng ta, vũ trụ này "vô tận cả về chiều sâu lẫn chiều rộng" theo cách diễn đạt của chủ nghĩa duy vật biện chứng vũ trụ này luôn dịch chuyển theo Kinh Dịch -một bộ sách cổ Trung quốc được các nhà khoa học ca ngợi là công thức của vũ trụ, Lão tử một triết gia cổ đại Trung quốc đã khẳng định trong Đạo đức Kinh: "Nguyên thủy của trời đất là không tên. Có tên là mẹ của vạn vật." (*Vô danh Thiên Địa chi thủy. Hữu danh vạn vật chi mẫu*).

Kinh Lăng Nghiêm đề cập có 12 loài hữu tình[176] sống trong

176.Mười hai loài chúng sanh: Với tuệ giác của Nhất Thiết Trí, chẳng những Đức Phật đã thấy những tiểu sinh vật vô cùng nhỏ bé mà Ngài còn thấy được sâu

vũ trụ này, trong khi Kinh Kim Cang Đức Phật mô tả có mười loài: "Có tất cả các loài chúng sanh hoặc loài sanh bằng trứng, hoặc loài sanh bằng thai, hoặc sanh chỗ ẩm ướt, hoặc hóa sanh, hoặc có hình sắc, hoặc không hình sắc, hoặc có tưởng, hoặc không tưởng, hoặc chẳng có tưởng chẳng không tưởng, ta đều khiến vào vô dư niết bàn mà được diệt độ đó..."

Vũ trụ tướng hữu vi và 12 loài chúng sanh này sẽ bị chi phối theo quy luật "thành-trụ-hoại-không" nghĩa là có sanh khởi, thì sẽ có thay đổi và tan hoại, bởi vì theo duyên mà giả hiện như giấc mộng (*thức dậy là hết*), như bọt sóng (*chợt hiện, chợt mất*) mà nội dung Kinh Kim Cang đã nói về con người hay 10 loài chúng sanh (*chánh báo*) và các cảnh giới vũ trụ tương ưng (*y báo*).

6.13. Cõi Diêm Phù Đề Trong Kinh Di Lặc Hạ Sanh Thành Phật

Kinh Di Lặc Hạ Sanh Thành Phật mô tả mô hình vũ trụ qua hình ảnh của cõi Diêm Phù Đề như sau: Một hôm Đức Phật bảo A-nan[177]:

– Thời tương lai lâu xa, nơi cõi nước này sẽ có thành quách tên Sí-đầu, Đông Tây 12 do-tuần, Nam Bắc 7 do-tuần, đất đai

---

sắc những nguyên nhân, nghiệp báo và kết quả có 12 loài chúng sanh như loài noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, loài có hình, không hình, có tưởng, không tưởng, không phải có sắc mà có sắc, không phải vô sắc mà vô sắc, không phải có tưởng mà có tưởng, không phải vô tưởng mà vô tưởng tương tục sanh trưởng và xoay vòng trong thế gian.
Thích Nữ Giới Hương, Luân hồi trong lăng kính Lăng Nghiêm, Nhà Văn hóa Sài gòn, 2008.
www.huongsentemple.com/LuanHoiTrongLangKinhLangNghiem.pdf

177 Kinh Phật Thuyết Quán Di Lặc Bồ Tát Hạ Sanh, Tây Tấn Trúc Pháp Hộ dịch, Bản Việt dịch của Thích Nữ Như Phúc.
https://phatphapungdung.com/phap-bao/kinh-phat-thuyet-quan-di-lac-bo-tat-ha-sanh-115307.html

phì nhiêu, nhân dân hùng cường giàu có và nhiều đường sá. Trong thành có Long vương tên Thủy Quang, ban đêm tuôn những chất thơm thấm nhuần, ban ngày thì làm ôn hòa trong mát. Trong thành Sí-đầu có quỷ La-sát tên Diệp Hoa, hành động thuận với chánh pháp, không trái chánh giáo. Sau khi mọi người ngủ say thì vị này đi trừ bỏ những vật nhơ uế bất tịnh và dùng nước thơm rưới trên đất, cực kỳ sạch sẽ thơm tho.

A-nan nên biết! Đất ở Diêm Phù Đề lúc ấy các phương Đông Tây Nam Bắc rộng 10.000 do-tuần. Các núi, sông, vách đá đều tự tiêu diệt. Nước ở 4 biển cả đều chiếm cứ một phương. Mặt đất ở Diêm Phù Đề cực kỳ bằng phẳng như tấm gương sáng sạch. Đất khắp Diêm Phù Đề đều có thực phẩm, ngũ cốc trù phú, tốt tươi. Nhân dân phồn thịnh, châu báu thật nhiều, làng mạc thôn xóm gần nhau, cùng nghe tiếng gà gáy. Bao nhiêu hoa quả, cây cối khô cằn hay những vật dơ xấu đều tự tiêu diệt. Những cây ngon quả ngọt, thơm ngon tươi tốt nhất thì sanh ra khắp mặt đất. Khí hậu ôn hòa, thời tiết thích hợp theo mùa. Con người không bị 108 bệnh, không có tham dục, sân hận, ngu si, không cần lo âu săn sóc. Nhân tâm quân bình, cùng một ý với nhau, gặp nhau vui vẻ và nói những lời hiền thiện, cùng một loại ngôn ngữ giống như người Uất-đơn-việt không khác. Nhân dân lớn hay nhỏ ở Diêm Phù Đề đều cùng một âm giọng, không có sự sai khác. Những người nam hay nữ ở cõi này khi muốn đại tiểu tiện, đất tự nhiên nứt ra, sau khi xong việc, đất khép lại như cũ.

Lúc ấy đất đai ở Diêm Phù Đề tự nhiên sanh lúa gạo vô cùng thơm ngon, không có vỏ, ăn vào không bị bệnh khổ. Những loại vàng, bạc, trân bảo, xa cừ, mã não, trân châu, hổ phách rải khắp trên mặt đất mà không có ai quan tâm. Có khi họ cầm châu báu này và nói với nhau: "Con người xưa kia vì những châu báu này mà phải tàn hại nhau, bị tù đày và chịu biết bao khổ não. Vậy mà ngày nay châu báu này cũng như ngói gạch, không có ai cất giữ". Lúc bấy giờ vương pháp xuất hiện,

tên là Nhương Khứ, dùng chánh pháp trị nước và đầy đủ bảy báu. Bảy báu đó là: kim luân bảo, tượng bảo, mã bảo, châu bảo, ngọc nữ bảo, điển binh bảo, thủ tàng bảo. Trấn giữ Diêm Phù Đề không cần đến đao trượng mà điều phục tự nhiên.

Này A-nan! Bốn kho trân bảo là:

1. Nước Càn-đà-việt có kho báu Y-la-bát, rất nhiều trân báu và vật quý hiếm, không thể kể hết.
2. Nước Di-đề-la có kho lớn lưới báu và rất nhiều trân bảo.
3. Nước Tu-lại-tra có kho báu lớn và nhiều trân bảo.
4. Nước Ba-la-nại Nhương Khứ có kho báu lớn và rất nhiều trân bảo, không thể tính kể.

Bốn kho báu lớn này tự nhiên ứng hiện. Các vị giữ kho đến tâu vua: "Cúi xin đại vương đem những vật trong kho báu này ban bố cho những kẻ bần cùng". Vua Nhượng Khứ được những kho báu này cũng chẳng dòm ngó chúng vì không có ý nghĩ về của cải châu báu.

Tại đất Diêm Phù, trên cây tự nhiên sanh những y phục vô cùng mềm mịn để cho mọi người mặc, như hiện nay người Uất-đơn-việt tự nhiên trên cây sanh ra y phục. Đại vương có đại thần tên Tu Phạm Ma, là vị quan được vua rất kính mến từ thuở còn niên thiếu. Vị đại thần này có tướng mạo khôi ngô, không cao, không thấp, không mập, không gầy, không trắng, không đen, không già, không trẻ. Vợ của Tu Phạm Ma tên Phạm Ma Việt, là người xinh đẹp tuyệt trần nhất trong các ngọc nữ, giống như hậu phi của thiên đế. Miệng bà nói ra có mùi thơm hoa sen và thân đầy hương chiên-đàn, 84 trạng thái mà các phụ nữ khác vĩnh viễn không bao giờ có. Bà cũng không có ý niệm hay tư tưởng cuồng loạn, tật bệnh.

Lúc bấy giờ Bồ Tát Di-Lặc ở trời Đâu Suất quán sát cha mẹ không già, không trẻ, giáng thần ứng hiện sanh ra từ hông

phải của mẹ, như Ta ngày nay cũng đã giáng sanh từ hông phải. Bồ Tát Di lặc cũng như thế. Tất cả chư thiên cõi Đâu Suất đều ngợi ca: "Bồ Tát Di Lặc đã giáng sanh".

Tu Phạm Ma đặt tên cho con là Di Lặc. Bồ Tát Di Lặc có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, thân màu vàng ròng vô cùng tốt đẹp. Người ở cõi này không có các hoạn nạn, tuổi thọ lâu dài. Họ sống đến 8 vạn 4 ngàn năm, con gái 500 tuổi mới lấy chồng. »

Kinh Di Lặc Hạ Sanh là bản kinh Đức Phật thuyết về lúc đức Bồ Tát Di Lặc thành Phật, hiệu là Từ Thị Như Lai. Theo Phật Học Tinh Yếu: "Đức Thích Ca ra đời lúc nhơn thọ còn 100 tuổi. Qua mỗi trăm năm thọ số con người bớt xuống 1 tuổi, giảm đến khi nhơn thọ còn 10 tuổi rồi lại tăng dần đến lúc 84.000 tuổi là mãn tiểu kiếp thứ chín của trụ kiếp. Sang tiểu kiếp thứ mười, lúc nhơn thọ từ 84.000 tuổi giảm còn 80.000 tuổi, Đức Phật Di Lặc mới ra đời.

Từ khi Phật Thích Ca nhập niết bàn đến nay khoảng 2.600 năm, mức sống con người hiện thời 75 tuổi là thượng thọ. Lấy mức nhơn thọ 75 tuổi kể theo số niên kiếp tăng giảm, thì từ đây đến lúc Đức Phật Di Lặc ra đời còn 8.805.500 năm nữa

" ...Người trong nước ấy, sống tám vạn tuổi, không có tật khổ, không có phiền não, thường an vui. Đức tướng trang nghiêm, sắc lực viên mãn."[178]

6.14. Thế Giới Liên Hoa Đài Tạng Theo Kinh Hoa Nghiêm

Hoa Nghiêm là một trong những Bộ kinh lớn của Phật giáo, vua trong các kinh. Kinh giữ vị trí vô cùng quan trọng trong hệ thống tư tưởng văn học Phật giáo Đại thừa. Nội dung bao gồm tấtcả tinh túy triết học của nhân sinh quan và vũ trụ

178 Kinh Di Lặc Hạ Sanh.
https://kinhnghiemhocphat.com/2021/11/kinh-di-lac-ha-sanh-thanh-phat.html

quan Phật giáo, chân tướng của nhân sinh vũ trụ, pháp giới viên dung vô ngại củatrùng trùng duyên khởi.

Vạn pháp trong vũ trụ, tâm và vật, khởi lên đồng thời không có cái được tạo độc nhất và riêng rẽ. Vạn hữu trong vũ trụ nương tựa lẫn nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, do đó tạo ra một bản đại hòa tấu vũ trụ của toàn thể điệu. Nếu thiếu một, vũ trụ sẽ không toàn vẹn; nếu không có tất cả, cái một cũng không. Một là tất cả và tất cả là một.

Khi toàn thể vũ trụ tiến tới một bản hòa âm toàn hảo, nó được gọi là "Nhất Chân Pháp Giới," vũ trụ của cái một và cái thực, hay "Liên Hoa Tạng" (*cảnh giới lớn như hoa sen nở ra có 20 tầng cao thấp*). Trong vũ trụ lý tưởng đó, vạn hữu sẽ tồn tại trong hòa điệu toàn diện, lý sự pháp giới không chướng ngại nhau như sau:

6.14.1.a. Liên-Hoa-Tạng có 20 Tầng Thế Giới (*Cõi Ta-bà và 19 tầng thế giới khác*)

Có 20 thế giới từ thấp lên cao (*cách nhau là Phật-sát vi-trần-số thế-giới*) với 20 vị Phật làm giáo chủ như sau:

Mười bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số hương-thủy-hải này ở trong Hoa-Tạng thế-giới-hải giăng bày như lưới báu của Thiên-đế. Hương-thủy-hải ở trung-ương tên Vô-Biên-Diệu-Hoa-Quang. Đáy biển là tràng ma-ni-vương hiện tất cả hình Bồ Tát, xuất sanh một đại liên-hoa tên Nhứt-Thiết-Hương-Ma-Ni-Trang-Nghiêm.

1. Thế-giới-chủng tên Phổ-Chiếu-Thập-Phương-Xí-Nhiên- Bửu-Quang-Minh, dùng tất cả đồ trang-nghiêm làm thể. Trong đây có bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, nương bửu-ma-ni-hoa mà trụ, trạng như ma ni bửu, Phật hiệu Tinh-Nhãn-Ly-Cấu-Đăng.
2. Thế-giới tên Chủng-Chủng-Hương-Liên-Hoa-Diệu-Trang- Nghiêm, nương bửu-liên-hoa-võng mà trụ,

trạng như tòa sư-tử, mây bửu-sắc châu che trùm, hai Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Sư-Tử-Quang-Thắng-Chiếu.

3. Thế-giới tên Bửu-Trang-Nghiêm-Phổ-Chiếu-Quang, nương bửu-hoa anh-lạc mà trụ, hình tám góc, mây ma-ni-nhựt-luân giăng-che, ba Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Tịnh-Quang-Trí-Thắng-Tràng.
4. Thế-giới tên Chủng-Chủng-Quang-Minh-Hoa-Trang-Nghiêm, nương biển Kim-cang-thi-la-tràng mà trụ, hình như liên-hoa ma-ni, mây kim-cang ma-ni bửu-quang che giăng, bốn Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, đều thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Kim-Cang-Quang-Minh-Vô- Lượng-Tinh-Tấn-Lực-Thiện-Xuất-Hiện.
5. Thế-giới tên Phổ-Phóng-Diệu-Hoa-Quang, nương biển thọ lâm trang-nghiêm-bửu-luân-võng mà trụ, hình khắp vuông vức mà có nhiều cạnh góc, mây phạm-âm ma-ni-vương che giăng, năm Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Hương-Quang-Hỉ-Lực-Hải.
6. Thế-giới tên Tịnh-Diệu-Quang-Minh, nương biển Kim- cang cung-điện mà trụ, hình vuông, mây ma-ni-luân-kế- trướng giăng che, sáu Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Phổ-Quang-Tự-Tại-Tràng.
7. Thế-giới tên Chúng-Hoa-Diệm-Trang-Nghiêm, nương biển bửu-sắc-diệm mà trụ, hình như lầu các, mây bửu-sắc- ý-chơn-châu-lan-thuẫn giăng che, bảy Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Hoan-Hỉ- Hải-Công-Đức-Danh-Xưng Tự-Tại-Quang.
8. Thế-giới tên Xuất-Sanh-Oai-Lực-Địa, nương biển bửu-sắc- liên-hoa-tòa-hư-không mà trụ, hình như lưới nhơn-đà-la, mây vô-biên-sắc-hoa-võng giăng che, tám Phật-sát-vi-trần- số thế-giới bao quanh, Phật hiệu

Quảng-Đại-Danh-Xưng- Trí-Hải-Tràng.

9. Thế-giới tên Xuất-Diệu-Âm-Thinh, nương biển ma-ni- vương hằng xuất diệu âm-thinh trang-nghiêm vân mà trụ, hình như thân Phạm-Thiên, mây tòa sư-tử vô-lượng bửu- trang-nghiêm giăng che, chín Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Thanh-Tịnh-Nguyện-Quang-Minh- Tướng-Vô-Năng-Tối-Phục.
10. Thế-giới tên Kim-Cang-Tràng, nương biển trang-nghiêm bửu sư-tử-tòa ma-ni mà trụ, hình tròn, mười tu-di-sơn vi-trần-số mây ma-ni-hoa-hương giăng che, mười Phật- sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Pháp-Hải-Tối-Thắng-Vương.
11. Thế-giới tên Hằng-Xuất-Hiện-Đế-Thanh-Bửu-Quang-Minh, dùng Kim- Cang trang-nghiêm làm tế, nương biển chủng-chủng-thù- dị hoa mà trụ, hình bán nguyệt, mây thiên-bửu-trướng giăng che, mười một Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Vô-Lượng-Công-Đức-Pháp.
12. Thế-giới tên Quang-Minh-Chiếu-Diệu, nương biển hoa- triền-hương-thủy mà trụ, hình như hoa-triền, nhiều thứ y-vân giăng che, mười hai Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Siêu-Thích-Phạm.
13. Thế-giới tên Ta-Bà do Đức Thích Ca Mâu Ni làm giáo chủ, nương liên-hoa-võng do phong-luân nhiếp trì mà trụ, hình như hư-không, dùng mây thiên-cung-điện trang- nghiêm giăng che, mười ba Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật chính là đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai. Phương Tây có Thế giới Cực lạc của Đức Phật A Di Đà.
14. Thế-giới tên Tịch-Tịnh-Ly-Trần-Quang, nương biển chủng-chủng-bửu-y mà trụ, trạng như hình chấp-kim-

cang, mây vô-biên-sắc-kim-cang giăng che, mười bốn Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Biến-Pháp-Giới- Thắng-Âm.

15. Thế-giới tên Chúng-Diệu-Quang-Minh-Đăng, nương biển tịnh-hoa-võng mà trụ, hình như chữ vạn, mây ma-ni-thọ, hương-thủy-hải giăng che, mười lăm Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Bất-Khả- Tồi-Phục-Lực-Phổ-Chiếu-Tràng.
16. Thế-giới tên Thanh-Tịnh-Quang-Biến-Chiếu, nương biển chủng-chủng-hương-diệm-liên-hoa mà trụ, hình như quy-giáp, mây ma-ni-luân-chiên-đàn giăng-che, mười sáu Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Thanh-Tịnh-Nhựt-Công-Đức-Nhãn.
17. Thế-giới tên Bửu-Trang-Nghiêm-Tạng, nương biển quang- minh-tạng-ma-ni-vương mà trụ, hình tám góc, dùng lưới luân-vi-trần-sơn-bửu-trang-nghiêm hoa-thọ giăng che, mười bảy Phật-sát vi-trần-số thế giới bao quanh, Phật hiệu Vô-Ngại-Trí-Quang-Minh-Biến-Chiếu-Thập- Phương.
18. Thế-giới tên Ly-Trần, nương biển chúng-diệu-hoa-sư-tử-tòa mà trụ, hình như chuỗi ngọc, dùng mây ma-ni-vương viên-quang giăng che, mười tám Phật-sát vi-trần-số thế- giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Vô-Lượng- Phương-Tiện-Tối-Thắng-Tràng.
19. Thế-giới tên Thanh-Tịnh-Quang-Phổ-Chiếu, nương biển vô-lượng-sắc-hương-diệm-tu-di-sơn mà trụ, hình như bửu- hoa xoay nở, mây vô-biên-sắc-quang-minh-ma-ni-vương- đế-thanh giăng che, mười chín Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Phổ-Chiếu-Pháp-Giới-Hư-Không-Quang.
20. Thế-giới tên Diệu-Bửu-Diệm, nương biển thiên-hình-ma- ni-vương mà trụ, trạng như đồ bửu-trang-nghiêm,

mây bửu- y-tràng và lưới ma-ni-đăng-tạng giăng che, hai mươi Phật- sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Phước-Đức-Tướng-Quang-Minh.

Thế-giới-chủng Biến-chiếu-thập-phương-xí-nhiên-bửu-quang-minh này có bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số thế-giới rộng lớn như vậy: Đều riêng y trụ, đều riêng hình trạng, đều riêng thể- tánh, đều riêng phương-diện, đều riêng thu nhập, đều riêng trang- nghiêm, đều riêng chừng ngằn, đều riêng hàng-liệt, đều riêng vô- sai-biệt, đều riêng sức gia-trì, giáp vòng bao quanh, chính là Mười Phật-sát vi-trần-số thế-giới hình xoay chuyển. Mười Phật-sát vi- trần-số thế-giới hình giang-hà...

Phương Đông, phương Nam... nhiều phương của biển Vô-biên- diệu-hoa-hương-thủy này cũng có vô số vi trần thế giới với các vị Phật giáo hóa, nhiều không tính kể.

Trong mười bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số hương-thủy- hải như vậy, có mười bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số thế-giới- chủng, đều y hiện-nhứt-thiết-Bồ Tát-hình-ma-ni-vương-tràng- trang-nghiêm-liên-hoa mà trụ, đều riêng bửu-tế trang-nghiêm không gián đoạn, đều riêng phóng bửu-sắc-quang-minh, đều riêng quang-minh-vân giăng che, đều riêng trang-nghiêm, đều riêng kiếp sai khác, đều riêng Phật xuất-hiện, đều riêng diễn pháp-hải, đều riêng chúng-sanh khắp đầy dẫy, đều riêng vào đến khắp mười phương, đều riêng sự gia trì của thần lực chư Phật. Trong mỗi thế-giới-chủng này, tất cả thế-giới đều y các loại trang-nghiêm mà trụ, liên tiếp lẫn nhau thành thế-giới-võng, kiến lập nhiều loại sai khác khắp cùng nơi Hoa-Tạng-Trang-Nghiêm-Thế-Giới-Hải.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 5. Hoa Tạng Thế Giới*)[179]

179 Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 1, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023. Trang 56-92. https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

Theo thuật từ của Hoa tạng huyền môn, Tỳ lô tánh hải, Hoa là tướng trạng của vũ trụ ngân hà như hoa. Tạng là kho tàng. Huyền môn là môn nhiệm mầu vi diệu. Tỳ-lô "Tỳ-lô" (*hay Tỳ-lô-giá-na*) là tên gọi của một vị Phật, thường được hiểu là hóa thân của Phật Thích Ca Mâu Ni, và có nghĩa là "tỏa sáng khắp mọi nơi", "ánh sáng chiếu rực rỡ" hoặc "mặt trời." Đức Phật Tỳ-lô-giá-na thường được xem là hiện thân của sự thật tối thượng và ánh sáng trí tuệ vô biên nên cảnh giới Liên Hoa Tạng cũng vi diệu nhiệm mầu khó thể nghĩ bàn.

Đối với thế giới Liên Hoa Tạng, từ trong chí ngoài với mỗi mỗi mảy trần đều đạt được, với mỗi mỗi pháp đều thông suốt, mà chỉ bậc giác ngộ mới nhậm vận trải nghiệm nên gọi là "huyền môn". Chính nơi huyền môn ấy, muôn loài chúng sanh vốn sẵn đủ, nếu giác ngộ rồi lo tu, thì toàn thể vũ trụ rõ bày ra tâm bình đẳng của chư Phật, nên nói là "đồng đăng Hoa tạng huyền môn".

Chỉ nói Hoa tạng thì, đâu chẳng phải là Tỳ lô tánh hải, vì tánh hải vô biên, nên bao hàm ở trong cái hư không vô biên. Bởi hư không vô cùng tận, thì ngoài hoa sen lớn ra hẳn còn có vô cùng tận những bông đại liên hoa tạng nữa để làm trang nghiêm chân tánh bồ đề.

Sớ Sao Kinh Hoa Nghiêm[180] mô tả rằng:

"Với những chỗ mà hoa sen ngậm hột sen thì gọi là "tạng hay tàng" nghĩa là kho hay chứa; các sát chủng (*thế giới chủng*), và các Phật sát (*Phật quốc*) là những chỗ hàm tàng của hoa sen lớn, nên bảo là "Hoa tạng."

Với trong Hoa tạng có mỗi mỗi cảnh giới, cảnh giới nào cũng đều có những thanh tịnh công đức nhiều như số sát hải

180. Nhị Khóa Hiệp Giải, Chú giải: Ngài Quán Nguyệt, Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản, PL 2533 – 1989.
https://quangduc.com/images/file/esquZi2J1QgQAO9X/nhi-khoa-hiep-giai-ban-dich-cua-hoa-thuong-thich-khanh-anh.pdf

vi trần, nên nói là "trang nghiêm."

Với thế giới thì số nhiều vô biên, thể lượng sâu rộng, không thể xét lường đặng, nên gọi là "Hải".

Chứa nhiều thế giới chung ở trên một "ma ni vương liên hoa" để thâu nhiếp các lưu loại, nên gọi là "chủng". Gom chung các hạnh trong hoa tàng đây, tức là nhứt tâm chơn như của các Phật, trong cõi không: vô cùng đại nguyện là phong luân để duy trì nước biển đại bi, nảy nở vô biên hạnh nghiệp rực rỡ tốt như hoa là Phật sát (Phật quốc độ)."

Như đoạn chánh văn trên mô tả, trong cảnh giới Huyền Hoa Tạng giữa vũ trụ, có 20 tầng đó, tầng thứ 13 mô tả: "**Thế-giới tên Ta-Bà do Đức Thích Ca Mâu Ni làm giáo chủ,** nương liên-hoa-võng do phong-luân nhiếp trì mà trụ, hình như hư-không, dùng mây thiên-cung-điện trang- nghiêm giăng che, mười ba Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật chính là đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai. **Phương Tây có Thế giới Cực lạc của Đức Phật A Di Đà."**

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 4. Thế giới thành tựu*)[181]

Có 20 tầng thế giới, mỗi thế giới có một vị Phật hiện hữu trong một thế giới chủng và có 20 tên gọi là *Phổ-Chiếu-Thập-Phương-Xí-Nhiên- Bửu-Quang-Minh, Chủng-Chủng-Hương-Liên-Hoa-Diệu-Trang- Nghiêm thế giới...*

"Thế-giới-chủng tên Phổ-Chiếu-Thập-Phương-Xí-Nhiên-Bửu-Quang-Minh, dùng tất cả đồ trang-nghiêm làm thể. Trong đây có bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, nương bửu-ma-ni-hoa mà trụ, trạng như ma ni bửu, Phật hiệu Tinh-Nhãn-Ly-Cấu-Đăng.

181. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 1, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023, trang 56-92. https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

Có Thế-giới tên Chủng-Chủng-Hương-Liên-Hoa-Diệu-Trang-Nghiêm...”

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 4. Thế giới thành tựu*)[182]

Rồi lại có vô lượng thế giới vây quanh mỗi một trong 20 tầng thế giới và số lượng của các thế giới xung quanh tăng thêm tuần tự hướng lên trên.

“Hai mươi lớp hoa tạng thế giới” nhiều bằng số những vi trần ở thập phương, nào là hình tượng hoặc lớn hay nhỏ, nào là vị trí sắp đặt lớp lan cũng đều đồng nhau, chỉ danh từ có khác vậy thôi.

Có biển nước thơm tên Phổ Quang ma ni, và hoa sen tên Nhụy hương tràng tức là “Tổng hải hệ.” Trên “Nhụy hương tràng liên hoa” đầy dẫy trong đó toàn là “vô biên diệu hoa quang hương thủy hải”, bên ngoài biển này có “Núi Đại thiết luân vi” giáp vòng tròn bên trong “Nhụy hương tràng liên hoa” để bao vây bên ngoài “Vô biên diệu hoa quang hương thủy hải”.

Biển vô biên diệu hoa quang hương thủy đây, nó có những tên mỗi biển riêng nhiều bằng số vi trần trong mười lần bất khả thuyết thể giới; mỗi mỗi biển riêng ấy đều có “Liên hoa tràng”.

Về “Liên hoa tràng”; nơi biển riêng rốt trong đó tên là “Ma ni vương Liên hoa”; bên trong liên hoa nầy có “thế giới chủng” tên là “Phổ chiếu thập phương”, trên có hai mươi thế giới trùng điệp nhau để an trụ bằng cách dưới nhỏ trên lớn: như dưới nhứt là lớp thứ nhứt, có những thế giới bằng số vi trần của một cõi Phật, để bao vây giáp vòng ngoài lớp thứ

182. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 1, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023, trang 56-92. https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

nhứt. Cứ như thế gấp bội hơn nhau, đến lớp thứ mười ba có những thế giới nhiều bằng số vi trần trong mười ba cõi Phật để bao vây giáp vòng lớp mười ba.

Nhẫn đến thứ ba mươi có những thế giới nhiều bằng số vi trần trong hai mươi cõi Phật để bao vây giáp vòng lớp thứ hai mươi. Thật là vĩ đại quy mô, khi Kinh Hoa Nghiêm đã mô tả thế giới vũ trụ thiên hà chi tiết như vậy, cách đây 2600 năm khi mà khoa học kỹ thuật công nghiệp chưa phát triển. Chỉ bằng trí tuệ chứng ngộ pháp giới mà chư Phật đã thấy hết các hành trạng, tướng trạng của đại thế giới vũ trụ qua mô tả "Liên Hoa Tạng, Tỳ Lô Tánh Hải" như trên.

6.14.1.b. Không Luân, Thủy Luân, Kim Luân, Địa Luân

Theo Nhị Khóa Hiệp Giải giải thích rằng Không luân *(gió*) là biểu trưng cho nhất tâm chơn như. Tâm ấy làm thể cho pháp giới bằng đại tổng tướng pháp môn, tức là lý trí căn bản vô sai biệt. Núi Tu-di là để nêu bày chân trí tuệ giác của sự nhất tâm. Phong luân từ tâm trí phát khởi ra vô lượng đại nguyện phát đi khắp nơi như gió bay đi muôn phương.

Thủy luân (*nước)* như nước đại bi tâm thấm nhuần trong suốt len lõi chảy xuyên các khe suối sông ngòi để ra biển cả. Hoa sen lớn vươn trên nước Hương Thủy (*thế giới giữa biển đại dương*) là biểu trưng từ nơi bi nguyện mà hành những hạnh nghiệp diệu dụng bất khả tư nghị. Bất khả thuyết (*khó nói nên lời*), bất khả tư nghì (*khó thể suy nghĩ*) là để tiêu biểu rằng với khắp trong pháp giới, các thánh Bồ Tát trong quả Thập Địa thường hành những sự bất khả tư nghị công đức. [183]

Dựa vào mô tả đầy hình sắc trong kinh Hoa Nghiêm, tướng trạng của hai mươi tầng thế giới Liên Hoa tạng như hình tháp

183.Nhị Khóa Hiệp Giải, Chương 6: Thập Nguyện Phổ Hiền - Phụ chú thích - Tam quy. Mười nguyện lớn nhất của đức Phổ Hiền Bồ Tát. https://www.chuatulam.net/p102a1021/chuong-6-thap-nguyen-pho-hien-phu-chu-thich-tam-quy

đỉnh. Dưới rộng trên hẹp nhỏ là biểu hiện rằng bắt đầu công phu tu tập nhiều hạnh Thập hạnh Ba-la-mật trong nhiều kiếp bồi tích đức, và từ từ đạt **Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa**, và tiến đến đỉnh cao là **Diệu Giác, Đẳng Giác** và **Phật quả Chánh Đẳng Chánh Giác**. Cho nên, thế giới Liên Hoa Đài Tạng 20 tầng như tháp nhọn từ rộng đến hẹp dần trên đỉnh.

*** Thập Tín:** Mười tâm được liệt kê trong phẩm Bồ tát giáo hóa kinh Nhân vương quyển thượng do ngài Cưu ma la thập dịch là: Tín tâm, Tinh tiến tâm, Niệm tâm, Tuệ tâm, Định tâm, Thí tâm, Giới tâm, Hộ tâm, Nguyện tâm và Hồi hướng tâm, cho đó là 10 tâm của Tập chủng tính. Kinh Phạm võng quyển thượng thì nêu 10 tâm là: Xả tâm, Giới tâm, Nhẫn tâm, Tiến tâm, Định tâm, Tuệ tâm, Nguyện tâm, Hộ tâm, Hỉ tâm, Đính tâm.[184]

*** Thập Trụ:** kinh Lăng nghiêm quyển 8 thì gọi đó là Thập tâm trụ, tức Tín tâm trụ, Niệm tâm trụ, Tinh tiến tâm trụ, Tuệ tâm trụ, Định tâm trụ, Bất thoái tâm trụ, Hộ pháp tâm trụ, Hồi hướng tâm trụ, Giới tâm trụ và Nguyện tâm trụ.[185]

*** Thập Hạnh:** 10 hạnh tu lợi người từ giai vị 21 đến giai vị 30 trong 52 giai vị tu hành của Bồ tát. Đó là:

1. Hoan hỉ hạnh: Bồ tát dùng vô lượng diệu đức của Như lai để tùy thuận 10 phương.
2. Nhiêu ích hạnh: Bồ tát khéo làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.
3. Vô sân hận hạnh: Bồ tát tu hạnh nhịn nhục, không tức giận, khiêm nhường cung kính, không hại mình hại

184. Từ điển Phật học online.
https://phatgiao.org.vn/tu-dien-phat-hoc-online/thap-tin-k43181.html

185. Từ điển Phật học online.
https://phatgiao.org.vn/tu-dien-phat-hoc-online/thap-tru-k43193.html

người, đối với oán địch thường nín nhịn.

4. Vô tận hạnh(cũng gọi Vô khuất nhiễu hạnh): Bồ tát tu hạnh tinh tiến, phát tâm độ tất cả chúng sinh, đến đại Niết bàn, không biếng nhác, xao lãng.
5. Li si loạn hạnh: Bồ tát thường trụ trong chánh niệm không tán loạn, đối với tất cả pháp không si loạn.
6. Thiện hiện hạnh: Bồ tát biết rõ pháp không, 3 nghiệp vắng lặng, không trói buộc, không tham đắm, nhưng cũng không bỏ việc giáo hóa chúng sinh.
7. Vô trước hạnh: Trải qua vô lượng kiếp cúng Phật cầu pháp, tâm không chán đủ, nhưng cũng dùng tâm vắng lặng quán xét các pháp, cho nên không đắm trước tất cả pháp.
8. Tôn trọng hạnh: Bồ tát tôn trọng thiện căn trí tuệ... thảy đều thành tựu, nhờ đó lại càng tiến tu hạnh lợi mình lợi người.
9. Thiện pháp hạnh: Bồ tát chứng được 4 môn Đà la ni vô ngại, thành tựu các thiện pháp giáo hóa người khác để hộ trì chính pháp, làm cho hạt giống Phật không bị dứt mất.
10. Chân thực hạnh: Bồ tát thành tựu lời nói Đệ nhất nghĩa đế, nói đúng như việc làm, làm đúng như lời nói, nói và làm phù hợp nhau, sắc tâm đều thuận.

Tu thập hạnh có 4 mục đích: 1. Nhàm chán các pháp hữu vi. 2. Cầu đạo Bồ đề, đầy đủ Phật đức. 3. Muốn cứu độ chúng sinh trong đời hiện tại và ở đời vị lai. 4. Cầu thực tế, chứng pháp như.[186]

*** Thập Hồi Hướng:** Cũng gọi Thập hồi hướng tâm. Gọi

186. Từ điển Phật học online.
https://phatgiao.org.vn/tu-dien-phat-hoc-online/thap-hanh-k42976.html

tắt: Thập hướng. Chỉ cho 10 giai vị, từ giai vị thứ 31 đến 40 trong 52 giai vị tu hành của Bồ tát:

1. Cứu hộ nhất thiết chúng sinh ly chúng sinh tướng hồi hướng: Tức giai vị thực hành Lục độ, Tứ nhiếp, cứu hộ tất cả chúng sinh, kẻ oán, người thân đều bình đẳng.
2. Bất hoại hồi hướng: Giai vị đã có được niềm tin bất hoại đối với Tam bảo,hồi hướng căn lành này, khiến chúng sinh được lợi ích tốt đẹp.
3. Đẳng nhất thiết Phật hồi hướng: Giống như sự hồi hướng của chư Phật 3 đời, tu hành không đắm trước sinh tử, không lìa bỏ bồ đề.
4. Chí nhất thiết xứ hồi hướng: Đem các thiện căn đã tu được hồi hướng đến khắp tất cả các nơi từ Tam bảo cho đến chúng sinh để làm lợi ích cúng dường.
5. Vô tận công đức tạng hồi hướng: Tùy hỷ tất cả thiện căn vô tận, hồi hướng làm Phật sự để được vô tận công đức thiện căn.
6. Tùy thuận bình đẳng thiện căn hồi hướng: Hồi hướng các thiện căn đã tu, được Phật che chở, thành tựu tất cả căn lành bền vững.
7. Tùy thuận đẳng quán nhất thiết chúng sinh hồi hướng: Tức nuôi lớn tất cả gốc lành để hồi hướng làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.
8. Như tướng hồi hướng: Thuận theo tướng chân như mà hồi hướng các thiện căn đã thành tựu.
9. Vô phược vô trước giải thoát hồi hướng: Tức đối với tất cả pháp không để bị vướng mắc, trói buộc, được tâm giải thoát, đem thiện pháp hồi hướng, thực hành hạnh Phổ hiền, đầy đủ mọi đức.
10. Pháp giới vô lượng hồi hướng: Tức tu tập tất cả thiện căn vô tận, đem hồi hướng các thiện căn này để nguyện cầu

vô lượng công đức trong pháp giới sai biệt.Hồi hướng hàm ý là dùng tâm đại bi cứu hộ tất cả chúng sinh.

Thập hồi hướng thuộc về Giải hành trụ trong 13 Trụ, Tư lương vị trong 5 vị, 10 giai vị sau trong Tam hiền và Đạo chủng tính trong 6 Chủng tính. [X. Kinh Hoa nghiêm Q.15-22 (*bản dịch cũ*); phẩm Thánh hiền danh tự trong Kinh Bồ Tát Anh Lạc bản nghiệp Q.thượng; Pháp hoa kinh huyền nghĩa Q.5, thượng].[187]

*** Thập Địa:** Mười quả vị tu chứng tối cao trong 54 quả vị của các vị Bồ Tát.

1. Hoan hỉ địa (歡喜地; *pramuditā-bhūmi*): Đắc quả này Bồ Tát rất hoan hỉ trên đường Giác ngộ (*bodhi*). Bồ Tát đã phát Bồ-đề tâm, thệ nguyện cứu độ tất cả các chúng sinh thoát khỏi Luân hồi (*saṃsāra*), không còn nghĩ tới mình, Bố thí (*dāna*) không cầu phúc, chứng được tính Vô ngã (*anātman*) của tất cả các Pháp (*dharma*).
2. Ly cấu địa (離垢地; *vimalā-bhūmi*): Bồ Tát giữ Giới (*śīla*) thực hiện thiền định (*dhyāna, samādhi*).
3. Phát quang địa (發光地; *prabhākārī-bhūmi*): Bồ Tát chứng được quy luật Vô thường (*anitya*), tu trì tâm Nhẫn nhục (*kṣānti*) khi gặp chướng ngại trong việc cứu độ tất cả chúng sinh. Để đạt đến cấp này, Bồ Tát phải diệt trừ Ba độc là tham, sân, si, thực hiện được bốn cấp định an chỉ (*dhyāna*) của Bốn xứ, chứng đạt năm thành phần trong Lục thông (*abhijñā*).
4. Diệm huệ địa (燄慧地; *arciṣmatī-bhūmi*): Bồ Tát đốt hết tất cả những quan niệm sai lầm, tu tập trí huệ, Bát-nhã (*prajñā*) và 37 Bồ-đề phần (*bodhipākṣika-*

187. Từ điển Phật học online.
https://phatgiao.org.vn/tu-dien-phat-hoc-online/thap-hoi-huong-k42979.html

dharma).

5. Cực nan thắng địa (極難勝地; *sudurja-yā-bhūmi*): Bồ Tát nhập định, đạt trí huệ, nhờ đó liễu ngộ Tứ diệu đế và Chân như, tiêu diệt nghi ngờ, biết phân biệt. Bồ Tát tiếp tục hành trì 37 giác chi.
6. Hiện tiền địa (現前地; *abhimukhī-bhū-mi*): Bồ Tát liễu ngộ mọi pháp là vô ngã, ngộ Lý Mười hai Nhân Duyên, chuyển hoá trí phân biệt thành trí bát-nhã, nhận thức tính Không. Trong xứ này, Bồ Tát đã đạt đến trí huệ Bồ-đề (*bodhi*) có thể nhập Niết-bàn thường trụ (*pratiṣṭhita-nirvāṇa*). Vì lòng từ bi đối với chúng sinh, Bồ Tát lưu lại trong thế gian, nhưng không bị sinh tử ràng buộc, đó là Niết-bàn vô trụ (*apratiṣṭhita-nirvāṇa*).
7. Viễn hành địa (遠行地; *dūraṅgamā-bhū-mi*): đạt tới cảnh giới này, Bồ Tát đầy đủ khả năng, có mọi phương tiện (*upāya*) để giáo hoá chúng sinh. Đây là giai đoạn mà Bồ Tát tuỳ ý xuất hiện trong một dạng bất kỳ.
8. Bất động địa (不動地; *acalā-bhūmi*): trong giai đoạn này, không còn bất kỳ cảnh ngộ gì làm Bồ Tát dao động. Bồ Tát đã biết lúc nào mình đạt Phật quả.
9. Thiện huệ địa (善慧地; *sādhumatī-bhū-mi*): Trí huệ Bồ Tát viên mãn, đạt Mười lực (*daśabala*), Lục thông (*ṣaḍabhijñā*), Bốn tự tín, Tám giải thoát. Biết rõ cơ sở mọi giáo pháp và giảng dạy giáo pháp.
10. Pháp vân địa (法雲地; *dharmameghā-bhūmi*): Bồ Tát đạt Nhất thiết trí (*sarvajña-tā*), đại hạnh. Pháp thân của Bồ tát đã đạt tới mức viên mãn. Ngài ngự trên toà sen với vô số Bồ Tát chung quanh trong cung trời Đâu-suất. Phật quả của Ngài đã được chư Phật ấn chứng. Những Bồ Tát đạt cấp này là Di-lặc (*maitreya*), Quán

Thế Âm (*avaloki-teśvara*) và Văn-thù (*mañjuśrī*).[188]

*** Diệu Giác:** Tự giác ngộ chính mình, làm cho người khác giác ngộ, sự giác ngộ và hạnh nguyện tròn đầy, không thể nghĩ bàn, đó gọi là Diệu Giác; tức là quả vị Phật vô thượng chánh giác.[189]

*** Đẳng Giác** cũng gọi Đẳng chính giác. Một trong 10 tôn hiệu của Phật. Đẳng giác nghĩa là sự giác ngộ chân chính bình đẳng, tức giác ngộ chân lý hoàn toàn. Chỉ cho sự giác ngộ của chư Phật. (*xt. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*).[190]

*** Chánh Đẳng Chánh Giác (*Sammāsambuddho*):** "Bậc giác ngộ hoàn toàn, giác ngộ chân chính, biết rõ tất cả". Âm theo Phạn: Tam miệu Tam Bồ đề, Tàu dịch: Chánh đẳng chánh giác. Ấy là quả vị đúng bực chơn chánh, giác ngộ chơn chánh. Có khác với Chánh biến tri (*Chánh biến giác: Tam miệu Tam Phật đà*) là chỗ nầy: chánh biến tri chỉ về người thành Phật, Chánh đẳng Chánh giác chỉ về quả Phật. Cũng viết: Đẳng chánh giác. Cái quả Chánh đẳng chánh giác hiện đến cho đức Thế Tôn (*Thích Ca*) lúc Ngài nhập định nơi cội cây Bồ đề. Cũng viết: Cực quả.[191]

Mỗi tầng có danh hiệu Phật quả đó là để tỏ ra rằng tùy theo mỗi địa vị tiến lên hiệu Phật có nhân có quả. Lại gom chung đều có những hai mươi tầng Phật quả là đồng thống nhất nơi căn bổn Phổ Quang Minh Trí để tùy theo duyên mà phương tiện lập thành những danh hiệu, chớ theo nghĩa chân đế thì thể tánh không hề sai khác.

---

188. Từ điển Phật học online.
https://phatgiao.org.vn/tu-dien-phat-hoc-online/thap-dia-k2572.html

189. Từ điển Phật học online.
https://phatgiao.org.vn/tu-dien-phat-hoc-online/dieu-giac-k3701.html

190. Từ điển Phật học online.
https://phatgiao.org.vn/tu-dien-phat-hoc-online/dang-giac-k33116.html

191. Theo từ điển Phật học Hán Việt của Đoàn Trung Còn.
https://www.niemphat.vn/tudien/chanh-dang-chanh-giac.html

Bên trong núi Kim Cang luân vi giáp vòng vây đều có mười thế giới chủng mà trên dưới đều chỉ có bốn chủng là để biểu thị rõ Lý Tứ Nhiếp Pháp[192] và Tứ Vô Lượng Tâm.[193]

Nói tóm lại, từ nơi cái "Trí chơn không vô phân biệt của Tổng Nhất thanh tịnh chơn tâm, mà biến ra Trí hiện hành có sai biệt để thể hiện diệu dụng sinh động không luân *(hư không*), phong luân (*gió*), thủy luân *(nước*), kim luân *(lửa*), địa luân *(đất)*..."[194] Mỗi địa luân, kim luân, thủy luân, phong luân đều rộng khắp đại thiên thế giới v.v...

Đó là toàn cảnh nhiệm mầu của cảnh giới Liên Hoa Đài Tạng có những sát độ, hương hải, mà không một sát hải nào là chẳng phải cảnh biến hóa diệu dụng bất khả tư nghì của mỗi một Đức Phật. Vốn bởi, đối với trí cảnh của nhất tâm đã là vô hạn, thì khả năng nhiếp hóa lợi sanh cũng vô hạn. Nhiếp hóa lợi sanh đã vô hạn, nên thân độ báo hóa đều trang nghiêm.

Thế nên, trong kinh[195] ghi rõ rằng: Những kiếp tu nhân của Đức Thích Ca, đối với trong Hoa Tạng đây, không chỗ nào là

192 Tứ Nhiếp Pháp: Tứ là bốn; nhiếp là thu phục; pháp là phương pháp. Lợi tha là làm lợi ích cho người khác. Tứ nhiếp pháp là bốn phương pháp lợi tha để giúp tất cả chúng sinh biết quay về với Phật pháp chân chính mà sống an vui hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ.
https://thuvienhoasen.org/a26708/tu-nhiep-phap
2-Tứ nhiếp pháp gồm những phương pháp nào? Tứ nhiếp pháp là bốn phương tiện để nhiếp phục, cảm hóa tâm lý của người đời. Khi đã cảm hóa được họ, lần hồi từng bước hướng dẫn họ phát khởi niềm tin, mở mang trí tuệ và thâm nhập Phật pháp. Các phương tiện này là: Bố thí nhiếp, Ái ngữ nhiếp, Lợi hành nhiếp và Đồng sự nhiếp.

193 Tứ Vô Lượng Tâm: Từ, Bi, Hỷ và Xả.
https://phatgiao.org.vn/tu-vo-luong-tam-la-gi-tu-bi-hy-xa-la-the-nao-d27136.html#google_vignette

194 Nhị Khóa Hiệp Giải. Như trên.

195 Nhị Khóa Hiệp Giải, Chú giải: Ngài Quán Nguyệt, Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản, PL 2533 – 1989.
https://quangduc.com/images/file/esquZi2J1QgQAO9X/nhi-khoa-hiep-giai-ban-dich-cua-hoa-thuong-thich-khanh-anh.pdf

Ngài không để dấu vết đến.

Bằng cứ là Kinh nói: "Cả ba ngàn thế giới, tùy ý ai lấy cây cắm xuống một chỗ nào, cũng đều trúng nhằm tiền thân của Ta đã chôn tại đó. Vì mỗi thân đều tử khứ sanh lai như thế để tu Bồ Tát đạo từ nhiều A-tăng-kỳ kiếp đến nay.

Thành thử nay thành quả đạo, cũng với trong vô hạn sát hải ấy, khắp nơi hiện ra tam loại hóa thân (*ứng thân, hóa thân và pháp thân*), để tùy theo cơ cảm, ứng hiện độ sanh với chúng hữu duyên.

Thế thì, Liên Hoa Tạng Đài Tạng có vô lượng chư Phật. Ứng hóa thân của mỗi vị Phật đều là giao thoa lẫn nhau, ứng hiện lẫn nhau, thì Hoa tạng đây tức là diệu cảnh diệu tâm của mỗi mỗi Đức Phật và cũng là những diệu cảnh diệu tâm nơi nhất tâm của muôn loài chúng sanh.

Nên hành giả nếu y theo tông chỉ Pháp giới của Kinh Hoa Nghiêm để tu tập, quán tưởng dần dần thuần thục, thì tâm lượng rỗng sáng rộng ra, thể cùng với Hoa Tạng Huyền Môn, Tỳ Lô Tánh Hải không khác.

6.14.2.a. Các Tướng Trạng Và Chức Năng Của Các Cõi Phật Trong Vũ Trụ

1. Tất cả Thế Giới Hải an trụ trong trí huệ Phật

Tất cả pháp bất-tư-nghì như vậy, Phổ Hiền Bồ Tát sẽ thừa thần- lực của Phật và oai-thần của tất cả Như-Lai mà tuyên-thuyết đầy đủ. Vì muốn chúng-sanh:

- Vào trí-huệ-hải của Phật
- An-trụ trong biển công-đức của Phật

- Khiến tất cả thế-giới-hải, tất cả Phật tự-tại được trang-nghiêm
- Vì muốn tất cả kiếp-hải chủng-tánh Phật thường chẳng

dứt.

- Vì muốn tất cả thế-giới-hải hiển thị tánh chơn thật của các pháp
- Vì muốn khiến tất cả Bồ Tát an-trụ trong nguyện-hải Phổ-Hiền.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 4. Thế giới thành tựu*)

2. Hình tướng của Thế Giới Hải

Phổ-Hiền Bồ Tát lại bảo đại-chúng rằng:

Thế-giới-hải có nhiều hình tướng sai khác, hoặc tròn, hoặc vuông, hoặc chẳng phải tròn vuông, hoặc hình như nước xoáy, hoặc hình như núi, hoặc hình như cây, hình như bông, hoặc hình như cung điện, như hình chúng-sanh, như hình Phật, có thế-giới vi-trần-số hình sai khác như vậy.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 4. Thế giới thành tựu*)

3. Quang minh chiếu sáng các cõi nước

Xuất hiện tất cả mây hương báu để trang-nghiêm.

Thị-hiện những vật trân diệu quang-minh chiếu sáng trong tất cả đạo-tràng để trang-nghiêm.

Thị-hiện tất cả Phổ-Hiền hạnh nguyện để trang-nghiêm.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 4. Thế giới thành tựu*)

4. Vô-Biên Kiếp Hải

Mười phương những nơi Phật thành-đạo
Các thứ trang-nghiêm đều đầy đủ
Phóng-quang chiếu xa như mây sáng
Trong thế-giới-hải đều khiến thấy.

Phổ-Hiền hạnh-nguyện chư Bồ Tát
Vô-biên kiếp hải siêng tu tập
Vô-biên quốc-độ đều trang-nghiêm
Trong tất cả chỗ đều hiển hiện.
(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 4. Thế giới thành tựu*)

5. Thế giới hải có vi trần số môn phương tiện thanh tịnh

Thế-giới-hải có vi-trần số môn phương-tiện thanh-tịnh là do:

- Thiện-căn của chư Bồ Tát gần gũi thiện-trí-thức.
- Thêm lớn những công-đức khắp pháp-giới
- Tu-tập những thắng-giải rộng lớn.
- Quan-sát cảnh-giới của tất cả Bồ Tát mà an-trụ.
- Tu-tập những môn ba-la-mật đều viên-mãn.
- Quán-sát những địa-vị của chư Bồ Tát mà nhập trụ
- Xuất sanh tất cả thệ nguyện thanh-tịnh.
- Tu-tập những hạnh xuất-yếu
- Nhập tất cả biển trang-nghiêm.
- Thành-tựu sức phương-tiện thanh-tịnh.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 4. Thế giới thành tựu*)

6. Vô Biên Quốc Độ đều Thanh-Tịnh

Tất cả cõi nước những trang-nghiêm
Do nguyện lực phương-tiện sanh ra
Tất cả quốc-độ thường chói sáng
Vô-lượng nghiệp thanh-tịnh hiện thành.

Nguyện lực rộng lớn không gì sánh
Khiến khắp chúng-sanh gieo thiện căn
Cúng-dường tất cả chư Như-Lai
Vô-biên quốc-độ đều thanh-tịnh.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 4. Thế giới thành tựu*)

7. Hoa-tạng thế-giới-hải

Phổ-Hiền Bồ Tát thừa oai-thần của Phật mà nói với đại-chúng rằng:

Hoa-tạng thế-giới-hải này, được trang-nghiêm thanh tịnh là do đức Tỳ-lô-Giá-Na Như-Lai, thuở xưa lúc tu hạnh Bồ Tát trải qua thế- giới-hải vi-trần số kiếp, trong mỗi kiếp gần gũi vi-trần số Phật, nơi mỗi Phật tu-tập vi-trần số đại nguyện thanh-tịnh.

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 5. Hoa Tạng Thế Giới)

8. Vi-trần số phong-luân nhiếp-trì Hoa tạng thế giới

Hoa-tạng thế-giới trang-nghiêm này có tu-di-sơn vi-trần số phong-luân nhiếp-trì. Từ thấp lên trên như hình chóp:

- Phong-luân bình-đẳng-trụ có thể nhiếp-trì phong-luân trang- nghiêm với vô-số ngọn lửa báu sáng rực rỡ.
- Xuất-sanh-chủng-chủng bửu-trang-nghiêm có thể nhiếp-trì tầng trên tràng ma-ni-vương sáng rỡ.
- Bửu-oai-đức có thể nhiếp-trì tầng trên vô-số bửu-linh.
- Bình-đẳng-diêm có thể nhiếp-trì tầng trên ma-ni-vương sáng như mặt trời.
- Chủng-chủng Phổ-trang-nghiêm có thể nhiếp-trì tầng vòng hoa sáng chói.

- Phổ-thanh-tịnh có thể nhiếp-trì tầng trên tòa sư-tử hoa báu chiếu sáng.
- Thinh-biến-thập phương có thể nhiếp-trì tầng trên tràng vô- số châu-vương.
- Thiết-bửu-quang-minh có thể nhiếp-trì tầng trên cây báu vô- số ma-ni-vương.
- Tốc-tật-phổ-trì có thể nhiếp-trì tầng trên mây tu-di tất cả hương ma-ni.
- Chủng-chủng-cung-điện-du-hành có thể nhiếp-trì tầng trên mây hương-đài tất cả bửu-sắc.
- Tu-di-sơn vi-trần số phong-luân
- Thù-thắng-oai-quang-tạng có thể nhiếp-trì biển hương-thủy phổ-quang ma-ni trang-nghiêm.
- Biển hương-thủy này có liên-hoa lớn tên Chủng-chủng-quang-minh-nhụy-hương-tràng. Hoa-tạng thế-giới-hải trụ trong tràng đó, bốn phương bằng thẳng thanh-tịnh kiên cố, Kim-cang- luân-sơn bao giáp vòng, những cây nơi đất biển đều có khu vực sai khác.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 5. Hoa Tạng Thế Giới*)

9. Hoa-tạng trang-nghiêm Thế-giới-hải

Hoa-Tạng trang-nghiêm thế-giới-hải này có:

- Đại luân-vi-sơn ở trên liên-hoa-nhụt-châu-vương
- Chiên-đàn ma-ni làm thân
- Oai-đức bửu-vương làm chót
- Diệu hương ma-ni làm luân
- Diệm tạng Kim cang hiệp thành
- Tất cả hương thủy chảy

- Rừng bằng châu báu
- Hoa tốt đua nở
- Cỏ thơm trải đất
- Minh-châu xen trang-nghiêm
- Khắp nơi đầy những hoa thơm
- Châu ma-ni làm lưới giăng trùm
- Có thế-giới-hải vi-trần số sự trang-nghiêm tốt-đẹp như vậy.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 5. Hoa Tạng Thế Giới*)

10. Tất cả Đại địa trong Thế-giới-hải

Trong đại-luân-vi-sơn nơi thế-giới-hải này, tất cả đại-địa đều do:

- Kim-cang hiệp thành
- Kiên cố trang-nghiêm chẳng thể hư hoại
- Bằng phẳng thanh-tịnh
- Ma-ni làm luân, các thứ báu làm tạng
- Những ma-ni bửu xen lẫn trong đó, rải những mạt châu báu
- Hoa sen trải đất, hương tạng ma-ni xen trong hoa
- Những đồ trang-nghiêm đầy khắp như mây
- Tất cả sự trang-nghiêm trong tất cả quốc-độ của tam-thế chư Phật đều họp lại để nghiêm-sức
- Ma-ni diệu-bửu làm lưới hiện tất cả cảnh-giới của Như-Lai như lưới Thiên-đế giăng hàng trong đó.
- Trong đại-địa của thế-giới-hải này có mười bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số hương-thủy-hải. Tất cả diệu-bửu-trang-nghiêm đáy biển. Diệu-hương ma-ni trang-

nghiêm bờ biển. Tỳ-lô-Giá-Na ma-ni bửu-vương dùng làm lưới.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 5. Hoa Tạng Thế Giới*)

11. Tất cả sát-hải đều nghiêm-tịnh

Đại-địa ở trong thế-giới này
Có hương thủy-hải ma-ni đẹp
Diệu-bửu thanh-tịnh trải đáy biển
Ở trên kim-cang chẳng hư hoại.
Tỳ-lô Như-Lai thuở xa xưa
Tất cả sát-hải đều nghiêm-tịnh
Như vậy rộng lớn vô-lượng-biên
Đều là Như-Lai tự-tại-lực.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 5. Hoa Tạng Thế Giới*)

12. Thủy đại trong Thế-giới-hải

- Mỗi biển hương-thủy đều có tứ thiên hạ vi trần số sông Hương Thủy chảy vòng bên hữu.
- Tất cả con sông này đều dùng kim-cang làm bờ, tịnh-quang ma-ni dùng để trang-nghiêm, thường hiện mây sáng màu báu đẹp của chư Phật và những ngôn-âm của các chúng-sanh.
- Những chỗ nước xoáy trong các sông ấy, hiện ra hình tướng tất cả công-hạnh của chư Phật đã tu-tập.
- Lưới giăng bằng ma-ni treo linh và lạc báu, những sự trang- nghiêm của các thế-giới-hải đều hiện trong lưới đó.
- Mây báu ma-ni trùm trên đó. Mây này khắp hiện sự

thần- thông của đức Tỳ-lô-Giá-Na, thập phương Hóa-Phật và tất cả chư Phật. Lại vang ra tiếng vi-diệu xưng dương danh hiệu của tam-thế chư Phật và chư Bồ Tát.

- Trong hương thủy đó thường xuất-sanh tất cả bửu-diệm, mây sáng nối luôn chẳng dứt. Nếu nói rộng ra, thời mỗi con sông đều có thế-giới-hải vi-trần-số sự trang-nghiêm.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 5. Hoa Tạng Thế Giới*)

13. Hoa tạng thế giới bất khả tư nghì

Thế-giới-hải trang-nghiêm của chư Phật Thế-Tôn đều bất-tư- nghì. Vì sao vậy?

Vì mỗi mỗi đều dùng thế-giới-hải vi-trần-số công-đức thanh- tịnh để trang-nghiêm.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 5. Hoa Tạng Thế Giới*)

14. Hoa tạng thế giới có nhiều chức năng

Hoa tạng thế giới đều có:

- Hình-trạng
- Thể-tánh
- Phương-sở
- Thu nhập
- Trang-nghiêm
- Chừng ngằn
- Năng-lực gia-trì riêng biệt.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 5. Hoa Tạng Thế Giới*)

15. Bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số hương-thủy-hải

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ Tát lại bảo đại-chúng rằng: 'Nay tôi sẽ nói trong đây có những thế-giới nào an-trụ. Trong mười bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số hương-thủy-hải này, có mười bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số thế-giới-chủng an-trụ.

Mỗi thế-giới-chủng lại có mười bất-khả-thuyết Phật-sát vi- trần-số thế-giới.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 5. Hoa Tạng Thế Giới*)

16. Hoa-Tạng thế giới an trụ

Hoa Tạng thế giới nương:

- Đại-liên-hoa-hải mà an-trụ
- Vô-biên-sắc-bửu-hoa-hải
- Nhứt-thiết-chơn-châu-tạng-bửu-anh-lạc-hải
- Hương-thủy-hải
- Nhứt-thiết-hoa-hải
- Ma-ni-bửu-võng-hải
- Triền-lưu-quang-hải
- Bồ Tát bửu-trang-nghiêm-quan-hải
- Chủng-chủng-chúng-sanh-thân-hải
- Nhứt-thiết-Phật-âm-thinh-ma-ni-vương-hải mà an-trụ. Có thế-giới-hải vi-trần-số sự an-trụ như vậy.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 5. Hoa Tạng Thế Giới*)

17. Hoa-Tạng thế giới có nhiều tướng trạng

Tất cả thế-giới-chủng đó hình trạng đều khác nhau:

- Hình núi Tu-Di

- Hình sông
- Hình xoay chuyển
- Hình nước xoáy
- Hình trục xe
- Hình lễ-đàn
- Hình rừng cây
- Hình lầu gác
- Hình sơn-tràng
- Hình vuông góc
- Hình hoa-sen
- Hình thai-tạng
- Hình khư-lặc-ca
- Hình thân chúng-sanh
- Hình mây
- Hình tướng-hảo của Phật
- Hình quang-minh viên-mãn
- Hình lưới chơn-châu
- Hình ngạch cửa
- Hình đồ trang-nghiêm, có thế-giới-hải vi-trần-số hình trạng như vậy.

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 5. Hoa Tạng Thế Giới)

18. Thể của Hoa-Tạng thế giới

Thể của những thế-giới-chủng đó là dùng:

- Thập phương ma-ni-vân
- Quang-minh

- Lửa báu thơm
- Tất cả báu trang-nghiêm
- Ảnh-tượng Bồ Tát
- Quang-minh chư Phật
- Sắc tướng của Phật
- Bửu-quang
- Thinh âm những nghiệp-hải của tất cả chúng-sanh
- Thinh-âm thanh-tịnh cảnh-giới của tất cả chư Phật
- Thinh-âm đại-nguyện-hải của tất cả Bồ Tát
- Thinh-âm phương-tiện của tất cả Phật
- Thinh-âm đồ trang-nghiêm thành hoại của tất cả cõi
- Thinh-âm của vô-biên Phật
- Thinh-âm biến-hóa của chư Phật
- Thinh-âm thiện của tất cả chúng-sanh
- Thinh-âm thanh-tịnh biển công-đức của tất cả Phật làm thể. Có thế-giới-vi-trần-số thể-tánh như vậy.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 5. Hoa Tạng Thế Giới*)

19. Hoa-tạng-trang-nghiêm-thế-giới-hải

Trong mười bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số hương-thủy- hải như vậy, có mười bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số thế-giới- chủng, đều y hiện-nhứt-thiết-Bồ Tát-hình-ma-ni-vương-tràng- trang-nghiêm-liên-hoa mà trụ, đều riêng:

- Bửu-tế trang-nghiêm không gián đoạn
- Phóng bửu-sắc-quang-minh
- Quang-minh-vân giăng che
- Trang-nghiêm

- Kiếp sai khác
- Phật xuất-hiện
- Diễn pháp-hải
- Chúng-sanh khắp đầy dẫy
- Vào đến khắp mười phương
- Sự gia trì của thần lực chư Phật.

Trong mỗi thế-giới-chủng này, tất cả thế-giới đều y các loại trang-nghiêm mà trụ, liên tiếp lẫn nhau thành thế-giới-võng, kiến lập nhiều loại sai khác khắp cùng nơi Hoa-Tạng-Trang- Nghiêm-Thế-Giới-Hải.

20. Biển Hoa-Tạng-thế-giới

Hoa-Tạng thế-giới-hải
Pháp-giới đồng không khác
Trang-nghiêm rất thanh-tịnh
An-trụ nơi hư-không.
Trong thế-giới-hải này
Sát-chủng khó nghĩ bàn
Mỗi mỗi đều tự-tại
Đều riêng không tạp loạn.
Biển Hoa-Tạng-Thế-Giới
Sát-chủng khéo an bày
Hình khác, trang-nghiêm khác
Các loại tướng không đồng.

Chư Phật biến-hóa-âm
Nhiều loại làm thể đó

Tùy nghiệp-lực mà thấy
Sát-chủng nghiêm-sức đẹp.
Hình Tu-Di, thành, lưới,
Nước xoáy, hình tròn, vuông
Hoa sen nở rộng lớn
Cõi cõi bao quanh nhau.
Hình sơn-tràng, lâu-các
Hình Kim-cang xây vòng
Những sát-chủng quảng-đại
Bất-tư-nghì như vậy.
(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 5. Hoa Tạng Thế Giới*)[196]

Qua 20 đoạn trích dẫn về sự huyển ảo của vô số thế giới vũ trụ như trên của Kinh Hoa Nghiêm đã cho thấy trong Phật giáo từ cách đây hơn 2600 năm, khi nền văn minh chưa phát triển, trong kinh điển Phật giáo cổ đại đã mô tả vô số thế giới với nhiều tên gọi (*Phổ-Chiếu-Thập-Phương-Xí-Nhiên-Bửu-Quang-Minh, Chủng-Chủng-Hương-Liên-Hoa-Diệu-Trang- Nghiêm thế giới...*), nhiều tướng trạng (*hình núi Tu Di, hoặc hình sông, hoặc hình xoay chuyển, hoặc hình nước xoáy, hoặc hình trục xe...hoặc hình hoa sen...*), bản thể, chức năng, đặc tính, cách an trụ, thành lập của các vi trần Phật sát chủng hải từ tâm thể thanh tịnh của Đức Phật Tỳ-lô-xá-na và vô biên Chư Phật.

Vì có quá nhiều thế giới hải, bất khả thuyết Phật sát, thế

196. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 1, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023. Trang 56-92. https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

giới chủng, nên tương ứng có vô số chúng sanh hải (*nhiều như biển*), tất cả chư Phật hải (*cõi Phật nhiều như biển*), tất cả pháp giới hải (*cảnh giới nhiều như biển),* tất cả chúng sanh nghiệp hải, tất cả chúng sanh căn dục hải, tất cả chư Phật pháp luân hải, tất cả tam thế hải, tất cả Như Lai nguyện lực hải, tất cả Như Lai thần biến hải.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 4. Thế giới thành tựu*)[197]

Trong Kinh Hoa-Nghiêm, Bồ tát Phổ Hiền mô tả tướng trạng của các tầng Thế giới Liên-hoa-đài-tạng-tỳ-lô-tánh-hải nhiều như biển, như vi trần như sau: *"Tất cả thế giới chủng hình dạng đều khác nhau, hoặc hình núi Tu-Di, hình sông, hình nước xoáy, hình chôn ốc; hoặc hình trục xe, hình bàn thờ, hình rừng cây, hình nhà lầu; hoặc hình lập phương, hình hoa sen, hình thân chúng-sanh, hình đám mây; hoặc hình Phật ngồi, hình tròn sáng, hình tam giác (hình nón), hình bán nguyệt, hình tròn, v.v.."*.

Về Khoa Học, trong quyển Những Nguồn gốc (*Origins*) của Neil De Grass Tyson và Donald Gold Smith, trang 103[198], trong đó đề cập tới nguồn gốc vũ trụ, các giải ngân hà, các ngôi sao, các hành tinh, và đời sống, đã gọi vũ trụ là đại vũ trụ (*Metaverse),* thậm chí họ còn gọi là vô số vũ trụ (*Multiverse*), vì có quá nhiều thiên hà, có hằng tỷ tỷ giải ngân hà. Các nhà khoa học nói: "Chúng tôi gọi vũ trụ phụ thuộc vào cái liên vũ trụ rộng lớn mà nó bao gồm một sự vô cùng tận vô số vũ trụ (*We call universe belong to as much larger multiverse which contain an infinite number of universes*), và chẳng vũ trụ nào liên quan tới vũ trụ nào".

Thiên văn gia Edwin Huble sau khi dùng viễn vọng kính

197. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 1, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023, trang 56-92.

198. Toàn Không, Lời Phật Dạy Và Khoa Học, 2013. https://thuvienhoasen.org/a17126/loi-phat-day-va-khoa-hoc

của ông quan sát (*Đạo Phật và Khoa Học, trang 195*), ông nói: *"Có hàng tỉ giải ngân hà và hàng tỉ tỉ tinh tú ngoài giải ngân hà của chúng ta".*

Trong quyển Đo Lường Vũ Trụ (Measure The Universe), trang 3, nhà khoa học Kitty Ferguson nói: *"Vũ trụ mà con người có thể nhìn được bằng viễn vọng kính rộng từ 8 tới 15 tỷ năm ánh sáng".*

Quyển Cấu Tạo Vũ trụ, trang 66 viết: *"Trước đây các Thiên văn gia nói có khoảng 10 tỷ giải Ngân hà, nhưng nay (1997) có ít nhất là 50 tỷ giải Ngân hà!"*

Quyển Đạo Phật và Khoa Học, trang 146 ghi:

Tiến-sĩ E William, giám đốc viễn vọng kính ở Baltimore tuyên bố: *"Chỉ nhìn một vùng nhỏ hẹp trong bầu trời khoảng 1/25 của một độ, hay chiếm bằng một hạt cát trên cánh tay, thế mà các Thiên văn gia báo cáo đã phát hiện ở nơi đó có từ 1500 tới 2000 Thiên hà."*

6.14.2.b. Bốn Pháp Giới (*Lý, Sự, Lý Sự, Sự Sự Pháp Giới*)

Kinh Hoa Nghiêm lại càng siêu xuất trong việc mô tả sự viên dung vô ngại và duyên khởi giữa vũ trụ và tâm linh, vật chất và tinh thần, hình tướng và bản thể, sự và lý qua hình thức liên hệ của bốn pháp giới. Đây là thể tánh thực tại của tất cả hiện hữu (*thế giới, ngân hà, hành tinh, ngôi sao, mặt trời, mặt trăng*...) và bốn pháp giới này nằm trọn trong hai chữ Lý và Sự.

Sự Pháp Giới: Thế giới hiện tượng (*tục đế*)[199] như chúng ta thấy có vũ trụ, núi sông, đất liền, con người, hạt bụi, vi trần... của đời sống hiện thực là các hình tướng nhỏ lớn (*Sự*). Thế giới của Sự là thế giới của kinh nghiệm thường tục, thế giới của căn trần thức (18 giới) phân biệt, vật chất hình tướng.

199. Tục đế: chân lý thế tục hoặc thực tại tương đối.

Tất cả Như Lai trong ba đời
Thần thông hiện khắp thế giới hải
Trong mỗi sự có tất cả Phật
Các Ngài hãy xem những trang nghiêm.
(*Phẩm Thế giới thành tựu, thứ 4*)[200]

Lý Pháp Giới: là bản thể, lý tánh của thế giới hiện tượng (*chân đế*).[201] Các sự tướng hiện hình là do có bản thể nội dung bên trong. Thế giới là hình tướng (*sắc*), bản thể là chân không (*Không*). Con người xác thịt là tướng (*Sự*) và có tánh Phật (*Lý*) bên trong (*biết nói cười, suy nghĩ... là tánh Phật hiển hiện trong nghiệp thức loài người*). Thể (*Lý*) tức là tánh Chân Không của vạn vật, là nền tảng vô tự tánh của mọi hiện tướng thế giới. Thể tánh Phật ấy là pháp thân của chư Phật và mọi loài.

Pháp thân vốn vô sanh
Mà thị hiện xuất sanh
Pháp tánh như hư không
Chư Phật trụ trong đó.
Không trụ cũng không đi
Mọi nơi đều thấy Phật
Vô thể, vô sở trụ
Cũng không có chỗ sanh
Không tướng cũng không hình
Chỗ hiện đều như bóng.

200. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 1, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023. https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

201. Thể" tức là cái Không của vạn vật.

(*Phẩm Như Lai hiện tướng, thứ 2*)[202]

Lý Sự Vô Ngại Pháp Giới: Thế giới vũ trụ con người thể hiện Lý trong Sự và Sự trong Lý (*Thắng nghĩa đế*).[203] Sự và Lý cùng hòa điệu. Vô ngại nghĩa là tương dung, giao nhau, không có trở ngại giữa Lý-Sự. Nhờ Sự mà Lý hiển bày diệu dụng, nhờ Lý mà Sự hiện hữu.

Trong mỗi Sự có tất cả Phật...

Vô lượng Phật trong tất cả Sự.

Sự Sự Vô Ngại Pháp Giới: Một hình tướng, thế giới (ngăn ngại) đi xuyên qua một hình tướng thế (*ngăn ngại*) thông suốt, không bị chướng ngại nên gọi là vô ngại. Một thế giới siêu việt trong đó vật thể riêng biệt của nó (*Sự*) đồng nhất, tương dung với mọi vật thể riêng biệt khác (*Sự*). Bởi dung thông tự tại nhau, nên lớn nhỏ, một nhiều, đầu đuôi... sai biệt, không còn là vấn đề đối nghịch mà thâu nhiếp lẫn nhau (đệ nhất nghĩa đế).

Về mặt không gian, từ vi trần (*hạt bụi*), lỗ chân lông, sợi lông, đến sơn hà đại địa, núi sông đất liền hay tam thiên đại thiên thế giới. Về mặt thời gian, từ sát na, khoảnh khắc, một niệm đến hằng hà sa a-tăng-kỳ kiếp đều tương dung, tương nhiếp giao thoa vô ngại lẫn nhau. Vì thế, vũ trụ, hành tinh, ngôi sao, thiên hà to lớn có thể bỏ vào trong một hạt cải, một mảy lông, một hạt bụi bé tí... Một là tất cả, tất cả là một; lớn vào nhỏ, nhỏ vào lớn. Mỗi pháp trần không ngại, dựa nhau mà hiển lộ, vượt ngoài sự hiểubiết thông thường của loài người.

---

202. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 1, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023.
https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

203. Thắng nghĩa đế: cũng gọi Thánh đế, Niết bàn, Chân như, Thực tướng, Trung đạo, Pháp giới (đối lại với Thế tục đế. Chân lý sâu xa mầu nhiệm vượt trên tất cả pháp.
https://phatgiao.org.vn/tu-dien-phat-hoc-online/de-nhat-nghia-de-k33365.html

Cõi nước thế gian vô lượng thứ Nhỏ, lớn, rộng, hẹp sai khác nhau Bồ Tát hay dùng môn trí huệ Trong một chân lông thấy rõ cả.

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 25. Thập Hồi Hướng*)[204]

Một sự nhỏ nhất như một đầu lông, không những chứa tất cả không gian, vô lượng cõi, mà còn chứa tất cả thời gian, bất khả thuyết kiếp:

Nơi một đầu lông vô lượng cõi
Phật, chúng sanh, kiếp, bất khả thuyết
Thấy rõ như vậy đều cùng khắp
Lầu này của bậc Vô Ngại Nhãn.
Một niệm nhiếp khắp vô biên kiếp
Cõi nước, chư Phật và chúng sanh
Trí huệ vô ngại đều rõ biết
Lầu này của bậc Đủ Đức ở.
(*Phẩm Nhập pháp giới, thứ 39*)[205]

Lý là bản thể của hình tướng và diệu dụng. Sự là hiển tướng diệu dụng của lý. Lý-sự vô ngại hay sư sự vô ngạo là thể-tướng-dụng viên dung, không phải 2, 3 hay 1. Lý thể là toàn sự và sự sự là toàn lý thể. Tất cả là một thể tương tức,

204. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 2, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023. https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

205. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 2, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023. https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

tương nhập, tương dung và tương nhiếp.

Tướng, Thể, và Dụng là các chức năng sống động của vũ điệu thế giới muôn loài. Vũ trụ là tướng **(Sự Pháp Giới). Nguồn máy chạy của vũ trụ vạn vật là thể (Lý Pháp Giới).** Vũ trụ luân chuyển giao thoa tự tại giữa lớn nhỏ, một và tất cả tương dung, tương nhiếp là dụng (*Lý Sự Vô Ngại Pháp Giới và Sự Sự Vô Ngại Pháp Giới*).

Bốn cảnh giới sự lý vô ngại mô tả một vũ trụ siêu việt phàm tình là đỉnh cao đặc sắc của triết lý Hoa Nghiêm, khiến Hoa Nghiêm nổi bật giữa các kinh đại thừa. Từ tứ pháp giới (còn gọi *nhất pháp giới*) hiển bày diệu dụng mà tạo ra vô vàn vi trần vũ trụ, thế giới sum la vạn tượng, núi sông đất liền, hữu tình, vô tình... được thành lập (*thế giới tương tục, nghiệp quả tương tục và chúng sanh tương tục*), chúng viên dung vô ngại giữa tướng tánh, sự lý, thể tướng dụng và không gian thời gian.

Lại ở trong mỗi mỗi lỗ lông
Đều phóng vô-số đại-quang-minh
Đều dùng nhiều thứ xảo phương-tiện
Diệt trừ chúng-sanh lửa phiền-não.

(*Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm 39. Nhập Pháp Giới*)[206]

Bốn thế giới Sự, Lý, Lý Sự vô ngại và Sự Sự vô ngại là những từ ngữ của tông Hoa Nghiêm. Tông này bắt đầu từ Sơ Tổ Đỗ Thuận (*557-640*), qua Trí Nghiễm (*602-668*), đến Pháp Tạng (*643-712*), và đến Trừng Quán (*737-838*) thì hoàn thành hệ thống. Bốn pháp giới này tổng quát được Kinh Hoa Nghiêm về mặt triết học và cả mặt thực hành.

206. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 2, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023. https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

6.14.3. Mười Lý Huyền Diệu Của Sự Sự Vô Ngại Pháp Giới (*Thập Huyền Môn*)

Hoa Nghiêm Tông thành lập mười lý huyền diệu để hiển bày tư tưởng thâm áo của thế giới "Sự sự vô ngại pháp giới" trong Tứ pháp giới.

Đồng thời cụ túc tương ứng môn: Mỗi pháp vốn đồng thời tự đầy đủ trong tất cả pháp và ngược lại, tất cả pháp vốn đồng thời tự đầy đủ trong một pháp. Chúng cộng sanh, cộng tồn, tương tức, tương nhập, tương sinh, tương diệt, không có pháp nào có thể một mình không cần pháp khác mà có thể tồn tại.

Quảng hiệp tự tại vô ngại môn: nhiều pháp là rộng (quảng). Một pháp là hẹp (hiệp). Từ một tâm sanh ra vô lượng pháp là quảng, từ vô lượng pháp trở về một tâm là hiệp. Rộng hẹp đều dung thông vô ngại, bình đẳng như nhau, cùng tồn tại.

Nhất đa tương dung bất đồng môn: Một và nhiều pháp dung thông nhau. Một pháp dung nạp nhiều pháp, nhiều pháp ở trong một pháp, mỗi pháp chẳng đồng mà đồng, đồng mà chẳng đồng như các ngọn đèn, ngọn này chiếu ngọn đèn kia cùng sáng.

Chư Pháp tương tức tự tại môn: Tất cả pháp đều do tâm tạo, vốn chẳng có khác, nên pháp kia tức pháp này, pháp này tức pháp kia, tương tức với nhau cùng tồn tại.

Bí mật ẩn hiện câu thành môn: Các pháp thâu nhiếp lẫn nhau trong hiển (hiển giáo) có ẩn (mật tông), trong mật có ẩn. 84 ngàn pháp môn đều có ẩn giáo và thông giáo cùng tồn tại.

Vi tế tương dung an lập môn: Tất cả pháp dù vi tế đến chỗ vô hình vô tướng cũng dung nạp bao gồm nhiều pháp khác. Một là nhiều và nhiều là một, lẫn lộn nhau mà tồn tại.

Nhân Đà-La-Võng pháp giới môn: Nhân Đà-La-Võng là lưới báu lớn của Vua trời Đế Thích. Mỗi mắt lưới đều dùng châu ngọc giăng kết chéo nhau để dụ cho vạn pháp chằng chịt nối kết lẫn nhau, trùng trùng điệp điệp vô tận.

Thác sự hiển pháp sanh giải môn: Mượn sự vật giả thiết thí dụ để hiển bày chánh pháp cho chúngsanh được dễ sanh khởi tín giải. Mượn hiện tượng giới để hiển lộ bản thể vô sai biệt, vạn vật đồng nhất thể.

Thập thế cách pháp dị thành môn: Cổ kim xa cách nhiều kiếp, dù mỗi pháp khác biệt mà nhân quả tương trợ với nhau nên vạn pháp quá khứ, hiện tại, vị lai, mỗi mỗi đều được thành tựu.

Chủ thể đối tượng (*năng sở*) viên minh cụ đức môn: Dù lập năng sở, hai tướng đối đãi mà viên tròn sáng tỏ, siêu việt năng sở, tất cả công đức vốn tự đầy đủ.

Mười lý huyền môn này tổng nhiếp vô lượng môn này, tức sự tức lý, tức tánh tức tướng, tức tục tức chân, tức nhân tức quả, tức năng tức sở, tức thánh tức phàm, tức đa tức nhất, tức chánh báo tức y báo như lưới báu của Vua Đế Thích viên dung vô ngại, trùng trùngduyên khởi.

Mười lý huyền diệu này cùng với bốn pháp giới Sự Lý nói trên đã lý giải diệu dụng năng sanh thế giới, sum la vạn tượng. Từ "Không" mà có, chân không diệu hữu. Từ tuyệt đối thể vô biên mà nhậm vận diệu dụng phát sanh vô biên thế giới sát trần hải, muôn tướng vạn trạng. Bản thể là chân tướng của nhân sanh vũ trụ.

Bụi trần đầy thế giới hoa tạng,

Trong mỗi hạt bụi hiện pháp giới.

(*Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm 5. Hoa Tạng Thế Giới*)[207]

Như vậy, toàn dãy ngân hà vũ trụ bao la với vô số các ngôi sao chi chít sáng trên bầu trời. Mỗi ngôi sao như một hành tinh, một cõi. Tướng trạng của các cõi này như đóa hoa sen to lớn tuyệt đẹp có vô số cánh và vi diệu nhiệm màu khó nghĩ bàn,

207.Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 1, 2, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023. https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

nên kinh Hoa Nghiêm gọi là Huyền Hoa-tạng thế giới hay Thế giới Liên Hoa Đài Tạng Tỳ Lô Tánh Hải. Nghiệp thức loài người chúng ta khó hiểu, chỉ nương trí Phật nói trong kinh điển mà tạm hiểu bằng thức phân biệt và hiện giờ NASA và khoa học Vũ trụ hiện đại đang dần dần khám phá ra những gì mà Phật giáo đã tiên phong thấy từ cách đây 2600 năm.

Toàn bộ giáo lý đạo Phật là chân lý tuyệt đối, chân lý của vũ trụ, nó luôn ở đó nhưng chúng ta vẫn chưa nhận ra. Khoa học phải kết hợp với tâm linh (*vật chất và tinh thần*), với tam muội thiền định, trí tuệ, giác ngộ mới hiểu được, thấu suốt được cơ cấu huyền bí của vũ trụ, dãy ngân hà, của cảnh giới Huyền Hoa Tạng mà Kinh Hoa Nghiêm đã mô tả: *"Nhơn duyên khởi thế giới hải, chỗ nương trụ của thế giới hải, hình trạng của thế giới hải, thể tánh của thế giới hải, sự trang nghiêm của thế giới hải, sự thanh tịnh của thế giới hải. Phật xuất hiện nơi thế giới hải, kiếp trụ của thế giới hải, kiếp chuyển biến sai biệt của thế giới hải và môn vô sai biệt của thế giới hải."*

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 4. Thế giới thành tựu*)[208]

208. Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 1, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023, trang 56-92.

Chương 7

KHOA HỌC VÀ PHẬT GIÁO

-oOo-

7.1. Định nghĩa Khoa học Thiên Văn Vũ Trụ và Phật giáo
7.2. Những điểm tương đồng giữa Phật giáo và Khoa học
7.3. Những điểm khác nhau giữa Phật giáo và Khoa học
7.4. Những điểm tương đồng giữa Phật giáo và Khoa học Thiên Văn Vũ Trụ
7.5. Những điểm khác nhau giữa Phật giáo và Khoa học Thiên Văn Vũ Trụ
7.6. Các Nhà Khoa học nhận định về Phật giáo

-oOo-

Phật giáo có nhiều điểm tương đồng với khoa học trong nhiều bộ môn đặc biệt là thiên văn vũ trụ học, môn Vật lý các hạt nhỏ (*particle physics*), sinh học (*bioscience*), vật lý hạt nhân (*nuclear physics*), triết lý khoa học (*philosophy of science*), tâm lý học (*psychology*), phân tâm học hay tâm lý trị liệu (*psychotherapy*), di truyền học (*genetics*) v.v.....

7.1. Định Nghĩa

Khoa học thiên văn vũ trụ là một lĩnh vực khoa học rộng lớn, bao gồm tất cả các ngành khoa học liên quan đến việc

nghiên cứu không gian và các thiên thể bên ngoài Trái Đất. Nó bao gồm thiên văn học, vật lý thiên văn, và vũ trụ học, cùng với các ngành liên quan như y học vũ trụ và sinh học vũ trụ.

Thiên văn học (*Astronomy*): Nghiên cứu các thiên thể như hành tinh, sao, thiên hà, và các hiện tượng tự nhiên trong vũ trụ, sử dụng các phương pháp vật lý và toán học để quan sát và phân tích.

Vật lý thiên văn (*Astrophysics)*: Nghiên cứu các tính chất vật lý của các thiên thể, như cường độ ánh sáng, nhiệt độ, và thành phần hóa học, cũng như các hiện tượng xảy ra trong không gian, sử dụng các nguyên lý vật lý để giải thích.

Vũ trụ học (*Cosmology*): Nghiên cứu nguồn gốc, sự tiến hóa, và cấu trúc tổng thể của vũ trụ, bao gồm cả sự hình thành và phân bố của các thiên hà và các cấu trúc lớn khác.

Y học vũ trụ (*Space medicine*): Nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường vũ trụ lên cơ thể con người, và các biện pháp bảo vệ sức khỏe phi hành gia trong các chuyến bay không gian.

Sinh học vũ trụ *(Space biology*): Nghiên cứu sự sống trong môi trường vũ trụ, bao gồm cả sự thích nghi của các sinh vật sống và khả năng tồn tại của sự sống ngoài Trái Đất.

Các nhà khoa học thiên văn vũ trụ sử dụng các công cụ như kính viễn vọng, vệ tinh nhân tạo, và các thiết bị chuyên dụng khác để quan sát và thu thập dữ liệu từ không gian, từ đó đưa ra các kết luận và lý thuyết về vũ trụ. Họ cũng sử dụng các mô hình, phương pháp tính toán để mô phỏng và dự đoán các hiện tượng vũ trụ.

Phật giáo là một con đường tâm linh, một hệ thống triết học và một tôn giáo hướng con người đến sự giác ngộ, giải thoát khỏi khổ đau thông qua việc tu tập đạo đức, thiền định và trí tuệ.

7.2. Những Điểm Tương Đồng Giữa Phật Giáo Và Khoa Học

Quan điểm Phật giáo thật ra không phải là siêu khoa học hay hơn khoa học theo nghĩa thông thường, nhưng có những điểm tương đồng và sự tương thích với khoa học hiện đại. Phật giáo không đưa ra các lý thuyết khoa học mà tập trung vào việc khám phá bản chất của thực tại và con người, điều này có thể được nghiên cứu và hiểu theo phương pháp khoa học.

Phật giáo và khoa học có thể có những điểm tương đồng:

i. **Khám phá về bản chất thực tại:** Phật giáo nghiên cứu về vũ trụ, con người, và mối quan hệ giữa chúng, tương tự như cách khoa học tìm hiểu thế giới tự nhiên.

ii. **Phương pháp tư duy:** Phật giáo khuyến khích tư duy phản biện, phân tích, và thực nghiệm, tương tự như phương pháp khoa học.

iii. **Sự thay đổi và vô thường:** Phật giáo nhấn mạnh về sự thay đổi và vô thường của vạn vật, điều này cũng được khoa học công nhận.

iv. **Vũ trụ quan:** Phật giáo có quan niệm về vũ trụ vô thỉ, vô tận, không do một đấng sáng tạo nào, điều này có thể được liên hệ với các lý thuyết khoa học về sự hình thành và phát triển của vũ trụ.

v. **Sáu điều chứng tín trong Phật giáo và Khoa học**

   Sáu điều chứng tín (*Lục chủng thành tựu*): là sáu bằng chứng để tăng lòng tin về một sự việc gì đó là có thật, có người làm chứng như thư ký lập biên bản hoặc công chứng giấy tờ.

   Khoa học và Phật học cũng vậy, thông thường vào đầu mỗi bài kinh đều có sáu chứng cứ này để người nghe biết là sự thật.

Trang đầu Kinh Lăng Nghiêm bắt đầu bằng với phần Thông Tự[209] như sau: "Tôi nghe như vậy, một thời nọ, Phật ở tại Tịnh xá Kỳ Hoàn, thành Thất La Phiệt, cùng 1250 đại Tỳ Khưu ..." Sáu điều chứng cứ trong đoạn đó được trình bày như sau :

1. Văn thành tựu: "Tôi nghe" nghĩa là chỉ cho tôn giả A Nan người nghe thuật lại Kinh này, đó gọi là văn thành tựu.
2. Tín thành tựu: "Như thế này" chỉ pháp thoại mà Ngài A Nan nghe Phật thuyết, đó là Kinh Lăng Nghiêm.
3. Thời thành tựu: "Một thời nọ" là thời gian nói Kinh, xưa thời gian mỗi nơi mỗi khác, không thống nhất, nên chỉ nói một thuở nọ, chớ không nói ngày mấy, tháng mấy, lúc nào như công chứng biên bản thời nay.
4. Chủ thành tựu: "Đức Phật" nghĩa là chỉ cho vị chủ tọa trong buổi thuyết pháp.
5. Xứ thành tựu: "tại Tịnh xá Kỳ Hoàn, thành Thất La Phiệt" là nơi Phật thuyết pháp Kinh Lăng Nghiêm.
6. Chúng thành tựu :"cùng 1250 đại Tỳ Khưu ...." là những vị khác cũng tham dự nghe pháp làm chứng.

Như vậy, phần Thông Tự (với *sáu điều chứng tín*) chứng tỏ tính chất xác thực của kinh Phật. Sáu điểm kể trên

209.Kinh Thủ-Lăng-Nghiêm, Tâm Minh dịch, Phật-Học-Viện Quốc-Tế, Sepulveda, CA., 1981, trang 10.
https://phapthihoi.org/kinh/Ebooks/Giang-Kinh/Kinh-Lang-Nghiem/Kinh-Lang-Nghiem-Cs-Tam-Minh-Le-Dinh-Tham-Dich.pdf

đã dự phần bố trí hệ thống của toàn kinh và biện chứng để dẫn khởi lòng tin tưởng của người học Phật, nên được gọi là sáu điểm thành tựu.

Sự chính xác, rõ ràng, minh bạch của sáu điều chứng tín nơi tất cả kinh Phật cũng là tinh thần mà các khoa học gia ngày nay đòi hỏi phải hội đủ trong bất cứ một công cuộc khảo cứu thí nghiệm nào.

Bảy tiêu chuẩn thí nghiệm khoa học: Nếu kinh Phật cần sáu điều chứng tín thì theo cuốn Sách Hướng Dẫn Khoa Học (*Instruction Book of Science*),[210] phương pháp khảo cứu khoa-học được đặt trên một số tiêu chuẩn như sau:

1. Đối tượng của thí nghiệm (*The objects of the experiment*).
2. Vật liệu, dụng cụ cần thiết để làm thí nghiệm (*The materials, instruments and tools necessary for the experiment*).
3. Lý thuyết về thí nghiệm (*The theory of the experiment*).
4. Phương pháp và tiến trình thí nghiệm (*Methods and steps to work out the experiment*).
5. Kết quả thí nghiệm (*Results of the experiment*).
6. Những điều cần để ý và coi chừng khi làm thí nghiệm (*Requisites for attention and precautions in working out the experiment*).
7. Kết luận để kiểm chứng giá trị của lý thuyết và những kết quả thực dụng của nó (*Conclusion to verify the validity of the theory and its practical results*).

Đọc Kinh Lăng Nghiêm, chúng ta thấy trong kinh có những phần sau đây:

210 Sách Hướng Dẫn Khoa Học (Instruction Book of Science) https://www.csun.edu/science/

1. Nguyên nhân Phật thuyết kinh (*Phần Thông Tự*).
2. Đối tượng của tu chơn-tâm (*bảy thường trụ xứ của Tâm*).
3. Lý thuyết tu chơn-tâm (*Chỉ rõ Tính Thấy, Tóm thu 4 Khoa và 7 Đại về Như-Lai Tạng để phát khởi chỗ chơn-ngộ*).
4. Phương pháp và các trình độ tu chứng (*25 phương pháp viên thông và 7 Thánh vị*).
5. Lợi ích của sự tu tập, đối với cá nhân và chúng sinh (*Tuyên nói Tâm Chú, khai thị những lợi ích*).
6. Những điều cần để ý và coi chừng khi tu tập (*Khai thị chỗ hư vọng của bảy loài để khuyến khích tu hành chánh Pháp và phân biệt các Ấm ma*).
7. Kết luận (*Phần lưu thông, công đức trì kinh, được phúc, tiêu tội, trừ ma*).

Qua sáu chứng tín thành tựu và bảy tiêu chuẩn thí nghiệm khoa học, đã cho thấy những điểm giống nhau giữa Phật giáo và khoa học. Kinh Phật được xếp đặt một cách rất khoa học. Điều này thật ra cũng dễ hiểu, vì những phương pháp tu tập trong Phật giáo và những phương pháp khảo cứu khoa học đều đặt trên những căn bản giống nhau[211]:

1. Không để cho tình cảm chi phối.
2. Hoàn toàn khách quan.
3. Phân tách mọi vấn đề một cách có hệ thống.
4. Kết quả dựa trên thực nghiệm.

Vật-lý-gia Jeremy W. Hayward nổi tiếng với những thuyết trình về Phật giáo và tương quan của Phật giáo với những truyền

211. Phúc Lâm, Phật giáo và Khoa Học, NXB Tôn Giáo Hà Nội, 2010. https://thuvienhoasen.org/a7751/phat-giao-va-khoa-hoc-phuc-lam

thống Tây Phương và Khoa Học, trong cuốn *Shifting Worlds, Changing Minds: Where the Sciences and Buddhism Meet*[212] cũng đã chứng tỏ rằng Phật giáo có đủ bốn tiêu chuẩn kỹ thuật như sau:

1. Ý thức được sự tương đối của các hệ thống tín ngưỡng với sự tương quan giữa "vũ trụ" và "tâm."

2. Có thể vạch rõ chi tiết về sự hiện hành của "tâm" và "thực tại", nghĩa là có thể đưa ra một lý thuyết duyên khởi về sự biểu hiện của những đối đãi nhị nguyên trong phạm trù nhất nguyên.

3. Có một kỹ thuật, phương pháp để thực chứng chân lý "Không hai" này.

4. Nhưng cùng lúc không nằm ngoài vòng đối đãi nhị nguyên.

7.3. Những Điểm Khác Nhau Giữa Phật Giáo Và Khoa Học

Mục tiêu: Khoa học nhằm mục đích mô tả và giải thích thế giới tự nhiên, trong khi Phật giáo hướng tới giải thoát khỏi khổ đau, đạt được giác ngộ, Chân Không.

Phương pháp: Khoa học sử dụng phương pháp thực nghiệm và quan sát, trong khi Phật giáo sử dụng thiền định và các phương pháp tâm linh khác.

Niềm tin: Phật giáo không đòi hỏi niềm tin mù quáng vào một đấng siêu nhiên, trong khi một số tôn giáo khác có thể

212. Jeremy W. Hayward, Shifting Worlds, Changing Minds: Where the Sciences and Buddhism Meet.
https://archive.org/details/haywardshiftingworldschangingmindswherethesciencesandbuddhismmeet
Phúc Lâm, Phật giáo và Khoa Học, NXB Tôn Giáo Hà Nội, 2010.
https://thuvienhoasen.org/a7751/phat-giao-va-khoa-hoc-phuc-lam

dựa trên niềm tin vào các lực lượng siêu nhiên.

Mặc dù, Phật giáo không phải là siêu khoa học, nhưng Phật giáo có những khía cạnh tương đồng với khoa học, đặc biệt là trong việc khám phá bản chất của thực tại. Phật giáo có thể được xem là một hệ thống triết học và tâm linh có thể hỗ trợ cho việc nghiên cứu và hiểu biết khoa học.

7.4. Những Điểm Tương Đồng Giữa Phật Giáo Và Khoa Học Thiên Văn Vũ Trụ

Phật giáo và khoa học Thiên văn tuy xuất phát từ hai lĩnh vực khác nhau, nhưng lại có một số điểm tương đồng thú vị, đặc biệt trong việc lý giải về vũ trụ và bản chất của tồn tại. Cả hai đều đề cập đến sự vô thường, vô ngã, và sự liên kết giữa mọi sự vật, hiện tượng, mặc dù cách tiếp cận và ngôn ngữ sử dụng có sự khác biệt.

Điểm tương đồng giữa Phật giáo và Thiên văn học:

i. Sự vô thường (*Anicca)* và thay đổi liên tục:

Phật giáo dạy rằng mọi thứ trong vũ trụ đều luôn thay đổi, không có gì là thường hằng, bất biến. Điều này tương đồng với quan điểm của Thiên văn học hiện đại khi mô tả sự vận động, biến đổi của các thiên hà, các ngôi sao, và các hành tinh.

Vũ trụ không ngừng giãn nở, các ngôi sao hình thành và chết đi, các thiên hà va chạm và hợp nhất, tất cả đều minh chứng cho sự thay đổi liên tục, phù hợp với khái niệm vô thường, sanh-trụ-dị-diệt và tái sanh trong Phật giáo.

ii.Sự liên kết và phụ thuộc lẫn nhau (*Pratītyasamutpāda*):

Phật giáo nhấn mạnh mối liên hệ nhân quả giữa mọi sự vật, hiện tượng, mọi thứ đều phụ thuộc vào nhau để tồn tại. Điều này được thể hiện qua khái niệm Duyên

khởi (*Pratītyasamutpāda*).

Thiên văn học cũng cho thấy sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các thiên thể. Ví dụ, lực hấp dẫn của Trái Đất ảnh hưởng đến Mặt Trăng, và cả hai đều chịu ảnh hưởng của Mặt Trời. Sự hình thành và tiến hóa của các thiên hà cũng liên quan đến sự tương tác giữa các thiên hà khác.

iii. Vũ trụ vô hạn và vô lượng:

Phật giáo không xác định một điểm bắt đầu (vô thủy) hay kết thúc (*vô chung*) của vũ trụ, cho rằng vũ trụ là vô hạn và vô lượng. Điều này cũng được phản ánh trong quan điểm của Thiên văn học, khi các nhà khoa học không ngừng khám phá những giới hạn mới của vũ trụ.

Việc phát hiện ra các thiên hà xa xôi, các quasar, và các cấu trúc vũ trụ lớn hơn nữa cho thấy vũ trụ có thể còn rộng lớn hơn những gì chúng ta hình dung.

iv. Sự tan biến và tái sinh (*Anatta*):

Phật giáo dạy rằng không có một cái tôi (ngã) cố định, tồn tại độc lập (*Anatta*), mọi thứ đều tan biến và tái sinh. Điều này cũng có thể được liên hệ với sự tan biến của các ngôi sao và sự hình thành các ngôi sao mới, hoặc sự sụp đổ của một thiên hà và sự hình thành một thiên hà mới.

Mặc dù các nhà khoa học không sử dụng thuật ngữ "tái sinh" như Phật giáo, nhưng khoa học thừa nhận sự tuần hoàn của vật chất và năng lượng trong vũ trụ, từ sự hình thành đến sự hủy diệt và tái tạo.

7.5. Những Điểm Khác Nhau Giữa Phật Giáo Và Khoa Học Thiên Văn Vũ Trụ

Mục tiêu: Thiên văn học hướng đến việc tìm hiểu bản chất và quy luật của vũ trụ, trong khi Phật giáo hướng đến việc giải thoát khỏi khổ đau và đạt được giác ngộ.

Phương pháp: Thiên văn học sử dụng phương pháp khoa học, dựa trên quan sát và thực nghiệm, trong khi Phật giáo sử dụng phương pháp tâm linh, dựa trên thiền định và tu tập.

Phạm vi: Thiên văn học tập trung vào thế giới vật chất, trong khi Phật giáo đề cập đến cả thế giới vật chất và tinh thần.

Mặc dù có sự khác biệt về mục tiêu và phương pháp, Phật giáo và Thiên văn học có thể hỗ trợ lẫn nhau. Thiên văn học có thể cung cấp những hiểu biết khoa học về thế giới tự nhiên, trong khi Phật giáo có thể cung cấp những giá trị đạo đức và tâm linh, giúp con người sống một cuộc sống ý nghĩa hơn.

7.5. Các Nhà Khoa Học Nhận Định Về Phật Giáo

Có nhiều nhà khoa học nổi tiếng trong cộng đồng quốc tế[213] đã nhận định về mối liên quan giữa Phật giáo và Khoa-Học như sau:

1. 1. **Albert Einstein** (*879 -1955*) là nhà khoa-học nổi tiếng nhất thế kỷ 20 về thuyết tương đối trong vật-lý, đã phát biểu như sau:

   "Nếu có một tôn giáo nào thích nghi được với những nhu cầu khoa học tân tiến thì đó là Phật giáo." (If there is any religion that would cope with modern scientific

213. Tham khảo thêm "Những Đặc Tính Khoa Học trong Phật giáo," Trích Sách Phật giáo Và Khoa Học, Phúc Lâm, Nhà xuất bản Tôn Giáo Hà Nội, 2010. https://thuvienhoasen.org/a7762/04-nhung-dac-tinh-khoa-hoc-trong-phat-giao

needs it would be Buddhism).[214]

2. **Sir Isaac Newton** (*1643-1727*)[215] tin rằng "chỉ có sự can thiệp của thần thánh mới có thể giải thích được trạng thái cân bằng của hệ mặt trời" (*Newton believed that only divine intervention could explain the solar system's equilibrium, but Laplace established a mathematical basis for it, the most important advance in physical astronomy since Newton*).

3. **Sir Edwin Arnold** (*1832-1904*) là người nổi tiếng về cuốn thơ *Ánh Sáng Á Châu* (*The Light of Asia*), *khẳng định rằng:*

   "Tôi thường nói, và tôi sẽ còn nói hoài, là giữa Phật- Giáo và Khoa- học tân tiến có một mối ràng buộc trí thức gần gũi.» (I have often said, and I shall say again and again, that between Buđhism and modern Science there exists a close intellectual bond).[216]

4. **J Robert Oppenheimer** (*1904-1967*), Vật Lý Gia Mỹ, nói rằng:

   "Thí dụ, nếu chúng ta hỏi, phải chăng vị trí (electron) không thay đổi? chúng ta phải trả lời "không"; phải chăng vị trí của điện tử thay đổi với thời gian? chúng ta phải trả lời "không"; phải chăng điện tử đứng yên? chúng ta phải trả lời "không"; phải chăng điện tử đang di chuyển? chúng ta phải trả lời "không". Đức Phật đã trả lời như vậy khi được hỏi về tình trạng của

214. Albert Einstein.
https://rosetta.vn/nguyenxuanxanh/mot-phat-bieu-ve-phat-giao-duoc-cho-la-cua-einstein/

215. Sir Isaac Newton
https://www.britannica.com/summary/Pierre-Simon-marquis-de-Laplace

216. Sir Edwin Arnold, The Light of Asia.
https://en.wikipedia.org/wiki/The_Light_of_Asia

cái ngã của con người sau khi chết; nhưng những câu trả lời này không quen thuộc trong truyền thống của khoa học trong thế kỷ 17 và 18."

(*If we ask, for instance, whether the position of the electron remains the same, we must say 'no'; if we ask whether the electron's position changes with time, we must say 'no'; if we ask whether the electron is at rest, we must say 'no'; if we ask whether it is in motion, we must say 'no'. The Buddha has given such answers when interrogated as to the conditions of a man's self after his death; but they are not familiar answers for the tradition of seventeenth and eighteenth century science*).[217]

5. **Bertrand Russell,** nhà triết-học và toán-học nổi tiếng hoàn cầu, trong cuốn Lịch sử triết học Tây *Phương* (*History of Western Philosophy*) đã viết:

"... Phật-Giáo là một tổ hợp của triết lý suy cứu và triết lý khoa học. Phật giáo ủng hộ phương pháp khoa học và theo phương pháp này để tới một cứu cánh có thể gọi là thuần lý. Phật giáo còn đi xa hơn khoa học vì khoa học bị giới hạn bởi những dụng cụ vật lý." (... Buddhism is a combination of both speculative and scientific philosophy. It advocates the Scientific method and pursues that to a finality that may be called rationalistic...It takes up where science cannnot lead because of the limitations of the latter›s physical instruments.)[218]

---

217 J. Robert Oppenheimer.
https://en.wikipedia.org/wiki/J._Robert_Oppenheimer

218 Bertrand Arthur William Russell, 3rd Earl Russell, OM, FRS was a British philosopher, logician, mathematician, and public intellectual. He had influence on mathematics, logic, set theory, and various areas of analytic philosophy. Bertrand Arthur William Russell, Bá tước Russell thứ 3, OM, FRS là một triết gia, nhà logic học, nhà toán học và trí thức đại chúng người Anh. Ông có ảnh

6. Tiến sĩ Radhakrishnan

"Nếu Phật giáo hấp dẫn đối với trí óc tân tiến đó là vì Phật giáo có tinh thần khoa học, thực nghiệm, chứ không phải là dựa trên bất cứ giáo điều nào" (If Buddhism appealed to the modern mind it was because it was scientific, empirical and not based on any dogma.)[219]

7. Học Giả Egerton C. Baptist (1915-1983), viết trong cuốn *"Siêu Khoa Học của Đức Phật"* (Supreme Science of the Buddha) như sau:

Phật giáo bắt đầu ở chỗ khoa học chấm dứt. Khoa học không cho chúng ta sự bảo đảm gì ở nơi đây. Nhưng Phật giáo có thể đáp ứng sự thách thức của thuyết nguyên tử, vì kiến thức ở trên mức bình thường của Phật giáo bắt đầu ở nơi mà khoa học chấm dứt. Và điều này khá rõ ràng cho bất cứ ai đã nghiên cứu về Phật giáo. Bởi vì, qua thiền định, những cấu tử cỡ nguyên tử tạo thành vật chất đã được thấy và cảm nhận, và những sự khổ, với sự sinh và diệt của chúng, đã tự tạo ra trong cái mà chúng ta gọi là linh hồn hay ngã - ảo tưởng của chấp ngã, như giáo lý của Đức Phật dạy.

(*Buddhism begins where science ends "Science can give no assurance herein. But Buddhism can meet the Atomic Challenge, because the supramundane knowledge of Buddhism begins where science leaves off. And this is clear enough to anyone who has made a study of Buddhism. For, through Buddhist Meditation,*

---

hưởng đến toán học, logic, lý thuyết tập hợp và nhiều lĩnh vực khác nhau của triết học phân tích.
https://en.wikipedia.org/wiki/Bertrand_Russell

219 Sarvepalli Radhakrishnan.
https://en.wikipedia.org/wiki/Sarvepalli_Radhakrishnan

the atomic constituents making up matter have been seen and felt, and the sorrow, or unsatisfactoriness (or Dukkha), of their 'arising and passing away' has made itself with what we call a 'soul' or 'atma' - the illusion of Sakkayaditthi, as it is called in the Buddha's teaching").[220]

8. **Paul Carus** (1852-1919)**,** tác giả cuốn sách nổi tiếng *"The Gospel of Buddha"* (1894), một cuốn sách đã được dịch ra nhiều thứ tiếng như Nhật, Trung Hoa, Đức, Pháp, Tây Ba Nha v.v..... cho rằng*: "Nếu các tôn giáo cổ Tây Phương được tinh khiết hóa bằng cách bỏ đi những sai lầm, nghĩa là những mê tín và điều vô lý trong đó, thì có thể hòa hợp được với Khoa học."* Paul Carus đã tán dương Đức Phật như là: *"Người đầu tiên thực chứng; người đầu tiên phát triển chủ nghĩa nhân đạo; người đầu tiên có tư tưởng tự do cấp tiến; người đầu tiên đả phá Thần tượng; và là nhà tiên tri đầu tiên về tôn giáo của khoa học."*[221]
9. **Tiến sĩ Graham Howe**, nhà Phân Tâm Học nổi tiếng của Anh Quốc đã nói như sau: *"Đọc một chút về Phật giáo ta cũng có thể nhận thức được rằng, từ 2500 năm trước, Phật giáo đã biết về những vấn đề mới về tâm lý nhiều hơn là chúng ta thường biết tới. Họ nghiên cứu những vấn đề này từ lâu và cũng đã tìm ra phương thức giải quyết chúng. Ngày nay chúng ta chỉ khám phá lại trí tuệ thông thái cổ xưa của Đông phương."* (*To read a little Buddhism is to realize that the Buddhists knew, 2,000 years ago, far more about modern problems of psychology than they have been given credit for.*

220 Học Giả Egerton C. Baptist.
https://phatgiao.org.vn/nhung-loi-phat-day-phan-cuoi-d15844.html

221 Paul Carus. https://en.wikipedia.org/wiki/Paul_Carus

They studied these problems long ago and found the answers also. We are now rediscovering the ancient wisdom of the East).[222]

Tóm lại, nói về mối liên quan giữa khoa-học và Phật-giáo, có những điểm giống nhau phần nào về phương diện hình thức, còn căn bản thì vẫn khác nhau, vì đối tượng của khoa học khác với đối tượng của Phật giáo. Kiến thức khoa học là về thế giới bên ngoài, đặc biệt là thế giới vật chất, cho nên bị buộc trong không gian và thời gian. Trong khoa học, cho tới bây giờ, chân lý chưa đạt được, vì khoa học luôn luôn thay đổi để phù hợp với những hiểu biết mới của con người. Khoa học chỉ có thể cung cấp cho con người những dữ kiện tương đối. Trái lại, trong Phật giáo, chân lý đã được thể hiện và có tính cách tuyệt đối, bởi vì Phật giáo chú trọng đến cái "tánh hay biết" bên trong do thực chứng. Phật giáo đi thẳng tới chân lý tuyệt đối chứ không cần qua các phát minh tương đối như các khoa-học-gia Albert Einstein, Sir Isaac Newton, Sir Edwin Arnold, J Robert Oppenheimer, Bertrand Russell, Tiến sĩ Radhakrishnan, Học Giả Egerton C. Baptist, Paul Carus, Tiến sĩ Graham Howe và nhiều vị nữa đã đồng ý và chia sẻ ý kiến ở phần trên. Điều này cũng đã nói lên rằng: "Phật giáo bắt đầu nơi khoa học tận cùng" (*Buddhism begins where science ends*).[223]

Khoa học có thể cung cấp cho chúng ta những tiện nghi thoải mái vật chất và trí thức, nhưng không phải là chân lý, vì bản chất tương đối tự tại của khoa học. Chỉ khi nào con người tiếp xúc được với tuyệt đối và sống trong chân lý, khi đó con người mới có thể có được chân hạnh phúc, một thứ hạnh phúc vượt ra ngoài mọi đối đãi nhị nguyên. Và đây chính là cứu cánh chung cùng của Phật giáo.

222 Graham Howe. https://en.wikipedia.org/wiki/Graham_Howe

223. Trần Chung Ngọc, Phật giáo & Khoa Học
https://sachhiem.net/TCN/TCNkh/TCNkh16.php

Phật giáo là một tôn giáo nhưng lại mang tính khoa học và hợp lý rất cao. Nó phù hợp với tinh thần khoa học hiện đại. Khoa học là tổng hợp lý thuyết và thực hành. Lý thuyết và thực hành khoa học ảnh hưởng và thúc đẩy lẫn nhau.

Phật giáo mang lại cho chúng ta một cái nhìn về chiều sâu của nguyên nhân và kết quả của vòng xoay tuần hoàn: "sanh khởi- tồn tại-biến đổi-hoại diệt của muôn loài, vạn vật, thế giới vũ trụ hay vòng luân hồi của sáu cõi (*Trời, A-tu-la, Người, Súc sanh, Ngạ quỷ và Địa ngục*).

Khoa học phải kết hợp với tâm linh (*vật chất và tinh thần*), với tam muội thiền định, trí tuệ, giác ngộ mới hiểu được, thấu suốt được cơ cấu huyền bí của vũ trụ, dãy ngân hà, của cảnh giới Huyền Hoa Tạng như Kinh Hoa Nghiêm đã mô tả:

"Này Thiện Nam Tử!.. Ta quán thân của Bồ Tát, nơi mỗi lỗ chân lông, mỗi niệm thấy vô lượng vô biên thế giới rộng lớn, những sự an trụ, trang nghiêm, hình trạng, những núi, đất, mây, danh hiệu, Phật xuất thế, những đạo tràng, chúng hội, diễn thuyết những khế kinh, những sự quán đảnh, các thừa, những phương tiện, những thanh tịnh.

Lại mỗi niệm nơi mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát thường thấy vô biên Phật hải, những sự ngồi đạo tràng, những thần biến, thuyết pháp, thuyết kinh hằng không gián đoạn.

Lại nơi mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát thấy vô biên chúng sanh hải: những trụ xứ, hình mạo, tác nghiệp, căn tánh...."

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 39. Nhập Pháp Giới*)[224]

Từ tâm linh tánh Phật của mỗi chúng ta, mô hình vũ trụ Phật giáo siêu việt tương thông, tương tức, dung thông vô

224. Thích Nữ Giới Hương, Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, 2 tập, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo. 2023.
https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

ngại bao trùm mọi pháp giới hiển bày: "*Tất cả vạn pháp trong pháp giới đều từ tâm sanh. Tâm trùm khắp cả pháp giới. Tất cả vạn hữu vũ trụ có thể nằm gọn trong hạt cải. Hạt cải có thể thâu nhiếp tất cả vũ trụ vạn pháp. Thể tánh của Tâm nhiếp thâu tất cả. Tất cả là một, một là tất cả. Đó là bản tánh vô ngại của Tâm. Bản tánh chơn tâm suốt thâu vạn pháp hữu tình và vô tình; lấy toàn thể pháp giới tánh làm lượng; lấy xứng tánh bất tư nghì vô ngại giải thoát làm thể.*"[225]

Vũ trụ Phật giáo đã trình bày một môn siêu hình học vô cùng tiến bộ, là một tập hợp phát triển tư tưởng một cách kỹ lưỡng, tinh tế để dẫn con người tới toàn giác. Điều này chứng tỏ rằng các tư tưởng trong Phật giáo đã đi trước và sâu sắc hơn các quan niệm của khoa học hiện đại nhiều. Pháp Phật đặc biệt vũ trụ học Phật giáo là một kho tàng vô giá và vô tận để phát huy tiềm năng trí tuệ con người trong việc kiến tạo thế giới, vũ trụ và con người.

225.Lời Tựa của Hòa thượng Thích Đức Niệm ở đầu bộ kinh Hoa Nghiêm do Thích Trí Tịnh dịch.
Kinh Hoa Nghiêm, Thích Trí Tịnh dịch, Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản, Phật lịch 2532, 1988.
Xem thêm: Vài Nét Về: Phật giáo & Khoa Học, Trần Chung Ngọc, ngày 14 tháng 9, 2008.
https://sachhiem.net/TCN/TCNkh/TCNkh16.php

Chương 8

KẾT LUẬN

Chúng ta đang may mắn được thân người (*trăm ngàn muôn ức kiếp khó có thân người với sáu căn đầy đủ để hiểu biết Phật pháp này*)[226] và may mắn sống trong sự kỳ diệu vô tận của không gian vũ trụ gồm hàng ngàn các siêu thiên hà; mỗi thiên hà lại gồm hàng tỷ hành tinh, ngôi sao tinh tú và các thiên thể khác nhau.

Sự hiện diện của chúng ta trong vũ trụ này có thể khiến chúng ta cảm thấy quá nhỏ bé, nhưng cũng đồng thời tạo nên một cái nhìn tuyệt vời về sức mạnh và sự phong phú đa dạng kỳ diệu của tâm, của "Diệu Hữu Chân Không, Chân Không Diệu Hữu"[227] nghĩa là từ tâm linh biến hóa ra con người, vạn

226 Bài kệ Khai Kinh:
Pháp vi diệu rất sâu vô lượng.
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.
Nay con nghe được xin trì tụng.
Nguyện hiểu Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

227.Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa, trọn bộ 24 tập, Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang,
Việt dịch: Hòa thượng Thích Trí Nghiêm, Khảo dịch: Hòa thượng Thích Thiện Siêu, Sàigòn - 1998
https://www.tuvienquangduc.com.au/kinhdien/90batnha.html

vật, sơn hà, đại địa, núi sông, đất liền, tức từ tánh Chân Không bản thể hiện ra vô số hiện tượng hình tướng diệu dụng nhiệm mầu (*diệu hữu*).

Qua sự mô tả về mô hình hệ thống vũ trụ vô biên trong Kinh A-hàm/Nikaya, Nhị Khóa Hiệp Giải, Vi Diệu Pháp (*Abhidhamma*), Kinh Phạm Võng, Kinh Hoa Nghiêm, Kinh A-di-đà, Kinh Pháp Hoa, Kinh Duy-Ma-cật, Kinh Bát Nhã, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Kinh Lăng Nghiêm, Duy Thức, Kinh Kim Cang, Kinh Di Lặc Hạ Sanh Thành Phật trong cuốn sách này, đã cho thấy Vũ-trụ-quan Phật giáo khá phù hợp với kết quả quan sát vũ trụ của ngành Thiên Văn học và Khoa học Không gian hiện đại. Đặc biệt, Kinh Hoa Nghiêm đã nhấn mạnh đến tính "viên dung vô ngại" của các pháp giới và chủ trương rằng tâm con người chính là vũ trụ và đồng thể với tâm Phật.

Đây là điều rất đáng kinh ngạc cho mọi giới trên toàn cầu!

Chính bằng lời nói của Phật, khai thị Phật tri kiến với tuệ giác chứng ngộ, thiên nhãn thông, và Diệu quan sát trí đã mô tả cho chúng ta thấy vũ trụ thiên hà này nhiều như số cát sông Hằng gọi là Liên Hoa Tạng, Thế Giới Hải... Các thế giới giao xen viên dung vô ngại, là cảnh giới của chư Bồ Tát, chư Phật hóa độ chúng sanh khắp mười phương mà hiện nay với các phát minh của Khoa học đã dần thấy ra rằng ngoài trái đất, thái dương hệ mặt trời, còn có vô số hành tinh và vi trần thế giới vũ trụ khác, siêu thiên hà (*biển thế giới*) có hàng tỷ tỷ thiên hà (*thế giới chủng*); mỗi thiên hà có hàng tỷ tỷ ngôi sao (*thế giới*) nhiều như biển (*hải,* tức rất nhiều), như vi trần (*bụi: không thể đếm được*), bất khả tư nghì (*không thể suy nghĩ tưởng tượng được*).

Mỗi đầu lông có đủ ba đời Phật
cùng quốc độ số vô lượng
Tôi khắp tu hành trải trần kiếp.

Trong một niệm tôi thấy ba đời
Tất cả các đấng Nhơn Sư Tử
Cũng thường vào trong cảnh giới Phật
Như huyễn, giải thoát và oai lực.

Đối với chân lý tục đế (*thực tại tương đối*), mô hình vũ trụ, toàn bộ thế giới, pháp giới chúng sinh được chia làm mười pháp giới (*Phật, Bồ tát, Duyên giác, Thanh Văn, Trời, A-tu-la, Người, Súc sanh, Ngạ quỷ và Địa ngục)* hay mô hình thế giới đó được chia làm ba cõi: Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới.

Toàn bộ chúng sinh của ba giới này vẫn phải sinh tử luân hồi, còn những hành giả tu tập giới-định-tuệ thoát vòng luân hồi, chứng tứ quả (*Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật*) sẽ đạt giác ngộ và toàn giác (*quả vị Phật*). Chúng sinh trong ba cõi này không chỉ riêng con người mà còn bao gồm cả các chúng hữu tình có tâm thức từ vi sinh vật (*vi khuẩn nhỏ bé*) đến các thần trời A-tu-la to lớn che được cả mặt trời, từ hữu hình đến vô hình, từ địa ngục cho đến cõi trời cao nhất Phi tưởng phi phi tưởng xứ nghĩa là vô tận chúng sanh trong vũ trụ vạn tượng.

Theo lý chân đế (*thực tại tuyệt đối*), "Toàn thể tính của tất cả hiện hữu là khi vạn hữu sẽ tồn tại trong hòa điệu toàn diện, mỗi hữu không chướng ngại hiện hữu và hoạt động của các hữu khác."[228] Đây là một bản đại hòa tấu vũ trụ của toàn thể toàn diện. Nếu thiếu một, vũ trụ sẽ không toàn vẹn. Nếu không có tất cả, cái một cũng không. Khi toàn thể vũ trụ tiến tới một bản hòa âm toàn hảo, nó được gọi là nhất chân pháp giới, vũ trụ của cái "Một" hay cái "Thực," hay "Liên Hoa Tạng Tỳ-lô-tánh-hải."[229]

228. Thiện Phúc, Vũ Trụ & Pháp Giới theo quan điểm Phật giáo. https://thuvienhoasen.org/a37534/vu-tru-phap-gioi-theo-quan-diem-phat-giao
229. Thiện Phúc, Vũ Trụ & Pháp Giới theo quan điểm Phật giáo.

Trong vũ trụ lý tưởng đó, thì số thế giới nhiều không kể xiết được chặt chia giảm nhỏ thành các nguyên tử và mỗi nguyên tử nhỏ xíu lại chứa không kể xiết các thế giới to lớn, thì số các thế giới rất nhiều sẽ không bị đếm hết, không thể tưởng tượng hết. Một và nhiều, nhỏ và lớn trở thành viên dung vô ngại, không bị hình tướng vật chất cản trở giữa các hiện tượng vũ trụ. Ngay cả không gian cuộn vào thời gian và ngược lại:

"*Tất cả sự không ngoài thời gian và không gian. Thời gian dung thông thời gian, không gian dung thông không gian, thời gian dung thông không gian, không gian dung thông thời gian. Một không gian dung thông tất cả không gian, một thời gian dung thông tất cả thời gian, tất cả dung thông với một, thời gian với không gian, một cùng tất cả cũng đều dung thông như vậy. Đây chính là Sự sự vô ngại pháp giới, mà cũng chính là cảnh giới giải thoát bất tư nghì mà Kinh Hoa Nghiêm này lấy đó làm nội dung."*[230]

Không có không gian lẫn thời gian, không quá khứ, hiện tại và vị lai. Thực tại của các thiên hà thế giới nối kết lẫn nhau được mô tả như một mạng lưới của Trời Thiên Đế chiếu sáng lấp lánh. Trên lưới như thế, không có viên châu báu nào ở trung tâm hay ở ngoài cạnh. Chính mỗi viên ngọc là ở trung tâm trong ý nghĩa là nó phản chiếu tất cả các viên ngọc khác trên lưới. Đồng thời, nó là ở cạnh ngoài trong ý nghĩa tự nó được phản chiếu trong tất cả những viên ngọc khác. Một sự nối kết lẫn nhau sâu sắc viên dung vô ngại của tất cả hiện tượng trong vũ trụ vô hạn như hải, như vi trần:

*"Nhơn duyên khởi thế giới hải, chỗ nương trụ của thế giới hải***,** *hình trạng của thế giới hải, thể tánh của thế giới hải, sự*

---

https://thuvienhoasen.org/a37534/vu-tru-phap-gioi-theo-quan-diem-phat-giao

230.Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Hán dịch: Đại Sư Thật Xoa Nan Đà, Việt dịch: Hòa thượng Thích Trí Tịnh, Lời mở đầu.)

trang nghiêm của thế giới hải, sự thanh tịnh của thế giới hải. Phật xuất hiện nơi thế giới hải, kiếp trụ của thế giới hải, kiếp chuyển biến sai biệt của thế giới hải và môn vô sai biệt của thế giới hải.»

(*Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 4. Thế giới thành tựu*)[231]

Kinh Hoa Nghiêm đã miêu tả một mô hình vũ trụ siêu việt. Tất cả là một, một là tất cả; thời gian dung thông không gian, không gian dung thông thời gian. Cảnh giới của vật chất thông vật chất (*Sự Sự Vô Ngại*) mà khoa học ngày nay mới khám khá ra. Cấu trúc hạt cải (*chúng sinh*) và nhục thể của con người ngay cả mỗi lỗ chân lông đều được cấu tạo như kiến trúc của vũ trụ. Tất cả được cấu tạo từ ngũ uẩn (*sắc, thọ, tưởng, hành, thức*), cùng nghiệp quả và mắc xích của 12 nhân duyên.[232] Cuối cùng là vạn pháp do tâm sanh!

Trước vũ trụ quan thực tại thế giới tối hậu của Phật giáo như vậy, loài người chúng ta khó hiểu trước này, chỉ nương trí Phật nói trong kinh điển mà tạm hiểu bằng thức phân biệt. May mắn thay! Hiện nay NASA, ngành Vật lý, Thiên văn học, khoa học Vũ trụ hiện đại đã đầu tư rất nhiều thời gian, công sức, tiền bạc cho vô số công trình khoa học không gian... đang dần dần khám phá ra minh chứng cho những gì bậc thánh cổ đại Thích Ca Mâu Ni và chư Phật đã nói, trải nghiệm và chứng nghiệm là đúng.

231.Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, tập 1, Biên soạn: Thích Nữ Giới Hương, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo, 2023, trang 56-92.
https://huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac/8506-phap-ngu-kinh-hoa-nghiem-ta-p-tngioi-huong

232.Kinh Tương Ưng. Dịch Việt: HT Thích Minh Châu, Viện Nghiên Cứu Phật Học VIệt Nam. 1993.
https://phatgiao.org.vn/tien-trinh-chuyen-hoa-muoi-hai-nhan-duyen-d10655.html

Bằng năng lượng của thiền định, Chư Phật đã thấy vô số cõi Tam thiên đại thiên thế giới nhiều như vi trần bụi, như cát sông Hằng, như biển và trong một ly nước có vô số vi sinh vật, vi khuẩn sống trong đó, v.v..... Các Ngài đã thấy bằng tuệ giác của mình mà không dùng bất kỳ một công cụ, cũng không dựa bất cứ phương tiện kính hiển vi, phi thuyền không gian nào, cũng không sao chép ý tưởng từ bất kỳ ai mà lại mô tả về vũ trụ, ngân hà, thế giới, hành tinh... chính xác đến như vậy.

Việc nghiên cứu đề tài "VŨ TRỤ LUẬN DƯỚI LĂNG KÍNH KHOA HỌC VÀ Phật giáo" không chỉ mở ra những kiến thức khoa học mới mẻ về thế giới thiên hà vật chất bao la mà còn khuyến khích chúng ta thực tập giới-định-tuệ để đưa đến Tuệ Giác "Nhất Thiết Trí" liễu ngộ về chân tướng Pháp Giới Duyên Khởi của mình, người và vũ trụ xung quanh mà Chư Phật đã đi trước mở đường.

Trong Kinh Không Tưởng, Đức Phật nói đối với người chưa giác ngộ, có bốn điều khó nghĩ tưởng đến (*bất khả tư nghì: Acinteyya*)[233] như sau: "Này các Tỳ-khưu, nếu nghĩ đến, thời người suy nghĩ có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ. Thế nào là bốn?

1. Phật vức (*Buddhānaṃ Buddhavisayo*), cảnh giới trí tuệ của Đức Phật, lãnh vực nhất thiết chủng trí của Đức Phật. Đây là điều bất khả tư nghì đối với phàm phu.
2. Thiền vức (*Jhāyissa Jhānavisayo*), năng lực thiền định thần thông. Đây là điều bất khả tư nghì đối với phàm phu.
3. Nghiệp quả (*Kammavipāko*), quả dị thục của nghiệp dị thời. Đây là điều bất khả tư nghì đối với phàm phu.

233 Anguttara Nikaya IV.77, Kinh Những Điều Không Tưởng (Acintita Sutta: Unconjecturable), Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt. https://www.budsas.org/uni/u-vbud/vbkin143.htm

4. Vũ trụ quan hay thế giới tư duy (*Lokacintā*), các hiện tượng về vũ trụ như tinh tú, mặt trăng, mặt trời... Tại sao có? Đây là điều bất khả tư nghì đối với phàm phu.

Có bốn điều này không thể nghĩ đến được, này các Tỳ-khưu, nếu nghĩ đến, thời có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ."

Bài kinh Không Tưởng trên cho thấy, nếu chúng ta còn sống kẹt trong nghiệp thức phiền não, kiến hoặc, tự hoặc và chưa đạt Ngũ Thông (*Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Túc mạng thông, Tha tâm thông, và Thần túc thông*) mà cố suy nghĩ tưởng đến cảnh giới bất khả tư nghì siêu việt của Cảnh Phật Sự Lý vô ngại Pháp giới Liên-hoa-đài-tạng-tỳ-lô-tánh-hải (*Kinh Hoa Nghiêm*), cảnh giới Thiền Tam-ma-đề, quả báo chín mùi (*dị thục*) của nghiệp quả và hành trạng của các thế giới, vũ trụ là chúng ta dễ bị não trí, cuồng loạn và thống khổ. Ví như, khả năng học vấn chỉ cấp Tiểu học mà suy nghĩ đến các bài toán của Đại học thì khó được và dễ bị loạn trí.

Như vậy, "Vũ Trụ Luận Dưới Lăng Kính Khoa Học và Phật giáo" là một đề tài khó trong các đề tài "không tưởng tượng nổi" (*bất khả tư nghì: Acinteyya*). Cho nên, những gì được trình bày trong cuốn sách này chỉ là sự nỗ lực trích dẫn, chứng minh các lý thuyết dựa vào lời Kinh Phật dạy, lời giải của Chư Tổ và các thí nghiệm của khoa học hiện đại để lý giải phần nào về huyền cơ bí mật của vũ trụ dưới cái nhìn của Khoa học và Phật giáo.

Nhà Thiên văn học Trịnh Xuân Thuận[234] nhận xét rằng "Khoa học chỉ là một cửa sổ để chúng ta nhìn thế giới. Muốn hiểu biết thực tại chúng ta phải nhìn qua nhiều cửa khác. Phật giáo phân biệt hai loại sự thật, tục đế là những sự

234. Trịnh Xuân Thuận, Tương Đồng Giữa Khoa Học Và Phật giáo. https://thuvienhoasen.org/a15729/tuong-dong-giua-khoa-hoc-va-phat-giao-theo-nha-vat-ly-thien-van-trinh-xuan-thuan

thật tương đối và chân đế là sự thật tuyệt đối. Khoa học vẫn cố tìm đến sự thật tuyệt đối nhưng chưa tới được. Mỗi lần nhà khoa học giải đáp được một câu hỏi thì hàng ngàn câu hỏi khác hiện lên. Nếu dùng kinh nghiệm tâm linh đạt tới "giác ngộ," chúng ta có hy vọng nhìn thấy sự thật. Nếu không, vẫn là một "giai điệu huyền bí." Kinh nghiệm tâm linh là con đường khác bổ túc cho khoa học."

Khoa học nhằm tìm hiểu thế giới, khám phá các định luật chi phối cả vũ trụ, những luật coi là bất biến trong vũ trụ, khiến người ta thấy vũ trụ có một thứ trật tự, một hòa điệu và vẻ đẹp trong vũ trụ; chứ không phải chỉ là một mớ hỗn độn (*chaos*). Mục đích của Phật giáo có tính chất trị liệu, chữa lành, cứu khổ và thực tế hữu ích (*chứ không thuần lý thuyết về vật chất*). Làm sao để con người tu tập dưỡng tâm sống tốt đẹp hơn, xây dựng thế giới an lạc hơn và mục tiêu sau cùng là giác ngộ chứng nghiệm:

"Này các Tỷ-kheo, Như Lai biết điều này: "Rằng những quan điểm này được nắm bắt như vậy, được chấp trước như vậy sẽ dẫn đến những đường đi như vậy, những định mệnh như vậy." Như Lai biết điều ấy, và Như Lai còn biết nhiều hơn điều ấy nữa. Dẫu biết điều ấy, Như Lai không chấp trước nó, và nhờ không chấp trước, Như Lai cảm nhận được sự an tịnh trong nội tâm. Sau khi biết như thật sự tập khởi, sự diệt trừ, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly các cảm thọ. Này các Tỷ-kheo, Như Lai giải thoát khỏi sự chấp thủ.

Này các Tỷ-kheo, những pháp này sâu xa, khó thấy, khó hiểu, tịch tịnh, tuyệt diệu, ngoài tầm lý luận và chỉ người có trí mới chứng nghiệm được."[235]

Trong Phật giáo, chân lý đã được thể hiện và có tính cách

235. Kinh Phạm Võng, Trường Bộ Kinh. Tiểu Kinh Sư tử Hống, Trung Bộ Kinh. https://tapchinghiencuuphathoc.vn/duc-phat-giac-ngo-ve-dieu-gi.html

tuyệt đối, bởi vì Đức Phật chú trọng đến "chánh kiến" "thực chứng" nội tĩnh bên trong tâm. Phật giáo vượt thẳng tới chân lý tuyệt đối (*Chân Như*) chứ không chú trọng nhiều đến lý thuyết, hình tượng, hay các phát minh tương đối tạm thời của khoa học chỉ có giá trị trong một thời gian. Khi có một phát minh mới, với các bằng chứng mới, thì tuyên ngôn Khoa học sẽ bị thay đổi, trong khi Chân Lý Tâm Linh thì có giá trị mãi mãi vượt không gian, thời gian, sắc tộc, màu da, ngôn ngữ... để được toàn cầu chấp nhận, như lời Phật dạy về Vũ trụ quan và Nhân sinh quan nói riêng hay Phật pháp nói chung.

Tóm lại, cả hai Phật giáo và Khoa học **đều cung cấp những góc nhìn độc đáo có giá trị về vũ trụ và vị trí của** con người chúng ta trong đó. Sự gặp gỡ của cả hai là điểm tương quan văn hoá giữa Đông và Tây, bổ túc cho nhau, để cùng nhau xây dựng một nền văn hoá minh triết, hữu ích thật sự cho nhân loại.

Chiều thu tháng 08 năm 2025

Kính bút,

Thích Nữ Giới Hương

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguồn Tiếng Việt:

1. Kinh Hoa Nghiêm, Thích Trí Tịnh dịch, Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản, Phật lịch 2532, 1988.
2. Kinh Thủ-Lăng-Nghiêm, Tâm Minh dịch, Phật-Học-Viện Quốc-Tế, Sepulveda, CA., 1981.
3. Kinh A Di Đà, Hán dịch: nhà Dao Tần, Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch, Việt dịch: Hòa thượng Thích Trí Tịnh, Saigon, Việt Nam, Nhà xuất bản Hồng Đức, 1990.
4. Kinh Trung Bộ, HT Thích Minh Châu dịch, Viện Nghiên Cứu Phật Học VN, 1991.
5. Tăng Chi Bộ Kinh (*Anguttara Nikàya*), Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt, Viện Nghiên Cứu Phật Học VN, 1991.
6. Kinh Kim Cang giảng giải, HT Thích Thanh Từ, NXB Tôn Giáo, 2019.
7. Kinh Viên Giác giảng giải, HT Thích Thanh Từ, NXB Tôn Giáo, 2000.
8. Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang Hoa văn, Dịch Việt: HT Thích Trí Tịnh. NXB Tôn giáo, 2021.
9. Phật tổ Ngũ Kinh, HT Thích Hoàn Quan, NXB Tp HCM, 2017.

10. Đại Trí Độ Luận quyển 2, Đại Chánh Tân Tu, số 1509 và Câu Xá luận quyển 19, Đại Chánh Tân Tu, số 1558.
11. Nhị Khóa Hiệp Giải (*Thời Khóa tụng khuya và thời khóa tụng chiều*) Chú giải: Ngài Quán Nguyệt Dịch giả: HT Khánh Anh, Phật Học Viện Quốc Tế Xuất Bản, PL 2533-1989.
12. Kinh Pháp Bảo Đàn, HT. Thích Thanh Từ, NXB TpHCM, 1992.
13. Phật Học Phổ Thông, Thích Thiện Hoa, Khóa thứ VI-VII và IX, Phật-Học-Viện Quốc-Tế, Sepulveda, CA., 1981.
14. Phật học cơ bản, 4 tập, Ban hoằng Pháp Trung ương, NXB TpHCM, 2010.
15. Thích Nhất Hạnh, Vấn Đề Nhận Thức Trong Duy Thức Học, Phật-Học-Viện Quốc Tế, Sepulveda, CA., 1980.
16. Đạt Lai Lạt Ma, Vũ Trụ Trong Một Nguyên Tử (*Nguyên tác: The Universe in a Single Atom*), Dịch Việt: Làng Đậu Võ Quang Nhân, 2005.
17. Đức Đạt Lai Lạt Ma, Big Bang và Vũ Trụ Vô Thủy của Đạo Phật
18. (*The Big Bang and The Buddhist Beginningless Universe*), Chuyển ngữ: Tuệ Uyển.
19. Luận Đại Thừa Khởi Tín, Phật Học Phổ Thông Khóa Thứ X, XI, Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản, 1981.
20. Kinh Pháp Cú (*Dhammapada*), Nguyên tác Pāli, bản dịch Việt ngữ cùng với câu chuyện dẫn tích tóm tắt và chú thích, Tác giả: Nārada Mahāthera, Người dịch: Phạm Kim Khánh, 1971.
21. Trịnh Xuân Thuận, Science and Buddhism: A Meeting of the Mind (*Khoa học và Phật giáo: Cuộc Gặp gỡ tại*

Tâm), 2011.

22. Trịnh Xuân Thuận, Giai điệu huyền bí (*La Mélodie Secrète*), Hỗn mang và Hòa điệu (*Le Chaos et l'Harmonie*), 2000.
23. Matthieu Ricard và Trịnh Xuân Thuận, Kết Nối Giữa Vũ Trụ và Phật giáo "The Quantum and the Lotus" (*Lượng Tử và Hoa Sen*), 2010.
24. Vân Nguyên, Luận Đại Trí Độ, Viện triết lý Việt Nam và triết học thế giới xuất bản, 1992
25. Trần Chung Ngọc, Phật giáo và Khoa Học, 2008.
26. Akira Sadakata, Vũ trụ quan Phật giáo, Trần Văn Duy dịch và chú thích, 1997.
27. Phúc Lâm, Vài Huyền Thoại Cổ Xưa Về Nguồn Gốc Con Người Và Vũ Trụ, NXB Tôn Giáo, 2010.
28. Phúc Lâm, Phật giáo và Khoa Học, NXB Tôn Giáo Hà Nội, 2010.
29. Thích Nữ Giới Hương, Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm, 2 tập, Giới thiệu: Hòa thượng Thích Như Minh. NXB Tôn Giáo. 2023.
30. Thích Nữ Giới Hương, Tinh hoa Kinh Hoa Nghiêm, NXB Tôn Giáo, 2023.
31. Thích Nữ Giới Hương, Pháp Ngữ trong Kinh Kim Cang, Tái bản lần 4, NXB Ananda Viet Foundation, 2019.
32. Thích Nữ Giới Hương, Vòng Luân Hồi, NXB Văn Hóa, 2018.
33. Thích Nữ Giới Hương, Luân hồi trong Lăng Kính Lăng Nghiêm, Nhà Văn hóa Sài gòn, 2008.
34. Tiến Sĩ Buddhadasa P.Kirthisinghe, Phật giáo và Khoa Học (*Buddhism and Science*), Nguyên tác của Tổng

Thư Ký Á-Châu. Đại Diện Hội Đại Bồ Đề Ấn Độ và Tích Lan, Đặc Sứ Danh Dự Hàn Lâm Viện Phật giáo Hoa Kỳ, New York.

35. Sogyal Riponche, Tạng Thư Sống Chết, Trí Hải dịch, NXB Tp HCM.
36. Bs Brain L. Weiss, Tiền Kiếp và Luân Hồi, Du hành qua các vùng Tâm thức, Thích Tâm Quang dịch, NXB Tôn Giáo, 2012.
37. Huy Thông và Nguyên Hạ, Einstein & Đức Phật gặp gỡ Tư Tưởng, NXB Văn nghệ TpHCM, 2007.
38. Ni sư Ayya Khema, Khi Nào Chim Sắt Bay, NXB Tổng hợp TpHCM, 2023.
39. Ni sư Ayya Khema, Qui Trình Tâm Pháp-Ốc Đảo Tự Thân, NXB Tổng Hợp TpHCM, 2010.
40. Lê Huy Trứ, Khái Niệm Không-Thời Gian, 2018.
41. Lê Huy Trứ, Phật giáo và Vũ Trụ Quan, 2019.
42. Lê Huy Trứ, Vô Tự Kinh, 2015.
43. Toàn Không, Lời Phật Dạy Và Khoa Học, 2013.

Nguồn Tiếng Anh:

1. Tenzin Gyatso, the 14th Dalai Lama, The Universe ina Single Atom, Morgan Road Books, 2005.
2. Terence Dickinson, The Universe and Beyond, 4th edition, 2004.
3. Trịnh Xuân Thuận, The Birth of the Universe: The Big Bang and After, Harry N. Abrams, Inc., Publishers, New York, 1993.
4. Angela, Piero & Alberto, The Extraordinary Story of Life on Earth, Prometheus Books, New York, 1996.

5. Arnold, Edwin, The Light of Asia, The Theosophical Publishing House, Illinois, USA, 1971.
6. Asimov, Isaac, Beginnings: The Story of Origins of Mankind, Life, the Earth, the Universe, Berkley Books, New York, 1989.
7. Birx, James, Interpreting Evolution: Darwin & Teilhard De Chardin, Prometheus Books, New York, 1991
8. Bodmer, Walter & McKIe, Robin, The Book of Man: The Quest to Discover Our Genetic Heritage, Little, Brown and Company, London, 1994.
9. Boslough, John, Stephen Hawking's Universe, Avon Book, New York, 1985
10. Buddhadasa P. Kirthisinghe, Editor, Buddhism and Science, New Delhi, India, 1984
11. Bullough, Vern L., The Scientific Revolution, Holt, Rinehart & Winston, Inc., New York, 1970.
12. Campbell, Joseph, Oriental Mythology: The Masks of God, Penguin Books, New York, 1976.
13. Capra, Fritjof, The Tao of Physics, Shambhala, Boulder, 1975; Uncommon Wisdom, Bantam Books, New York, 1988
14. Chown, Marcus, Afterglow of Creation: From the Fireball to the Discovery of Cosmic Ripples, University Science Books, Sausalito, CA., 1996.
15. Clark, W. E. Le Gros, The Antecedents of Man, Harper TorchBooks, New York, 1959.
16. Hawking, Stephen, A Brief History of Time: From The Big Bang To Black Holes, Bantam Books, New York, 1990.
17. Hayward, Jeremy W., Shifting Worlds, Changing

Minds: Where The Sciences and Buddhism Meet, Shambala, Boston & London, 1987.

18. Holdrege, Craig, Genetics & The Manipulation ofLife: The Forgotten Factor of Context, Lindisfarne Press, New York, 1996.
19. Hsuan Hua, Shastra on the Door to Understanding the Hundred Dharmas, Talmage, CA. 1983.
20. Ikeda, Daisaku, Buddhism and the Cosmos, Macdonald Book, London, 1985.
21. Leaky, Richard & Lewin, Roger, Origins Reconsidered: In Search of What Makes Us Human, Doubleday, New York, 1992.
22. Lewin, Roger, Patterns in Evolution: The New Molecular View, Scientific American Library, New York, 1999.
23. Lockley, Martin, The Eternal Trail: A Tracker Looks at Evolution, Perseus Books, Reading, Massachusetts, 1999.
24. Morris, Richard, The Edges of Science, Prentice Hall Press, New York, 1990.
25. Relethford, John H., The Human Species, Mayfield Publishing Company, California, 1997.
26. Revel, Jean-Francois & Ricard, Matthieu, The Monk and the Philosopher, Schocken Books, New York, 1999.
27. Ruse, Michael, But Is It Science? The Philosophical Question in the Creation/Evolution Controversy, Prometheus Books, New York, 1996.
28. Serafini, Anthony, The Epic History of Biology, Plenum Press, New York, 1993.

29. Shapiro, Robert, Origins: A Skeptic Guide To The Creation of Life on Earth, Bantam Books, New York, 1987.
30. Silk, Joseph, The Big Bang, W.H. Freeman and Co., New York, 1989.
31. Singh, Simon, Big Bang: The Origin of the Universe, Fourth Estate, New York, 2004.
32. Smolin, Lee, The Life of the Cosmos, Oxford University Press, 1997.
33. Staguhn, Gerhard, Man and His Cosmos, Aaron Asher Books, New York, 1990.
34. Talbot, Michael, The Holographic Universe, Harper Collins Publishers, New York, 1991.
35. Wade, Nicholas, Before the Dawn: Recovering the Lost History of Our Ancestors, The Penguin Press, New York, 2006.
36. Zukav, Gary, The Dancing Wu-Li Masters, Bantam Books, 1979.
37. Terence Dickinson, The Universe and Beyond, 4th edition, 2004.

Nguồn Online:

1. Thông tin Vũ trụ trên các trang mạng điện tử Online và AI Overview (*trí tuệ nhân tạo do Google phát triển*)

   en.wikipedia.org webspace.ship.edu

   Từ điển Phật học online.

Nguồn Youtube:

1. Có bao nhiêu vũ trụ? Phim dài 5:21 phút. https://www.

youtube.com/watch?v=LdxtPjH7WbE

2. Xuyên suốt vẻ đẹp biến hóa kỳ diệu của vũ trụ - phim dài 3 phút.

   https://www.youtube.com/watch?v=aXzomRzI_BU

3. Vũ trụ có vĩnh hằng không và Đức Phật đã trả lời. Phim dài 1 tiếng

   https://www.youtube.com/watch?v=ATFhSqNKpf8
   https://www.youtube.com/watch?v=EshU7ZP2tOo

4. How Big is The Universe? https://www.youtube.com/watch?v=pSHVbLPWA28

5. Mars, Universe Special English Astronomy 2 with the Blue Wonderful Planet and Blue Beauty of Astronaut Sunita Williams

TỦ SÁCH BẢO ANH LẠC

do Ni Sư Tiến Sĩ T.N. Giới Hương biên soạn

1. *Boddhisattva and Sunyata in the Early and Developed Buddhist Traditions,* Bhikṣuṇī Gioi Huong, Delhi-7: Eastern Book Linkers, 1st print 2004. Tái bản 2nd reprint 2005 & Vietnam Buddhist University: HCM City: 3rd reprint.
2. *Bồ Tát và Tánh Không Trong Kinh Tạng Pali và Đại Thừa*, Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005. Tái bản lần 2 & 3, NXB Tổng Hợp Tp HCM, 2008 & 2010.
3. *Ban Mai Xứ Ấn* (3 tập) – *Tuyển tập các Tiểu Luận Phật giáo*, Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: 2005 và 2006. Nhà Xuất Bản Văn Hóa Sài Gòn, 2008.
4. *Sārnātha - Vườn Nai – Chiếc Nôi Phật giáo*, Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: 2005 và 2006. NXB Phương Đông, 2008 & 2010.
5. *Xá Lợi Của Đức Phật*, Tham Weng Yew, Thích Nữ Giới Hương chuyển ngữ, Delhi-7: 2005 và 2006. Tái bản lần 3, NXB Tổng Hợp Tp HCM, 2008.
6. *Quy Y Tam Bảo và Năm Giới*, Thích Nữ Giới Hương, Wisconsin, USA, 2008. Tái bản NXB Hồng Đức, năm 2010 & 2016.
7. *Vòng Luân Hồi*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Phương Đông, 2008, 2010, 2014 và lần thứ 4, 2016.
8. *Hoa Tuyết Milwaukee,* Thích Nữ Giới Hương, NXB Văn

Hoá Sài gòn, 2008.

9. *Luân Hồi trong Lăng Kính Lăng Nghiêm,* Thích Nữ Giới Hương, NXB Văn Hóa Sài gòn, 2008, 2012, 2014 và lần thứ 4, 2016.
10. *Quan Âm Quảng Trần*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Tổng Hợp, 2010, 2012, 2014 và lần thứ 4, 2016. NXB Hồng Đức, 2018.
11. *Sen Nở Nơi Chốn Tử Tù,* nhiều tác giả, Thích Nữ Giới Hương chuyển ngữ, NXB Văn Hóa Sài gòn, 2010, 2012 và 2014.
12. *Nữ Tu và Tù Nhân Hoa Kỳ,* (2 tập), Thích Nữ Giới Hương, NXB Văn Hóa Sài gòn, 2010, 2011, 2014 và lần thứ 4, 2016. NXB Hồng Đức, 2018.
13. *Nếp Sống Tỉnh Thức của Đức Đạt Lai Lạt Ma Thứ XIV:* (2 tập), Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức, năm 2012, 2014, và 2016.
14. *A-Hàm: Mưa pháp chuyển hóa phiền não*, (2 tập), Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức, năm 2012, 2014, và lần thứ 3, 2016.
15. *Góp Từng Hạt Nắng Perris*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức, 2014.
16. *Pháp Ngữ của Kinh Kim Cang*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức, 2014. Tái bản lần thứ 2 & 3: 2015 & 2016.
17. *Tập Thơ Nhạc Nắng Lăng Nghiêm*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức, 2014.
18. *Rebirth Views in the Śūraṅgama Sūtra,* Dr. Bhikṣuṇī TN Giới Hương, Fifth Edition, NXB Hồng Đức, 2018.
19. *Commentary of Avalokiteśvara Bodhisattva,* Dr. Bhikṣuṇī TN Giới Hương, Fourth Edition, NXB Hồng Đức, 2018.

20. *Nét Bút Bên Song Cửa,* Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức, 2018.

21. *Danh Ngôn Nuôi Dưỡng Nhân Cách - Good Words Nurture a Good Manner,* Thích Nữ Giới Hương sưu tầm, NXB Hồng Đức, 2020.

22. *Hương Sen, Thơ và Nhạc -Lotus Fragrance, Poem and Music* (Song ngữ Anh-Việt), Nguyễn Hiền Đức. Chuyển Anh Ngữ: Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức, 2020.

23. *Cách Chuẩn Bị Chết và Giúp Người Sắp Chết-Quan Điểm Phật giáo* (*Preparing for Death and Helping the Dying – A Buddhist Perspective*), Sangye Khadro, Chuyển Việt Ngữ: Thích Nữ Giới Hương, tái bản lần 5, NXB Hồng Đức, 2024.

24. *The Key Words in Vajracchedikā Sūtra*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức Publishing, 2020.

25. 32.*Văn Hóa Đặc Sắc của Nước Nhật Bản-Exploring the Unique Culture of Japan* (Song ngữ Anh-Việt)*,* Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức, 2020.

26. *Take Refuge in the Three Gems and Keep the Five Precepts,* Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing, 2020.

27. *Sống An Lạc dù Đời không Đẹp như Mơ-Live Peacefully though Life is not Beautiful as a Dream* (Song ngữ Anh-Việt), Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức, 2020.

28. *Sārnātha—The Cradle of Buddhism from an Archeological Perspective,* Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing, 2020.

29. *Hãy Nói Lời Yêu Thương-Words of Love and Understanding* (Song ngữ Anh-Việt)*,* Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing, 2020.

30. *Văn Hóa Cổ Kim qua Hành Hương Chiêm Bái -The Ancient- Present Culture in Pilgrim* (Song ngữ Anh-Việt),

Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức, 2020

31. *Cycle of Life*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức, 2020.
32. *Nghệ Thuật Biết Sống-Art of Living* (Song ngữ Anh-Việt), Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing, 2020.
33. *Ni Giới Việt Nam Hoằng Pháp tại Hoa Kỳ*, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing, 2020.
34. *Sharing the Dharma -Vietnamese Buddhist Nuns in the United States*, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing, 2020.
35. *Tập Thơ Nhạc Lối Về Sen Nở,* Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức, 2020.
36. *Hương Đạo Trong Đời 2022* (Tuyển tập 60 Bài Thi trong Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp 2022 - A Collection of Writings on the Practicing of Buddhism in Daily Life in the Writing Contest 2022), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, NXB Hồng Đức, 2022.
37. *Hương Pháp 2022 (*Tuyển Tập Các Bài Thi Trúng Giải Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp 2022 - A Collection of the Winning Writings on the Practicing of Buddhism in Daily Life in the Writing Contest 2022) Thích Nữ Giới Hương biên soạn, NXB Hồng Đức, 2022.
38. *The Ceremony for Peace,* Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed, NXB Hồng Đức, 2023.
39. *The Lunch Offering Ritual,* Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed, NXB Hồng Đức, 2023.
40. *The Ritual Offering Food to Hungry Ghosts,* Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed, NXB Hồng Đức, 2023.
41. *The Pureland Course of Amitabha Sutra,* Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed, NXB Hồng Đức, 2023.

42. *The Medicine Buddha Sutra,* Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed, NXB Hồng Đức, 2023.
43. *The New Year Ceremony*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed, NXB Hồng Đức, 2023.
44. *The Great Parinirvana Day,* Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed, NXB Hồng Đức, 2023.
45. *The Buddha's Birthday Ceremony*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed, NXB Hồng Đức, 2023.
46. *The Ullambana Festival (Parents' Day),* Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed, NXB Hồng Đức, 2023.
47. *The Marriage Ceremony*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed, NXB Hồng Đức, 2023.
48. *The Blessing Ceremony for The Deceased*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed, NXB Hồng Đức, 2023.
49. *The Ceremony of Praising Ancestral Masters*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed. Hương Sen Publisher. 2023.
50. *The Enlightened Buddha Ceremony*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed, NXB Hồng Đức, 2023.
51. *The Uposatha Ceremony (Reciting Precepts*), Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed, NXB Hồng Đức, 2023.
52. *Giới Hương - Thơm Ngược Gió Ngàn,* Nguyên Hà, NXB Tôn Giáo. 2023.
53. *Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm* (2 tập). Thích Nữ Giới Hương, NXB Tôn Giáo, 2023.
54. *Tinh Hoa Kinh Hoa Nghiêm*. Thích Nữ Giới Hương, NXB Tôn Giáo, 2023.
55. *Buddhism: A Historical And Practical Vision,* Edited by Ven. Dr. Thich Hanh Chanh and Ven. Dr. Bhikṣuṇī TN Gioi Huong, Tôn Giáo Publishing, 2023.

56. *Phật giáo – Tầm Nhìn Lịch Sử Và Thực Hành,* Hiệu đính: Thích Hạnh Chánh và Thích Nữ Giới Hương, NXB Tôn Giáo, 2023.

57. *Contribution of Buddhism For World Peace & Social Harmony*. Buddhist Studies Seminar in Kolkata, India. Edited by Ven. Dr. Buddha Priya Mahathero and Ven. Dr. Bhikṣuṇī TN Gioi Huong, Tôn Giáo Publishing, 2023.

58. *Global Spread of Buddhism with Special Reference to Sri Lanka*. Buddhist Studies Seminar in Kandy University. Edited by Dr. Ven. Kahawatte Siri Sumedha Thero and Dr. Bhikṣuṇī TN Gioi Huong, Hồng Đức Publishing House, 2023.

59. *Buddhism In Sri Lanka During The Period of 19th to 21st Centuries*. Buddhist Studies Seminar in Colombo. Edited by Prof. Ven. Medagama Nandawansa and Dr. Bhikṣuṇī TN Gioi Huong, Hồng Đức Publishing House, 2023.

60. *Nhật ký Hành Thiền Vipassana và Kinh Tứ Niệm Xứ* - Thích Nữ Giới Hương, NXB Tôn Giáo, 2024.

61. *Diary: Practicing Vipassana and the Four Foundations of Mindfulness Sutta*. Thích Nữ Giới Hương, Tôn Giáo Publishing, 2024.

62. *Dharamshala - Hành Hương Vùng Đất Thiêng, Ấn Độ, Dharamshala - Pilgrimage to the Sacred Land, India. Thích Nữ Giới Hương,* Tôn Giáo Publishing, 2024.

63. *Nghi cúng Thánh Tổ Kiều Đàm Di,* Thích Nữ Giới Hương biên soạn, NXB Tôn Giáo, 2024.

64. *Kỷ Yếu Lễ Tưởng Niệm Thánh Tổ Kiều Đàm Di tại Chùa Hương Sen năm 2024,* Thích Nữ Giới Hương biên soạn, NXB Tôn Giáo, 2024.

65. *Phật giáo và Thánh Tích Sri Lanka*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Tôn Giáo, 2024.

66. Đấu Tranh Bất Bạo Động Là Nền Tảng Xây Dựng Hòa Bình Toàn Cầu (Bài thuyết trình cho Hội Nghị Thượng đỉnh về các Vấn đề Nhân đạo, An ninh Y tế và Hòa bình Toàn cầu ngày

26-31 tháng 8 năm 2024 tại Missouri, Hoa Kỳ), Thích Nữ Giới Hương, NXB Tôn Giáo, 2024.

67. *Nonviolent Struggle - The Foundation for Building Global Peace* (Presentation at the Humanitarian Affairs Health Security and Global Peace Summit August 26-31, 2024, Missouri, USA). Dr. Bhikṣuṇī TN Gioi Huong, Ton Giao Publishing, 2024.
68. *The Great Contribution to World Peace and Social Harmony of Emperor Ashoka and Emperor Trần Nhân Tông* - Sự Đóng Góp cho Hòa Bình Thế Giới và An Toàn Xã Hội của Hoàng Đế A-Dục và Vua Trần Nhân Tông, Dr. Bhikṣuṇī TN Gioi Huong, Ton Giao Publishing, 2025.
69. *COVID-19: Vai trò Phật giáo trong Việc Chữa Lành*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức, 2025.
70. *Đại Dịch Coronavirus trong Thế Kỷ XXI*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức, 2025.
71. *A Buddhist Nun and American Inmates.* Bhikṣuṇī T.N. Giới Hương. Hong Duc Publishing, 2025.
72. *Đóng góp của Phật giáo cho Hòa Bình Thế Giới và Hòa Hợp Xã Hội*, Hòa thượng Tiến sĩ Buddha Priya Mahathero & Ni sư Tiến sĩ TN Giới Hương, NXB Hồng Đức, 2025.
73. *Phật giáo Sri Lanka từ Thế Kỷ 19-21*, Hòa thượng Giáo sư Medagama Nandawansa, Ni sư Tiến sĩ TN Giới Hương, NXB Tôn Giáo, 2025.
74. *Phật giáo Sri Lanka từ Thế Kỷ 19-21*, Hòa thượng Giáo sư Medagama Nandawansa, Ni sư Tiến sĩ TN Giới Hương, NXB Tôn Giáo, 2025.
75. *Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 – Tri Ân Người Khai Trí*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức, 2025.
76. *Phật giáo Sri Lanka từ Thế Kỷ 19-21*, Hòa thượng Giáo sư Medagama Nandawansa, Ni sư Tiến sĩ TN Giới Hương, NXB Tôn Giáo, 2025.

ĐĨA CA NHẠC Phật giáo
CHÙA HƯƠNG SEN

1. *Đào Xuân Lộng Ý Kinh*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Nam Hưng, Album 1, năm 2013.
2. *Niềm Tin Tam Bảo*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Hoàng Y Vũ & Hoàng Quang Huế, Album 2, năm 2013.
3. *Trăng Tròn Nghìn Năm Đón Chờ Ai*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Võ Tá Hân, Hoàng Y Vũ, Khánh Hải, Khánh Hoàng, Hoàng Kim Anh, Linh Phương và Nguyễn Tuấn, Album 3, năm 2013.
4. *Ánh Trăng Phật Pháp*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Uy Thi Ca & Giác An, Album 4, năm 2013.
5. *Bình Minh Tỉnh Thức* (*Piano Variations for Meditation*), Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Độc Tấu Dương Cầm và Hòa Tấu: Nữ Nhạc Sĩ Linh Phương, Album 5, năm 2013.
6. *Tiếng Hát Già Lam*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Nam Hưng, Album 6, năm 2015.
7. *Cảnh Đẹp Chùa Xưa*, Nhạc: Hoàng Quang Huế, Hoàng Y Vũ, Võ Tá Hân & Khánh Hải, Album 7, năm 2015.
8. *Karaoke Hoa Ưu Đàm Đã Nở*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Nam Hưng, Album 8, năm 2015.
9. *Hương Sen Ca*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Nam Hưng, Album 9, năm 2018.
10. *Về Chùa Vui Tu*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Nguyên Hà & Nam Hưng, Album 10, năm 2018.
11. *Gọi Nắng Xuân Về*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Nam Hưng, Album 11, năm 2020.
12. *Đệ Tử Phật*. Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Uy Thi Ca & Giác An, Album 12, năm 2023.

13. *Hoa Pháp Cú*. Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Nam Hưng, Album 13, năm 2024.
14. *Vu Lan B*áo Hiếu. Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Uy Thi Ca, Album 14, năm 2024.
15. *Nương Bóng Từ Quang*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương và Thích Nữ Viên Nhuận, Nhạc: Nguyên Hà, Album 15, năm 2025.

Mời xem: http://www.huongsentemple.com/index.php/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi - Phường Cửa Nam - Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 Fax: 024.39260031

VŨ TRỤ LUẬN DƯỚI LĂNG KÍNH KHOA HỌC VÀ PHẬT GIÁO

Tác giả: Thích Nữ Giới Hương
HT. Thích Viên Lý giới thiệu

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc **PHẠM THỊ MAI**

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng Biên tập **LÝ BÁ TOÀN**

Biên tập: **Phan Thị Ngọc Minh**
Trình bày: **Vũ Đình Trọng**
Sửa bản in: **Vũ Đình Trọng**

Đối tác liên kết xuất bản: PHẠM THỊ NGỌC DUNG
120/2 đường Phạm Văn Sáng, ấp 2, xã Xuân Thới Thượng,
huyện Hóc Môn, TP.HCM

Số lượng in: 1.000 bản, Khổ: 15cm x 22cm
Tại Công ty TNHH SXTM DV in ấn Trâm Anh,
159/57 Bạch Đằng, P. 2, quận Tân Bình, TP.HCM
Số XNĐKXB:2801-2025/CXBIPH/30-102/HĐ ngày 25 tháng 07 năm 2025
QĐXB: 595/QĐ-NXBHĐ, cấp ngày 01 tháng 10, 2025
In xong và nộp lưu chiểu năm 2025
ISBN: 978-632- 01-0066-8